

CÔI NGƯỜI TỪ NGUYÊN TĨNH

CHƯƠNG I - V

Bản nhìn thấy dì Thường đi ra lối vườn. Vườn nhà Bản um tùm và rậm rạp. Ban ngày dì Thường và Bản chơi đùa thỏa thích. Nhật quả rụng xếp đồ hàng, chơi trò ô quan. Bao giờ dì Thường cũng nhường cho Bản thắng cuộc. Dì công Bản chạy một vòng quanh gốc cây thị già. Cây thị này già lụ khụ. Bố bảo từ lúc bố bằng tuổi Bản đã thấy cây thị già. Ông bảo ông bằng tuổi bố đã nhìn thấy cây thị đã già lụ khụ. Được cụ dắt đến nơi gốc thị bảo: cây thị này là nhà ta...Con ngồi đây thầy tìm ít lá khô ủ cho ấm, rồi mẹ đến...Biết là mình còn sống...Thoáng chốc, Bản thấy sợ sợ...Vì ông và cụ đã mất lâu rồi. Ông thì Bản mang máng nhớ...Khuôn mặt sần muộn, héo quắt như quả thị Bản bỏ quên trong chiếc giỏ treo ở chuồng trâu...Mặt cụ thì giống da của cây thị mốc thối mốc thoác...Giống hình đám mây khi Bản nằm ở con suối lúc chăn trâu...Bản nôi da gà và rùng mình...Để mặc cho nước mắt rơi, gọi ré lên:

- Dì ơi! Dì Thường ơi! ...Tiếng gọi của Bản bị gốc thị sù sì hút mất...Bản toan bỏ chạy. Ban ngày, dì vẫn dùng chiếc thang trèo lên làm vông cho cả bọn chơi đu. Bản không dám nhìn vào gốc thị. Bản sợ gốc thị sù sì như bộ mặt của cụ cố mà Bản tưởng tượng ra.

- Dì ơi! Dì Thường ơi!

Tiếng gọi của Bản bị màn đêm đớp lấy.

Vừa lúc này, dì bảo dì đi hái. Đi hái xong dì sẽ dạy cho Bản bảng cửu chương, để mùa sau vào lớp hai. Bản ngồi chờ. Cây đèn hoa kỳ mọc hoa đèn. Mẹ bảo, có hoa đèn là gặp chuyện lạ đấy. Chuyện lạ đâu chả biết, dì Thường bảo đi hái, sao không vào. Mắt Bản đã nhíp lại đây này. Bản không chờ được nữa. Bản thấy bốt sợ, vịn nhỏ ngọn đèn, sợ chạy ra ngoài, máy bay của bọn Tây mà nhìn thấy bỏ bom như hôm nào ở chợ Rạng.

- Dì Thường ơi! - Bản khóc thật to. Bản sợ dì lại bỏ Bản mà về quê ngoại. Bản nhớ dì lắm. Bố đưa dì về đây ở từ hôm bà mất. Mẹ xít xoa. Khổ cho con út Thường...Thôi, về ở với anh chị. Mẹ lau nước mắt cho mình và cho dì. Bản thấy mẹ và dì khóc nên khóc theo. Bố thì câu cạu:

- Khóc lóc cái nỗi gì?

- Ông không cảm cảnh sao? - Mẹ vặc lại.

- Khóc lóc mà được à? - Bố gắt.

- Tôi không khóc được à...cha mẹ ơi...ơi em ơi ...Mẹ ôm lấy dì ...Dì Thường vùi vào ngực mẹ...Dì là út...Dì chỉ hơn Bản có sáu, bảy tuổi. Nhưng dì học được nhiều chữ. Chữ của ông ngoại viết bằng bút lông...Bản hỏi, ông ơi...người ta làm bằng râu hổ ông...Ông cười. Phải. Phải. Râu của người hay chữ. Dì viết được chữ bằng mực tím, bút sắt. Dì thi đậu trường huyện. Ông ngoại giao du với mấy ngài quan Tây làm ở Sở lục lộ, các cậu học chữ Tây. Dì cũng nhìn trộm mà viết được...Ai cũng bảo dì có thể làm được việc lớn, nếu sinh ra ở nước đế quốc...Bản thấy dì thương mình. Dì rửa mặt, rửa chân, dì nấu cơm cho Bản quả thị...Nghĩ đến đó, Bản sợ người ta bắt dì đi. Dì mà đi mất thì còn ai chơi với Bản nữa? Thằng Phách con ông Mây quét chùa hủ. Nó khoanh lăm. Ăn xôi, ăn oản lộc của nhà chùa cứ dùng móng tay đen bản mà cạo ngòn rắng ra ngủ chán, lại dí vào mũi người ta bắt ngủ. Nó bảo ngòn rắng thơm như mùi rượu. Nó bảo nó biết uống rượu rồi. Uống trộm cái nậm của bố nó, ông Mây làm chân quét dọn nhà chùa. Chơi với cái Hiên thì được. Cái Hiên hiền như dì Thường. Tóc lại thơm ngát như tóc dì. Nhưng Hiên còn phải đi tập hát trong dàn đồng ca nhà thờ. Những lúc nhìn Hiên hát thánh ca...Bản thấy, sao Hiên xa xôi quá

chẳng giống Hiên vẫn chơi cùng. Chẳng giống lúc chơi ô...Đằng nào cũng chỉ có dì...Mẹ bảo dì cũng là mẹ của Bản. Dì là em của mẹ mà...

Bản hết cả sợ ma. Bản chạy quáng quàng vào các bụi cây quanh gốc thị tìm kiếm. Miệng mếu máo gọi “dì ơi...dì”...Vấp ngã dúi dụi vào bụi rậm, Bản lồm cồm bò dậy. Gai đâm vào tay, vào mặt làm Bản bết sợ hãi...Bản chạy vòng quanh gốc thị tìm. Ban đầu Bản không dám nhìn lên ngọn cây. Thằng Phách bảo, ma nó ngồi trên cây. Răng nó dài như chiếc đũa cả. Lưỡi dài như đòn gánh, liếm một cái là đi đời cả con chó dữ nhà mụ Ma róc canh chuyên môn lấy cứt lợn trộn với phân người làm nước chấm bánh đúc. Bánh đúc của mụ có mùi thum thum rất nhiều người thích. Bản vấp phải cái rễ thị. Cái rễ thị chết tiết, ban ngày bọn Bản vẫn thường ngồi chơi. Thậm chí lúc dì Thường chưa về ở, đi ị ở vườn quan về còn kịn đít vào cho sạch. Vậy mà quên phếng, ngã kèn ra. Đau quá Bản khóc thành tiếng...Sợ sệt bay biến đi đâu mất. Bản nhớ việc phải tìm dì Thường. Bản chợt nhìn thấy lòng thông ngay trên đầu một bóng ma. Bản hết hồn hết toáng lên: Ma ...Ma ...Ma...Tiếng Bản hút vào màn đêm.

Bản nhắm nghiền hai mắt, rúc vào mớ lá thị mẹ vun dưới gốc phơi khô dùng để đun. Bản mở mắt ra...Bóng ma như xà tới...Hốt hoảng, Bản vùng chạy. Nhắm mắt chạy. Chui tọt vào bụi chuối. Nhìn thấy gốc chuối trắng nhõn, Bản lại quay đầu chạy...Miệng hét lên: Ma ...Ma ...Ma...Bản đâm đầu vào bóng đen đang lù lù trước mặt.

- Bản ...Con làm sao đây?

- Ma...Bố ơi...Ma... Bản ôm chặt lấy bố...Ngửi thấy mùi da thịt của bố. Bản tin là mình thoát không bị ma bắt đi.

- Con làm sao đây? - Bố gắt.

- Ôi vĩa con tôi...Làm sao hờ con...khổ lắm...con ra đây làm gì? Bản xà vào lòng mẹ. Có mẹ Bản mới sức tinh Bản không hiểu sao lại nói ra được với mẹ, giọng lạ lùng, rần ròi :

- Con đi tìm dì Thường...

- Dì út đi đâu?- Mẹ giật giọng hỏi.

- Dì bảo dì đi ị..Bản không khỏi thẹn thùng...

- Thế dì con đâu?- Mẹ gặng hỏi.

- Con không thấy...Con thấy con ma trên cây thị...Con sợ...

- Trời ơi! Ông ơi ông đến đó xem nào.

Bố lao đến gốc cây thị. Nhảy lên túm lấy cành thị, kéo gãy đến rắc. Bố cởi ngay nút buộc nơi cổ dì Thường. Bố thọc bàn tay vào ngực dì thoa mạnh, rồi cầm hai tay ép mạnh vào ngực làm động tác hô hấp.

Mẹ lao đến ôm chầm lấy dì bị bố đập một cái văng ra ngoài, quát:

- Có mau đi gọi ông Đội Oánh không nào?

- Ôi em ơi là em ơi! ...Em đừng bỏ chị em đi em ơi!...

- Có im ngay đi không? Đi gọi ông đội cho tôi nhờ...Nói với ông ấy đem đồ tiêm nữa...Thuốc cấp cứu nghe chưa?

Bản không còn sợ sệt nữa. Bản lao ra con đường mòn có mả mụ chết trôi, đi về phía nhà ông đội, làm y tá cho quan Tây.

Quỳ Cốc tiên sinh bảo: Ông Âm Vệ có tướng lạ. Sau này là người khuynh loát thiên hạ. Ông Cuông, xì một cái rở dài bảo nó là đồ ăn cứt. Ông thầy tướng lại bảo, rồi ông xem cậu Vệ sẽ làm thầy cả thiên hạ này chứ lại. Ông đánh rắm đến ừm. Bảo xin lỗi cụ vô phép chứ thằng Vệ nhà này không có chí. Tôi đến phải sắm cho nó cái thùng thôi. Ý ông Cuông bảo phải lấy vợ cho cậu Âm Vệ. Ông Cuông thờ dài nuốt sự đắng cay vào trong. Ông ngẫm lại lời cha mà không khỏi rầu lòng. Cha ông lúc làm chức quan nhỏ ở phủ Hà đem theo ông. Ông là đứa con hiền dịu được cha yêu chiều. Dồn tâm sức vào, mong cho có ngày áo mũ khăn đai về bái vọng tổ tiên. Phủ Hà vốn là đất quý hương. Cái rốn của đất phát các vương triều. Nhưng cũng là nơi đất nghịch, sinh ra lắm kẻ phản tặc. Lắm le chiếm đoạt ngôi cao. Địa thế lại lợi hại. Có thể cát cứ được các cánh quân từ xứ Đông sang, xứ Đoài tới. Từ cửa biển Thần Phù dong duỗi chiến thuyền sáng đi chiều có thể đến được châu Hoan, châu Ái. Ra tới biển đông là tới Thuận Hóa, Xứ Quảng xa xôi... Cha mới lau nước mắt bảo ông rằng: Vận nước suy đồi, quan ta ôm chân quan Tây, tha hoá, tham nhũng. Vua chỉ là bù nhìn cho ngoại bang. Học chữ nhiều làm chi cho uổng công nhọc lòng. Kẻ có tiền có thể bỏ ra vài trăm lạng là mua được chức quan. Tiền nhiều thì được chức quan càng to. Chi bằng con về quê, đưa cả vợ con về quê. Đừng ở chung với thằng Cả, kéo anh em vì nhà cửa, ruộng vườn mà xảy ra huynh đệ tương tàn. Con bỏ tiền của cha cóp nhặt cả đời làm quan thanh liêm, tậu lấy vài ba quả đồi mà khai khẩn... Mời thầy về mà dạy chữ và dạy võ. Cái chữ nuôi cho chí của mình không rơi vào tay kẻ tiểu nhân nhất thời thắng thế. Biết vài miếng võ bảo vệ cho gia tộc lúc rơi vào bĩ cực... Họ hàng nhà ta bao đời nay là dân ngu khu đen. Đời đời là dân ngu khu đen. Trong dòng máu đã mang hơi hướng của bùn lầy, cát bụi nên có mùi tanh của giun dế... có nứt nòi ra vài mạng có chữ nghĩa nhưng phúc mỏng nên không bền, không được dài lâu. Tham vọng lớn, không có chữ nên lúc xảy ra binh đao bị hòn tên mũi đạn nó chọn làm vật thí mạng... Cha đi lần này khó bề trở lại... Các con nhắm ngày này mà làm giỗ cho cha.

Ông Cuông nghe lời cha về mua đất hoang trong vùng bán sơn địa, lập đồn điền. Thuê mướn kẻ đào tẩu trốn lính khai khẩn đất đai. Chẳng bao lâu vùng trại của ông đã trở thành màu mỡ. Người dân nghèo vào hái củi, ông bắt phải chặt hai gánh, nộp lại chúa đất một gánh, còn gánh kia được đem ra khỏi cửa rừng... Ông mở lò luyện võ. Nghe nói ông Triều người dưới mạn biển bị bọn Pháp bắt nhốt trong ngục, cấp hai chiếc mâm từ trên lầu cao bay tròn thát. Ông Cuông mời tới tôn làm sư phụ. Lão Qua là dân buôn bè sông Tra có lời đồn đại là dân đào ngạch nhà giàu, ông triệu đến thết đãi, tính tình trở nên nhu mì hiền dịu, ông mời làm quản lý. Tìm được thầy dạy chữ, cũng là cái may thôi. Trong đám môn khách của cha, ông chọn tìm lấy vài người tận Hà thành về thụ giáo. Bắt chước bố vợ, ông cho con cháu học chữ ta và chữ tây... ông thấy ở các vùng khác có chùa chiền, mấy lần định lên quan huyện xin phép xây, nhưng ghét mặt mấy thằng mũi lõ nên lại nán nã, rồi quên bẵng.

Chuyện cậu Âm Vệ mà ông thầy tướng kia nói, làm ông Cuông chạnh lòng... Ông biết, con cái họ này. Ông không hiểu được tại sao trời lại hành tội dòng họ đến nỗi không mở mắt ra được. Mà cha ông nào có ác độc gì cho cam?

...

Con sông Tra này bắt nguồn nơi rừng đại ngàn, núi cao vực thẳm từ Trung Hoa sang, gặp nhánh sông trề phía Ai Lao về mà giao thủy thành dòng chính. Bị các dãy núi đá chắn lại nên ào ạt chảy về phía biển nam. Về đất bằng, lại gặp sông Cái mà thành ngã ba sông rồi tẻ ra thành hai nhánh chính. Một nhánh chạy ra tận cửa Thần, nhánh chảy ra phía nam là Lịch Hội. Thời thuộc Hán, Cao Biền cuối hạc đi khắp nước Nam diệt long mạch. Để ngăn chặn người Nam không phát tích những bậc đế vương. Cao Biền từng đến vùng núi lam sơn chướng khí, đi dọc sông mà yểm bùa. Cho rằng vài long mạch nhỏ này không bõ bèn gì nên để sót lại. Chính việc làm sơ sẩy đó của Cao Biền mà vùng đất này là nơi sinh ra các bậc hào kiệt lập quốc. Các dòng họ Hồ, Mạc, Trịnh, Lê, Nguyễn... đều chọn làm đất lập nghiệp... Người đời nói, Hồ Quý Ly vốn là con nuôi của họ Lê, sau lên ngôi mới lấy họ của tổ tiên đặt thành danh hiệu. Họ Nguyễn vốn từ tỉnh Đông tỉnh Đoài vào lập nghiệp. Lại nói, sau nạn Đinh Điền, Nguyễn Bặc chống lại việc Lê Hoàn lên ngôi mà bị giết, mới bí mật đi lánh nạn. Chọn đất Tam Điệp - Gia Miêu làm nơi nương thân. Thời đó rừng núi trùng trùng điệp điệp, không ai dám đặt chân tới vùng rừng thiêng nước độc Quán Cháo - Đồng Giao... Nhà Trịnh từ đâu đến, chọn Biện Thượng để ở, ai dè làm Chúa tới vài trăm năm? Việc đó của người làm sử... Các nhà chép sử còn cãi nhau. Tìm ra đất sinh vua Lê Hoàn, chúa Trịnh, chúa Nguyễn.

Các đền thờ miếu mạo, vốn các quan ngài lắm công đức, chiến tích mà được lập khắp nơi để vọng thờ, vì vậy lịch sử đôi lúc chọn cho mình thêm giả sử.

Ông Cuông nghe cha ông kể lại, làng này có từ vài ngàn năm rồi. Các sắc phong thần đền tận thời Nguyễn, cứ chiếu lệ, các triều trước mà chép lại, mà phong...Có tới vài chục sắc phong.

Đại loại!

“Ngày 13 tháng 7 năm Giáp Thìn vua (Trần Thái Tông - Trần Cảnh, sinh hoàng nương thứ ba, đặt tên là Ngọc Nương, diện mạo phi phàm mắt phượng mày ngài, dung nhan yếu điệu, dáng điệu như tiên, vua cha rất cưng chiều...Ngọc Nương thích dong chơi sơn thủy, theo vua cha du ngoạn cảnh lạ đó đây, không nơi nào không biết, không cảnh nào không hay...Năm Hoàng Nương 19 tuổi, một mình một thuyền rồng rong chơi trên sông Tra. Hôm ấy là 13 tháng 2, đương giờ Ngọ, trời quang mây tạnh, sông yên nước lặng, bỗng gió to, sóng lớn, mây đen vần vũ, sông Tra nổi sóng lớn thuyền của Ngọc Nương bị chìm xuống đáy sông. Hoàng Nương cùng thủy tộc giao chiến khốc liệt. Quan quân sở tại bèn tức tốc cấp báo nhà vua, vua ngự gia tới xem, nhưng không thấy xác Hoàng Nương, lòng thương tiếc buồn thảm. Cho các đội thủy quân tinh nhuệ mò tìm, bắt vô âm tín. Vua cho đóng lều trại đốc thúc việc tìm kiếm. Treo thưởng cho ai phát hiện ra xác Hoàng Nương.

Một trăm ngày sau, vào giờ tý nhằm ngày 23 tháng 5 nghe có tiếng sấm rền từ sông, sáng ngày hôm sau, người khu giáp hạ thuộc trang Diên Hào ra bờ sông thấy Hoàng Nương trôi theo bờ sông tiến vào khu rừng thiêng, rồi nằm yên tại đó, diện mạo tươi đẹp như lúc còn sống vậy. Nhân dân bản trang bèn sai các đình thần về làm lễ an táng. Linh cửu được chở đi nhưng gặp lúc trời tối đành dừng lại để ngủ, sáng ra mỗi đã đùn thành mộ, bèn táng luôn tại đó gọi là Ngõ Công (đất mối đùn). Lễ táng xong nhà vua truyền cho dân khu giáp hạ Diên Hào dựng đền thờ cúng.

Lại nói thời giặc Minh khởi loạn xâm chiếm nước ta, Bình định vương Lê Lợi người hương Lam Sơn thu nhận hào kiệt trong nước dựng cờ khởi nghĩa chống giặc. Gần mười năm thiên hạ đại định. Một lần ngài xuất binh từ Lam Sơn đi đánh giặc tới trang La Hà đến cửa đền thượng đẳng linh từ, voi ngựa đều sợ hãi, tiến không tiến được, mà lùi không lùi nổi, thời gian mất đúng một ngày, Ngài cho là sự lạ. Tiên quân nhìn thấy trong miếu cô gái đẹp như tiên, lúc hát, lúc lại than vãn: “Bán khu này linh diệu, vua đi chẳng được muốn tiến binh phải cầu đảo thần...Thiếp là thủy tiên nữ đâu dám ngăn cản việc quân”. Vua bèn sắm lễ vật, bày biện cầu đảo “Nếu anh linh xin giúp việc quân...” Chúc xong voi ngựa thẳng tiến, chỉ ba ngày sau dẹp tan quân Ngô ở Nghệ An. Quân Ngô đại bại. Thắng trận trở về, đến trang La Hà vào đền thờ làm lễ tạ thần.

Lại nói thời Tống, Cao Sơn Đại vương thấy vùng quê La Hà có hồ lớn, sao kim chiếu mệnh mà lập phủ đệ. Dựng làm nơi tiêu dao ngày tháng. Lúc ở châu Hoan khi ra châu Ái lấy La Hà làm nơi dừng chân...Đền thờ Cao Sơn tả đền có Ngọc Nương, hữu có Con Tra như hai chiếc sừng nghiêng ra, hướng núi Na như con rồng đang bay về trời xanh”*...

Cha ông Cuông dặn, nơi long mạch này đặt lăng mộ của vua cha, con muốn làm ăn lập nghiệp phải tìm chốn gò đồi phía tây Mã Cọp, Mã Mây mà lập ấp...Biết đâu đời con cháu lập nên công trạng.

Ông Cuông nghe lời cha đem tiền mua đất. Mở lò luyện võ, mở trường dạy chữ. Theo lời cha dặn, mong có dịp lập nên công trạng

III

Người ta đồn, ông tổ của ông dòng họ Lê đến đây lập nghiệp mới là người giàu có. Thuở ấy vùng đất này còn hoang vu, không đường xá. Có bốn trai tráng ở đâu rủ nhau đến lập nghiệp. Một chàng từ mạn biển lên tiếng nói nặng chịch, nghe ồm. Một chàng từ mạn trong đến da đen trùi màu mực. Tiếng nói không phân biệt được thanh sắc, nghe như tiếng chim. Lúc tức giận lại có âm hưởng của muông thú. Một chàng

lại từ đầu đó bị đóng cũi nhốt, cho lên bè trôi sông. Lũ qua đầu cả trên cũi, bay theo như thể một đám mây. Thấy lạ, ba chàng trai mới bơi ra, kéo vào bờ. Săn dao dựa trên tay đuôi lũ qua. Phá cũi, giải thoát cho người bị nhốt trong cũi. Không ai tin người bị nhốt trong cũi là con người. Ía đá hôi thối. Áo quần rách bươm. Mặt bị thối vào chữ “tử”. Không ai biết được nghề thuốc, đành phải đá vào mặt kẻ xấu số cho tỉnh lại. Trông vào sự rủi may của tạo hóa. Đến ngày thứ hai thì con người xấu số tỉnh dậy. Có phải vì uống mấy bãi nước tiểu mà tỉnh hay do sức của tuổi trẻ đã hồi sinh, không ai biết được. Chỉ biết y đập vào người cứu sống toan bỏ chạy. Họ phải ôm thật chặt và nói cho y biết ý định cứu sống y. Đồng ý thì ở lại vùng đất xa lạ này mà lập nghiệp, không thì sẵn sàng, bè ở ngoài sông, chờ cho khoẻ lại rồi đi đâu thì đi. Cảm kích trước tấm lòng của ba kẻ sĩ, y lay mọi người và nhận làm đứa em út của họ.

Họ không biết chữ nghĩa gì cả. Thậm chí cũng không biết họ tên thật của mình là gì. Họ là những kẻ nô lệ sống theo bầy đàn trong nhà chúa đất. Nếu chủ ưng thì thí cho một nữ tỳ, hoặc nô lệ mà chung đụng. Lấy luôn họ của chủ, ví dụ họ Trần, Lê, Trịnh hoặc họ Lý. Cả bốn chàng trai nô lệ rất căm ghét đời nô lệ của mình. Họ chọn một hồ nước rộng làm nơi sinh sống. Theo bản năng sinh tồn chọn bốn cây to chắn bốn hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc, mong che chắn tà khí từ bốn phương xâm nhập. Họ lại chọn một hòn đá cuội tròn như nóc nhà làm hòn Cối. Người được tôn anh cả thấp hương lay hòn đá, các chú em bắt chước đàn anh mà lay. Họ thề rằng: Sống chết không chia lìa. Sướng khổ cùng chung hưởng. không tư hào của riêng. Giữ lòng trung cùng nòi giống. Họ đặt bốn tên: Hữu, Công, Quốc, Doãn (Rề) có ý chung là: Có công cuộc rề, nghĩa là người có công khai khẩn làm tên, nhưng cũng làm bốn chữ lót cho mỗi người. Còn họ là gì, còn phải chờ lập được công trạng sinh con đẻ cái hẵng hay.

Ở hai đầu Bắc Nam dải đất của họ có hai cây đa cổ thụ có từ lâu rồi, như là diêm trời phân ra hai vùng thổ cư này với vùng khác. Họ nguyên, dân sinh sống trong đó, ai mà làm nhà ra ngoài hai cây đa cổ thụ này thì trời chu đất diệt. Tiệt giống nòi không người hương khói, hoặc còn sống sót thì cù bắt cù bớ, không có miếng đút vào miệng, hai tay mút cho kỳ trơ xương. Họ chăm làm, ăn uống tằn tiện nên chẳng mấy chốc mà giàu có, tiếng tăm lẫy lừng khắp vùng. Người anh cả được người vùng lân cận giới thiệu cho một người con gái hái củi. Cô này sinh một lần được bốn đứa con trai. Tự nhiên biệt tích. Có người cho rằng bà ta bị hổ vồ. Có người xì xào, đặt điều nói rằng đó là yêu quái hiện hình chia rẽ tình huynh đệ. Không ai biết rõ được khúc nhòe. Có đứa ác lại tung tin do các người anh em kết nghĩa kia ghen ghét mà thủ tiêu. Không ai biết rõ ngọn ngành. Cứ lấy việc mà xét, thì ba người em yêu cháu của mình không để đâu cho hết. Gặp năm đói kém. Họ ăn củ nâu củ ráy, nhường phần cơm cho anh cả và bốn con. Chú Tư, người có tiếng nói như chim, đóng cái khó cuộc đất, bặt đời không biết mệt. Chặt ống tre, ống vầu làm nhạc cụ thổi, nghe âm thanh rất lạ. Chim muông múa hát kéo về. Lạ nhất là người nơi khác kéo đến xin được định cư, làm đứa ở con hầu cho anh em họ. Chọn ra một người xinh đẹp, khéo léo làm vợ cho ông Hữu (cả). Lại chọn một người nữa, sắc đẹp không kém người kia cưới cho ông hai (ông Công) làm vợ. Lại chọn trong đám dân tứ xứ đến nương tựa một nàng xinh đẹp kết duyên cùng ông Ba (Quốc). Chú Tư thì tự chọn cho mình một cô gái có giọng hát rất hay, lập ra một phường hát hò có tiếng, làm cả một vùng đồi núi hoang vắng trở nên nhộn nhịp. Đất Cối không còn là chốn ma thiêng nước độc, ăn lông ở lỗ, man di mọi dợ, đầu trộm đuôi cướp.

Đến thời kỳ nước nhà giành độc lập thoát ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, sông Tra, sông Lỗi là nơi nhộn nhịp, trên bến dưới thuyền. Con đường kinh lý đã qua nơi đây. Bến Vạn nhà, bến Đàm là nơi quan viên dừng thuyền mua lâm thổ sản của người Lào, người Mường, Mán đưa xuống. Đất Cối cũng sinh ra lắm chuyện lạ. Từ dòng của chú Tư (Doãn) mới sinh ra chuyện hát xướng của bọn Ca Công. Họ Ca công này, có thuyết cho rằng ở Cổ Đàm (Hà Tĩnh) đưa ra, có thuyết cho rằng ở tận Hà Nội, Hà Đông đưa vào. Một ông quan nọ, vốn dòng họ Nguyễn, được mang quốc thích nhà Lê. Về cắm trại ở đây mà kéo theo cả bọn con hát, kẻ hầu người hạ... Nhưng theo dân chúng truyền lại thì do chàng trai bị tù tội, lấy vợ là con hát mà ra đấy...

Ngàn năm sau, đất Cối không còn như xưa nữa. Không còn dấu chân cạp và các thung sâu có trâu rừng và muông thú đến kiếm ăn. Gò đồi được san lấp, thành bãi thành ruộng cấy lúa nước. Người trăm họ đến. Do đi phu đắp thành lũy, do mở đường đào sông mà có thêm cái tên nữa là Bích Phương.

Bích Phương là gọi trại đi tên nàng công chúa con vua đày thôi. Chứ bậc cao niên bảo vốn tên là Bếch Phương. Bích Phương sang thế kỷ hai mươi mọc lên một nhà thờ của họ đạo. Không to tát gì, nhưng lại nằm ở vùng bán sơn địa, thành ra cũng huyền bí, ngoạn mục. Ông Cuông đã được cụ cố dặn là bỏ tiền ra

mua mấy quả đồi chó ăn đá gà đá sỏi mà làm đồn điền. Cách làm của cụ cũng lạ lắm. Lý thuyết nó như thế này. Dân lao động chân tay, mù chữ nhưng cái bụng thẳng, cốt lỷ no là chính. Họ không quen mua bán, nếu phát tiền cho họ, bọn thương gia bắt nạt, ăn chẹn mất. Hơn nữa bọn Tây cấm rượu ta, thành lập ty rượu, bắt mua rượu tây. Có đồng nào là say túy lúy. Còn đâu mà nghĩ đến cuộc rầy, làm nương. Chỉ bằng, lập thành đội. Nơi cần đông, thì trăm xuất, nơi cần ít thì nửa trăm. Cũ ra bọn vọt vẹt biết võ nghệ cai quản, ghi sổ sách, chăm công. Đầu tiên thì phát khẩu phần ăn hàng tuần. Có chuyện đưa gạo ra đổi rượu thì phát hàng ngày. Ban đầu có kẻ bàn ra tán vào những rồi cũng vào nề nếp ai lo việc nấy. Làm đồn điền nói cho nó oách, chứ thật ra là lập trại, tự cung tự cấp. Đồn điền nhà Ấm Công ở Mã Cọp đã làm cho cả vùng phải nể trọng về con người dám nghĩ dám làm. Biến một vùng chó ăn đá, gà ăn sỏi thành nơi trồng lúa, trồng sắn. Lại nuôi được cả trâu bò, dê, gà...Nơi mở lò võ và lò chữ.

IV

Ông Ấm Vệ đặt Út Thường xuống chiếc chiếu trải ở hè, kéo hai tay Út Thường ép mạch vào ngực, Út vẫn nằm quay đơ không hề cựa quậy. Bà Ấm Vệ lặn xả vào, ôm chầm lấy em khóc nức nở:

- Em ơi em!...Em đừng bỏ chị mà đi...Dưới tuổi vàng cha mẹ mà hay, chị biết nói sao...Cha ơi...mẹ ơi!

Bản không la khóc, nước mắt chảy dàn dụa. Thằng Phách miệng vẫn cầm củ khoai, chùi vào quần cho sạch đất, nhai rau rầu. Cái Hiên thì miệng méo xệch, ôm lấy mẹ Bản khóc rí rí: Di ơi! Di đừng bỏ cháu mà đi...

Ông đội Oánh đến từ lúc nào, gạt đám người gào khóc ra một bên, ra hiệu cho Ấm Vệ kéo tụt quần Út Thường ra chích ngay một phát thuốc. Bộ râu cá trê lệch hẳn về một phía làm cho bộ mặt bị vặn như chiếc bánh ú, khẽ nói vào tai Ấm Vệ điều gì. Ấm Vệ lại nói vào tai bà Ấm. Bà Ấm vội quì xuống dùng miệng thổi mạnh vào miệng của Út. Nhưng mỗi lần định thổi thì đổ sập xuống nền gạch. Ấm Vệ đẩy nhẹ vợ ra rồi phòng mang trọn mắt như con gấu chồm vào người Út không hề biết sợ sệt là gì. Sự việc được lặp đi lặp lại đến cả chục lần. Ông Đội Oánh động dậy bộ ria cá trê khoát tay. Ông lại chích vào mông Út phát thuốc nữa, rồi đưa ống lẳng vào ngực, dáng mặt đầy nghiêm trọng, méo xệch méo xoạc nom rất dễ sợ. Người đứng xem im thín thít. Tim Bản đập thình thịch. Bản chợt nghĩ, ước gì Bản có thể truyền sang cho di nhịp đập của trái tim mình. Thằng Phách miệng vẫn nhai khoai sống. Con mắt hết ngó vào ngực dì Út lại nhìn vào mặt ông Đội. Nhìn thấy khuôn mặt lắc lảo của Phách không ai trách cứ. Phút im lặng chết chóc đó, bộ mặt linh hoạt, dị dạng của Phách làm bớt đi nỗi lo ngại đang đè nặng lòng người.

- Qua rồi! - Ông Đội Oánh nhìn mọi người, tiếng nói phát ra từ chòm râu cá trê.

Tiếng khóc được thể ào ra. Khóc để trút đi sự lo âu phiền muộn trong lòng. Bản không hiểu được tại sao dì Út Thường lại đại dột đến thế. Có ai làm cho dì tức giận? Hẳn rồi. Hôm trước Bản nghe mẹ và bố cãi nhau chuyện có cho dì đi làm thuê bên nhà ông Quản Mầm không. Cô Tuyết còn già hơn mẹ, nhưng phần sấp vào thì nom còn trẻ lắm. Cô Tuyết không chồng con gì ráo. Các cô gái trẻ trạc tuổi dì Thường hoặc nhỉnh hơn thì gọi bằng mẹ. Những người tuổi chày chày thì gọi bằng dì. Ở bên nhà cụ Quản Mầm ấy vui lắm. Đàn hát thâu đêm. Mấy ông ở làng có máu mặt đã đành, còn có các quan từ huyện và tỉnh về nữa. Mấy ông ngắm sông ngắm trời thì cười ha hả. Dội nước ào ào mặt đỏ phùng phùng. Vừa đi đái vừa hát. Có lần thằng Phách rủ cả Bản và con Hiên đi nghe hát trộm. Con Hiên làm dấu đọc câu gì trong miệng nó, nó không được phép. Thằng Phách bảo ở đó hay lắm, người ta ôm nhau. Mấy ông ngày thường thì áo lương khăn xếp, tề chỉnh vậy nhưng vào trong đó như con nhộng. Phải khuya mới hay. Mẹ Bản không cho đi. Hiên bảo còn phải đọc kinh trước khi đi ngủ. Với lại, cha của Hiên bảo không được nhìn vào nơi xú khí, uế tạp. Cái bản và cái xấu làm cho linh hồn người ta mất thanh thần đi. Chậc. Hai đứa bay cứ muốn về sớm cũng được. Nhưng nhìn tí cho thích mắt, có chết ai đâu.

Phách lững thững chui qua bụi dưới cạnh bờ ao. Một chút lưỡng lự, Bản kéo Hiên rón rén chui qua rào, nơi lủ chó vẫn thường chui. Qua khỏi rào, gặp một bờ chuối tươi tốt. Mùi thơm của thịt gà sào lá chanh làm nhức mũi. Làm cả bọn thêm ứa nước miếng. Thằng Phách lầu bầu: Làm gì mà thơm thế không biết. Con mắt tưởng là mang tật của nó phát hiện, có bóng người loáng qua phía sau. Tay Phách kéo Hiên và Bản khẽ nói: Đi theo lối này. Ba đứa đến nấp ở bụi dưới nơi bờ ao, chợt nhớ ra rần rần thường bò lên ăn

sương nên ngồi co rúm lại. Đoán được nỗi sợ hãi của Bản, Phách tát bóp một cái. Im đi, rấn nó không thềm cản trở nít đâu. Sắp hay rồi đấy.

Một người đi ra đứng cạnh bờ suối. Tay kéo ống quần lên để đái, nhưng lại sợ đái phải vạt áo lương. Tiếng rên ư ử làm cho cả bọn mới nhận ra cái miệng dẩu trong chùm râu đen kịt. Thằng Phách chửi thảm! Mẹ lão Phó Cáy, chả là Phó Cáy hay rú tụi đàn em đi ăn thịt chó. Nhìn thế mà kiết, mỗi lần đi chùa để lại được cái oản và mấy quả chuối rồi khuôn cho kỳ hết về.

Lão đái vồng vào mặt cả ba đứa. Thằng Phách không kịp nghĩ gì thêm, mặc cho nước đái khai ngòm, ngấm vào cổ, tóc tai. Nó phải đưa hai tay bịt lại miệng Bản và Hiên. Chỉ cần lão Phó Cáy phát hiện ra bọn nhóc là hấn đập cho bằng chết. Phách chỉ trót đại ngất của nhà lão vài ba ngọn khoai lang về luộc. Lão đã tổng cho vài cú vào mông. Lại còn dọa: Cái thằng Mây nhà mày tao muốn đuổi, không cho quét lá đa được liền. Phách cứ nghĩ, có dịp là túm râu lão Phó Cáy bấc nó mà giật cho bõ ghét. Phó Cáy hăng khan: Hèm! Hèm...ở trong nhà chạy ra một người con gái, đến gốc suối đẩy lão Phó Cáy ra, miệng cười chót nhả: Tránh cho em tí nào. Lão thở hổn hể: Để anh giúp cho nào. Cả ba đứa run lên cầm cập. Bản đưa tay cầm lấy tay Hiên, mong tìm thấy lòng tin cậy, sự bình tĩnh nơi bạn. Bản tay Bản gấp bản tay của Phách...Nước mắt Bản tự nhiên chảy mãi ra. Bản đã khóc. Bản không hiểu tại sao mình lại khóc. Bản vẫn nghe thấy tiếng đôi co của Phó Cáy và người con gái, nghe giọng của cô ta chắc là còn trẻ lắm. Mỗi khi Hiên run rẩy kéo mạnh tay gắt: Về thôi...Định ngủ lại ở bờ ao này sao. Thằng Phách nói giọng tỉnh bơ: Thôi để cho con ông Ấm Vệ ngủ lại đây ngủ mùi nước đái.

Lần đó mẹ biết. Mẹ vừa tắm cho Bản vừa khóc. Mẹ bảo đừng có mất dạy mà theo cái lũ ấy. Bản chẳng hiểu mẹ bảo lũ nào... Có lần thằng Phách rí vào tai Bản nói có vẻ bí mật: tao thấy thầy mày cũng sang bên đó...

Thầy và mẹ cãi nhau về chuyện di Út. Mẹ không muốn cho di đi làm. Thầy bảo, việc gì mà sợ. Cụ Quản Mầm không là người nhà hay sao. Vả lại còn có cô Tuyết là người phúc hậu. Lúc khó khăn cô Tuyết chẳng bỏ tiền cúng cho làng xã à. Mẹ không nín được, gay gắt với bố: Ông đừng để cho em tôi vào chỗ ấy. Vào rồi rút chân không ra được. Cái bà này, con Thường nó là công chúa, tiểu thư gì cho cam. Bà bảo lấy đâu ra mà trả nợ cho việc tang ma của thầy ngoài đó. Thì tôi biết thầy mày lo cho ông...Nhưng mà con Thường ...Tội nghiệp nó lắm. Mười ba tuổi đầu...Tôi muốn cho nó đi cái nghề y...chữ nghĩa thì nó có...Thầy ơi! Là thầy ơi...Sao mà thầy khổ thế hờ thầy?

Thầy và mẹ cũng đành sang nói khó cho di làm cái chân rửa bát, quét nhà, hầu rượu. Di Út Thường chỉ việc ra rót rượu mời khách. Di phải tập nấu nướng các món ăn: cháo gà, cháo lươn cho khách hát về khuya...Ông Đội Oánh đưng đưa bộ râu cá tre nói với bà

Ấm Vệ:- Tai qua rồi bà Ấm ạ!... Chắc cô nhà nghỉ quần đây mà!

V

Đội Oánh vốn không phải quê ở La Hà. Biết nghề y, phục dịch cho quan Pháp tuần đê nên người ta gọi luôn chức đội cho oách. Lúc có việc cần thì người ta gọi ngài đội. Lúc không cần kíp lắm người ta gọi là ông đội. Người đứng đấn bao giờ cũng gọi kèm là ông Đội Oánh. Kẻ mánh qué gọi đủ thứ gán gáp mánh qué. Ví dụ: Mụ đội Oánh là lúc ông đỡ đẻ. Khi ông say khướt chửi bố thằng Tây và thằng ta thì bọn trẻ gọi là cô Oánh.

Đội Oánh tính tình rất bất bịa. Tiếp xúc với bệnh tật và tục tiều nhưng ông không hề nói tục. ông có thể ngồi hàng giờ cùng mẹ Hường, cô Tuyết, cô Lệ, cô Dung, cô Lan là những giọng ca mùi mẫn mà không hề kêu ca phàn nàn.

Mẹ Hường thì ngọt nhạt:

- Anh Đội ...anh xem lông mày của chị tía có được không?

- Chị Hường ạ! Chị đừng nên cạo lông mày, cạo làm cho mày của chị có vết , chị bớt hồng hào đi, phí lắm!

-...Tứ tuần như chị còn ăn nhằm gì nữa hở dì Tuyết? - Cô Hường liếc xéo một cái sang cô Tuyết. Cô Hường thôi chun mũi, khẽ nháy mắt với ông Đội Oánh.

-Em kém chị có vài tuổi mà ai cũng tưởng chị còn ít tuổi hơn cơ đấy.! Nói vậy nhưng Tuyết chửi thầm: Con mụ khom già...chán chê ở Khâm Thiên không ai thèm ngo đến mặt, lại về đây ăn quẹt tụi đàn em.

Cô Hường như đọc được ý nghĩ của cô Tuyết tỏ ngay thái độ bất cần:

- Chị nói cho cô biết nhớ...Nếu chị không bỏ ra một số tiền đám mỗm cho bọn nha dịch thì nó không để cho yên đâu!

- Ấy ! Ấy!...Hai cô lại bắt đầu rồi đấy...Tại sao không chịu nhún với nhau cho nó yên chuyện.

- Anh đội...Anh bảo ai gây chuyện trước? - Cô Tuyết mặt đỏ phừng phừng ra vẻ bất cần.

Ông Đội Oánh không nhịn được cười, hàng râu cá trê cựa quậy như là râu giả, nói giằn hoà.

- Tại tôi...tại tôi không biết nhìn cái đẹp cho nó ra hồn...Ông Oánh thoát tro thổ địa, bộ mặt từ bi đến khó coi. Cô Tuyết gắt:

- Thì việc gì mà anh phải khổ thế...Anh có để cho em được yên không nào?

- Tôi xin cả hai người! - Ông đội Oánh nhăn nhúm bộ mặt đau khổ...

Đội Oánh là người huyện Hà cùng học với bác Di. Hai người nổi tiếng về thông minh và tài nghệ. Cha của ông là bạn của ông Cuông. Khi ông Cuông về bỏ tiền ra tậu đất khu Mã Mây, Mã Cọp cũng góp được chút ít gửi cho ông Oánh ăn học. Ông Oánh không ham võ nghệ, chỉ chuyên chú vào chuyện học chữ. Trong ba anh em: ông Di, ông Vệ, ông Căn thì ông Vệ có vẻ thông minh hơn cả, nhưng lầy học mà chơi. Ngân nga và đàn hát. Ông Căn là người ham học võ. Ông bảo chữ nghĩa làm chi - ông không thích cái kiêu chữ Hán nó rầy rà. Nét nọ xọ nét kia. Phải nhớ toàn bộ các chữ đó rồi lại bắt người khác nhớ để mà làm gì chữ? Còn cái chữ của thằng Pháp đem ra dạy, mình đang nói chuyện rất thoải mái lại phải uốn lưỡi xì xô theo tiếng mã mẹ của nó. Lại phải biết luật này luật nọ. Không cần chữ nghĩa làm gì. Tập võ nghệ còn giữ được quả mít, con gà lúc có trộm. Đói nhăn răng ra phỏng có làm được gì cho đời?

Ông Di cấm cũi học hành. Ông thường mở to đôi mắt trong đêm nhìn sao trời mà khấp khoải: - Ở trên ấy có cái gì nhi...Con người có thể biết được sự hữu hạn và vô hạn của kiếp người hay sao? Tại sao người ta đi theo đạo cơ đốc giáo lại tin vào đức chúa trời...Cái lão Từ mù chữ thuở hàn vi kia còn trộm gà, lúc vào cửa Phật quét dọn, lão có bộ mặt từ bi thế kia? Lão lấy cái gì ra để nhận chân kinh phật. Khi không hiểu nổi chữ Phạn là gì? Ông Di nói với em mình một cách nhiệt tình:

- Chú phải học để khám phá ra sự lạ lùng của thế giới...Tôi nói thật đấy!

- Bác đừng có bắt em làm nô lệ cho chữ nghĩa...Nhà mình chỉ cần có anh là được...Em nguyện cày cuốc nuôi cha mẹ để anh ăn học.

- Không phải làm thế...Em cứ đi học đi...Học cho em...Giác ngộ phần tăm tối trong em đi...Anh không có ý nói lòng tốt của em đâu...Em có tấm lòng bao dung...Anh muốn nói, có trái tim của em. mà có nhận thức nữa, hiểu biết rộng lớn nữa thì tốt biết mấy?

- Anh không biết rằng em cũng có khát vọng làm ra chữ viết cho dân tộc này hay sao?

Ông Di học như người xếp chữ vào trong óc. Lấy chữ ra nói với mọi người ai cũng thấy lạ. Y như đọc sách mà có vẻ giản lược dễ hiểu lạ lùng. Ông xuống thành phố học một năm rưỡi mà thi đỗ tú tài toàn phần - Ông thi luôn vào trường thuốc Đông Dương, là một trong số người đỗ thủ khoa của trường – Các giáo sư từng đánh xe về điều đình với quan sở tại cho ông Di đi học nước ngoài. Ông Oánh là người chứng kiến sự thông tuệ của ông Di...Ông cảm thấy điều gì đó xảy ra với ông Di...Ông muốn ông Di bớt đi phần thông minh, hiểu biết của mình, hoà nhập với thói thường. Gần gũi với cái x

CHƯƠNG VI - X

Sau cái chết của ông Cuông, gia cảnh nhà họ Lê ngày càng sa sút, mất hẳn tăm tiếng. Người ta vẫn thường kháo nhau, nói cho nhau nghe mỗi khi bàn về giàu nghèo. Của ấy, có nhà Cửu Cuông. Chả là ông Cuông có Cửu Phẩm... Ông Cuông và con cái gọi là Âm là gọi bên phía bà ấy. Chứ thật ra cha ông Cuông chỉ làm một chức quan nhỏ, trong hàng bét của bọn thư lại.

Truyền thuyết về sự giàu có của gia tộc ông Cuông còn lưu lại vài thế kỷ sau này. Không ai viết sách đề kể về sự lạ đó. Vì nó chẳng đáng gì với câu chuyện thương tâm. Cậu Ấm Di bị bọn đốc tờ Pháp tiêm thuốc cho điên dại để không làm loạn. Cậu Ấm Di còn để lại trong dân gian bao điều kỳ quặc. Lúc cậu điên xé rách quần áo không ai dám gần, khi lạnh lặn, khoác chiếc áo thụng nhàu nát. Có lẽ là tấm áo khoác vẫn mặc mùa đông lúc học ở trường thuốc, hát nghêu ngao.

Ta là ... là dân nước Nam

Thiếu áo mặc í a

Mà thiếu cơm ăn...

Cái quân là quân ăn cướp

Ngồi ở trên cao í a...

Bóc mà...lột

Mà lột...

Mà chia í a...là phần

Than ơi...là than ơi...

Cái dân...Cái dân à mình

Còn chưa thoát nổi í a...

Mà làm than...

Người lớn thì buồn bã dậy rít thuốc lào. Trẻ nhỏ mơ mơ màng màng nghe được câu hát của Di điên thì sợ sệt vãi đái ra quần.

Người ta bảo cô đào Tuyết Tuyết đối với Ấm Di sâu nặng tình nghĩa, mỗi tình keo sơn có một không hai...Người ta kháo nhau về đêm vẫn gặp Ấm Di lên đến gặp cô đào Tuyết Tuyết. Chuyện ba lãng nhãng. Không ai tin được lời đơm đặt của thiên hạ...Nhưng trong trái tim người đời vẫn có điều gì đó thật ngưỡng mộ con người xa lạ không phải là người kia...

Ông Di đến cây cột điện thoại gõ vào đó, cắc cắc...Những đứa trẻ chăn trâu ủa tới...Bác sĩ Di ơi! Ông nói tiếng Tây đi nào... Cháu biểu ông củ khoai...Ông Di nói cho chúng nghe một tràng dài...Ông đọc thơ của La Phong Ten, ông đọc thơ Huy Gô...Ông không nhận ra đứa cháu ruột, thằng Bản trong đám trẻ đó...Ông không còn có tình riêng, nhận thức rõ ràng về kiếp người. Thằng Phách xô Bản đến trước mặt ông, gào lên:

- Bác Đốc tờ Di...Ông có nhận ra đứa nào đây không?

Ông Di cười ha hả...Đôi mắt lạnh lẽo núp trong đôi lông mày chôi xuê:

- Thiên thần...Thiên thần bé nhỏ của ta ơi! Ngày mai sẽ gặp cuộc đời thanh tân.àỦCh hiể ông đọc thơ của ai nữa.Trong cái bể nhớ nhớ quên quên của ông.

u

VII

Câu chuyện rất bí mật của cụ kỵ xa xôi: ông Cả, ông Hai, ông Ba và ông Tư lúc đầu đến khai khẩn, nghèo khó thì cùng nhau chịu đựng. Nhưng khi con cái đã đẻ huê. Cần đất để chia cho các con ra ở riêng, không tránh khỏi khước hoặc, bất đồng ý kiến.

Ông Cả Hữu sau khi vợ mất lấy thêm bà hai. Bà này vốn là dân buôn bán, chuyên chở cá mắm từ vùng biển lên đổi lấy lúa gạo, hoa quả, chẳng mấy chốc đã giàu có. Làm nhà gỗ to, nuôi kẻ hầu người hạ, kể là sung sướng hơn người. Từ đó lại xui chồng con tách ra thành lập làng mới. Xây dựng đình chùa, đút lót cho quan huyện thành lập chợ và mua cho chồng chức lý trưởng, không kể chi đến thân phận nghèo hèn hôm qua.

Ông Hai Công vốn là người giản dị, thích nghề sông nước. Sắn tre pheo đan thuyền, dùng sơn lấy ở rừng sơn lên khung đan. Kiếm lấy vài tay lưới cùng bà vợ trôi nổi, nay đây mai đó đánh hết cá ở hồ, lại ra sông kiếm sống. Gặp mùa nước lũ vớt được vô khối lợn gà ở vùng Thượng trôi xuống. Thấy ai thiếu thì đem cho, có tiếng là người phóng khoáng. Nhưng nghe nói đời sau này lại nứt nòi ra đứa con đi buôn thuốc phiện, thắng lớn tiền chất vào cả đó. Làm nhà to ở phố chợ. Nhưng mãi vui cờ bạc mà vào tù.

Ông Ba Quốc lại có tài thảo mộc, làm nghề thợ thủ công. Thấy ông Hữu có ý tư riêng mà sinh ra bất bình, không phục. Tính tình lại nhu mì cần kiệm. Hay chỉ vẽ cho người ta đan nông nia ,đan bò đan cọt. Gặp năm đói kém lên rừng hái củi, đúc gạch đốt lò nấu gạch đã có tiếng là khéo. Chọn nơi chân gò, gần suối mà ở nên thuận lợi cho việc cấy trồng. Chỉ có điều là con muộn, nhưng lúc đẻ thì kéo nhau ra lít nhít, mỗi năm mỗi đứa. Người ta truyền tụng lại rằng hai vợ chồng ông Quốc rất yêu quý trẻ, nhưng trời chưa rủ lòng thương. Một hôm hai vợ chồng dậy sớm thổi cơm ăn để vào rừng sâu lấy gỗ về sửa nhà. Ăn cơm xong mà gà chưa gáy canh ba. Ông bà Quốc rủ nhau lên giường ngủ lại. Hai người đang thiêu thiêu thì bỗng từ trên mái nhà sáng rực lên như ban ngày. Vợ chồng sợ quá tưởng là vui tro không kỹ nên củi bốc cháy. Bà mới bảo:

- Ông ơi! Xem củi lửa thế nào?

- Tôi vui kỹ rồi!

Nói chưa hết câu thì xuất hiện một cụ già, râu tóc bạc phơ như tiên. Cụ mới bảo cho vợ chồng ông Quốc...Vợ chồng các cháu là người hiền lành, làm ăn chăm chỉ nhưng lại muộn màng...Nay ta đem đến cho nhà các người cục vàng...Hãy giữ lấy nó mai sau sẽ có phần nhờ cậy...Bà Quốc sợ quá phải cầu vào tay ông Quốc xem thức hay ngủ. Hai người còn đang lưỡng lự, chưa biết thực hư ra sao thì nghe tiếng trẻ con khóc. Đoán già đoán non có phải ông tiên báo mộng, nói cục vàng là đứa trẻ đang khóc hay không...Vợ chồng vội vàng đốt đuốc, lần theo tiếng trẻ khóc mà tìm...Đi một đoạn chừng non cây số, người thấy mùi thơm, vợ chồng ông Quốc phát hiện thấy có đứa trẻ nằm trần truồng trên đám lá thị khô. Thấy ánh sáng nó mở mắt nhìn, miệng toét ra cười. Ông Quốc giật thót tim vì người thấy mùi cọp. Nhớ tới giấc mơ, vội khấn thầm: “Lạy ông ba mươi...Tiên ông dẫn lối, vợ chồng tôi được báo mộng mà lần theo tiếng trẻ khóc, chớ chẳng có bụng dạ nào hại tới uy danh của ngài. Mong ngài tha mạng cho dân ngu khu đen...” Tức thì con cọp vẩy đuôi bỏ đi. Đôi mắt của nó chiếu sáng như lúc vợ chồng nhìn thấy ở nóc nhà mình. Bà Quốc ôm đứa trẻ vào lòng. Trời sinh ra con người nên trời mách lối. Bà Quốc tự nhiên vạch vù đút vào miệng đứa trẻ. Rõ ràng bà chưa đẻ lần nào, vậy mà sữa ứa ra, đứa trẻ đớp lấy chùn chụt. Hai vợ chồng bà cho là thần linh phù trợ nên chuyển nhà tới ở nơi cạnh gốc thị, cuối năm đó bà Quốc sinh con gái đầu lòng, rồi cứ thế mỗi năm một bận chín đứa con cả trai lẫn gái. Không ai biết đứa con đầu là con nhật. Lớn lên nó cũng không nhận ra là bố mẹ nuôi. Chỉ có điều lưng có ba khoáy có lông màu vàng, phải là người tinh mắt lắm mới nhận ra. Họ đặt tên cho đứa bé là May - May là đứa có hiếu. Dọn cơm bao giờ

cũng dành phần đầu nôi, xới cơm cho cha mẹ và các em đắp thật đầy. Còn mình chọn chấy cho nó vòng lên, ra về là ăn no. Đứng dậy ra chum nước mưa uống hai gáo nước là căng cứng cả bụng. Từ việc đồng áng đến lên rừng hái củi, làm gấp hai gấp ba người thường. Lúc nằm ngủ, úp bụng xuống, hai chân sau quì gối, hai tay trước khoanh lấy làm gối, gáy vang nhà, ai đánh thức cũng chịu. Nói đại phải lấy rom để ở đít mà đốt chắc gì May đã tỉnh giấc.

Một lần May bảo: Bố mẹ ạ hôm nay con đi củi ở rừng xa. Con thấy một cây gỗ thơm lắm, màu vàng au, con phải đeo đem về, tết nhất sắp đến rồi. Dù thiếu thốn nhưng nhà ta, gì cũng phải vui vẻ. Bố mẹ không phải đi đón con làm gì. Lúc nào con về con tự liệu cơm nước.

May đi một mạch hai ngày liền. Ông bà Quốc đứng ngồi không yên. Đến ngày thứ ba chập chiều May mới lễ mễ gánh một gánh củi xếp đầy có ngọn. May bỏ củi mỏng tang, lại khéo xếp nên lúc ông bà Quốc dỡ ra đầy cả một sân. Mùi củi thơm lừng. Cả nhà đều rất vui vì May trở về vô sự. Lại lấy một vài que dăm cho vào bếp, quả là mùi thơm rất đặc biệt. Như thể mùi hương quỳên rũ lòng người. Trong lòng ông bà Quốc có điều gì thật khó diễn tả. Vì băng khuâng nên cả nhà nằm ai cũng thấy khó ngủ. May hôm nay nằm im lặng, không ngáy rầm nhà như mọi hôm. Cả nhà vì thức khuya nên mặt trời chiếu xuống sân mà vẫn chưa ai dậy. Đến khi ông bà Quốc thấy trời nắng quá mới chạy ra sân. Một sân củi sáng rực. Thật khó tin vào mắt mình. Ông Quốc cầm lấy một que củi. Que củi nặng cứ như dúi lấy tay người. Cả một sân củi đã biến thành vàng ròng. Ông Quốc và vợ lấy nông nĩa che lấy cho khỏi phát ra ánh sáng, rất sợ người đi làm tò mò phát hiện thấy. Đem chăn, màn, quần áo gói lại vẫn còn thừa. Sẵn hóc bên cây thị ông bà Quốc cho vào đó và lấp đất lại.

Quá trưa cả nhà mệt phờ. Đói cồn cào, mới lo cơm nước. Cơm kịp chín sức nhớ đi gọi May. Không thấy May ở đâu. Tìm hết ruộng nương đồi núi cũng không thấy hơi hướng của May đâu...Trong suy nghĩ của ông Quốc, có lúc cũng nghi ngờ May bị hổ bắt đi. Nhưng thật là vô lý, vì cái đêm nhất được May về, tại sao con hổ lại không làm hại đứa bé?

Sau này ông bà Quốc làm nhà thờ, lấy ngày sân củi biến thành vàng làm ngày giỗ cho May. Lại nói đến cái thời thành làng, thành tổng, con người có họ rõ ràng, làng xã có nghề và chùa ông bà xin được cung tiến tiền bạc sửa sang để dân được đèn hương cho chôn linh diêu.

Từ đời ông Quốc đến cha ông ông Cuông đã xa xôi lắm rồi. Đã chia không biết bao nhiêu là chi nhánh khác nhau. Chữ lót cũng được đem vào: Văn, Huy, Khả, Trọng...đôi lúc có xuất đình nào đi lập nghiệp nơi khác, hoặc biết chữ nghĩa đã tự ý thêm vào...Nhưng đến đời ông Cuông kể là có chút học hành nhưng cũng nặng lòng với chôn khởi nghiệp của ông cha. Cậu Ấm Di bị bọn mật thám tiêm thuốc cho mất trí thành ngây dại. Quẫn chí, ông Cuông đã lên ra tự treo cổ ở gốc cây thị...Câu chuyện hoang đường về được của đã từ lâu không ai nhớ, lại rõ lên như mới xảy ra hôm qua. Người ta lại dẹt thêm, mấy năm nay cây thị khô héo, năm nay tự rụng lại đậu rất nhiều quả...Quả thị cũng thơm hơn hay sao?

VIII

Từ hôm Út Thường chết hụt đến giờ, người đứng ngồi không yên là Ấm Vệ. Ấm Vệ gặp ai cũng thanh minh. Tôi muốn cho nó học lấy tài nấu nướng của mấy bà chị, rồi ra còn biết tề gia nội trợ. Nghề đàn hát đâu phải là xấu. Năm nào làng chả vào hội tế thần, chả làm lễ tế Cao Sơn Đại vương, làm kỵ Nương Nương công chúa. Tài sắc, có triển vọng như chị Tuyết của tôi mà không chê họ ca công là bản hàn thì còn ai dám chê trách... Bà Hoa vợ Ấm Vệ không dám luận bàn nhiều lời. Có nói thì Ấm Vệ cũng để ngoài tai. Làng xã này, ai thèm biết đến thân phận người đàn bà, đầu tắt mặt tối. Phận sinh nở đã đành, cái phận đứa ở tôi đòi để chồng con rượu chè, vui thì đùa dỡn, lúc bực bị quan viên, kẻ mạnh bắt nạt thì thượng cánh tay hạ cẳng chân. Hứng lên chiều nạp môn khách có kẻ chỉ trong chuồng có còn con gà con vịt nào, trong cót trong bồ có thứ gì ăn được là đưa ra mời mọc thi lễ. Bộ mặt trợ trợ, áo lương khăn xếp, hai tay xuýt xoa thi lễ vậy mà lại cục cằn vũ phu, ăn tục nói phét nào có biết dơ mồm bản miệng. Rượu vào là lời cha tử tửng tỏ thẳng nọ con kia ra mà chửi...Bà Hoa biết cái luật lối dè nặng thân phận người đàn bà. Đến cái tên về đến nhà chồng là người đời quên mất rồi: Một bà Ấm Vệ, hai cô cậu Vệ, đến lúc sinh con, để

cái lại lấy tên con mà gọi. Bà đã tan biến, vỡ vụn ra trong đời, bãi, vườn tược, trâu bò, gà vịt từ lâu rồi. Việc cậu Thập, cậu Văn bỏ đi đã làm cho cụ Cử Hà tức muốn chết. Vì ông không chịu nổi cảnh bỏ rơi cho bọn tây mũi lõ tóc quăn, ăn bơ thừa sữa cặn của nó. Ông thấy bọn chúng cướp vợ người ta ngay nhân tiền mà không chịu nổi. Ông liền mình cùng đám lính ta nhảy vào hành sự. Từ chân Ách Xi đảng ông bị đánh xuống lính trơn đưa về giam lỏng tại quê nhà...ông cho con ăn học, cốt để tẩy rửa phần tâm tối, phần nghèo nàn của làng quê bùn lầy nước đọng. Ông trốn đi theo các bậc Duy Tân cũng là mong muốn phục quốc, đẩy cái lũ mũi lõ, tóc quăn ra khỏi đất này. Thế mà thằng Thập đưa con rút ruột của ông đẻ ra, ngang nhiên không biết ngượng nói với ông:

- Nước mình do sự cai trị của quan lại phong kiến mà kìm hãm mất vài trăm năm cha ạ...

- Mà bảo ai kìm hãm? Ruộng đó, đất đó, trâu đó...Ai cấm bọn bay cày?

- Cái no thì có lúc đói lúc no... Nhưng cái khổ thì con thấy khổ lắm?

- Cha mà...Họ hàng này...Cha ông mà, đời này qua đời khác ở đất này có sao đâu? Từ bàn tay, khai khẩn ra đất đai...Thú vui với điền viên...Sinh con đẻ cái...Thiếu áo mặc thì lấy vỏ cây, quả bông mà dệt lấy vải, cái xứ mình nóng ăn mặc lụa là cho nó mát...Tại sao tụi bay muốn mặc đồ tây? Cho ông tay ông chân nó cứng đơ ra? Bọn bay muốn nhác lười...Uống phải cặn bã của tụi mũi lõ...Này nhớ, cha ông mà là nông dân...Đời đời là nông dân mà bảo sao? Chú Đồ Vang đấy thôi...Đảng lính sang đánh nhau bên Châu Phi...Dồn được ít vốn liếng, như người ta đem về mà tậu ruộng đất cho nó đổi mẹ cái đời đi...Lại cười ngay cái phành phạch về làng...Có điếc tai dân chúng không nào? Thử hỏi đường xá đâu cho anh đi...Xăng đâu cho anh dùng. Va đập vào người và gà lợn...Bây giờ cái nghèo đi đến nơi nào cũng nghèo...Ông muốn nói nữa với cậu Thập, cậu Văn nhưng tự nhiên tắc nghẹn trong lòng. Ngồi câm lặng.

- Thầy thứ lỗi cho con...Cậu Văn thận trọng hơn lựa lời. Cả cái nước Nam ta, vua quan còn khom lưng làm nô lệ...Thì bọn con làm được gì hở thầy...Cũng là học lấy cái chân công chức, lo cày trên giấy tờ mà thôi...

- Hồng ...Hồng tắt rồi...Các anh đi đi...

Hai người em của bà Hoa đưa hai cô vợ về thăm cha mẹ, họ hàng lần ấy rồi ra đi biệt. Có người đi phu Buôn Mê Thuật về bảo nhìn thấy các ông ấy đo sông, đo biển ở mạn Bình Thuận, Khánh Hòa nhưng không dám hỏi...Người ta giờ ăn mặc sang lắm, lại đi xe Zép.

Cảnh nhà neho nhóc, bà ngoại đau quặt quẹo. Không tiền thuốc thang, buồn rầu rồi cũng lăn ra chết. Lo tang ma cho mẹ vợ xong, Âm Vệ dắt Út Thường về sống ở La Hà. Đã vất vả bà Hoa càng vất vả hơn. Mấy mẫu ruộng, lấy cớ ở tận ngoài Hà đường xa xa xôi nên bán đồ bán tháo. Đội Oánh mua lại cho người nhà phát canh thu tô, ông ta cũng sống ở phố huyện Lôi mở phòng kê đơn bắt mạch. Có ai gọi thì đi tiêm chích lấy tiền tiêu vặt. Mặc dù tuổi đã ngót tứ tuần nhưng vẫn chưa chịu lấy vợ. Đeo đuổi cô đào Tuyết. Có lúc thiếu người Đội Oánh cũng chơi đàn phụ họa cho đám hát.Công bằng mà nói Âm Vệ là người vô tích sự. Ba tuổi học chữ Nho. Học đâu thuộc đấy. Viết sớ, lấy lá sớ, đọc thơ Đường cứ là ngọt giọng. Học ròng rã mười năm trời. Học lèo cả tiếng Tây. Chữ quốc ngữ không học một dòng nào, chỉ lướt qua là có thể đọc thông viết thạo. Ông Công mua đất lập đền điện, mở trường dạy học võ. Thầy giáo từ Hà Đông, Hà Nội vào giảng dạy. Dạy ai chứ Âm Vệ không dạy nổi. Nói thì vanh vách nhưng không thi cử gì ráo. Đi bộ bốn mươi cây số về thành phố xem phim. Kéo cả đám bạn về, chặt cả đôi cà phê của ông Công ra mà quay phim chụp ảnh. Bán hai mẫu ruộng mua chiếc xe đạp đầu tiên của Đông Dương mà đi. Âm Vệ nói phét nói lác thề. Nhưng ai cũng tin như đinh đóng cột. Đi thì ngã người ra sau. Đầu đội chiếc mũ phớt có đề giá bằng tạ lợn. Lại còn sắm đồ hót tóc, giọng cao ngạo: - Phải xoa dầu cho thiên hạ. Phải quan sát cho thật kỹ bộ mặt của loài người. Vừa cắt tóc, vừa bình phẩm thời sự quốc tế, trong nước. Về tưởng tá của Tàu, của ta. Về trên trời dưới biển...Buồn với thiên hạ thì về nhà. Chạy xuống cụ Quản Mầm ngồi châu chực. Có ai mệt thì thay chân trống châu, đàn đáy. Về các món ham chơi thì Âm Vệ và Đội Oánh cùng một duộc. Còn tiền bạc thì Âm Vệ nhiều khi phải vay của Đội Oánh để tiêu pha. Họ không ưa gì nhau. Một anh thì lùn tịt, đã thế lại com lê, ca vát, râu ria tia xén sức nước hoa, chống cái can đánh véc

ni, còn một người thì cao to, mặt mũi nhẵn nhụi, lông mày rậm rạp, có nụ cười vô hồn. Thỉnh thoảng, họ vẫn chửi nhau bằng tiếng Pháp. Cũng có thể là làm điệu bộ mà cũng có thể là thật.

I X

Từ hôm Út Thường định treo cổ tự tử, nhà Âm Vệ không một phút giây rời mắt khỏi cô. Cô Tuyết ngoài giờ hầu quan viên ra, thường sang nhà Âm Vệ chăm sóc cho Út. Hôm nay cô Tuyết cũng tranh thủ ra ngoài vườn quan hái các loại lá dùng để gội đầu và tắm của phụ nữ. Thuở ấy nhà quê phần lớn không có hồ xí. Mỗi làng để ra một khoảng chừng một trăm, hai trăm mét vuông làm nơi phóng uế cho cả làng, cỏ mọc, cây tầm ma, cứt chó mọc ê chề. Các bãi phân phóng ra bừa bãi. Chó nhà, chó hoang tha hồ mà hưởng phần hôi thối. Người đi trước, người đi sau mặc nhiên ngồi chổng tở hồ mà làm việc đại tiện. Chỉ có điều họ phớt nhau như không hề quen biết, không hề thẹn thùng. Kể ra nói về phần văn minh thì không được một phần, nhưng phần tiện lợi phải nói không biết đâu mà bàn. Người ta vẫn nói lờm với nhau là : "ra vườn quan mà xem voi để". Kỳ thực là người đi phóng uế chổng mông, nhìn xa như nhưng đàn voi thật. Chính cai thăng bản cũng bị Phách rử ra vườn quan xem voi. Voi ở đâu không thấy chỉ thấy người trước người sau chổng mông. Đến lúc phách hỏi tại sao người ta chổng mông. Bản không tại nào hiểu nổi. Thi ra bản thiếu và sợ chó hoang nó đớp cho nên ai cũng chổng mông, tay cầm một đoạn que để đuổi chó. Cô Tuyết phải nín thở để hái lá gội đầu cho đủ vị. Cô muốn mình tắm tấp, gội đầu và tắm luôn cho cái Út. Cô bẻ ít lá tre, lá cứt lợn và những loại cỏ dại... Cây cỏ mọc trên uế tạp nhưng khi nấu lên lại có mùi thơm đến dễ chịu. Bà Hoa vừa sợ cô Tuyết lại vừa kính nể người đàn bà tài sắc này. Kể ông Di không bị tiêm thuốc cho điên đại thì cô Tuyết đã là chị dâu rồi. Bà Hoa không tài nào hiểu nổi tình yêu của anh chồng với cô Tuyết hệ trọng, keo sơn và đau khổ tới mức nào. Người đàn bà gia thế như cô Tuyết lại phải huỷ hoại cả cuộc đời vì cái tình yêu ấy.. Bỏ cả cơ nghiệp và nghĩa vụ của người vợ đi vào đoạn trường trôi nổi. Nghĩ mà xa xót cho cô Tuyết, thương cho anh chồng. Ông Di không còn cuộc đời của người bình thường, nhưng Âm Vệ nay đây mai đó, đi cắt tóc dạo là bình thường hay sao? Bà Hoa và cô Tuyết, khác nhau ở đâu, phận đàn bà?...

Bà Hoa đẩy cho cùi vào trong bếp lửa nói với cô Tuyết:

- Chị để em tắm cho dì Út cũng được ạ! - Thôi mà, bà

Âm Vệ có việc gì thì cứ làm, để tôi tắm cho em út. Nói rồi, cô Tuyết vào trong nhà ngang khẽ lay vào vai út Thường.

- Em dậy đi nào...để chị tắm cho...Năm mấy ngày nay chắc gì đã sạch.

- Cô ơi...Cô để mặc em! - Út Thường thẹn thùng khẽ đẩy bàn tay cô Tuyết.

- Bậy nào...không cô quả gì sất...Em cứ coi chị là chị của em...Đừng sợ...Chị không để cho ai bắt nạt em đâu.

Út Thường rơm rớm nước mắt. Bà Hoa bỏ ra ngoài, cô Tuyết khẽ kéo Út Thường dậy, bẹo vào má Út nựng. Kể ra con bé Út cũng xinh đấy. Chị mà còn mê hướng chi người đời...Nào, chỉ có chị và em thôi, đừng ngại...Chị cũng muốn được chăm sóc cho em. Cô Tuyết cởi dần áo và quần Út ra. Bàn tay khẽ thoa khắp người Út. Út khẽ rùng mình. Lời của cô Tuyết lại buông ra ngọt ngào. Người con gái, sắc đẹp là tài sản. Chị cũng biết là mình đẹp. Chị yêu anh Di là phúc tài của anh ấy. Anh ấy có thể giúp ích cho đời. Anh ấy mà không bị bọn chó Tây nó hại...Chị cũng đau khổ lắm...Chị biết, em cũng có chữ nghĩa...Em có thể làm nội trợ, làm một việc gì đấy...Hay em đi lấy chồng. Lấy một thằng khốn nào đấy. Có một ít ruộng, một ít vườn...Sinh con đẻ cái. Kể ra chẳng có gì là không yên cả. Thế ai bảo em phải đi làm chân hầu hạ người đời nào. Em có biết hát không? Chị dạy cho nhé. Em có biết nấu ăn ngon không? Chị dạy cho em các món tây món tàu, món mừng, món mán nhá. . Cái đàn có cần dài như chiếc đòn gánh ấy, là đàn đáy. Tiếng của nó u trầm, thánh thót hát không lấp được tiếng đàn. Như nấu canh rau không được chìm xuống đáy. Còn trống hỏ. Đừng cướp tiếng trống. Trống gọi ta vào lời, trống tiễn ta dừng, trống thúc ta nhưng trống và phách không làm lời cho ta tan ra, lấp hết cả lời... Út Thường trước đây chỉ nghe người đời đồn thổi về cô đầu. Bây giờ ngồi trước mặt Út là cô đầu bằng xương bằng thịt. Út không khỏi thêm khát sắc

đẹp của cô Tuyết. Không khỏi then thừng vì ngồi trước cô Tuyết út nhỏ bé, không là gì cả. Như đoán được ý nghĩ của út Thường, cô Tuyết kỳ mạnh vào ngực em, tay xoa vào hai trái nhò:

- Em à! ...Em cũng đẹp có kém gì chị đâu...Đôi chòm cau này đồ thể này...Nhưng chị bảo này...Nghe chị và các chị ấy hát nhé...Làm cô dâu rượu, đào thịt thôi...Em đừng hát nhé.

- Sao hở chị? - út hỏi lại.

- Chị cũng chẳng hiểu được nữa...Chị không hiểu thật mà...

Út Thường thấy mắt mình rơm rớm. Út Thường không biết mình nghĩ gì nữa.

X

Nhà thờ họ đạo Béch nằm ở phía nam đồn điền của lão Cuông. Kể về sự ra đời của nó không ai có thể tin được. Đó là vào đầu thế kỷ XX, người Pháp bắt phu làm đường. Làm cầu Long Biên ở Hà Nội, làm cầu Hàm Rồng ở sông Mã Thanh Hóa. Cầu Tràng Tiền ở Huế...Xây một số đập ngăn nước sông để khai thác đồng ruộng, lấy lương thực phục vụ cho việc nuôi quân đội và khai thác hầm mỏ ở Hòn Gai, Hồng Quảng.

La Hà cũng phải cung cấp hàng trăm xuất đinh đi phu, để đắp đập, làm đường phục vụ cho chương trình “khai hóa”. Quan tỉnh bổ xuống các phủ, các huyện, tức thì huyện bổ xuống hàng tổng. Chánh tổng yết về các chánh phó lý các làng. Chuyện đi phu không có gì mới. Nhưng các thôn làng đều nhằm vào bọn nghèo hèn và đầu bò đầu bú, đầu chày dít thớt mà đăng.

Một đêm lão phủ Thiệu cho khiêng cáng về La Hà để đốc phu và tiện thể cùng với quan tây duyệt phương án đào sông. Đào sông bắt nước chảy từ thượng nguồn sông Tra xuống thành phố hàng bốn năm chục cây số. Bọn nào cứng đầu, cứng cổ, không chịu nôn ra bạc thì cứ một vạch đỏ vào chính nhà của chúng nó cho sặc tiết. Vì thế mà Chánh Tào phải họp chức dịch bàn góp tiền mời quan về hát ả đào. Lão quan phủ Sành, sau lúc rượu thịt ê hề, ợ lên toàn mùi xú khí, vỗ vào vai Chánh Tào:

- Thầy làm cha dân mà không biết còn một nơi mà bọn sức rộng vai dài dễ trốn lính đó sao?

- Thưa ...Tôi đã cho phó lý lật lên từng tên một ...Từ tên cúng cơm đến tên khai sinh cả rồi ạ!

- Thế trong đám hát kia ...Nhà Cừ Thọ có mấy người ? (Cừ Thọ là cha của Quản Mầm)?

- Thưa quan ...Con hiểu rồi ạ! Tối nay mời quan sang đó ...Tiện thể xem mặt mấy đứa hỗn láo dám chống lệnh nhà nước.

Tức thì Chánh Tào, Phó Du diu quan phủ Thiệu là Trần Khánh Chí sang nhà Cừ Thọ. Cừ Thọ là gọi theo chức Cừ Phẩm mà từ xa xưa của nhà Cừ Thọ bỏ tiền ra mua, Chử thẳng Mầm làm có công trạng gì. Đi lính được vài năm mua được chức Quản. Sẵn tiếng có tổ tông là đàn hay hát ngọt. Nhờ cả bàn tay tài xoay sở của vợ mà ăn nên làm ra. Vợ của Mầm vốn là con gái ông Đỗ Ngoạn bên Vĩnh. Tổ tiên đầu tận ngoài Hải Dương, Hưng Yên, đi phu đắp thành xây lũy cho Thái sư Hồ Quý Ly, rồi ở luôn bên Bồng Thượng. Lại gặp con cháu của ông Tư Doãn đi tìm người hát cho họ ca công mà rước về. Bà Quản Mầm có tên tục là Đỗ Thị Nhự về làm dâu ở La Hà biết hát múa gì đâu. Nhưng nhờ bàn tay lo tư vấn vật vãnh cho nhà Cừ Thọ mà như người đem của đồ vào nhà. Bao nhiêu là quan viên chức dịch trong làng đều mê mẩn trước tám thân giỏi giang của cô Nhự. Mặt cô Nhự ngời ngời. Mắt cô như mời chào. Kia nhìn cô nhíu cặp mày thật khó nhìn được, phải nói ra một câu gì đó. Dù vô nghĩa cũng được, nhưng cứ nói ra là ta mới yên lòng.

- Hôm nay cô Nhự chuẩn bị cho ăn khuya chưa?

- Ăn khuya hả? ...Đó, thấy chưa cô ta cười...Làm cho trái tim đàn ông của họ phải hồi hộp. Buông ra một câu biết là đại rồi.

- Chuẩn bị cho con gà tơ nhá!

- Nhà em...Mời thầy tôi sang chơi.

Trời hồi trời...Có thầy bà gì cho cam. Thế mà cô ấy lại khéo phỉnh cho thằng đầu chày dít thốt phải mềm lòng. Dầu diêm vợ con, bon chen bóp nặn thêm chút mồ hôi của dân đen...Đem nướng vào chôn vô thủy vô chung.

Người ta nói cũng vì bà Nhựt mà thầy Bạ Giang người họ khác đến ngụ cư từ đầu thế kỷ XX và cha lão Phó Cáy ạch nhau không biết bao nhiêu trận. Cha Phó Cáy dùng cả đôi giày ông nhằm khẩu đuôi của Bạ Giang mà đá...Sau trận ấy Bạ Giang thành chàng thọt. Chân đi một bước là vẽ thành vòng tròn trên mặt đất.

Bà Nhựt đẻ ra cho Quản Mầm ba đứa con. Đặt tên thật là có văn có lối: Bần là con gái, Thanh là con gái thứ hai, may mà đứa thứ ba là thằng Tịnh, hương khói cho họ Ca Công. Đến lúc đi học, nghe chữ Bần nó chướng, mới đổi tên là Bân. Bân đẹp không kém gì mẹ, nhưng có điều sùng cúng bái...Thế mà lại lấy Căn em Ấm Vệ...Thành ra giữa nhà Ấm Cuông và Quản Mầm thành họ hàng.

Là nói sau này kia. Lúc này Cừ Thọ là chủ cái nhà ngói năm gian, hai chái. Cái sân gạch rộng mênh mông, có việc là cho móc đá vào, cắm luông vào làm rạp. Hè làm rộng có tới hai mét rưỡi. Ban ngày có bức đại che chống nóng, ban đêm được dẹp đi, thành sân khấu. Người xem ngồi dưới chiếu nơi sân gạch. Còn người hát trò thì lấy hè làm sân khấu. Hai chuồng cửa phía tả và hữu, lũ hầu hạ chạy ra vào, xồn xang. Bọn bầu nhậu chịu sai của các cô đào lấy thứ này thứ nọ. Bọn lo chuyện dao thốt, lo món ăn đêm, hoặc là đồ nhắm rượu. Cũng có khi gặp đám khách trái tính trái nết thì có cả thịt cày thịt cáo, cá rần và tiết dê tái lẫn... Không kể chi được ý thích của quan viên. Nói đại, các ngài bảo trèo lên lấy gan của trời cứ là xin vâng.

Chánh Tào, Phó Du diu quan phủ Trần Khánh Chí sang đám hát. Được báo trước mà gia chủ vẫn khúm na khúm núm sợ sệt. Ngài phủ Sành có phải lần đầu đến đây đâu. Có đêm ngài bắt chước đức vua Trung Hoa đi vi hành vào đột xuất. Tổng cổ bọn hào mục phó lý ra rìa. Cũng là quan xem bọn này mần cán vì dân đến đâu. Bay lấy đầu ra tiền mà quăng vào đám bài bạc, hát xướng. Tất nhiên thấy quan Sành, bọn Cừ Thọ mặt tái mét, dập đầu, mấy đứa châu chực bên cái trống, tay cầm đàn vôi vàng đặt đàn vào ngạch cửa khúm núm. Có thể chúng xu phụ vì tính quan cũng vào loại thất thường. Vui thì quan gọi thưởng rượu, lúc tức khí quan tha gì không cho bạt tai. Tốt nhất là gặp quan thì bọn đây tở khúm núm. Cái sợ cổ hữu, cái sợ vô hình, từ đời này qua đời khác đã ngấm vào máu thịt. Đó là tâm lý cam chịu của nô lệ...May ra có dịp ngoi lên, lại thích đồng loại khúm núm với chính mình. Quan Trần Khánh Chí vuốt râu. Chánh Tào biết ý vội quát:

- Bay đầu hầu đàn...

Thật ra thì lời ấy giành cho đức vua, nhưng vua thì ở xa quan phủ quan huyện ở gần. Vội lại nói cho sượng cái miệng có chết ai. Lần ấy, dân làng này biết ơn tri phủ Chí lắm lắm. Bọn Chánh Tào và phó Du tha hồ mà phét lác. Chả hiểu Cừ Thọ cha của Quản Mầm kiếm đầu được hai kếp mới. Cô Mai Hoa trẻ đẹp có giọng hát mê hồn. Bộ mặt dễ thương tới mức quan Chí đau thắt ở bụng dưới. Còn tay chơi đàn không kém thánh thót là Hai Sang. Mỗi lần vào nhịp vào phách là Hai Sang liếc mắt cho cô đào Mai Hoa. Cái cách ấy làm cho quan Chí khó chịu lắm. Ông mới nói thăm vào tai mấy thằng lính đi theo. Lý trưởng, phó lý cũng không dò được lòng quan.

Quan Trần Khánh Chí làm bộ mặt vui vẻ, vỗ tay. Quan bảo với thầy kỹ sư người ta. Thôi thì vì lòng tốt của dân La Hà ngài mới cho một vạch bút chì Cu Lợ, con sông đi chệch ra rìa làng. Con đường ô tô đáng lý qua mấy tổng khác, nhưng ngài kéo lại gần cây cầu xi măng sắp bắc. Ngài nói phải làm cho ô tô qua lại được, để xe các quan còn qua vào tận vùng trong, vùng đồn điền Mã Cọp, Mã Mây.

Ngài bảo mấy thầy lại xem căn cước mấy đứa ngồi chơi đàn, gõ nhịp. Chúng không có căn cước; không sao, ngài cho ra phủ để tra xét. Cô đào Mai Hoa cũng ra phủ với lý do khác. Có lúc cần quan thẩm vấn. Nhà Cửu Thọ không việc gì phải lo, cứ việc đàn hát cho đồng bào vui vẻ, yên ổn làm ăn.

Hai Sang bị quan phủ sung vào chân đi phu tận đàng trong. Ban đầu Hai Sang vô cùng đau khổ, Sang chửi vào mặt tri phủ Chí:

- Ông là cha dân mà vô cùng bỉ ổi!

- Thăng dân đen kia...Bay đâu tát vào mặt nó cho tao. Tức thì mấy cậu lệ thay nhau tát bốp vào mặt Hai Sang. Sang bị nhốt lên một chiếc xe bịt bạt kín mít. Người ta đoán nó bị vu cáo là Cộng sản hoặc tội đồ gì đó. Bị đẩy ra nhà tù ngoài Côn Đảo, Phú Quốc hoặc chết rục xương ở Buôn Mê Thuật mất rồi.

Còn quan phủ thì giữ luôn cô đào Mai Hoa, lấy cớ là cô có biết chữ nghĩa, ghi chép sổ sách cho quan. Gặp dịp quan Pháp chỉ huy đào sông đến bản hạt. Vì phải sửa thiết kế và làm chiếc cầu cho dân tổng Cương mà đành nhắm mắt biểu quan cô đào Mai Hoa. Người ta nói, quan đau ốm hàng tháng trời vì nhớ người tình.

Mười năm sau thì Hai Sang xuất hiện trên chiếc xe Zép với quan Công Sứ. Quan Công Sứ cười ha hả, bắt tay quan phủ Trần Khánh Chí.

- Ô quan Chí...ông có nhận ra ai không?

- Thưa ...Ngài Mông Kio...Đờ Panh tôi thật tình không thể nhận ra vị này...

- Thật sao, quan Công Sứ lật chiếc mũ khỏi đầu người mặc áo thụng. Chánh Toà và phó Du giật mình, không tin vào mắt mình được nữa.

- Chú Hai đàn đây...Nghe tin chú đã...về...

- Ông Hai Sang, không còn là người chơi đàn cho các hát ả đào nữa rồi...Ông ấy về đây làm giáo học.

- Vâng...Tôi về quê...Xin với quý ông cho lập trường để dạy học. Hai Sang nói giọng từ tốn, nhu mì thật khác xa với Hai Sang ngỗ ngược ngày xưa, toan đập cả chiếc đàn đây vào mặt ai có cái nhìn đăm mê, thèm khát ả đào Mai Hoa.

- Thưa quan Công Sứ...ở tổng tôi đã có trường tiểu học do nhà nước bổ nhiệm...Chẳng hay ông Hai Sang về lập trường mới khai sáng cho dân quê...Chánh Tòa không dám nói hết câu, thăm dò nét mặt quan phủ Chí. Quan phủ Thiệu cười nịnh quan Công Sứ:

- Là nhà nước mở mang dân trí...ông Hai đã học hỏi được nhiều điều hay nên có hoài bão mới.

Quan Công Sứ không để cho tri phủ Chí nói hết lời, vội sỏ ra một tràng tiếng Tây. Hai Sang mới nhỏ nhẹ nói với chánh, phó lý La Hà.

- Tôi xin mấy quả đồi nhỏ ở gần trại Mã Cọp để mở lớp học...Chắc các cụ không từ chối chứ ạ!

Những ngày sau Hai Sang đi thuê người đến các vườn bên Chùa, Ngã Tư mua gỗ lạt, tre pheo dựng lên ngôi nhà gỗ, lợp lá gồi. Ngôi nhà này thiết kế rất khác với đình làng. Một chái ngôi nhà làm cửa chính và một gác cao kiểu như chòi canh. Còn phía chái bên kia lại đắp cao lên thành bậc như sân khấu. Ở giữa các gian chừa ra lối đi. Bàn và ghế rất thấp có thể làm bàn mà cũng tỳ được tay khi ngồi nghe giảng bài. Sau vài tuần lễ thì một xe ô tô kiểu nhà binh chở về một chiếc chuông, thợ ở đâu kéo đến không ai biết được. Treo chuông lên giá chuông ở tầng hai, mà nay, ai cũng biết đó mới là cửa chính.

Người hầu đi theo Hai Sang, vẫn gọi Hai Sang là thầy, vào một buổi sáng chủ nhật, người dân La Hà giật mình nghe tiếng chuông đồng giã. Họ nhận ra cuộc sống ở La Hà không còn tĩnh lặng như xưa kia, cái thuở trong câu chuyện truyền miệng có bốn người đến khai khẩn đất đai, rồi các họ khác đến ngụ cư, đất lành cò đậu. Bây giờ cũng không chỉ đơn thuần có tiếng chuông từ chùa Hoa ngân lên nữa...Mà có tiếng ngân dài của nhà thờ Bích Phượng...

Chức sắc trong tổng, trong làng nhận ra một điều, quyền hành của họ vô tình như rơi ra, lỏng lẻo, thật khó phân định...

Hai Sang tìm những người thân cận, có giọng tốt lấy từ họ ca công, từ trong làng xã chọn ra, dạy hát. Thật lạ lùng lần đầu tiên người ta thấy một cái máy to như chiếc gương để của nhà giàu, hai Sang nhấc nắp lên, ngồi gõ vào những phím đen- trắng đổ ra những dòng âm thanh thật lạ lùng. Sự lạ lùng này căng thẳng đến cao độ. Căng thẳng hơn cả khi người La Hà chạy bán sống bán chết ra đường cái quan xem ô tô chạy bằng than qua cầu xi măng...Các cô gái thanh tân thì túm lại xem thầy Hai Sang gõ vào những phím ngân lên cho các cô gái hát. Bài hát xa lạ lắm... Làm cho các bà các cô ngây ngất và thất vọng...

Cô Mai Hoa lại từ đâu trở về không ai biết. Cô bảo cô cũng xin vào đạo của thầy Hai Sang. Bây giờ không gọi là Hai Sang nữa. Phải gọi là Phao lô Khai Sang...Cái xóm nhỏ Bích Phân, bây giờ cũng được đổi là Bích Phượng cho dễ gọi. Ngày xưa tăm tối. Sợ cọp, sợ bọn trộm cướp đón đường vậy mà trong thoáng chốc đã thay đổi. Có cái gì đây chuyển động trong con người...

Người lớn trẻ con suốt một dải đất này từ xưa đến giờ, đều sống hiền lành như đất, người từ La Hà lấy chồng cưới vợ sang tận bên Sơn bên Hạ...Nói chung là nhau hiểu từ chân tơ kẽ tóc...Từ nhà giàu đến kẻ bần tiện, khổ rách áo ôm. Bọn trẻ chăn trâu thì lừa qua cánh đồng chung chạ. Lừa qua con sông vắt vẻo chiếc cầu treo. Tranh thủ vào đồn điền của Ấm Công mà hái gánh củi, mà nhặt mớ sim, hoặc ăn trộm đợt măng tre,măng luồng không ai ngó tới. Hơi thở của sinh lý thấm tháp vào da thịt họ thành khí chất của người sơn địa.

Ai ơi buồn bán đầu đầu

Nhớ về vui với chàng ngâu tháng mười

Có cốm nếp để chàng xơi

Có quả sim ngọt cho lời em ngoa

Em về thưa với mẹ cha

Ra giêng anh đẩy xe hoa rước nàng...

Bây giờ thì khác rồi . Trước lúc hoàng hôn, mặt trời chưa kịp tắt. Bọn trẻ Bích Phượng đã lừa trâu về kịp nghe tiếng chuông nhà thờ đổ, gọi thiết tha. Có người coi sóc phần hồn mà lâu nay chúng chưa hề biết đến nó. Trước nay khi đau đớn chúng rên rỉ: Cha ơi...mẹ ơi. Hoặc la khóc lóc: Trời ơi trời...Thì bây giờ chúng có cha chung, là người đứng trên bục kia rao rằng. Còn trên cao kia có đức chúa toàn năng đầy sức mạnh và quyền uy. Ngài sáng tạo ra tất cả. La Hà không còn thuần nhất như thuở xưa. Chức dịch và quan làng thấy tiếng nói của mình đâu còn thiêng. Những người, mới hôm qua còn là họ hàng, hôm nay đã có điều gì đó...Nhìn kỹ xem, ở trong cặp mắt kia.

CHƯƠNG XI - XV

T thường được cô Tuyết chăm bẵm mà sớm trút bỏ được nỗi buồn rầu. Bữa trước ở ngoài huyện Hà cô là con gái cưng. Là niềm nâng niu của cha mẹ và anh chị cả. Nhưng thoát cái, nhà có con biển, cô trở thành bơ vơ...Ước mơ được học lên cao, được làm cô giáo, thầy thuốc của cô tan thành mây khói. Đến nhà anh chị Ấm cô rất vui, vì có chị Hoa và các cháu. Cháu Bản, cháu Xoan, cháu Hiền...Chúng nói ríu rít, ân cần cũng làm cho Út quên đi sự lẻ loi, đơn chiếc. Lại còn bọn cái Hiền, cu Phách cũng rất được. Hiền theo giáo nhưng hiền từ chân thật. Cậu Phách cháu phó Cáy thì lại láu cá, biết mọi chuyện. Tưởng tiếp tục ra trường huyện học lên, ai ngờ lại có người níu kéo. Út Thường đã van xin anh chị Ấm. Đói khổ chi em cũng chịu được, nhưng đừng để sang bên đó. Phải hầu hạ cha mẹ thì được, chứ người đòi thì em chịu. Ấm Vệ bảo là đi chịu khó giai đoạn này., lấy một ít tiền để trả nợ cho thầy ngoài đó. Út đành sang bên nhà cụ Quản Mầm làm chân sai vặt.

Ban đầu Út phụ dọn dẹp dưới bếp. Lau chén bát. Có khi múc nước rửa chân cho quan viên. Từ nhỏ chí lớn, nào Út đã dám nhìn vào chỗ kín đáo, bậy bạ...Vây mà, cái lão phó Cáy trời đánh lại dở trò...Trong lúc say sưa, lão vừa ê a hát vừa kéo tay Út Thường:

- Đời ơi...đời...ơi...Chứ con rô thì nhìn con riếc...Con riếc thì tiếc con rô...Anh nay mắt đáp đứng cũng mời...là mời cô...mời cô vào châu...con rô cũng tiếc...A...ha ...Con riếc cũng thèm...

Út Thường vùng chạy cho thoát thân... Út Thường thương cho cuộc đời côi cút của mình. Tâm trạng chán sống không hiểu do đâu đưa đến. Út nhớ đến câu chuyện ai kể về cây thị. Út vẫn thường cùng các cháu trèo lên, dùng cái hạc, buộc sào nứa hái thị. Út như thấy có ai đó mời chào...

Út thấy thư thái khi nghe cô Tuyết vỗ về. Em đừng cho người trong đám hát là người xấu. Chị hỏi em, em nghe chị hát có hay không. Trong những ngày buồn rầu đó cô Tuyết dạy cho Út hát. Út thực sự rất thích hát...Nếu cuộc đời cho Út chỉ hát cho mọi người nghe. Cô Tuyết lại giảng cho Út biết sự khác nhau về hát quan họ, hát chèo, cải lương và hát ả đào. Cô bảo, tại sao ta lại ưa thích nó vậy? Vì chỉ một cái trống, cái phách và cái đàn đáy là có thể diễn được rồi. Tiếng xấu ư? Nó làm cho lũ đầu trâu mặt ngựa kia bớt đi phần ác độc, lưu manh. Bớt đi phần thú vật hàng ngày cười lên đầu lên cổ dân lành. Ban đầu chị cũng chưa nhận ra đâu...Trong lúc ngao ngán mắt Ấm Di chị buồn...Mấy lão đội Oánh, Lý phét, Tuần Lai kia là lợn chắt? không đâu họ là con nòi, có học hành cả đấy...Thế mà vào chôn đầu mày cuối mệ lại trở nên lương thiện...

Út không tin, nhưng dần dần thấy có lý. Út bị chinh phục bởi sự mềm mỏng khéo léo của cô Tuyết. Út còn nhả nha theo lời của cô mà nhập tâm. Út thật ngọt thờ khi cô nhờ cái cúc cho nịt ngực. Út thật không thể nào tin là người bằng da bằng thịt ở trần gian này như cô Tuyết. Mái tóc óng mượt thả tung ra từ trên giường chảy xuống tận đất. Làn da trắng mịn phớt hồng không chút son phấn.

Mắt Út rơm rớm. Út chả hiểu tại sao cô lại rơm rớm. Út hít mùi thơm của da thịt cô Tuyết mà cứ ngỡ là làm cho nó hư hao xúc phạm.- Em thương cho chị phải không? - Cô Tuyết bẹo vào má

Út cười.

- Có lẽ chỉ có em thương chị - Cô Tuyết chép miệng. Người đời không ít kẻ nguyên rửa chị. Tại sao chị lại sinh ra trên đời này để lấn át người khác. Làm cho người cùng giới phải ghen ghét thù oán, người khác giới muốn ăn sống nuốt tươi và thù hằn...Không muốn cho ai được chiếm đoạt, của riêng mình...

Út thấy thương cô Tuyết quá. Giá mà bác Cả Di còn sống nhỉ...

Bác Cả Di mà còn sống chắc đời của cô Tuyết sẽ đẹp lắm. Hai vợ chồng bác mở bệnh viện tư để cứu người nghèo không có tiền chữa bệnh. Biết đâu họ đã ở nơi nào đó xa lắm Út Thường không thể gặp được. Hoặc có gặp được cũng chỉ là họa hoằn ở nhà anh chị mình...Chỉ nghe nói trong câu chuyện của người đời. Trong lời trầm trồ. Họ là một cặp thật xứng đôi vừa lứa. Cô Tuyết không kể lại mối tình của mình và bác Ấm Di...Lão đội Oánh kéo tay Út Thường lại:- Này em

Út...Rót cho anh đội một chút rượu- Thừa...Anh ngồi với ai để em còn biết thừa với mẹ! - Út Thường phải làm quen với việc thừa gửi.

- Hả? – Không cần...Em cứ rót cho anh một chén đi...Rồi anh kể cho chuyện này hay vãi đài ra cho mà xem! - Đội Oánh chột nhả.

- Em đâu có vinh dự để nghe anh kể! - Út đỏ mặt khi bị đội Oánh cầm tay.

- Chà ơi! - Có phải cô Tuyết dạy em đó không?

- Chị Tuyết...Em gọi chị cho anh nhá!

- Hãy khoan đã...Anh nói cho em nghe điều này hay lắm...Đội Oánh cựa cựa bộ râu cá trê. Mặt tròn vo, đỏ au như người ta sơn, lại càng tròn, đỏ lên trong ánh đèn...

Ngày đó...Không xa, có hai người yêu nhau...Họ thề non lấp biển rằng nếu không lấy được nhau họ chẳng sống làm gì. Người con trai sinh ra ở vùng sơn cước. Quê của chàng là vùng gò đồi. Có núi đất, xa xa có dãy núi đá...Con sông Tra chở thuyền về mạn biển, gặp sông Lôi làm nên ngã ba sông, mệnh mông con thuyền cưới bạn. Đêm ở đó có tiếng hò của người xuôi dòng dọc...

Ai ơi nhận lấy trâu cau

Kéo người gửi tặng lại đau lòng trâu

Út Thường thấy Âm Vệ sang thì mừng quá. Vội vàng kéo tay anh rẽ lại.

- Anh ơi...Bác đội đang chờ anh để làm thơ đấy!

- Xin chào ngài đội...Âm Vệ ra về thi lễ. Xin ngài cho biết tối nay đệ hầu ngài món gì?

- Xin nhà “tiên tri” thứ lỗi cho...Tôi đang nói cho nàng Út nghe về mối tình của Lan và Diệp thì ông đến...

Âm Vệ liền nói với Út Thường:

- Em bảo với ông Quán Mâm cho gọi mấy đứa nhỏ mới kén đến cho quan đội thử giọng nhé- Quay sang đội Oánh, anh đề tôi đờn thử anh nghe một khúc mới trong tích Đào Duy Từ làm người chăn trâu nhà Trần Đức Hoà ở Hoài Nhơn để lo nghiệp lớn nhé.

- Này anh Âm Vệ...Anh có tin được Đào Duy Từ 53 tuổi mới lập nghiệp mà thành công không? - Đội Oánh bỏ lời nói chuyện thi lễ kiểu phường đào hát.

- Kể ra thật là khó...53 tuổi phần lớn các cụ mình đã “xé bóng tà dương” rồi...Đã hết nghiệp rồi...Không, Phu Tử không ai dùng phải quay về cố hương rồi... Thành Cát Tư Hãn đã chiếm gần hết châu á và châu Phi rồi...

- Người thường thì chết rạp nơi xó bếp cùng với vợ con...Nhưng bậc vĩ nhân thì lại khác...Tám năm trời mà Đào tiên sinh làm nên sự nghiệp lẫy lừng ...Là người khai quốc của xứ Đàng Trong kể công lao có một không hai.

- Thừa ...quan bác tại sao còn lưu luyến với chốn sơn cùng cốc tận này? Âm Vệ lại lấy giọng pha trò.

- Chả nói đâu gì đệ...Tôi không thể xa được Tuyết Tuyết...Người mà anh đệ tôn thờ... Dù biết rằng sự đam mê nàng làm cháy cả sự nghiệp của huynh...

- Kia...Hai mặt khách ...chả hay các ngài thử nghe xem giọng ca mới từ Hoa Trai tới nhé...

- Thật ở Hoa Trai hay nhà ông nghe tôi và chú Âm Vệ đang bàn về Đào Duy Từ mà bíp đấy! Đội Oánh nhìn vào mặt Quán Mâm, con mắt của hắn sùm súp không để cho ai nhận ra ý tứ ra làm sao...- Chừng bao nhiêu tuổi ... Âm Vệ ra về thành thạo.

- Thừa hai ông ...trắng tròn lè ẹ!

- Chà...Anh Ấm Vệ đờn đi ...để tôi ngâm cho bài thơ của Minh Viễn Huỳnh Thúc Kháng vịnh về Đào Duy Từ , tiên sinh.

Bể dâu thay đổi mấy triều vương

Luỹ cũ xanh xanh một giải trường

Rêu đá lờ mờ kinh Hồ Trướng

Gió lau hiu hắt phú Long Cương

Non sông tro đó, thầy đâu vắng?

Con cháu còn đây, giống vẫn cường!

Công đức miệng người bia tạc mới

Nghìn thu mấy kẻ biết trông gương.

XII

Tổ tiên của ông Đỗ Cao con nuôi ông Cuông ở đâu không ai biết. Có thể là cựu thần nhà Trần vào lối Trần Khát Chân, vì bảo vệ ngôi nhà Trần chống lại Hồ Quý Ly mà bị giết hại ở Giáng. Người ta kể lại, ngài bị quân mai phục của Hồ Quý Ly chém mất đầu. Xách đầu mà phi ngựa rông rã hàng ngày trời. Đến Giàng quê hương của Dương Đình Nghệ thì gặp trời tối.

Gặp một quán nước ở bên đường, ngài mới hỏi bà chủ quán: Bà già...Xưa nay bà có thấy ai đã bị chặt đầu mà vẫn phi ngựa được không?

Bà chủ quán sợ sệt trả lời:

- Thưa không ...không có ai chỉ trừ người trời...

Nghe bà chủ quán nói vậy. Trần Khát Chân mới ném chiếc đầu xuống đất. Thân hình của ngài liền với đầu, như chưa xảy ra chuyện gì. Bà chủ quán biết quan ngài đang gặp nạn nên mới thầm khẩn: - Nếu trời đất mà linh thiêng thì thổ địa bảo toàn tính mạng quan ngài đây...Lời khẩn chưa kịp tan trong tâm tưởng đã nghe tiếng quát của quân lính từ xa: Có thấy giặc Trần Khát Chân chạy qua đây không?

Bà già sợ hết hồn thưa:

- Tôi không thấy! Nói lời chưa dứt thì môi đã đùn thành gò đồng. Không còn thấy thân xác của Trần Khát Chân đâu nữa...Trong một lần đi dẹp loạn ở Phương Nam, đức vua Lê Lợi nghe kể chuyện mới truyền, cho hỏi thăm tin tức của bà chủ quán. Quan sở tại mới điều tra. Bà chủ quán sợ bọn quân lính nhà Hồ biết chuyện nên chạy lên vùng La Hà từ lâu rồi...Mới cho người đến La Hà hỏi...Gặp một chàng trai đóng khổ, vừa gánh củi từ trong rừng ra. Hỏi chuyện thì mới biết, bà già là bà nội của chàng trai. Bố chết trận, mẹ lấy chồng khác. Bà già thương cháu cô cút mở quán để kiếm sống qua ngày. Gặp thời loạn nên đưa cháu lên vùng bán sơn địa để tránh giặc. Một bữa đi củi về, thấy bà nội đã tắt thở...Không biết làm thế nào để có tiền chôn cất cho bà, chàng đành đi làm thuê cho lý trưởng trong làng để sống.

Đức vua mới lệnh cho quan sở tại lập miếu thờ cho người bà khôn khổ trên một quả đồi. Ban đầu có tên là miếu Bà Quán. Đức vua lại xưng cậu cháu của bà quán vào chân quân ngựa. Do có sức và đức độ mà cậu trở thành một quan võ có tài thao lược. Người ta kể lại, do lập được nhiều công trạng mà được phong quốc thích của nhà vua. Tên gọi là Lê Bá Khai, một lần nghe tin ở đất quý hương có bọn thổ hào cấu kết với một vài tên lang đạo từ núi Pú Rinh muốn khởi loạn. Ngài mới sai tướng Lê Bá Khai phải trừ khử bằng được lũ làm loạn.

Ông Lê Bá Khai cho hành quân cấp tốc từ Tam Điệp về miền tây Thanh Hóa. Quân Lĩnh ngậm tăm hành quân. Đào đắp con đường vượt qua sinh lầy từ Đông Ngâu đến tận Can Lộc...Sáng ra, bọn phiến quân còn đang say giấc đã bị bao vây và tiêu diệt. Con đường mà tướng Bá Khai đắp vẫn còn đến tận ngày nay. Ngày nay, người dân làm nhà, đắp ao, khẩn ruộng gặt con đường mà ngài Bá Khai đắp cũng phải tránh ra. Người ta nói, ngài rất giỏi điều âm binh, chỉ có âm binh mới có thể làm được chuyện này.

Một lần ngài cưỡi ngựa cùng với đám tùy tùng đi săn ở đầu mạn Chí Linh, gặp một đàn chim bay trên trời. Có một con chim to lắm bay ở giữa. Xung quanh có nhiều con chim bay thành hàng, thành lối, như kiểu đang châu xung quanh, bảo vệ con chim chúa. Cây tãi, quan Bá Khai mới bảo đám tùy tùng thân cận. Ta mới được bọn thổ hào địa phương dâng cho một vò rượu quý, đang cần thức nhắm, trời lại cho đồ nhắm đây. Có ai hạ được con chim đầu đàn kia không?

- Thưa Bá ...con thấy núi rừng ở đây linh diệu ...chim chóc về đậu...E rằng đàn chim kia báo điều lành cho muôn dân...không phải là loại chim có thể ăn thịt ạ!

- Lão...Ta từng nhìn đói nhìn khát, vào sinh ra tử phò tá đại vương...Có lúc phải ăn thịt ngựa...Mà nào biết có phải là thịt ngựa hay thịt người mà bọn đầu bếp nói vậy cho an lòng. Nay trời đem cho chim lạ. Ta không dùng, hoá phụ ơn cao dày sao?

Nói chưa dứt lời, dây cung nghe đến phật. Tức thì thấy tiếng kêu nháo nhác của đàn chim. Trời đang sáng bỗng sầm tối. Con chim đã rơi xuống ngay trước mặt. Nhưng lúc đến nhặt thì không thấy đâu. Ngài mới thả cho lũ chó săn, có tiếng là thính mũi, vậy mà không tài nào tìm được. Bực mình ngài cho thu quân về dinh. Đêm ấy cho mổ một con dê để uống rượu. Lại một điều, rượu ngon, thịt thơm ai cũng khen. Nhưng ngài Lê Bá Khai uống có mùi nước đái, thịt có mùi thối như thịt người chết. Ngài lặn ra ốm. Mời thầy bói tới xem. Mới nói rằng: Ngài bắn phải con chim, đó là một nương nương rất mực được đại vương yêu quý. Chính nàng là vật tế thần đạo đánh nhau với Phương Chính tận Nghệ An ...Nương nương oán giận ngài đấy. Lập đàn mà cầu đảo may ra còn chuộc được tội lỗi. Ngài Bá Khai vốn là một dũng tướng. Ông không tin về chuyện bói toán quàng xiên. Lấy công việc làm trọng, tin vào tấm lòng tận tụy của mình với vương triều. Lo luyện tập binh mã, chờ dịp mùa xuân năm sau, đón đức thái tử về bãi đất tổ.

Năm đó trời nắng nóng. Nước sông Tra cũng cạn, trơ ra tận đáy. Bãi cát bày ra khắp cả một vệt dài. Người dân có thể lội từ bên này sang bên kia thăm thú bà con. Lũ trẻ lấy làm thoả thích, cời trần cả ngày lặn ngụp, bắt cá, săn đuổi ba ba, thường thường... Thằng con cả của ngài cũng trốn cha mẹ, người hầu ra sông dầm mình cùng lũ bạn.

Ngài Bá Khai đang nằm thiêm thiếp trong phủ thì bỗng thấy trời tối sập lại. Mây đen ập đến, mà cũng có thể có con chim khổng lồ che lấy mặt trời. Mưa ngập cả đồng điền. Mấy quả đồi trước tới nay cả những trận lụt lớn cũng không tới được cây lim chúa nơi cột voi của đức vua, nay nước tràn qua. Con sông Tra thoáng chốc cuốn sạch người và trâu bò đang tắm. Trời đang nắng như đổ lửa mà chuyển thành bão giông thì kỳ quái hoang đường. Các quan hộ vệ lo che chắn cho cơn cuồng phong. Mãi tới đêm, gia nhân mới chạy tới, mặt cắt không còn tiết thừa:

- Công tử cùng lũ trẻ đi tắm sông Tra chưa về!

Mặc cho mưa lũ dữ dội, Bá Khai lệnh cho quan quân bỏ lại việc chống lụt, đi dọc sông dò la tin tức cậu quý tử. Hai bên bờ sông, trồng dong cờ mờ. Dân vạ chài tung hết các tay lưới ra quét. Được vô số là cá, của nả, lợn gà trôi từ thượng du xuống, tịnh không tìm được xác con trai ngài đâu.

Một tuần sau thì dân sở tại phát hiện thấy ba xác trẻ nhỏ. trong đó có đứa trẻ đeo chiếc vòng vàng có khắc chữ “Bá”. Quan Bá Khai biết là con trai mình, khóc lóc vật vã, ông lệnh cho dân chài lưới đưa lên thuyền để chở ngược về phủ đệ. Quan coi việc cúng tế mới thưa:

- Không thể làm thế được...Tướng quân phải làm lễ cầu hồn...Mới mong quan hà bá mở lòng mà cho cậu ấy lên bờ..

Hỏi phải làm thế nào, quan lo việc lễ thừa:

- Phải bắc cầu cho cậu ấy đi!

XIII

Quan Bá Khai cho lính chặt hết tre của làng Tre để làm cột. Chặt hết trúc của làng Trúc để bắc cầu. Chặt hết bương của làng Bương để ghép thuyền. Từ biển về đến phủ đệ dài hàng trăm dặm. Phải bắc cầu cho hồn đi. Cầu thì đơn giản thôi có hai đoạn tre nhỏ ghép chéo vào nhau, trên đó đặt một mắt nửa nhỏ như ống sáo. Tuy thế nhưng gặp biết bao là trở ngại. Quan lính phải dải ra hàng trăm dặm mà đèn nến. Một tiếng khấn:

Hồn còn ở chốn nước sâu

Hồn lên với bá về đầu nguồn sông

Đừng đi theo cá tép

Đừng đi theo ba ba thường luồng

Đừng nghe theo người tham chức quan thủy tặc...

Mà quên cơm cà com muối

Com nước suối

Com dưa chua

Đừng quên hơi lúa chiêm mùa

Nghĩa cha nghĩa mẹ

Hỡi ơi! Là hồn...

Một thầy phù thủy xướng lên . Ê a đọc đúng hay sai nào ai biết. Đến tận phủ đệ cũng đã sang chiều. Bên này, cũng một thầy cúng. Mặt hoá trang mặt quỷ. Chân đi hài. áo thụng. Bộ râu dầy ra đủ bộ đủ dạng. Lợn ga, trâu bò mổ ra không kể được. Người ăn kìn kìn như phá núi, như đánh giặc. Không ai ghi chép nổi. Phải hàng tuần sau thì đám cầu đảo mới tạm dừng.

Có kẻ tố lên, Bá Khai làm liều. Hà lạm vào công quỹ. Bắt dân nhọc lòng chỉ vì đứa con bị mưa lũ cuốn trôi. Lại còn tế lễ làm kinh thiên động địa làm quỷ thần cũng phải tức giận. Sinh bất an cho đất nước.

Lại có kẻ xu nịnh đặt điều. Ông ta cậy có công trạng dám bắn vào chim thần, là hiện thân của người thiếp của đức vua. Nhiều lời đồn thổi. Lầm câu bịa đặt. Số phận của Bá Khai khó mà bảo toàn. Có người can vua. Ông Bá Khai là người có công lớn. Không thể xử như đối với một tên lính trơn. Dòng họ của ông vốn độc đinh, mất đứa con đứt ruột chắc có kẻ xui làm càn. Nhưng lấy việc mà xét không phải kẻ làm loạn. Chỉ mong đức vua đưa ra khẩu dụ. Sau này, Bá Khai mất chỉ được thờ cúng ở ngoài trời. Đốt hương trên phần mộ.

Ông Bá Khai tuổi già mà vợ không còn khả năng sinh hạ. Đành lấy một người họ Ca Công may ra có đẻ được mụn con trai lo thờ tự. Thật phúc cho Bá Khai, tuy tuổi gần bảy mươi mà ông vẫn tráng kiện. Cô

đào kia chưa đến mức lở chón, nên sinh ra cho ông đưa con trai thật. Đó là tăng tổ của Bá Cao. Cũng rất lạ, từ đời này qua đời khác họ của Bá Khai chỉ sinh được một xuất đình. Có ông lấy thử đến bảy bà. Với lý luận rất rành mạch. Lấy vợ lẽ còn hơn nuôi con ở. Nói để tránh đi sự hồi thúc muốn tìm thêm các xuất đình, cho dòng họ bề thế. Nhưng chỉ sinh ra toàn con gái. Con gái lấy về nhà người lại sinh ra toàn quý tử, đỗ đạt. Đó cũng là điều mừng, được thơm lây. Nhưng không khỏi ngậm ngùi, vì sự bất công của con tạo.

Quan Bá Khai lập đền thờ. Cúng bái rất thành kính. Hẳn người đời đồn thổi cho là ngài rất giỏi điều âm binh, chỉ một đêm mà đắp được con đường vượt qua đầm lầy, đánh úp đồn giặc Minh. Bà vợ cả đã già thành ra lắm cảm. Quét dọn như lau như ly nhà cửa. Quan Bá Khai lại sinh ra buồn nên ham cạo chè, cạo bạc, thường vắng nhà. Mỗi lần bà quét dọn bàn thờ làm đổ tung ra hình nhân và người ngựa, voi làm bằng giấy xanh đỏ. Hốt hoảng bà mới để cho cán chổi đập vào chuông! Âm binh mới hỏi? Thưa thầy ...Thầy gọi chúng con có việc gì ạ?

- Thầy bảo ...Thầy không nuôi được chúng mày đi nơi khác mà kiếm ăn...

Từ đó họ Bá Khai không ai phát được đường quan trường. Chỉ một xuất đình. Các đời sau thì sa sút hẳn. Trong câu chuyện truyền miệng ai cũng bảo, họ hàng ông tướng Bá Khai là một trong bốn ông mở mang ra đất Côi này. Ông ấy là người bị nhốt trong cái cũi mà mọi người đều biết. Cũng có người lại bảo từ họ Trịnh, họ Trần ở ngoài Bắc di cư vào...không ai lần ra cho tỏ tường.

Chỉ biết các đời sau thì tiếng tăm và kinh tế nhà ông Bá Khai đã kiệt quệ. Điện thờ hô hoán quân quyền cũng gặt nợ cho người. Ông Cuông khi lập đền diên mới cần người cai quản, trị bọn đầu khấu mới nhận Đỗ Cao vào làm. Nghĩa tình huynh đệ của các cụ tổ lập đất Côi mà nhận làm con nuôi. Ông Cuông mất cái đạo cậu Âm Di bị tiêm thuốc diên, đồn diên Mã Cọp cũng được bán cho ngài Quản từ Trảng Kênh đến. Bá Cao đành về nương tựa vào nhà ông Cuông.

XIV

Máy bay của quân đội Pháp bỏ bom vào xưởng đồng minh ở hang đá huyện Thạch. Xưởng đồng Minh chuyển về Quần Kênh. Búng mất bom bỏ vào chợ Rạng, làm vô số người thiệt mạng. Người ta đồn có vết gian chi điểm cho máy bay giặc bắn phá. Ở Sơn La, Hoà Bình có chiến sự xảy ra. Người chạy loạn từ khu Ba vào Thanh Nghệ. Dân công đi phục vụ ở Thượng Lào và Điện Biên Phủ được bổ vào các làng. Bọn quan lại, chức dịch lác đác chạy ra vùng tẻ. Kẻ có của thì đổi thành vàng, chuồn xuống thành phố. Các lớp học đào hào, chuyển cả về học ban đêm. Một không khí lo âu bao trùm lên làng xóm. Máy bay Đa cô ta của Pháp rải truyền đơn, in hình lãnh tụ nói rằng thân Nga, thân Trung cộng, dân mình sẽ khổ. Bộ đội, dân công tập kết về các gia đình dân. Thiếu giường thì ngả cánh cửa, không có cánh cửa thì trải ni lông ra đất mà ngủ. Ngủ một hai đêm, có khi một đêm lại lên đường. Con đường dề quai, rầm rập tiếng vó ngựa. người ta đồn, có ông tướng ông tá gì đó to lắm, người tàu cũng mời sang cầm quân.

Người già thì âu tư ngẫm nghĩ về thời cuộc, chiến tranh, giặc giã. Về cái đất mà tổ tiên từng sống. Xem các đời có bao nhiêu người đăng lính, có bao xuất đình chết trận hoặc biệt tích. Có kẻ hào mục thì tính toán, dò hỏi xem mệnh yếu của chính phủ kháng chiến và triều đình để định liệu. Người Pháp mà đô hộ thì ít nhất cũng có chân lý trưởng, phó lý, còn chính phủ kháng chiến mà nắm quyền thì ra sao đây? Từng đập gậy vào lưng bọn tá điền, bọn chây lười nộp tô...Bọn mặt căng cáo, mắt dạy...Phải dò hỏi người có hiểu biết về thời cuộc. Đừng tỏ ra sợ sệt với mấy ông có chân trong hội bí mật. Nhưng đừng tỏ ra sẵn đón mấy thằng có máu mặt mà họ sinh nghi.

Đi đêm để dò la người kháng chiến thì không dám rồi. Họ mà cáu giận đoàn một phát như bên Lãng thì bỏ xừ. Cái lão Chánh Nhu bên sông đó, đêm còn đi uống rượu mò gái, sáng ra đã nằm phơi xác trên giường, với mấy chữ xiên xọc: “Quân chó chết. Tội ác phải đền mạng”...

Người ta không biết xoay sở ra sao nên đành sang nhà Quản Mầm vậy. Người ta lại gặp khách của họ từ Phù Lưu sang. Từ mạn ngoài đến. Đàn và phách vẫn dạo lên. Cô Hường, cô Tuyết ra chào. Mấy đào non Sương Sương, Anh Nguyệt, Mai Lan... ra chào. Lão đội Oánh hôm nay cầm đàn, bộ râu cá trê cựa quậy mỗi khi phách đập “Tấc...đụp...Tấc chụp”. Phó cạo Âm Vệ thì mắt lơ đãng có vẻ vừa bị chuyện gì trong

gia tộc. Bà Hoa cần nhần về chuyện phiêu lãng, loang toàng hoặc bị ông em là Ấm Căn cho một mẻ về cái tội sùng Tây, sùng Tàu của ông anh...Ai chả biết, tuy là con nhà có máu mặt, lấy con gái họ ca công nhưng Căn lại khác xa. Hắn chả cho cái gì là quan trọng ráo. Đạo khởi nghĩa cướp chính quyền, không ai cử cũng cầm gậy tày ra bắt tri phủ, tri huyện, đi tận thành phố cướp chính quyền ở tỉnh. Người ta hỏi ông ở đoàn thể nào, bảo là người của nhân dân. Đứng cầm gậy gác suốt ngày. Lại nói chuyện ông Cuồng khi mở cái đồn điền bên Mã Cọp mà không có Ấm Căn và Bá Cao thì bọn ba vạ để cho yên. Dân từ các bản, các làng đến muốn phá sạch cả rẫy, Bá Cao đứng một chân, đóng khố giữa quả đồi không nói năng một câu nào. Người ta bảo rõ ràng là nhìn thấy ruồi chui vào lỗ mũi mà hắn không hắt hơi. Ấm Căn thì nhảy bùm bụp từ ngọn núi cao xuống đáy sông mất tăm. Người ta nói, Bá Cao và Ấm Căn rất kinh địch với nhau thể mà lại thương nhau lắm. Bá Cao nói Ấm Căn là ngu. Ngu nhất thế giới, người ta sinh ra cái chữ cái nghĩa để khai hoá cho con người, có việc học mà còn chê bai. Chữ quái gì cũng không tự nhiên như nói. Lại phải dạy cái lưỡi, cái mồm có phải là uốn lưỡi mà theo kẻ khác không. Bể vụn cả que ra mà xếp. Bình thường thì tự nhiên tục tiểu, lúc gặp nhau thì thi lễ ra về tôn trọng nhau, thương yêu nhau. Thật là cả một lũ đều giả. Bá Cao thì bảo đó là ngu. Cái lão quan huyện Sài, ia ra không được chữ nào, cha nó phải bán cả nửa cơ nghiệp đi buôn bè, (nghe nói cả buôn thuốc phiện nữa) mới mua cho cái bằng giả, mua cho chức quan huyện. Thế mà cái đạo nào nó về đây các lão chánh tổng, phó lý, hào mục còn thiếu cả hôn đất...chỉ tiếc ông cha mình...Bá Cao là người luôn đoạt giải vật của đất Cối này, nên ai cũng dân mặt. Lại thêm quen biết rộng. Gì chứ xoay sở thịt trâu bò, thịt chó không ai bằng Bá Cao. Có lần đám quan viên rủ nhau lên đồn điền của Ấm Cuồng để bài bạc. Sống ở sơn trại lấy đâu ra quán xá. Các thầy mới thêm thịt chó rõ rãi ra. Phó Cáy mới chỉ vào con chó đang ngồi châu chực, mắt đớp đèn. Đội Oánh và Ấm Di cười: - Đây ...Ai mà làm thịt được con tô này, qua cũng đồng ý đấy!

Lúc này Bá Cao từ ngoài rẫy vào, rít thuốc lào vặt, bụng réo ùng ục vì đói. Liên gạ lại:

- Anh Cả Di nói thật hay đùa?

- Nếu chú mà làm được thì tôi đồng ý liền.

Bá Cao nhanh như chớp, túm lấy mồm con chó. Nó không kịp đưa chân trước cào vào tay đã bị bẻ trật cánh khuỷu ra sau. Hắn lấy con dao bầu kéo chiếc chậu thau ra khía mạnh vào cổ. Con chó giãy đành đạch. Lại sai cho bọn phó Cáy và đàn em lấy rơm nhồi đất đắp cho con chó một bộ áo giáp, rồi châm lửa đốt. Chừng tàn một miếng thuốc, Bá Cao bóc ra từng miếng đất, bóc đến đâu lông chó sạch đến đó. Hắn ấy dao rạch một nhát kéo lục phủ ngũ tạng con chó ra ngoài cho bọn đàn em lo chuyện làm dòi. Mặt căng căng, nói chơi chơi:- Làm thịt chó cũng phải có tài như tướng cầm quân đánh trận. Mổ nhát nào như vạch mũi tấn công không thể rút lại được. Các bác cứ chuẩn bị cho mấy gù, em sẽ làm một đĩa sào trước, chứ chờ bọn kia lo chu tất thì sáng bảnh mắt ra chưa chắc đã được miếng nào vào bụng. Bá Cao đi nhát nào ra nhát ấy. Như chàng mãi võ múa đường quyền. Sống lưng: phạt. Bả vai: phạt. Tứ chi: phạt, phạt, phạt. Thủ câu: phạt. Hắn lạng lấy miếng lườn, thái mỏng. Đặt con dao xuống, vốc một nắm mỡ ném vào giữa. Mắm tôm thì sơn trại bao giờ cũng dự trữ cho bọn phu. Chỉ có khác là không dậy kỹ nên bọn dòi bỏ nhưng nhúc đĩa nọ trườn lên đĩa kia tranh giành, bơi lội. Tặc lưỡi. Bá Cao cho cái môi làm bằng nửa quả dừa xuống đáy. Ý chừng bọn dòi bỏ không tài nào có thể rúc xuống đáy chum mắm được. Hắn thè chiếc lưỡi ra xem vị ra thế nào. Đó là thói quen, ngàn đời của con người, khi từ bỏ sự hôi thối của thịt sống và xác chết. Biết hương vị mặn của muối, y rằng có thói quen bản năng đưa lên lưỡi xem sao...Tại sao lại có chuyện hồn nhiên như vậy, khi bắt phèo lòng lợn, lòng chó, khi ăn cái miếng dòi chó cứ phải có mùi inh ỉnh một tí mới thấy nghi hoặc giữa cái sang và bẩn...Giữa cái thơm tho và mùi khăm khăm. Bá Cao, cười khi: Quả là cái lũ này cũng chui được xuống tận đây...Nhưng cho vào lửa thì thành thơm đó...Tại sao cái anh tàu lại treo thịt cho có bộ rơi xuống chậu bột? Tệ thật, cái món ấy!... Nháy mắt, hắn đặt một đĩa còn bốc khói trước mặt mọi người. Cả Di cười bảo Đội Oánh.

- Anh bảo ở Hà Thành làm sao có được cái món này?

Bộ râu cá trê của Đội Oánh nhảy loạn xạ lên bởi mùi thơm từ thịt chó xào. Bá Cao giảng giải.

- Người ta chuộng giã cày vì sao? Vì phải chín cả xương lẫn thịt. Chứ thịt chó xào lại khác. Thịt nạc, mềm lắm, ngọt lắm. Có vị giã cày và anh luộc nữa...Xin mời đi.

Ấm Căn khoát tay:

- Thật nể chú Cao...Kể có đợt đầu quân nào chú nên đi...ở lại làng quê thật uống...Chú giống các cụ nhà ta phải phát đằng võ.

Bá Cao chạnh buồn chợt nhớ đến sự hiền hách của tổ tiên. Hắn chắc lưỡi, cười, tiếng cười ằng ặc chưa kịp toát ra khỏi miệng, đã bị kéo vào trong.

- Bác Căn nói đúng đấy...Tôi với bác phải đầu quân thôi...ở lại đây gác bọn đàn bà làm trại thấy bức bối lắm...

Đạo đó ông Cuông chưa bán đồn điền Mã Cọp. Ông Cuông nghe theo lời cha dẫn cả bầu đoàn thể tử về La Hà để sinh sống. Bố ông Cuông từ quan ra đi, người ta đồn rằng theo chiếu cần vương, lại có kẻ phao tin đi sang Nhật theo thuyết “Đông Kinh nghĩa thực” của cụ Phan Chi Trinh. Muốn các con không bị liên lụy mà bảo ông Cuông về mua đất mở đồn điền để khai khẩn phòng lúc thất thế. Có thể dựa vào sự tự túc mà sống qua ngày. Ông Cuông nghe theo lời cha dặn bỏ tiền ra tậu đồi đất hoang ở vùng bán sơn địa. Mã Cọp, Mã Hàm nơi ngày xưa là bãi đỗ quân của vua Lê Lợi. Từ đây mà qua Thân Phù chỉ việc theo sông Tra, sông Mệ. Lại có thể theo con đường kinh lý mà tới Thăng Long. Lúc bĩ cực có thể rút vào núi cao rừng rậm mà sang đất Ai lao...Xiêm La. Ông Cuông cũng có hoài bão bỏ tiền ra lập đồn điền, chỉ huy theo kiểu nhà binh. Có sơn trại, lập các đội và người làm công. Ông lại cho mời thầy dạy văn và võ. Cha ông đã bảo, không có cái văn thì nói người đời không lọt tai. Nhưng nói hay mà không có sức mạnh làm sao ngăn được sự trái với đạo trời. Ông có vẽ khắc nghiệt khi quản lý từng bữa ăn của phu. Nhưng ông nhân đạo hơn các thế hệ đi trước là dạy cho họ biết chữ nghĩa. Ông lý luận, ngu dốt thì dễ cai trị, nhưng gặp sự tức giận của ngu dốt thì nó phá hoại, hớ bảo ban. Còn có hiểu biết thì dễ nhận ra cái lý. Người chăn dắt không được hà lạm. Ông Cuông lấy đến ba bà vợ. Bà vợ cả vốn người họ Trịnh tận bên Bông, không sinh hạ cho ông được đứa con nào. Người ta lại bảo do cái nợ tổ tông nên phải trả. Bà cả tục gọi là Mệ (mẹ) sợ của rơi vào tay người khác nên dắt em gái đến làm vợ hai. Bà hai sinh được ba con gái và một con trai. Con gái đầu thì lấy chồng là người họ Đinh, làm được cái chân phó tổng bên tận Căng Hạ, các cô con gái lần lượt xuất giá. Của nả kìn kìn ra đi. Bà hai từ khi có quý tử, càng lên mặt coi khinh chị gái của mình. Uất chết được, bà mới mai mối bà ba cho ông Cuông.

Lại nói chuyện Quì Cốc Tiên sinh là người tận ngoài huyện Hà, nơi cha ông Cuông làm quan ở đó. Tên là Cốc con ông Quì. Nhưng khi hành nghề bói toán không hiểu bần bè có ai đùa gọi trái ra là Quì Cốc... Cốc mặc kệ. Dương dương tự đắc là người có tài về bảm độn lý số. Nhà Cốc cũng có bát ăn bát để nên được học hành từ nhỏ. Tuy nhỏ tuổi nhưng có tiếng là lanh lợi, ứng khẩu đối đáp không chê vào đâu được. Lại còn được đồn đại vốn là thúc bá chỉ tử với vua quan nhà Nguyễn đang trong.

Vì vậy khi ông Quì dương dương tự đắc cho rằng có ngày cha con ông sẽ cưới đầu cưới cổ thiên hạ. Ông Quì phải vất vả lắm mới đỗ được chân tú tài. Nhưng lại là người đầu tiên của làng nên rất được trọng vọng. lại được bổ về huyện Hà là nơi cha ông Cuông làm việc. Thấy tính tình xởi lởi của ông Quì, lại có người em vợ khéo léo, ăn nói dễ nghe nên bà cả rất mến. Bà cả chủ động bàn với ông Cuông. Họ hàng nhà ta vốn gia thế. Tổ tiên có công khai khẩn đất đai, chả gì cũng có ruộng cho người cấy thuê cấy rẽ. Có năm cả tổng, cả làng mất mùa cụ cố chẳng cho làng xã vay lúa nộp thuế. Bây giờ ông cũng đã có con gái, con trai với em tôi rồi. Tôi thì chịu phận thiệt thòi. Nhưng ông còn muốn rong ruổi đó đây...Tất phải sinh con. ông nhìn thấy thằng Cả nó chỉ chí thú chuyện ăn chơi, của nả mấy lúc mà hết. Nên đã liệu chuyện lấy vợ ba cho ông. Ông Cuông thất sắc lo có chuyện gì không vừa lòng bà nên đùa:

- Thế bà đã nhắm được đám nào rồi?

- Em gái bác Quì, ông thấy thế nào?

Ông Cuông lấy bà ba sinh được cậu Di, cậu Vệ và cậu Căn, cô Quyên. Ông Cuông không có chức tước gì lớn, dựa vào oai của cha là ông Cả Chuông làm chức tập ấm. Do đặng bên vợ mà nên. Ông Chuông cũng vì bất đắc dĩ mới từ quan đi theo tư tưởng Duy Tân, nên cho ông Cuông về quê như ta đã biết.

Qui Cốc gọi ông Cuông bằng dượng, và đám Di, Vệ, Căn là con cô con cậu với Cốc. Cốc lấy con bà Chánh Be là họ phía bà cả, bà hai nên cũng coi là họ hàng đôi bên. Kể ra Qui Cốc cũng có chức tước rồi. Học hết chữ Hán do cụ đồ Hà dạy xong vào Huế học tây. Ở trường quốc học hắn đam mê một con me tây. Me tây là người ta nhưng vào làng tây. Chồng lại là giáo sư dạy tiếng Pháp ở trường quốc học. Thấy Cốc thông minh, biết Hán học lại mê sách tây nên mới đưa về nhà cho đọc sách và làm long tong ghi chép. Không ngờ Cốc nhẹ dạ, bị con me tây nó chài. Chồng của mẹ mới vợ được hai đứa gian phu đảm phụ làm trò trên giường. Hắn mới bắt trời nghiêng Cốc lại. Bắt làm chân dọn nhà xí của trường tây, toàn bọn tây đàn bà học. Theo Cốc nói thì nước đái của bọn đầm đã xông lên, làm cho hắn mù mắt. Có người từ trong kinh ra nói với dân làng. Thằng Tây thầy bắt Cốc chung cất phân bọn đàn bà tây để làm nước hoa. Cốc hồng mắt do phải tiếp xúc với mùi xú khí. Cốc bỏ học khi còn dở mù dở đui về sơn trại của dượng Cuông. Ông Chánh Be, vốn là người mê lí số nên rất hợp với Cốc...Một hôm Cốc đi uống rượu đầu ở trên Mường về. Qua cầu khi không đi nổi bị rơi tòm xuống sông nhà Lê. Người ta vớt lên may mà còn ngáp ngoài. Gặp kỳ nghỉ hè của Đội Oánh và Ấm Di nên mới cứu được...Một tháng sau thì Cốc mù hẳn. Lập đàn tràng ở ngôi mộ của bà ăn mày chết nơi gốc gạo chợ Rạng mà xưng là Qui Cốc tiên sinh giảng thế. Hắn bói cho khắp bản dân thiên hạ...Một lần Chánh Be thấy Cốc cùng con gái ôm nhau trên đàng rơm. Biết có làm om sòm cũng chẳng được gì nên cho cưới chạy chữa hoang. Cốc tuy không có chức vụ gì nhưng nhờ thế lực của Chánh Be, của nhà Ấm Cuông, lại biết lý số nên trở thành người phát ngôn của La Hà...Người đời cứ đem đặt ra bao điều làm uy tín của Qui Cốc thành lớn. Ví dụ chuyện mắt của, chuyện gái lộn chồng, chuyện nặc nô trên đời, hắn phán đọc rõ ràng, lí lẽ.

Không ai lạ gì Qui Cốc, Đội Oánh, ấm Vệ xuất hiện ở nhà Quản Mầm. Mắt Qui Cốc không thấy gì nhưng lại nói đúng hơn cái loại có mắt.

- Tôi nói với các ông chứ! Tình hình này bọn Tây sẽ cho máy bay ném bom phá đập nước đầu nguồn như chơi!

- Bác căn cứ vào đâu?

- Năm nay có phải là Quý Tị không?

- Quý Tị thì tất là phải sinh Kim rồi!

- Nay bác Qui Cốc tiên sinh ...Bao giờ thì em lấy được chồng? - Tuyết bá vai Cốc ...Cấp vú vô tình áp vào vai. Mắt Qui Cốc, đôi mắt hư vô ngửa lên trời, miệng cười của kẻ không ý thức được sự đánh mất của bản ngã. Hắn lại bám chặt vào sự mù loà, vào sự ngu muội của loài người, tự cho hắn là nhà tiên tri, đọc được trong vùng không ai biết.

- Thím Tuyết hả?... Thím là người trời...Qui Cốc cười giọng hăng hắc y tiếng chó sủa.

- Bác lại đùa em rồi! – Tuyết dúi cái đầu to như chiếc nồi đất – Tài như bác Qui Cốc đoán xem chiến tranh sắp kết thúc chưa nào?

- Xuy! ...Nói đùa ...Quân của tướng Na Va vừa đổ vào Điện Biên...Bên Ai lao, Cao Miên cũng vừa tăng viện- Đội Oánh không nói hết suy nghĩ...

- Thôi...Không bàn đến chiến tranh, vui đi...Dì út đa đàn đây...Mời các quan bác vào chiếu đi...Ấm Vệ chưa kịp nói hết câu thì tiếng động cơ máy bay à à bay rẹt qua...Đạn ca nông vanh xả loạn xạ lên...Đèn đóm tắt phụt, mạnh ai nẩy chạy...Ấm Vệ chưa kịp cầm đàn, vội kéo ngay út Thông ra tăng xê. Tăng xê được đào kiêu hàm ếch vào con đường mà tướng Bá Khai đắp từ thời xưa thời xa...

Bom lại nổ đập xuống, không kịp cho ai suy nghĩ điều gì. Tâm lý sợ sệt bao trùm xuống làng xóm.

Tiếng của ai đó hô hoán:

- Máy bay bỏ võ đập rồi!

- ồ làng nước ơi! Võ đề...Võ đề rồi...Làng nước ơi!

Tiếng trống nổi lên từ các điểm canh đề...Không ai nói ra nhng biết cái đói đang ập đến rất gần.

XVI

Bà Hoa nấu cơm, nhặt sạn để riêng ra, nắm lấy chín nắm cơm và nướng chín con cá khô nhỏ bằng ngón tay, một dấm muối cho vào chiếc đĩa, đặt lên chiếc mẹt, nói với út:

- Em nằm mà nghỉ ...không chết là may rồi. Để chị sang bên này có chút việc.

Bà bê mẹt sang sân nhà Quán Mầm, miệng lầm rầm khấn: “ôi vía ,...ba hồn chín vía em tôi con Thường về nhà ăn cơm ăn cá...Đừng sợ sệt mà bỏ nhà cửa ra đi” Đi chừng năm bảy bước bà lại lầm rầm khấn, tay vơ vào không khí, tưởng tượng ra một Út Thường vô hình đang theo bà về nhà. Bộ mặt bà Hoa thành kính, làm ai nhìn vào cũng phát nể, sợ làm bà không tập trung tư tưởng, vội quay nhìn đi nơi khác. Bà Hoa lội theo lối đi của Âm Vệ bế Út vào hầm, rồi từ hầm đi vào cửa. Cất tiếng gọi: Bản ơi!

- Dạ! – Bản đáp lại lời Bà Hoa.

- Di út Thường của con về chưa?

- Dạ...Di út về rồi mẹ ạ! Di đang nằm nghỉ ạ!

Bà Hoa mặt rạng rỡ gọi:

- Dọn cơm ra ăn đi con.

Bản vội vào trong bếp, lấy chiếc chõng tre nhỏ hơn chiếc bàn, đặt xuống gian giữa nhà ngang, bày biện, bát đĩa, đĩa cà vài con cá khô mà bà Hoa để lại.

Bà Hoa cho những nắm cơm vừa dùng để gọi vía cho Út bỏ vào nồi, trộn nháo nhào, đánh toi sắn độn và cơm, xới ra từng bát lăm lăm như là chia phần. Miệng gọi vọng lên nhà lớn:

- Ông Âm ơi! Xuống mà ăn cơm.- Mẹ để con bê cơm lên đi! Bản bê bát cơm đầy nhất có vài con mắm khô đi vào gian buồng, nơi có

Út nằm.

- Di ơi, dậy mà ăn đi...chốc nữa cháu nói với thằng Phách rủ bọn cái Hiên, cái Xoan sang chơi với di.

- Thế các cháu không đi trốn máy bay à!

- Mẹ cháu bảo di đang hoảng sợ, cháu phải ở nhà cùng di- Bản đặt bát cơm vào tay út – Di ăn đi kéo nguội. Út nhìn bát cơm, nói với cháu:

- Di không ăn hết được đâu, cháu xẻ đi một nửa.

- Cơm còn nhiều lắm, di đừng lo.

- Cố mà ăn đi cho mau khoẻ. Anh nói với nhà Quán Mầm rồi. Em không làm bên đó nữa - Âm Vệ cũng vào, đặt bàn tay lên trán Út - Ủ! Cũng bình thường thôi...Chắc là sợ quá nên ngất đó mà.

- Có ai việc gì không anh? – út Thường khẽ hỏi anh rể.

- Thật là may ...chỉ bác Đội Oánh bị treo chân, còn không ai việc gì cả. Máy bay nó ném bom vào cái bọn đốt lửa hun thuyền ở ngoài sông. Chúng thật liều. Không thì thiên hạ lại lu loa lên cho nhà Quán Mầm, khổ thế. Nhà ông ấy điếc mất một con trâu.

Âm Vệ ăn vội vàng bát cơm độn sắn rồi sang bên Quán Mầm. Đội Oánh phải cáng đi thành phố nắn chân bị sai khớp. Bà Hoa nói với Bản:

- Con rủ mấy đứa đến chơi với di, nhưng cẩn thận kéo máy bay nó đến không chạy ra hầm kịp thì nguy đấy.

Bà Hoa đi theo lối tắt mà bọn thằng Phách vẫn ngồi nơi bụi dưới nhìn trộm mấy ả đào thay quần áo. Ông Đội Oánh nằm trên chiếc sập nhà Quán Mầm, thấy người vào là rên lên hừ hừ: Không biết tôi có bị gãy chân không đây?

- Cái anh này ...Anh không biết thì còn ai biết...Anh là thầy thuốc cơ mà! - Cô đào Tuyết nói luôn với bà Hoa.

- Có lẽ thím phải để chú đi với tôi thôi.

- Đi đâu hả chị? - Bà Hoa hỏi lại.

- Đưa ông Đội Oánh ra nhà thương...Nếu họ mà không làm được thì đưa đi tỉnh.

- Thế không còn ai sao?

- Còn ai...Họ đi lên trại, tránh máy bay rồi.

- Vâng ...Tuỳ bố nó, đi được thì đi.

Âm Vệ này giờ đang ngồi nắn bóp chân cho đội Oánh, ngẩng mặt lên nhìn vợ:

- Có lẽ tôi đi quay cái tông đơ ...Mùa gặt sắp đến rồi.
- Ông làm gì thì làm ...Đừng ham chơi không ngó ngang đến gia đình là tôi được nhờ.
- Gớm thím cứ lo...Chú Vệ có phải trẻ con đâu!
- Được mà...Tôi chỉ nhờ chú Âm Vệ đưa vào nhà thương là chú ấy về liền! - Đội Oánh mặt nhợt nhạt, cặp kính chực tụt khỏi chiếc mũi sư tử. Bộ ria cựa quậy như sắp sửa bay khỏi đôi môi dày, thâm xít. Quần Mầm lộ ra khỏi cửa buồng, đặt vào tay cô đào Tuyết:
- Cô cầm lấy tiền công của tháng này...Tiện để cô mua hộ ít xà phòng thơm của Pháp. Cái thứ cô vẫn dùng ấy.
- Được để tôi mua...Làm gì bác phải gởi tiền trước - Cô đào Tuyết cầm lấy tiền.
- Không phải với cô Tuyết- Tháng này cũng thật eo hẹp ...Quần Mầm phân bua.
- Eo hẹp gì mà eo hẹp. ...Người ta mà mất mạng thì ai mà lấy tiền của nhà ông nữa?
- Kìa ông đội ...Nhà tôi có bao giờ xử tệ với quý cô đâu?- Cái mặt lão Quần Mầm tự nhiên méo mó, làm bộ đau khổ.
- Thôi ta đi thôi. Cô Tuyết giục.
- Âm Vệ và Tuyết mỗi người cấp một nịch diu đội Oánh dậy. Hai nông dân khiêng vào một chiếc võng đan bằng tre. Đội Oánh được Âm Vệ và cô đào Tuyết đỡ cho nằm lên cangk, hai nông dân dng chân lấy đà khiêng bổng đội Oánh lên.
- Cangk nặng bằng con lợn chứ mấy! - Tiếng lão Quần Mầm nói cho một mình nghe.

XVII

Phách đến tìm Bản, cái mũi vẹo vọ mỗi khi có việc ra về quan trọng, cặp mắt kéo dẹo dẹo lệch sang một bên, nom thật lạ lẫm. Mặc dù biết là Phách đây, Bản vẫn cứ trở mắt ra mà nhìn, sợ có trò gì mới, sắp xảy ra.

- Hôm nay là rằm chú có về rồi rã thế! - Đó là thói quen, người lớn gọi bằng chú, nên Bản cũng gọi là chú. Nào biết họ hàng bà con ra sao.
- Tao nghĩ ra rồi...Dì út của mày không hiểu sao mà gặp nhiều khổ nạn thế. Chi bằng hôm nay chùa vắng khách. Tao nói với ông Từ rồi (Phách vẫn gọi bố mình là thế), kiếm nải chuối lên mà cúng đi.
- Cháu đào đâu ra chuối? – Bản trả lời.
- Cái thằng ngu như chó...Không nhìn thấy buồng chuối nhà Quần Mầm sao?
- Lấy trộm hả?
- Trộm cái con khỉ...Nhà nó mở cuộc hát. Nuôi cô đầu. Lấy của nhà nó không được à?
- Cháu sợ lắm!
- Sợ gì mà sợ...Mày đừng canh chừng. Tao cho một nhát. Thế là xong.
- Chú định lấy cả buồng à?
- Cả buồng mới không lộ...Bọn Quần Mầm sợ máy bay dums dái lại. Biết ai mà nói.
- Cháu sợ dì Út không đồng ý.
- Ngu. Đồng ý đồng tá gì. Mình cúng cho nó, lại cho nó biết mất thiêng đi. Chỉ tao với mày biết thôi. Cầm được hờ ra. Thời buổi loạn lạc.
- Cháu chỉ canh chừng được thôi! - Bản biết không từ chối được nên giao hẹn.
- Thì vẫn ...Cái ngữ mày chỉ ê a đớp chữ theo mẹ, làm được cái gì.
- Dấu ở đâu? – Bản hỏi Phách .
- Dấu cái gì?
- Buồng chuối ấy, dấu ở đâu cho không lộ.
- Dấu trong bụng chứ để đâu nữa?- Phách cười.
- Hai chú cháu làm sao ăn hết cả buồng chuối xanh.
- Cái thằng ...Tao bảo này – Phách ghé miệng vào tai Bản, cặp môi mỏng dẩu ra như cái mỏ - Tao đem đặt từng nải lên bàn thờ của chùa. Không ai biết của ai đem đến cúng. Hương thơm sẽ chóng chín. Phách kéo Bản lượn đến bờ ao nhà Quần Mầm, nơi bọn nó vẫn thường rình xem trộm mấy quan viên đến hát. Lão nào máu gá, ôm cô nào y rằng ngày mai làng xã đã biết. Cái trò xám xít ấy, ai cũng sợ lẫn nhau, không biết ai thật ai là giả.
- Đứng đây này...Có ai đi hái thì họ khan ...Hoặc giả vờ ngồi ỉa, để họ không đến nữa. – Phách dặn Bản.
- Chú ơi! Mau lên nhé ...Cháu sợ lắm! Bản van nài.

- Đến lúc nó chín, thơm lừng thì hết sợ. Phách làm bộ mặt dẹo dạo, hài hước. Nhặt con dao dẩu dưới mép ao lên, ngó nghiêng như quạ vào chuồng gà ăn trộm trứng. Thấy không có ai, nhảy lên: Phập! Phập! Buồng chuối rơi xuống bờ dưới đến sạt một cái. Tay Phách vẫy như kiều người lên đồng lúc đã nhập vào hồn. Bản biết ý chạy lại. Phách nói rất khẽ:

- Chú vác trên lưng cho không bị gãy. Mày đỡ phía sau cho chú. Thấy người là lăn xuống ao ngay. Qua đoạn đường trống đến chùa phải vù thật nhanh. Đến gốc ngũ quả là an toàn.

Trống ngực Bản đập thành thịch. Nhớ lời mẹ dặn. Không được ăn cắp của ai dù là cái kim sợi chỉ. Nhưng Phách lại nói, cắp trộm gì. Đưa vào chùa mình cúng phật, chứ mình có đưa về làm của riêng đâu. Không khéo cả cái đất Cối này lại được Phật phù hộ cho ấy chứ.

Bản phải cố sức mới theo kịp bàn chân sải của Phách. đến gốc ngũ quả sau chùa, Phách đặt xuống, nằm lăn ra thở.

- Mày tưởng chú không sợ à?

- Chú cũng sợ sao? – Bản ngậy thơ hỏi lại.

- Sợ vãi đái ra chữ lại...Phách cười – Thôi vào việc. Phải tranh thủ lúc ít người đến chùa do sợ máy bay mà đưa vào. Bỏ tờ mà biết ông ấy nện cho nát đất.

- Chú mà cũng sợ bị đánh à!

- Cái thằng...Đến con chó mà còn sợ bị đánh chả là tao. Tao nói sợ thì mày làm sao dám cùng tao hành sự. Vả lại nhà Quản Mầm nó bắt được quả tang, có cớ để vu vạ cùng làng xã, rằng nhà nó lâu nay mất vật chỉ do tao cả. Phách cắt ra từng nải một đặt trên cỏ. Miệng xuýt xoa. Chín đến nơi rồi. Di út mày và bọn con Hiên, con Xoan sẽ được cho chén.

- Này...Phách làm mặt người lớn hất hàm hỏi Bản.

- Dạ...Tự nhiên Bản cũng thấy nể cái lão Phách.

- Tao nói với mày, bảo mẹ đừng cho con út đi làm chân dao thốt nữa nghe chưa.

- Chú bảo sao ạ? – Bản thấy bộ mặt quan trọng của Phách mà phát sợ.

- Con út lông lóng rồi...Cái bọn đến nhà Quản Mầm có vẻ để ý rồi đấy.

- Chú chỉ nói điều, di cháu chỉ nấu nướng dọn dẹp chứ có hát xướng gì.

- Mày ngu lắm...Tao thấy cô đào Tuyết dạy cho di mày hát. Tao còn thấy di mày đeo xu chiêng rồi đấy!

- Chú ...Chú dám ...ngó trộm di cháu - Bản suýt oà khóc, cảm thấy một sự mất mát, một sự căm giận trào lên từ đâu đó thật sâu lắng. Mối Bản tự nhiên khô lại, đắng ngắt.

- - Cháu không chơi với chú nữa đâu ...Ai lại xấu thế? – Bản tỏ thái độ bất mãn ra mặt.

- Mày có ngu nhiều hay ngu ít hử? – Phách cáu thật sự. Làm Bản phải chùn lại.

- Chú lại mắng cháu.

- Xấu tốt gì...Cái bọn đều đó nó bỏ tiền ra để nuôi không à...Mày bảo cái lão Đội Oánh, Phó Du, Chánh Tào, Đoàn Khoai...Bọn ở phủ, ở tỉnh nó đến để nghe mấy câu hát nhặng nhít: Hồng hồng tuyết tuyết điếc đít bàn dân ...Cời quần xem cái tần mân ...tần mân à?

- Cháu không thích nghe nữa đâu...Cháu về đây! Bản vùng vằng định bỏ đi.

- Đi thì đi ...Nhưng phải vào mà lạy phật, cho phật bảo vệ cho di mày...Tao thì tao tin là có nải chuối này là gọi được Phật một cách thành tâm. Khẩn xong bọn con Xoan, con Hiên nó đến, ta về cháu một thể.

Phách đặt chuối lên các bàn thờ. Lấy hương thắp lên cho đủ mỗi bàn thờ một nén. Lấy dùi gõ vào chiếc chuông một hồi dài, đoạn đến chiếc chiếu trải ở bệ giữa, hai tay chắp vào nhau, lạy và quỳ xuống miệng khấn, chắc là Phách nghe được của ông Từ vẫn hành lễ.

Nước Nam là nước Nam ta

Tổ tiên đã có sơn hà phân minh

Phật là đức phật hiền linh

Thiên thì xin hiện, để con trình cho hay

Tỉnh..T

Phủ...H

Huyện ...T

Tổng Cối

Là Hà

Lê Công Phách

Lê Quốc Bản

Có di là Trịnh Thị Thường

Dâng lên đức phật hương hoa của làng xã, quả thơm vật lạ...Đức phật độ trì cho làng xã, xóm thôn yên hàn, nhất là thị út Thường hoàn hồn, bình an, sớm có được toại nguyện...Ai di đà phật...Lê Công Phách kính cẩn...Phách quì xuống, làm Bản cũng phải quỳ lạy với lòng vừa sợ hãi, thành kính.

X IIX

Phó Cáy là anh ruột ông Từ cha của Phách. Hai anh em ruột nhưng tính tình lại khác như nước với lửa. Ông Từ hiền lành bao nhiêu thì phó Cáy lại xảo trá một cách kỳ lạ. Tổ tiên để lại cho hai anh em một nhà ngói năm gian hai chái, có nhà ngang, ao cá. Đáng ra ông Từ là người phải thờ tự vì ông có con trai nhưng phó Cáy lại xui cho em ra coi sóc chùa Hoa của La Hà. Phó Cáy nói ra đầy lý lẽ:

- Chùa Hoa của làng xã, nhưng chú ra đó coi chùa là rước phật về phò trợ cho dòng họ nhà mình. Bốn ông tổ lập ra cái làng này, ai bằng ông cụ Công nào? Không dễ mà có chữ lót là Công đâu. Chắc các cụ phải có nhiều công đức lắm mới dám đặt cho mình điều hệ trọng đó. Anh chả gì cũng làm phó lý. Chú bảo nhà tranh tre, nứa lá làm sao cho bản dân thiên hạ người ta phục được. Người ta có vào nhà mình để bàn việc, ngồi ở đâu. Ngồi ở đây ngược mắt lên là thấy ngay bức đại tự ghi rõ: Đức Hình Công! Ông Từ nghe anh nói có vẻ thuận lòng.

- Anh đừng lo... em ra chăm sóc cửa Phật cũng có ý lắm. Bỏ vợ chồng chứ ai bỏ được chùa thờ phật. Em cũng muốn niệm cho phật độ trì cho gia tộc. Do những điều làm không phải với thiên hạ.

- Chú bảo không phải ở chỗ nào?

- Thì cái chuyện thầy dùng giày săng đá mà nện vào mông người ta, đi cả nhấc suốt một đời thì sao?

- Chú quá từ bi ...chuyện trai gái...bà Như, và ông cụ, ai cho chú chỗ mồm vào. Gái đẹp như thịt để mồm mèo. Ông cụ là người chứ phật à...ông cụ có quyền thích chứ. Lại để chó Bạ Tháy ngang nhiên chọc ghẹo được sao. Chả gì Quản Mâm là người nhà ai. Là con cháu bốn ông lập ra cái làng La Hà này, vùng Cối này. Chú cứ nặng lời với tôi. Nào là già đời mà không đứng đắn. Tôi mà không có mặt ở đó thì Chánh Tào, Phó Du nó tha cho người nhà mình à. Chú ra đó, tôi bảo chú đi tu chắc. Vườn chùa, chú hái lộc. Ruộng chùa chú cày cấy lấy đó mà hương hỏa. Chú cũng là tai mắt của tôi để ý người đi chùa cúng bái ra sao...Có bọn nào mà ra mặt chống đối còn có cách mà liệu.

- Bác muốn làm gì thì làm ...Em không thể dò la, nhòm ngó vào chuyện của người khác...Còn ra hương đèn thì em nhận...Ban thờ, ông vãi bác phải lo mà quét dọn cho sạch. Kẻo người đời người ta bàn tán.

- Bàn tán cái con c. tao à!

- Bác chớ có to tiếng - ông Từ biết có nói nữa cũng không làm thay đổi được lòng dạ người anh nên sửa soạn ra đi. Ông Từ sống ở đó với đứa con trai độc nhất là Phách. Phách cũng rất khác với cha mình. Cha hiền từ chăm sóc cho việc hương khói, thì cậu cù bơ cù bắt. Lại sống ở chùa từ thuở nhỏ nên được đức tính không hề biết sợ. Roi vọt và ma quỷ. Ở trong đôi mắt và suy nghĩ của Phách thấy phật hiện lên đầy vẻ sinh động. Phách đặt tên cho các tượng là tên hàng xóm, họ hàng một cách lý thú. Hắn lại được các bà đi chùa nhờ lau mặt mũi, tẩy tổ tò vò cho các vị nên cũng nhìn tượng phật và các chức sắc như nhau; vui vẻ, tếu táo và có lúc đến mất dạy. Ôi chà! Ôi! Xem nào tại làm sao mà lại để cho tò vò nó ỉa lên mặt thế này? Có lúc bất chợt nghe được câu phỉ báng thần phật, ông Từ không tiếc phất trần quật vào lưng: Cái đồ mất dạy...không hiểu tổ tiên nhà mày ăn ở thất đức hay sao mà sinh ra cái loại chúng mày! Ông Từ nói là chạnh lòng về cái cách dạy cháu của lão Phó Cáy. Phó Cáy thấy chuyện nghịch ngợm tai quái của thằng cháu lại thích thú. Lão bảo, phải cái ngữ thằng Phách mới trị được bản dân thiên hạ. Nó mới coi thiên hạ như cái ... Phó Cáy kể lại cho Phách nghe một chuyện rất đặc biệt...Vào đầu thế kỷ XX, người Pháp mới đào sông xây cầu, mở đường sắt...Cái lần mà bọn quan Pháp đến để vôi ăn, dọa sẽ đào sông vào chính giữa chùa Hoa. Tại sao gọi là chùa Hoa hả? Chính bà cô cổ kỹ cụ Kỵ nhà này đấy... Bà nghèo khổ lắm. Nói cho cháu hay, bà phải đi ăn mày, ăn xin nay đây mai đó. Nhà cửa không có, mà còn sợ bị lang sói ăn thịt. Thuở ấy chưa có chùa chiền gì ráo. làm gì có nhà ở như bây giờ để vào đắp diêm cho thân bà. Cha mẹ thì mất, người thân còn phải làm thuê...Bà cứ ngày ngày bị gậy đi ăn xin. Ai cho gì ăn nấy, sống qua ngày. Thời đó, giặc Minh sang xâm lược nước ta. Ông nông dân Lê Lợi khởi nghĩa. Thua nhiều trận nên quân cũng hao tổn. Một lần lũ giặc đuổi đầu từ mạn Cánh, chưa đến vùng đồi mà bà cô nhà này đi ăn xin. Bà mới vừa xin được của quân lính Lê Lợi. Bà cũng không biết cả tên ai với ai. Chữ nghĩa có đâu mà biết. Quân lính thì quát mắng đuổi đi, ngai nghe được bảo đưa bà đến. Thấy uy nghi của ngai, bà cô sợ quá, quỳ lạy ...rằng đói khát nên phải đi ăn mày xin. Ngai hỏi gia cảnh. Bà cô cứ thế mà kể, kể nạn vơ vét của quan lại nộp sưu thuế cho giặc. Mặt ngai buồn lắm, tay day chòm râu có vẻ nghĩ ngợi lao lung

lắm. Ông mới bảo với người hầu đưa xuất ăn của ông cho bà... Ngài nói ta thật xấu hổ thấy dân chúng không có chôn nương thân...Bà hãy nhận lấy phần thức ăn ít ỏi của ta...

Đám quân lính và ngài đi rồi, mà bà cô vẫn không sao trấn tĩnh lại được. Bà ăn ngấu nghiến cho thoả cơn đói...Con bảo ăn gì nào...Cơm độn củ nâu. Đó là bữa tiệc của bà cô nhà này đây. Miếng cơm chưa nuốt trôi thì có tiếng hò la của quân lính giặc Minh tới. Chúng xừng sộ: Có thấy quân Lê Lợi qua đây không? Không nói chém đầu. Bà cô không biết Lê Lợi là ai nên bảo không thấy. lại không hiểu họ xì xỏ nói gì nên biết quan quân này chắc phải là giặc. Nghĩ đến miếng ăn vừa trôi xuống cổ, bà cô trào nước mắt vì lòng tốt của quan ngài. không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, bà cô chỉ ngược với lối quan quân của ta vừa chạy.

- Tôi thấy...Có ít người chạy theo lối này! - Bà chỉ cho bọn giặc đi lối khác.

Bọn giặc đi rồi, không hiểu ai nói mà ngài biết được. Ngài nói với quân lính hầu: - Ôi chao...nếu ta vì miếng ăn không san sẻ cho người hành khất thì thử hỏi, có bảo toàn được tính mạng không?

Say này lúc đã lên ngôi báu, ngài về đất Cối này hỏi thăm. Dân không ai biết cả. Trước ở đó là đồi trọc. Ngài cho quân dừng kiệu, lạ lắm ngôi mộ đơn độc của bà cô tổ mày tự nhiên hoa nở như có ai vừa đến trồng. Ngài mới cho dựng chùa gọi là chùa Hoa. Chùa Hoa cứ lớn dần dần. Người mới cho tìm người họ mình, cho bổng lộc coi sóc cho ngôi chùa. Ngôi chùa là của thiên hạ, nhưng thật ra của họ Công này đây...Cháu có biết từ đời nào đời nào đã có người họ ta coi sóc ngôi chùa không?

Thằng Phách được thể, coi chùa thiên hạ là của nó. Đứng trên cây đu quả cao vút nó tè xuống người đi qua cứ tưởng là mưa. Hắn cười suýt buông tay rơi xuống đất. Phách nghĩ hay là mình lếu láo mà bị quở?

Hắn còn làm bộ mặt kẻ cả nói: - Quân ở bên Bái còn định cướp cả ngôi chùa kia đây...Đừng hòng mà nhòm ngó. Hắn nghe bác của nó kể, dạo người Pháp đào sông tưới tiêu, định đào ngay giữa ngôi chùa của làng này. Cả hàng tổng, hàng xã...đất Cối, đất Bái cả một vùng đều kinh khiếp. Thằng Tây nó đi theo cái đạo tây, nó không thờ phật thì nó sợ gì. Nó cho thuốc nổ vào là đi đời chùa chiến tất. Phật chỉ bắt nạt được người ta thôi chứ làm gì được cái lão mũi lõ tóc quăn. Cái con vợ tây ấy, có dễ cái bụng phải to bằng con bò chữa - Mặc váy. Cái váy to ơi là to có dễ bằng cái chân của con ông Cả, ông Tuần. Đến cửa phật mà xì xỏ xì xỏ cười cợt. Ngài có linh thiêng thì bóp cổ cho lè mắt bọn ấy đi. Bọn nó đến để ghi ghi chép chép, ngấm ngấm nghĩa nghĩa đào sông đây. Chết tiệt cả làng xã này rồi. Nó sẽ đào vào giữa ngôi chùa thì chết toi cả làng Cối. Bọn chức dịch đã đến khấn bốn cây đa của đất Cối rồi. Hòn đá to trước ngôi chùa vẫn nằm lì lì không nói năng chi cả. Có linh ứng thì vật chết cái quân xâm lược đi...

Lão Phó Cây bảo phải đồ của ra cho bọn kỹ sư lục lộ tây và ta, cho bọn quan tây và ta ngủ với mấy ả đào tơ...Lão bảo cái ông họ ...bà kia...chưa biết chừng cái mũi đó, tóc đó chả là hiện hình của ma tây ấy chứ...Cụ nhà mình giỏi. Cùng với cha của Bá Cao xoay ngay một con chó thiên mồi các ngài. Rượu sủi tăm, nút lá chuối. Miếng cứ Méc xi! Méc xi liên tục...Các ngài say, tay các ngài lại cầm tờ bạc...Các ngài mới lấy bút chì xanh đồ cho một vạch. Vạch vào giữa cái hồ nước thì các quan không dám. Nuốt bao nhiêu bạc vào đó. Thế là vạch một nhát đầy cái dân Bái ra ngoài đê, mới đề ra chuyện tranh chấp ngôi chùa Hoa. Cụ nhà mình mới bảo chùa này là vua Lê Lợi làm đề thờ bà cô tám hoánh nhà tôi? Giấy tờ đâu, sắc phong chẳng qua chỉ là chùa Hoa chứ có tên bà đó đâu. Bà làm gì có tên? Với lại cha Bà Thấy, làm tri bạ bên đó. Mâu thuẫn với cụ nhà mình. Bàn với lũ chó bên ấy. Chỉ còn cách là xoáy bằng được tượng phật và tượng thờ bà cô là coi như có chùa. Đánh nhau bằng số đông thì thua bọn bên Cối. Chỉ bằng đánh bằng mẹo. Coi như mở tiệc ăn mừng vì đuổi được bọn tây đi, làm sông không chọc vào chùa. Cha Bà Thấy quả là người cao kiến. Mời bọn chức sắc bên La Hà và Bích mà dân quen gọi là đất Cối sang ăn mừng. Mời cả đám khỏe mạnh sang nói là thi đấu giao hữu, chả là hàng năm hai bên vẫn thường rước chạ mà lại. Rước từ làng Bái sang La Hà tiệc tùng rồi rước sang Bái tiệc tùng...Bái vốn là bãi luyện quân của vua Lê Lợi nhưng kiêng tên húy của một công tử mà gọi là Bái. Họ đồ rượu cho quân La Hà say chổng vó. Không ai biết chuyện lấy trộm tượng phật và bà Hoa nên hết say là về luôn.

Đến khi ông cụ Từ coi chùa lên tháp hương thì mới té ngựa ra: Bị ăn cắp mất tượng phật rồi ,có bỏ làng không? Không biết kẻ nào to gan đến thế. Cố nhớ xem mấy hôm trước có kẻ nào lạ mặt vào chùa không. Cụ Từ giữ chùa mới nhớ ra. Bà Kha cha Bà Thấy đã vào chùa hàng tiếng đồng hồ. Dáng vẻ ngó nghiêng rất lạ. Lại còn lấy tay ước lượng chiều cao, thấp của tượng bà Chúa Hoa và tượng phật. Cụ cố nhà mình cũng là loại đa mưu túc kế. Vỗ đùi cái đét, chắc chắn là bà Kha lấy tượng về bên đó rồi. Chùa mà thiếu tượng phật và người được tôn là tổ thì chỉ là nhà kho. Mới mời quan làng trong vùng Cối đến: La Hà, Bái Béch, Nam, Đông, Đoài và tiện mời quan huyện về đề tối dự đám hát nhà Cừ Thọ. Tiệc rượu gần tàn, cha Phó Cây mới có lời với các vị. Nhờ có quan huyện sáng suốt, không nỡ cho sông vào chính ngôi chùa. Đất Cối vẫn còn nguyên là đất của tổ tiên cha ông ta. Ngôi chùa là chốn linh thiêng, thờ tạc người

có công đẹp giặc. Cụ cố đưa các chức sắc ra đọc ...Từ thời vua Lê Thái Tổ đến các triều Nguyễn sau này đều huân công bà chúa Hoa, đều phong thượng đẳng thần. Thế mà nay có kẻ phá hoại luân thường đạo lý, dám làm điều bại phong mỹ tục, đánh cắp đức uy linh. Xin các vị có mặt lấy lòng thành cùng ký vào đơn trình lên quan xét xử. Ai nấy đều đang trong men rượu nên hăng hái. Bà Kha có vẻ ngần ngừ, cụ cố nhà này mới dẫn thêm: - Ông bác cũng ký chứ! Ký thì ký. Tức thì đơn được trình lên quan. đáng lý ra phải ra công đường, nhưng quan được biểu trước tiền, lại đang sốt ruột chờ đám cô đầu môi son, đỏ mỏ rập rình tiếng bắc tiếng chi, nên vui vẻ nhận lời. Sáng ngày mai quan cho lính phong tỏa nhà Bà Kha. Bà Kha ban đầu còn nói cứng, nếu bắt được thằng nào láo lếu xin quan cho đi tù. Đến khi có người vào chuồng trâu, leo lên đằng rom vác hai pho tượng xuống, mới tái mặt van xin quan lớn:

- Con trót dại, do bọn tiểu nhân xui khiến muốn chuyển chùa về Bái, xin quan tha tội.

Chính Phó Cáy đã lên vào chuồng trâu nhà Bà Kha từ hôm qua, canh gác không để cho đứa nào chuyển hai pho tượng thờ đi nơi khác. Cũng là do phó Cáy có tư tình với đứa ở nhà Bà Kha, nên mới biết sự thể.

Sau vụ ấy, chính cụ cố nhà này lại lần ra xin quan huyện tha tội cho anh em Bà Kha. Lại còn ra về ân đức, sang Bái chỉ huy việc xây ngôi chùa bên ấy cho dân Bái có phần được hương khói, thờ tự.

Cũng do lập được công to ấy mà Cáy anh chàng láo cá được cả làng gọi đều là Cày được đặc cách bầu làm phó lý, cai quản an ninh trật tự cho cả làng Bích. Lại có một quyết định long trời nổi đất: Từ nay con cháu của nhà Phó Cáy được thay nhau coi sóc cho việc cúng tế.

Thằng Phách rất rự hào về ông bác của mình. Hắn nói với bọn Bản, cái Hiên, giọng rất đắc chí: - Không có bác của tao thì làng này lấy gì mà cúng? Còn cái khác tao đếch cần!

XI X

Từ hôm Âm Vệ đưa Đội Oánh đi thành phố chữa chân bị bong gân, đám hát họ ca công dừng hẳn. Cô Tuyết Tuyết thì đưa Đội Oánh và Âm Vệ lên được xe chạy bằng than là vội vàng quay về. Ban đầu cô cũng muốn ra Hà Thành một chuyến ngóng tin tức ngoài quê. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại cô lại quay về đất Côi. Cô quay về vì chuyện con Út Thường hết hồn hôm bị bom chết hụt. Cô quay về bởi một nỗi day dứt cô không nói ra được cùng ai. Người ta nói ông Âm Di đã trở về.

Tuyết Tuyết không tin là Âm Di có thể lành lặn, hồi phục như người thường. Cô đã chứng kiến sự hành hạ của bọn người khốn nạn. Chúng lấy cả miếng sắt nung áp vào da thịt của anh. Đôi mắt anh vẫn mở, trực chỉ, vô hồn. Chúng không tin là anh bị điên bị dại nên nhốt chung với toàn người điên. áo quần rách bươm, người ngòm lở loét toàn mùi xú khí. Họ nhảy múa ôm lấy anh. Anh cười, cười mà chẳng hiểu cười vì điều gì. Anh như họ nhảy múa làm những động tác thật man dại. Tuyết Tuyết muốn nhìn lại mặt anh rồi hẵng đi. Nàng nhận ra sự săn đuổi của Đội Oánh chứa đựng một điều gì khó hiểu. Tại sao Đội Oánh có thể đuổi theo nàng không mệt mỏi. Hàng chục năm trời. Tại sao Đội Oánh biết rằng nàng không còn sự trong trắng mà vẫn săn đuổi tôn thờ. Đó là tấm lòng thành thật, hay của kẻ bệnh tật, si mê bệnh hoạn. Nghĩ lung tung đã đưa Tuyết Tuyết vào nhà Âm Vệ tự lúc nào. Thấy cô đào Tuyết, Bản mừng rỡ:

- Cô đi sao mà nhanh về thế?

- Cô đưa họ lên xe rồi về...Dì cháu khoẻ chưa?

- Dì cháu cũng đỡ rồi ạ!

- Để cô vào xem...Chắc nó sợ đến phát đờm ra mắt- Cô đào Tuyết Tuyết đi vào gian buồng nơi út Thường nằm. Thấy cô Tuyết, út Thường vội ôm chầm lấy, khóc lóc.

Cô Tuyết xoa lên mái tóc mềm mại của út Thường: Thế là may rồi. Bom nó mà chệch vào một tí nữa thì cả cô cháu nhà mình đi đời rồi. Chết là xong tất cả...Còn khóc cười làm sao được nữa. Có hát được không Út nhi?

Tuyết ôm lấy Út vào lòng. Một tình cảm hết sức lạ lùng mà tự nhiên dâng trào trong trái tim cô. Phải rồi. Lần đầu tiên cô nhận ra nó khi bàn tay run run của Âm Di choàng vào vai cô. Bàn tay sợ sệt, van xin làm cô nôn nao. Bàn tay ngập ngừng, rồi nắm chặt lấy, tin cậy và trông đợi. Cô nhìn vào mắt Út Thường, triu mến của tình mẹ. Một ước muốn chợt đến, ước gì Út là con cô. Cô mà có đứa con như Út, liệu cô có xô đẩy nó vào con đường đi hầu hạ người đời không. Đêm và ngày tiếng bắc tiếng tơ, than vãn khóc cười, làm vui lòng người đời. Nhận lấy lời van xin, khen chê một cách giả tạo. Liệu có còn kẻ chung tình, thật lòng không. Hay chỉ đem tiền bạc cướp giật, lừa dối vợ con vào chốn lụy đời. Cô khẽ thơm lên má của út, gặp những giọt nước mắt trinh trắng, nóng hổi, cặp môi run run của Út. Nó thốt ra từng lời nghe mà không cầm được nước mắt:

- Chị ơi! ...Có thật ...Chị thích làm nghề này không?

Út vui vào cô đào Tuyết khóc nức nở.

- Thà để em bị bom đạn cho rồi!

- Không...Em đừng dại thế...Chị rất muốn giúp em ra khỏi chốn này...

- Đi đâu hả chị?

- Chị cũng không biết được nữa...

- Chị ạ! Em nghe bà chủ nói, anh Ấm Vệ nợ tiền của ông Quản Mầm...Có phải vì thế mà gạt nợ em hay không?- Thật thế sao? Để chị cho cái thằng Ấm Vệ vô tích sự này một trận.

- Đừng...Em xin chị...Chị mà làm thế chị Hoa của em sẽ khổ lắm đấy.

- Hay chị đưa em ra ngoài Bắc Ninh quê chị, xem có chỗ nào tử tế xin cho em vào làm. Em đẹp, lại ngoan thế này...Em không muốn hồng thì loài người sẽ làm em hồng mất.

- Đẹp như chị...Tại sao lại phải làm cô đầu hở chị?

- Đêm qua chị ngủ ở ngoài phủ, ở nhà cô bạn, chị định đi cùng Ấm Vệ, đưa Đội Oánh về thành phố nán bong gân. Đêm chị thức dậy, chị nghe tiếng anh ấy ngoài đường.

- Sao chị có thể biết được??

- Phải. Chị biết vì nhận ra tiếng hát của anh ấy.

- Thật sao?

- Thật. Mỗi lần có sự mong manh của trí nhớ, của sự tỉnh táo hiện về, anh ấy thường hát. Hát suốt đêm. Thật náo nê... Làm chị không chịu được. Chị đánh thức Ấm Vệ dậy ra xem. Chạy theo người rách nát, lầm lũi trong đêm. Miệng khe khẽ hát:

Con đường ...con đường còn xa xa là xa

Ai ơi chớ đừng đợi ta ta là ta

Ta là người hành khất

Trên vai ta chông chất

Hỏi ai, hỏi ai mà hỏi được ai, ta hỏi ai?

Bao giờ ...Bao giờ cho can qua?

Út Thường nghe cô đào Tuyết khe khẽ hát, tự nhiên Út rung mình, thốt lên: - Chết rồi. Hôm nọ em cũng nghe có tiếng hát từ gốc cây thị.- Em nghe hôm nào? - Cô đào Tuyết nhìn chăm chăm vào mặt Út.

- Đêm ấy... em không tài nào ngủ được nữa. Em thức dậy ra ngoài gốc thị. Em không hiểu được nữa. Đầu óc rối ra. Em đến cây thị.

Im lặng bao trùm lên căn buồng u tối. Những chiếc quang bằng tre, treo nôi niêu. Một cây tre được gọt đẽo nhẵn đã lên nước bồ hóng được gác lên một góc tường. Một bên buộc thùng bện bằng dây dừa lên xà nhà, trên đòn tre treo đầy quần áo. Những chiếc khăn nhuộm bùn đen, vấy dуп và cả đồ lót của đàn bà. Nông dân những năm năm mươi chưa học được cách mặc quần, váy có hai lần, lần trong bằng vải rách sang lăm lăm là vải màn, còn mặt phải bằng vải dệt thủ công nhuộm bằng củ nâu, sau đó được ngâm bùn ao cho đen chín lại. Phải là nhà giàu có mới có áo tứ thân bằng lụa, có vạt để thắt lại. Mới có cặp váy lụa để về nhà chồng. Bà Hoa là người có của ăn của để nên đồ tốt được bỏ vào rương vuông, có khoá chuông mỗi chiều rộng chừng nửa mét tây. Cao có để đến sáu mươi phân...

Buồng tối. Tiếng mõ, một trệu trạo tạo ra một tâm trạng buồn man mác.

- Em ạ! - Cô đào Tuyết khẽ khàng nói vào tai Út.

- Dạ!

- Em phải đi khỏi nơi này thôi!

- Đi đâu được hở chị...Em thương chị Hoa và cháu Bản lắm.

- Chị biết...Nhưng em phải đi khỏi nơi này...Hãy để chị nghĩ xem.

X X

Phách bảo cái Xoan và Hiên cho hai nãi chuối vào chiếc làn tre rồi cả bọn vượt qua bãi sim mua đi về phía nhà Ấm Vệ. Về phía tông tộc, Phách gọi Xoan là chị, nhưng hơn Xoan đến vài ba tuổi, lại được bác Cây tin tưởng sai vặt nên ít khi hẳn gọi Xoan là chị. Chỉ lúc cần lấy lòng Phó Cây cho được việc hoặc phỉnh Xoan mới gọi là chị, xưng em ngọt xớt. Còn với Hiên con Hai Sang cũng là người làng, người nước cả, cùng lứa tuổi với Bản và Xoan nên Phách coi như em. Ngoài việc đi nhà thờ lễ lạt theo qui định của linh mục ra, Hiên vẫn chơi đùa với bọn trẻ chăn trâu không có vẻ gì là tách bạch giữa người đi lương hay đi giáo. Hiên cũng ý tứ không bao giờ có động tác gì để bạn phải chú ý. Phách để ý nhất là cặp mắt của

Hiên, hể nhìn vào đầu y như đóng đinh vào đó, không hề chớp mắt. Có lúc tếu, Phách đã nói với Bản và Xoan ngay trước mặt Hiên:

- Nhà thờ của nhà em nó rắc rối bỏ mẹ đi...Lễ chùa nó đơn giản. Sự cụ thỉnh chuông là khẩn lâm râm...Ai vào cũng được. Nhưng cái đạo của em. Anh thích nhất cái gì em có biết không?

- Anh thích gì? – Hiên hỏi lại.

- Đẹp. Về người phụ nữ và đàn ông đẹp thật.

- Anh thì ...Đức Mẹ và các thiên sứ đấy!

- Cái con...Tao nói cho mà biết, tượng phật và các vị trong chùa kinh khủng lắm...Ông thì phòng mang trợn mắt, ông thì to đùng, ông thì bé choắt, xấu ời xấu...Còn tranh và tượng của nhà thờ nhà em nó đẹp.

- Từ nơi nước chúa đưa đến đây! – Hiên có vẻ tự phụ.

- Mãi tận đâu? - Xoan hỏi bạn.

- Xa lắm...Chắc cả đời không đến được! Hiên có vẻ buồn rầu.

- Anh thấy lạ...Như các cụ mình nói thì chùa, nghề, có trước, sinh ra trước...Rồi mới có nhà thờ đạo nhà em. Bố em là dân họ Ca Công La Hà, mẹ em là người Côi có phải không. Ví dụ mấy ông Phật kia là bố ...thế mà đẻ ra con sao mà đẹp thế! Anh thích nhìn cái mặt đẹp của họ mà. Phách nhìn vào mắt Hiên làm cô phải quay mặt đi vì ngượng.

- Ta vào nhà thằng Bản đi, chắc nó cũng nóng ruột lắm. - Phách ê hèm, kiêu đánh tiếng cho quan trọng. Xoan phì cười. Phách tỏ ra cáu bẳn: - Cái con chị ...Hay hóm nhỉ?

- Tôi bật cười vì dáng của cậu chả khác gì thầy tôi.

- Chỉ cóc lếu! - Cặp mắt hơi lác của Phách tự nhiên méo xệch, dẹo dẹo, nhìn vào mặt Hiên mà tưởng phát lờ nhìn ở tận đầu đầu. Tay nắm lấy cánh tay Hiên: - Vào đi ...Ta vào thôi.

Bản chạy ra đánh tiếng cho cô đào Tuyết và dì Út nghe thấy:

- Chú Phách...Lại cả Hiên và Xoan nữa dì Út này! Từ trong nhà cô đào Tuyết Tuyết đang ôm

Út Thường ra cửa, miệng nhoẻn ra cười: Ái chà chú Phách và các cô cậu đến thăm cô cháu tôi đây, vào đi. Cái thằng Phách nghịch như quỷ ôn, vậy mà nhìn thấy cô đào Tuyết Tuyết và và út Thông ăn mặc đồ trong nhà như bị hút hồn. Bị lấy mất cả nhuệ khí ma mãnh thường có. Hấn chợt nhận ra, cái quần đùi ngắn cùn, chân tay khô như da rắn, còn đầy vết xước của gai vạch trắng. Đôi mắt tinh ranh, lấp lừng người đời không nhận ra biến mất trời ra sự ngây thộn đến thảm hại. Cô đào Tuyết Tuyết nhận ra sự thiếu tự nhiên của cu cậu, vội nói để phá tan không khí ngượng ngùng:

- Đã lớn thế này cả rồi...Cả anh chàng gửi gói phân cho nhà Quán Mầm bảo là xôi biếu nữa đây...Bây giờ thấy hiền lành quá. Có chuôi thăm cô cháu chị...Vào đi...vào đi...Ai bảo cháu Hiên không xinh nào...Có mà làm cho các cậu ấy ngộ lên mắt.

Cả bọn được thể vào trong nhà ngang. Hàng ngày bọn chúng vẫn được cô đem chia lộc các anh tặng nên rất mến mộ. Và lại chúng rất sợ những điều bí mật mà người lớn nói. Nhưng chúng đều rất hâm mộ giọng hát và sắc đẹp của cô đào Tuyết Tuyết. Bao nhiêu câu chuyện về gia thế, học hành của cô chúng được nghe lỏm mà háo hức, nuốt nước bọt vì khâm phục.

Bản nhìn thấy Hiên thì giật mình, nhận ra áo nơi ngực bạn đã nhu nhú đầy bí mật. Đôi mắt bạn thật đoan trang, thánh thiện. Cái Xoan thì hiền hậu, bầu bĩnh trong trẻo khác xa với khuôn mặt linh lợi, nghịch ngợm của người em họ. Phách khề khịt khịt cái mũi. Phách nhận ra hương vị da thịt đàn bà thơm lừng từ cô đào Tuyết Tuyết tỏa ra. Cục hàu nhỏ xíu của con gà choai bắt đầu vỡ giọng gáy. Cựa quậy truyền lan nơi thâm kín của Phách. Hấn gặp sự mượt mà non xanh nơi út tỏa ra. Ý nghĩ lếu lảo, uế tạp mà không hiểu nghe được từ cái miệng của Đội Oánh phát ra cho ấm Vệ hay sao: - Cái ngữ con út bắt đầu mọc lông mao rồi! Phách rùng mình, bỏ chạy. Chạy vì hấn cảm thấy đau nhói ở phần bụng dưới. Thật lạ, ỏi xanh, dái mít, bời, xôi oản, cơm độn củ sắn, củ nâu, nước lã nơi giếng chùa, Phách có tha thứ gì đâu. Chưa hề sôi bụng. Vậy mà hôm nay ngửi thấy mùi lạ nơi cô đào Tuyết Tuyết, nghĩ đến điều bậy bạ về út, hấn đau cuồn, đau cứng cẳng...Bỏ chạy, còn kịp nói một câu, mà sau này nghĩ lại Phách xấu hổ muốn chết:

- Phải đi tháo cống...kéo ra quần mất!

XXI

Cu Bản ra đời vào một đêm bão giông. Đèn đóm không tài nào thắp lên được. Bên ngoài thì mưa như trút nước. Bà đỡ tận bên Bái. Một cụ già mắt toét, móng tay đầy máu. Vì nghề nghiệp đỡ đẻ mà được uống rượu. Uống một chén vào là ê a hát tục tũ. Tục đến nổi đàn bà tục tũ nhất, nặc nô nhất, khó tính cũng phải cười ngất. Chức sắc trong La Hà (tên trước là đất Cối nhưng sau sinh ra lăm lăm nên đất Cối dùng chung cho cả vùng) nhiều lúc định cho vào bì hoặc chiếu bó lại ném xuống sông. Nhưng nghĩ lại, cả hàng tổng có mình cụ biết đỡ đẻ nên lại thôi.

Mụ tên là Thần, cha mụ tên là Thôn nên đặt tên mụ là Thần, đẻ tiếp hai đứa em đặt tên là Thộn và Thẹn. Bọn làng xã có câu nói dai dứa bôn thật vô nghĩa : Thôn thần Thộn thẹn muốn nên cả ổ cả làng... Mụ Thần đỡ đẻ ai chả biết. Mụ vốn là vợ của em phó Cáy là Mây lành như đất. Ông Mây đẻ ra Phách mà ta đã có dịp làm quen. Lý do để ông bỏ tên Mây không có gì bí hiểm cả. Ông vào quét dọn chùa mà người ta gọi là ông Từ cho dễ nghe. Ông cũng không thích cái tên Mây. Vì nó cũng là câu nói của bọn ngựa miệng nói về cái khoản ấy của ông quá là ư thiếu nã. Cũng tại cái mụ Thần cả mà ra. Vợ chồng có chuyện với nhau, y như rằng mụ nói ra cho cả làng nghe. Cái lão Mây nhà tôi, sao mà thâm thương thế, nó như thế này này, bà Thần giờ ngón tay ra cười, cặp mắt toét nhắm nghiền lại. Vì vậy có chuyện đỡ đẻ người ta vẫn nhờ mụ, vì mụ dễ tính. Một vài chén là có thể ngêu ngao như người lên đồng cốt. Mà có lẽ do mụ hay được lão Lật thầy cúng mời lên đồng hay sao. Người ta đồn thổi, có lẽ phó Cáy đuổi em ra ngoài chùa để tăng tị với em dâu. Lão rất sợ mụ Thần nay đây mai đó lại chả làm tổ cho cái thằng em vô tích sự. Cũng có một phần nữa, Phách giống hệt phó Cáy, từ dáng đi đến cách ăn nói, con mắt nọ xọ mắt kia...

Nhà Cuông phải sai Đồ Cao cõng bà Thần từ Hạ Vôi về. Từ khi ông Mây đem Phách ra chùa, bà về Hạ Vôi ở với hai đứa em là Thộn và Thẹn. Bà Thần cũng không muốn cho người đời đàm tiếu về chuyện bà và phó Cáy. Đường ra Hạ Vôi chừng bảy cây số. Lại phải qua cánh đồng mênh mông, tứ chiếng mà dân ở đây gọi là Ba Chạ, không nhà cửa, phải qua cái cầu khỉ mà bọn người chăn trâu vẫn gọi là Cầu Ma. Không đèn đuốc gì ráo. Mưa làm sao có thể đốt được đuốc, với lại lấy đâu ra người đi theo vác vài chục bó đuốc, có ngờ là rước đuốc để đón quan về làng ngủ đêm. Đèn thì đào đâu cái đuốc ấy? Cao vác cây gậy tày bằng sải tay trên vai, không mũ nón gì, ra đi. Những cuộc tuần đêm nơi ruộng bông, ruộng lúa Đồ Cao không còn lạ. Đi đêm trong mưa giông, sấm sét thế này thật là ít gặp. Lại phải cõng mụ Thần chớ chết. Cái con mụ hay hát dớ dẫm, tục tũ. Đồ Cao vừa đi vừa chửi thề về trời đất. Mấy lần vấp ngã, đi lạc ra nương cụt, Đồ Cao phải quay lại tìm đường, rồi cũng ra được đất Hạ Vôi. Lão lội qua một bờ nương đi tắt về phía gốc gạo, nơi mụ Thần ở với em gái. Đồ Cao đánh tiếng gọi:

- Cô Thộn ơi...Cô Thộn ...Không có tiếng trả lời. Đồ Cao đập cửa liếp gọi to hơn: Cô Thộn ơi. Cô Thộn ...Tôi Đồ Cao nhà Ấm Cuông đây! - Dạy mở cửa mau lên!

- Đ...mẹ đứa nào khuya khoắt còn gọi người ta! Mụ Thần càu nhàu.

- Chị Thần nhớ lấy nhé...Chửi thề này thế nào cũng được, nhưng đừng chửi người nhà ông Ấm Cuông đấy! - Đồ Cao ra giọng dọa.

- Thì mặc xác ai...Chứ nhà đây có nợ nần gì mà phá giấc. Tiếng em gái mụ Thần, cô Thộn đã nhận ra Đồ Cao, tay đánh nhau thuê khét tiếng.

- Tôi đem rượu đến mời bà cô đây này! Đồ Cao cũng có mẹo, nói đến rượu là y rằng mụ Thần tỉnh như sáo.

- Bà Ấm Cuông trở dạ hả? – Mụ Thần vội vàng mở liếp. Nói đến chuyện đỡ đẻ làm phúc, sao mà từ chối được. Anh Cao có mang áo tôi đến cho tôi không?

- Tôi tả gì...Đến đó nhà Ấm Cuông chả biểu không bà cô cả bộ quần áo ấy chứ lại.

- Ừ nhì! Thôi chịu khó một tí làm phúc. Nhưng tôi hết sạch cả rượu hâm nóng người mất rồi! Mụ Thần giọng điệu bộ.

- Không lo, tôi có đèn cút rượu đây...Làm một ngum cho ấm rồi đi kéo lỗ việc. Mụ Thần cầm lấy đèn cút rượu bé bằng cái cặc bò tu một hơi, khà một tiếng, nói với cô em gái lộn chồng: Dì Thộn, ở nhà chị đi đây.

Đồ Cao chờ cho mụ ta ra khỏi lều là cõng trên lưng chạy một mạch. Trên trời vẫn đổ mưa, sấm chớp nhè nhàng. Gọi là Mụ cho nó thuận với việc đỡ đẻ chứ thật ra Thần mới chỉ nhỉnh bốn chục tuổi đầu là cùng. Cái đầu mụ cứ dính vào cổ Cao đến ghét. Hơi thở từ cái miệng phả thốc vào mũi Cao khăm khăm, lại

thêm cả mùi rượu làm Đò Cao ngây ngưa. Có phải lúc khác Cao chẳng đã ném tõm cái con mụ trời ơi xuống nương cho rồi. Nhưng đằng này ông Cuồng đã bảo, phải cõng bằng được nó về đây. Kỳ thật, ông Cuồng bảo cõng là nói thuận miệng chứ mình cũng thật ngu lại bẽ xốc nó trên lưng thế này, có khô không? Cái hơi thở thốn thển của mụ cứ thốc cả vào mũi Cao, cái mùi thối hơn cả phân người cứ thốc mãi vào. Ban đầu còn buồn nôn, nhưng ngủ lâu thành ra Đò Cao chịu đựng được. Lại tức một nhẽ, mụ Thên cứ cảm như hén. Mọi ngày gặp ai, không để cho người ta chen vào. Chuyện vãi ra như rắm của Phó Cáy. Ô kìa! Cái ngữ này thấy dễ, chắc là ngu rồi. Đò Cao bực mình quá, muốn xốc lên cho bõ tức thì mụ Thên lại càng dính chặt vào. Hơi thở mới khiếp.

Mụ Thên lúc đầu tưởng Đò Cao đùa, xốc lấy mụ cõng đi, để yên xem sao. Hai bàn tay chắc như kim bầu lấy móng dít mụ. Mụ khẽ la ái, rồi bám chắc vào hai bắp vai nở như vai trâu. Cái cổ mới thật là cái cổ trâu, đầu mụ áp chẳng thấm tháp vào đâu. Người ta bảo, Đò Cao là tay vật khỏe nhất Cối có khác, mụ chạm hai vú vào lưng rộng như tấm phản lim nhà Ấm Cuồng mà không thấm tháp vào đâu. Mụ phả vào cái mũi thính như mũi chó của Đò Cao. Mụ không ý thức được hơi thở của mình có làm Đò Cao vừa ý hay không, thơm hay thối. Đò Cao nẩy nẩy chiếc lưng lên, làm cho cả vùng ngực của mụ càng phấn chí. Mụ cầu trời cho có sức khỏe đè bẹp cái lão Đò Cao trời đánh này xuống đất. Tự dưng mụ lại đem cái lão Mây, lão Cáy ra mà so sánh với Đò Cao... Chắc ban ngày người ta sẽ thấy mụ đỏ mặt vì xấu hổ. Mụ tự xỉ vả mình, cái đồ dơ dáy, không nghĩ được điều gì đứng đắn hơn hay sao? Thế mà cũng gọi là mụ đỡ. Móc môm, mớ mắt cho biết bao đứa trẻ của cả vùng này. Mụ muốn nói một câu rất tục, cho lão Đò Cao phải xấu ê mặt ra với mụ, nhưng lại sợ làm thế mình sẽ mất giá. Đằng nào ông Ấm Cuồng cũng sai người ta đến để mời mình đi khai sinh cho con nhà họ. Nhưng trời kia, sao mà ác thế không biết. Sao lại dở chứng ra, khai sinh cho đứa trẻ không chọn ban ngày ban mặt lại nhằm lúc mưa gió tối tăm này mà hành người ta. Mụ đã ướt và rét, cái lão Đò Cao trâu đực này lại bị khổ lây. Chẳng gì lão cũng là người làm lưng. Đi ở, đầu tắt mặt tối, cũng cái thân con trâu ăn no vác nặng. Càng nghĩ, sự căm ghét bấy lâu trong lòng mụ Thên bay đi đâu mất... Mụ nhắm nghiền mắt lại, mụ muốn rúc vào cái cổ trâu, có bờ tóc nồng nồng mùi chua của rơm bị ủ nước... Mụ không dám làm điều gì quá phạm vi mà có trời mới biết quan niệm đạo đức của mụ nghĩ ra từ cái đầu bậy bạ, có dịp phát ra lời tục tĩu.

Một tiếng sét, rền rẹt giữa đồng không mông quạnh. Mụ Thên ôm càng chặt lấy Đò Cao. Hai bàn tay Đò Cao ngào lấy móng mụ sợ đánh rơi mụ xuống, mụ chết chẳng hạn thì như đòn. Lão Đò Cao thấy một làn nước nóng nóng, se se ướt cặp quần và móng dít của lão. Cái con mụ trời đánh, mày sợ quá tè ướt cả c... người ta đây này. Lão Đò Cao đặt ụch một cái mụ Thên xuống mô đất bắc qua cây cầu khỉ trên sông nhà Lê.

- Bà cô ơi bà cô... Bà xuống mà đi cho tôi nhờ!

- Anh Cao ... Thật tình... em không hiểu...

- Không hiểu cái mã mẹ cô... ướt cả... ướt cả mất rồi! - Đò Cao cầm lấy tay con mụ khốn. Mụ khốn sinh ra đồ đốn, không giữ được sự quyết tâm từ lúc lão Đò Cao ghé lưng kìn vào hai cặp vú của mình để cõng.

XXII

Đò Cao đưa được mụ Thên đến nhà Ấm Vệ thì ông Cuồng đang đi đi lại lại với vẻ nóng ruột, bồn chồn, Thấy hai đứa người lấm lem, ông Cuồng quát đầy tớ:

- Mau lấy bộ quần áo sạch cho con Thên thay đi... Thăng Cao cũng thay ngay đi, bắt mấy con gà ở chuồng trâu mà nhót lấy kéo lở việc. Mẹ Thên vội vàng lấy một chậu nước nóng pha vào nước mưa có ít muối dội từ đầu xuống đến chân. Nước ấm lấy lại nhuệ khí cho mụ. Mụ đưa mũi ngửi vào bộ quần áo còn dầm dấp, nét mặt rạng rỡ tỏ ra vừa lòng, lau khô đầu tóc, cắt cho hết những chiếc móng tay cáu bẩn, mụ thét lác đầy quyền uy:

- Các người ra cả nhà ngoài đi... chỉ để lại mấy người lo cho nồi nước sôi và củi lửa cho ấm chị ấy. Mụ Thên nhân mạnh lưỡi chữ chị, vẻ rất tự hào, ta đây bằng vai phải lứa với người đang nằm kia, trần truồng chỉ đắp vấy che lấy phần dưới của cơ thể đàn bà.

Biết ý mụ Thên, ông Cuồng đã cho đầy tớ chuẩn bị rượu đựng trong cái chai dái bò. Ông bảo với mấy con đàn bà, cho nó uống chút ít để tỉnh táo, kéo nó làm chết mất cháu tao.

Vải màn, dao kéo, một miếng xà phòng chắc vừa lôi ra từ đáy giương. Chỉ trường hợp hệ trọng như thế này mới lấy ra để dùng, xong lại phơi khô cất kỹ. Mụ Thên quần lấy mớ tóc thành củ tó, trông nét mặt bom bĩ, khoe miệng cười thật mãn nguyện. Mụ thấy vai trò của mình thật vĩ đại, từ trên trời, thần phật sai mụ xuống để khai sinh cho một con người. Nếu thiếu bàn tay của mụ thì đứa bé trong bụng kia và cả con

người đang mang nó trong bụng khó mà được tồn tại. Cả cái nhà ông Ấm Vệ giàu có, nói ra bạc khắc ra tiền kia nữa. Chỉ biết húc đầu vào cho sướng thân chó, chứ biết đâu được tai vạ của người nằm dưới kia. Cả cái thằng Đồ Cao vật đồ con trâu cái cũng thành bùn đất trước con mụ tằm tiếng, có lúc nào đó loài người cọt nhũ, coi thường. Vậy mụ Thần là gì nào? Đạo đức, không có, uy quyền không...Xong việc, lại nhận những đồng bạc bố thí, cơm rượu...Chứng kiến sự hoan hỉ của mọi người. Đầy cừ, đầy thán, đầy nể...Mời mọc bọn mây râu, quên đi con mụ khốn khổ bần hàn. À ra thế, có phải ngày nào cái đất Cối này cũng đẻ đầu mà cần đến mụ...Lại thế nữa, đơm đặt. Lại bêu riếu mụ, bàn tay bẩn thỉu, lại cho mụ là đồ bỏ đi. Lại nhìn mụ với cái nhìn dơ dáy, làm như mụ ăn hết phần sung sướng của bọn đàn ông đất Cối này. Mụ Thần nghĩ được ra nhiều điều lắm, mụ không nói ra được cho mọi người nghe phần mạch lạc. Có lẽ đó là sự cam chịu đời đời của thân phận đè nặng lên những người như mụ. Mụ đưa bàn tay sờ vào bụng bà Hoa, lấy chiếc đóm đo phần kín của người đàn bà...Bà Hoa rên lên ư ử...Tôi chết mất thôi...Tôi chết mất...ở nhà trên Ấm Vệ đang vui đầu vào trong đồng chăn. Ấm Vệ sợ toát mồ hôi. Ông Cuồng nhìn thấy bộ dạng của con mà không khỏi rầu lòng. Chả lẽ, tổ tiên bỏ bao công sức ra dựng lên cơ ngơi này đến đời chúng nó lại phá sạch cả sao? Ông Cuồng chấp tay sau đít đi đi lại lại. Tiếng mụ Thần như mệnh lệnh:

- Cụ bảo chú ấy lội qua ao ba lần...
- Thằng Vệ ...Ra ao mà lội ba lần - Tay ông Cuồng kéo chăn, nhắc cổ cậu Ấm Vệ dậy.
- Cụ ơi! Cho người nhỏ cộc chuồng lợn ra ...Thả con lợn chạy ra cho cháu nhờ...
- Thằng Cao...Mày nhỏ cộc cài cửa chuồng lợn ra cho tao?

Tiếng rên hừ hừ từ nơi gian buồng của bà Hoa.

Trời lại mưa. Tiếng sấm đi đùng...đi đùng làm cho người ta không hiểu được điềm lành hay gở. Ấm Vệ chỉ mặc quần đùi rón rén lần từng bước đến bờ ao. Ao nhà này rộng đến gần mẫu, lội qua lội lại chắc hẳn gục mắt. Cái mụ Thần trời đánh, chắc mụ thù Ấm Vệ lần bắt gặp Phó Cáy đang quần mụ trên đồng rom ở chuồng trâu nhà này. Mụ tuy đã là vợ của Mây rồi nhưng vẫn là đứa ở nhà ông Cuồng, vẫn là đám làm thuê cuốc cày, chăm bón cà phê, cao su đồn điền. Nghĩ vậy mà Ấm Vệ cũng đành phải nghe theo lời mụ. Vì tính mạng của vợ con mà Ấm Vệ vút hết sự hiểu biết đọc được trong sách vở. Hẳn tự huỷ hoại, sách vở là cái quái gì. Cả cái đất Cối này có ai biết chữ, đọc sách. Vậy mà vẫn sống, vẫn phải tuân thủ theo quy định, dù tằm tối, ít chữ nhưng là người chấp nối của bộ máy vận hành của cuộc sống. Ấm Vệ thấy lạnh lạnh. Một bàn tay đẩy nhẹ vào lưng Ấm Vệ lăn tùm xuống ao. Ấm Vệ sợ hết hồn, tiếng cười cất lên làm hấn yên lòng:

- Tôi biết bác sợ, nên ra giúp bác cùng lội ao...Luôn thế, xem có con cá nào ăn được? - Phó Cáy cười hề hề ...Có phải lúc khác, Ấm Vệ tống vào mặt Phó Cáy vài cú, nhưng giờ lại thấy có lý. Thấy hấn thật sự là người anh em biết điều.- Chú lý coi chừng kéo thầy tôi biết được thì rắc rối! -

Ấm Vệ đầu dụi. Đẳng nào thì cũng có người cùng lội cao cho bớt sợ. Trời mưa, sấm chớp vẫn đi đoàn. Phó Cáy lội một vòng quanh ao. Hấn sải đều chân, lấy góc ao đánh dấu, rồi lội ngược lại cứ bước chân mà mò, bắt từng con cá sâu vào chiếc lạt. Ngâm lấy sâu cá nơi miệng. Không biết Ấm Vệ đã lội được đủ ba lần chưa, Phó Cáy túm lấy tay người anh em! Thôi chứ. Mặc quần áo vào. Sang tôi ta nhắm cái đĩa.

XXIII

Mụ Thần xoay trần ra, chỉ mặc độc chiếc yếm, một bên dải đã bị Đồ Cao nóng nảy giật đứt, phải buộc tạm lấy một gút, hể cúi xuống là hai quả vú chực muốn chui ra ngoài. Mụ Thần cười với người mẹ đang nằm rặn đẻ: Quái thật, cái của này đẻ lâu ngày cứ định chui ra để hành tội em đấy. Chị thật là sướng đẻ ra cậu quý tử cho ông cụ nào.

Bà Hoa nhìn thấy hai bầu vú của mụ Thần không nhin được, cười ra nước mắt. Cố sức rặn , bộ mặt lúc đỏ lựng, lúc tái mét. Nào, chị cố lên nhé, em bắt đầu đỡ rồi đây...

- Ôi trời ơi ...đau...đau...mẹ ơi!...
- Chị chửi đi...Chửi ai cũng được...Nhưng phải rặn mạnh vào...Nào:

Chém cha cái kiếp đàn bà

Ngủ thì cứ ngủ sao chọn mà ... đàn ông

Tô hồ chúng nó chồng mông

Đến lúc rặn đẻ hỏi chồng nơi nao?

Chồng còn lặn lội bờ ao...

Bỏ cái con vào ...bỏ cái con ra

Đẻ một lần bảo thôi mà

Sướng anh giành hết khổ mà em mình em ...thôi

Mụ Thên như người lên đồng, lại xô ra động tác rô rại làm cho người mẹ thấy vui, vượt cả nỗi đau đớn ê chề, hết lần này đến lần khác dần mãi dần mãi đến nỗi thân mỏng ra, tưởng là hư vô, đứt hơi. Một tiếng phụt đầu đó trong vô hình, kèm theo là tiếng ào ào nơi tai, tưởng có muôn ngàn đợt sóng ào ạt trào qua. Bay bổng lên tận đầu đầu trên tít trời cao.

Mụ Thên bắt chắp con đầu của người mẹ, bàn tay khéo léo túm lấy cái đầu trẻ nhỏ, nhẹ nhàng xoay một cái trong đà của sức đẩy đưa bé ra toàn thân kéo theo sợi dây của người mẹ...Mụ Thên dần dựa nước mắt, lấy con dao cắt sợi rau cho đứa bé rời khỏi cơ thể người mẹ. Lấy sợi chỉ đen thắt rón cho đứa bé để chống lại sự lạnh lẽo khi tiếp xúc với trần gian. Tiếng khóc cất lên: Oa ! Oa! Oa! Trên nhà lớn, ông Cuông đưa tay lên vuốt chòm râu:

- Thăng Cu...Thăng Cu rồi!

Bọn người ăn kẻ ở nét mặt vui sướng. Chúng được đón chủ nhân mới. không biết tính tình mai sau ra sao, nhưng hiện giờ vẫn là đứa trẻ, vừa khóc lên đây, kêu cứu sự thương xót của đồng loại.

Bà mẹ nằm thở, khuôn mặt bọt bọt, mồ hôi ướt đầm mái tóc, cặp mắt yếu ớt, mệt mỏi nhưng đầy mãn nguyện. Bỗng bà Hoa lại thấy đau...Một thói quen bản năng bắt bà phải rặn. Bà gọi thất thanh: - Chị Thên ...chẳng lẽ...Còn một đứa nữa đòi ra?

- Đâu? – Mụ Thên đặt thăng cu vào tay đứa hầu gái. Để em xem nào!

Mụ nhìn thấy chòm đầu đứa trẻ nhú ra khỏi cái hoa. Mụ động rồ nói với người mẹ một câu chả ra sao, thân phận kẻ nghèo hèn nào dám nói. Mụ Thên nói đây: Ôi cái con lợn...Cái con lợn này đẻ một lứa những hai đứa cơ đấy!

Đứa trẻ thứ hai không phải đợi lâu, anh nó đã ra rồi, đã mở cửa hang rồi, nó chỉ việc chui ra. Miệng hít hít khí trời, nó khóc mạnh hơn, làm văng tai mọi người. Mụ Thên nói to, cốt để cho ông chủ nghe thấy:

- Lãi rồi ...Thăng cu...Thăng cu em còn to hơn cu anh...

Tiếng thưa bầm râm ran. Tức thì bọn đầy tớ bắt gà quang quác, cất tiếng.

Ấm Vệ không dám ngồi lâu với Phó Cáy, chạy về nhà. Ấm Vệ bàng hoàng nghe được mọi chuyện. Ông Cuông thủng thẳng bảo người bố trẻ:

- Thế anh đã định đặt tên cho cháu tôi là gì chưa...

- Dạ ...Thầy đặt tên cho cháu ạ!

Ông Cuông tay vân vê ria mép, nói rất khẽ nhưng cũng đủ cho Ấm Vệ nghe thấy:

- Thầy đặt tên cho đứa anh là Bản, thằng em là Nguyên ý anh thấy được không?

- Dạ! - Ấm Vệ mặt bừng bừng phấn khích.

- Chúng nó là anh em sinh đôi...Bản và Nguyên cũng từ cái gốc mà ra...Nguyên thì trong quẻ rồi, Bản không nằm trong đó, nhưng lại là gốc cho Nguyên...

XIV

Cô Quyên là con gái thứ ba của bà vợ thứ ba của ông Cuông, sau cô Quyên là Căn. Trong các đứa con, ông lo lắng nhất là Quyên. Quyên không được trời phú cho nét gì, ngoài tính cục cằn, không biết ăn nói như con nhà có máu mặt. Nước da thì mai má, con mắt lại bắt chước ông Cuông ở cái uy. Nhìn trừng trừng vào người ta. Ai biết cho cô là mắt hắc lờ, phải nhìn kỹ mới thấy. Ở ông Cuông người ta nhận ra đó cái uy, lẫn át người khác, ở Quyên gây cho quan khách sự khó chịu. Cô cũng đi học cùng các anh trai. Di và Vệ thì thông minh, học đâu biết đấy. Cô ngồi học mà chẳng hề nhớ được là bao. Chỉ muốn mau chóng rũ đứa em nghịch gia chi tử ra chơi ngoài đồng. Cùng lũ con nhà tá điền chăn trâu, nướng cào cào châu châu, làm cỗ làm tiệc. Thế mà thầy tướng số lại bảo cô rồi lấy được người sang. Ông Cuông phì một cái rồ dài: - Tôi chỉ mong có người rước nó đi cho rảnh.

Thời nào cũng vậy, người có máu mặt và địa vị cũng thường giao kết với nhau. Cụ Tuần Chuông cha ông Cuông kết giao, kê từ các quan hàng tỉnh đến hàng huyện. Trong làng xã phải là Chánh nọ lý kia. Đến đời ông Cuông cũng có truyền thống đó. Ông cùng lứa với ông Tuần Tương ở Nam Hạ. Con cái ông ra vào kết bạn với bọn nhỏ nhà này. Trong đám con của ông Tuần Tương có cậu Cả Lự là vừa ý ông Cuông. Là bạn học với Di và Vệ nhưng Cả Lự là người thiết thực. Học hết prime là đi ngang làm anh thư lại, giúp việc cho cha. Kể chỉ hướng thì cha con ông Tuần Tương nói chuyện rất hợp với Ấm Di, Ấm Di có thể đăng thẳng hỏi cô gái út nhà Tuần Tương, nhưng ông Cuông lại nhắm Cả Lự cho Quyên nhà này. Thuở ấy, chuyện lấy vợ gã chồng do bố mẹ định đoạt. Ông Cuông lại là chỗ đi lại thâm tình với nhà ông Tuần

nhieu đời nay. Những năm mất mùa, ngoài Nam Hạ thiếu lúa gạo, ông Tuần Tương đã có lời là ông Cuông nhả cho cả một đoàn gồng gánh vào kìn kịt chuyển thóc ra. Có năm ngoài ông Tuần Tương thừa bông ông cũng cho Quyên dẫn bọn đầy tớ ra đó lấy về cán sợi, dệt vải dự trữ cho may mặc. Cái tình giao hữu thật sâu nặng, nếu có chuyện dâu gia càng bền chặt hơn tình cảm hai nhà. Một lần vui cuộc rượu, một ông bạn thân của hai nhà, võ vai Tuần Tương và Ấm Cuông nói đến chuyện đó. Ông Cuông kín đáo đẩy sang cho bạn:

- Con Quyên nhà tôi không được tài sắc như người. Phải đợi cụ Tuần bên ấy bảo ban cậu Cả Lự.

Ông Tuần Tương không phải suy nghĩ, đã nói ra giữa những người có máu mặt.

- Thằng Lự nhà tôi mà được làm rể cụ thì thật may mắn...Vinh hạnh quá.

Ông Cuông khấp khởi về bàn với gia tộc, chờ ngày ông Tuần bên Nam Hạ sang đàm hỏi. Thật ra chỉ là thủ tục chứ bên ngoài đó từ ông chủ đến kẻ hầu người hạ ai còn không biết tiếng tăm ông Cuông. Có năm mất mùa, vì lo cho đủ thuế không bị quan trên quở trách, ông Tuần phải nhờ vả đến kho thóc dự trữ của cụ Ấm Cuông trong La Hà.

Cô Quyên cũng sốt sắng lắm. Tuổi mười sáu của cô người ta đã về nhà chồng, có con rồi. Nhưng cô vẫn đứng đó. Người nghèo hèn thì không ai dám với, còn nhà giàu, lại muốn thông gia từ mới nứt mắt, giao hẹn, chưa kịp đẻ, hoặc vài ba tuổi cũng phải theo đưa ở đi tể bố vợ. Phong tục đã có rõ ràng, phân minh, ai mà chống được. Trong đám đầy tớ nhà ông Tuần, có chú Xuyên là người thường xuyên theo cậu Cả Lự vào đây. Chú còn được ông Tuần Tương cho vào đồn điền Mã Cọp học võ với anh em nhà Di. Chú nói với Quyên:

- Cô ra làm dâu cụ Tuần Tương cũng như ở nhà, cụ nhân hậu lắm.

- Sao chú biết?- Cô Quyên hỏi nhà chú Xuyên.

- Thì cô biết đấy...Tôi đi ở nhà ông Tuần từ lúc bố mẹ chết năm lên bảy tuổi.

- Tình cảnh chú thật là thương ...Cô Quyên thở dài. Có lúc ông Cuông gắt, cái con này, con gái thờ dài mau nước mắt...Mày làm sao bảo vệ được cơ nghiệp. Quyên nói với cha, con chả biết quản lý, con để cả cho người khác lo.

Ngày ăn hỏi đã đến. Ông Ấm Cuông cho treo đèn hoa từ các dãy nhà ở và nhà thờ tự. Ông báo với người trong họ hôm đó cũng đèn cho đông vui. Bên Hà, Bồng và cả bọn Di, Oánh cũng được đánh giầy thép về. Đám Cừ Thọ. Cừ Khoai, Lý Thụy, Lý Ban, Chánh Hựu nghĩa là hàng tông được mời về dự. Bên nhà ông Tuần Tương cũng đông. Ông là người còn tại chức, lại có giao thiệp rộng nên có cả quan hàng tỉnh đánh xe lên dự tiệc. Mừng con cả ông Tuần Tương lấy cô con gái út của Quan Cuông. Người ta không phải làm dâu. Ông Cuông xin từ chức ở tận ngoài Hà là cũng có lý đấy. Ông Chuông chả có tư tưởng duy tân, người Pháp không thích nên khuyên con về sống cuộc sống sơn trại. Nói là lập đồn điền, chứ thực ra còn thiếu thốn lắm, về trồng cà phê, hay cao su...Cái anh nhà nước có bảo hộ cho sản phẩm của ông Cuông không?

Không nói cái chuyện đầu đầu ấy nữa, mà mất vui đi...Bọn Đò Cao, Cáy, Mây, đám tá điền và con em phải lo mổ lợn, giã dò, nấu bánh chưng từ hôm trước. Bên nhà trai đến là vào tiệc.

Họ trai đến kia rồi. Quan Tuần Tương trên kiệu bước xuống, theo sau là cậu Cả Lự khăn xếp, áo lương, quần trắng đi guốc mộc. Ban đầu cậu định mặc đồ tây, ông Tuần mới tể cho một trận. Đồ sính ngoại, hàng ngàn năm bị bọn đô hộ phương bắc, người Việt mình vẫn có cốt cách riêng. Răng thì nhuộm đen, khăn xếp, áo lương, quần trắng, từ cái khó mà ra cả đấy con ơi. Thầy không cấm anh ăn mặc đồ tây nhưng hôm nay là ngày trọng đại của mày.

- Thầy dạy thì con xin vâng lời...Nhưng thực tình con không muốn lấy cô Quyên, con và cô ấy không hợp một tí nào.

- Hợp hay không là do cái lòng mình cả thôi. Nó là con nhà gia giáo. Có truyền thống lao động. Làm gì con cũng cần có người vợ chân chất cơ chỉ là được.

- Nhưng con lại nghĩ con còn muốn đi đây đi đó.

- Không được...Lời hứa của cha đâu phải là lời hứa suông...Mà cả hàng tông, hàng huyện này biết.

- Có phải vì nể các cụ trong đó...

- Không phải việc nể hay không nể...Con chưa biết được thời cuộc ra sao?

Kiểu của họ trai vừa dừng lại ở cổng ngăn, đò Cao đã hô hoán:

- Mời gia chủ ra nghênh đón !

Ông Cuông áo the khăn xếp và gia tộc tề chỉnh ra rước ông Tuần Tương và trong gian chính. Đồ ăn hỏi được xếp kín cả hai chiếc bàn đặt phía bên tả. Bên ngoài sân, từ mấy ngày nay đò Cao, Cáy, Qui...lấy

từ trong kho ra, luồng , tre nào là mốc đá; cót lấy từ Căng tới lợp tấp lự lên. Bàn, ghế, ẩm chén, bát đĩa thì của nhà đưa ra.

Sau khi uống một tuần trà tàu, ông Tuần Tương mới thi lễ. Hai tay chắp trước ngực, miệng nói rõ từ tôn? - Thưa ...Tôi là Tuần Tương bên Nam Hà, có con trai là Cả Lự đã đến tuổi cho ra ở riêng. Xét thấy nhà cụ Ấm Công bên La Hà có cô con gái út là Quyên. Ngày lành tháng tốt, xin được đem lễ vật, xin các cụ được thuận lời...

- Xin được đáp lời quan Tuần...Bên cụ đã có lòng chiều cô đến con cháu nhà. Thật là vinh hạnh cho gia tộc tổ tiên...Chánh Tào thay mặt họ La Hà đáp lời.

Các quả trầu, quả xôi, gà luộc cứ thứ tự được bày lên bàn thờ. Hương được thắp lên. người chủ lễ, làm râm khăn vái. Một tuần trà nữa trôi qua. Thấy bụng quan khách đã réo ồng ọc. Ông Công mới nháy cho bọn gia nhân bày cỗ ra các mâm để đãi quan viên. Một mâm được đặt nơi phần đá của gian chính diện. Các cụ lại thi lễ, chào mời. Rượu nơi chiếc nệm được rót ra những chiếc chén bằng hạt mít. Tiếng nói bắt đầu vỡ ra như bất cứ một đám cỗ bàn nào.

Cả Lự túm đến bên Ấm Vệ, Ấm Di và Đội Oánh cùng đám bạn bè từng học hành với nhau. Họ bàn chuyện Tàu, chuyện Tây không hề chán. Hăng nhất là Di và Lự nói về chuyện chiến tranh Nga- Nhật; Nhật Hoàng đang biến Châu Á thành chiếc cầu chiến tranh. Đông Dương, Trung Hoa và Châu Á khó bề thoát khỏi.

Cả Lự tuy chưa hề nghĩ, có lúc làm con rể của gia tộc ông Công, nhưng tình bạn với Di và Vệ đã có từ lâu. Từ lúc ông Công mở lò dạy chữ và dạy võ ở Mã Cọp. Rồi cả thời kỳ cùng nhau đèn sách ở dưới tỉnh. Chỉ hướng của Lự và Di dường như rất hợp nhau. Ngay cả lúc Di ra học ở trường thuốc, Lự có ngày nghỉ nào là lấy vé hỏa xa ra gặp bạn. Họ thật tình không muốn rời xa nhau. Di nâng chén nói với Lự:

- Cậu đã chính thức làm em rể mình rồi nhớ!

- Xin chúc Đốc Tờ...Tôi không có cái may được học lên như anh...

Khoảng ba tháng sau thì đám cưới của Cả Lự và cô Quyên con gái bà ba nhà ông Công được tổ chức. Người trong tổng, trong đất Cối nô nức đi xem. Bọn ăn mày không hiểu sao mà thánh tai thế đã tụ tập hàng vài chục đứa. Người ta bảo chúng cũng có hội đoàn, có vua và các quan cận thần để sai phái. Nhưng thật là ngạc nhiên khi chúng đã tề tựu bị gây đến ngõ nhà ông Công. Ông Công không hề lúng túng mà sai cho bọn người làm nấu nồi cơm rỗ to, nấu cho mỗi đứa một nắm xôi với miếng thịt luộc bằng ba ngón tay, giao hẹn:

- Bay nhớ là đám cưới của con quan tuần phủ...Được mời cơm rồi thì biết đường mà xéo đi...Đứa nào không vâng lời là có xe cam nhông chở đi làm phu ở Con tum nghe chưa. Nghe nói đến phải đi làm đường ở Con tum ai chả lắc đầu lè lưỡi vì khiếp sợ.

Nói vậy, người ta cũng phải cho mỗi đứa một đồng tiền chinh, cho chúng lui ra để có đường cho kiệu, xe của khách hàng tỉnh hàng huyện. Bạn của ông Chuông, của ông Công, Ấm Di, Ấm Vệ, Ấm Căn của họ La Hà, có giấy mơ rề má là phải biểu trầu cau và có lời mời ngày giờ chu đáo. Phó Cáy cùng với Ấm Vệ, ầm Di viết hết tên tuổi những người cần mời vào giấy có hàng kẻ mà người ta vừa đưa vào các trường học quốc ngữ. Bọn Ấm Căn, đồ Cao, Mấy cùng đám lực điền thì làm cái chân chạy. Làm rập, mổ lợn, gói dò, nấu bánh chưng. Đánh cá và mua cá ở ao hồ của làng xã. Lại còn phải cho người nhà nấu rượu hàng tháng mà đổ vào trong chum. Đêm đêm phải cắt cử bọn người nhà gác, coi xét lửa đóm cho cẩn thận kéo sảy ra chuyện hỏa hoạn.

Bà Hoa và bà vợ của ông Công phải lo quần áo cho cô dâu. Phải cho người đặt mua giường để đựng của hồi môn. Tiền đồng được đếm cho đủ hai trăm quan, bạc trắng hàng trăm đồng, mâm một đôi, nồi các loại mỗi cặp...Ruộng làm trích lục cho hai mẫu tốt, làm được hai vụ, gặp lúc thời tiết khó khăn có thể xoay ra trông bông. Trâu hai con, chọn một con đực, một con cái không cùng một đàn để về có thể đi tơ được, đầu năm sau là có ghé con. Hoa tai, xà tích...Tư văn vặt không được sót một thứ nào...

Ông Công và những người thân đất Cối, cả những bọn người có xích mích với cha ông, tông tộc nhà ông cũng có dịp đến để xí xoá. Không xí xoá làm sao được. Cái thế của ông ở đất La Hà , ở vùng Cối đã lớn, lại có con rể là thầy phán, ông sui gia là quan Tuần Tương. Đụng một cái là bọn sai nha ập tới, nhưr đòn, vào tù là cái chắc.

Ông Công không khỏi mừng vì cô Quyên lấy được tám chồng, kẻ phản thông mình không thể bằng Ấm Di, nhưng lại có chức tước hân hoi. Vai vế thì môn đăng hộ đối. Chỉ có điều phần dung nhan Cả Lự quả là khác xa với con gái ông. Không hiểu sao mà trời lại bắt công với nó. Bảo là ở trong buồng the, lại cứ lẩn ra đồng cho da nó hun nắng. Cậy quyền cha ông ăn nói cũng không dễ nghe một tí nào...Thôi mà, thế gian được vợ mất chồng, ông phải vun vén cho con gái phần gia tài có nhỏ đâu?

Ông trông ngày trông đêm cho đến ngày đón dâu. Cầu trời cho chiến tranh ở đâu thì chiến, đất này hoãn lại cho. Hoãn lại cho con gái ông về nhà chồng cho trót lọt. Ông bắt cái bọn tay chân đãi đằng bọn ăn mày, bọn tá điền cho nó tử tế. Có đứa nào nói dờ mắt như ăn cắp tượng phật, cướp chùa thì sao? Ngày đó đến thật rồi. Canh hai canh ba ông cho người nhà dậy thổi nấu. Người nhà ăn cỗ trước để còn đón khách. Đã hàng tuần nay cỗ bàn nội ngoại rồi. Hôm nay nữa là ổn chuyện. Ông bảo Âm Di căn giờ. Giờ hoàng đạo là phải mở cổng rước dâu. Từ con đường ô tô hàng tỉnh xa hàng cây số ông Công đã cho người nhà tuần tra chờ đón khách. Mấy đứa hầu vào bẩm.

- Thưa ông! Nhà trai đã đến bờ đê quai rồi ạ!

- Cho mở cổng ra...Bọn người đi đưa dâu phải ăn mặc cho chỉnh tề. Những đứa gánh của hồi môn phải là cẩn thận. Tao mà nghe bên ấy phàn nàn về chuyện khuất tất là đừng có trách. Ông quay sang hỏi Âm Di.

- Thế chị ấy...đã xin quan tỉnh Bắc được nghỉ mấy ngày?

- Dạ ...Cô ấy xin được ở lại cho hết ngày lại mặt ạ! - Âm Di trả lời cha. Chàng làm hiệu cho cô Tuyết ra mắt trình diện ông Công.

- Thầy ạ! - Tuyết hơi cúi đầu, nhìn xuống chân chờ ông Công nói.

- Anh chị có mời ông ngoài đó chứ? - ông Công nhìn con dâu tương lai, không khỏi chạnh lòng vì thương con Quyên.

- Thầy, u con không bố trí được để vào dự đám cưới cô Quyên, chỉ gửi quà mừng vào thôi ạ!

- Thật quý hóa quá...Ông bà còn nghĩ đến em nó mà cho quà!

- Có là bao ạ! - Nói rồi Tuyết đưa chiếc vòng đeo cổ trẻ con có đính cả lạng vàng. Ông Công cầm lấy xem. Chả hiểu ông nghĩ gì nhưng lại hỏi Âm Di và cô Tuyết.

- Anh chị định thế nào để thầy liệu?

- Dạ ...Con thì chính phủ đã có giấy gọi đi làm ở bộ tài chính...Chỉ chờ anh con ra trường thôi ạ!

- Anh Di, anh tính sao? - Ông Công hỏi Di.

- Con định thưa với thầy mẹ, con học xong là xin thầy mẹ và thầy u Tuyết tổ chức...

- Thầy ạ! Chúng con định xin tổ chức tiệc ở Hà Nội thầy ạ! - Tuyết nói với bố chồng tương lai một cách tự chủ.

- Còn họ hàng nội ngoại ở quê...Các con bảo làm sao ra được ngoài đó ? Thôi các con cứ để thầy lo cho yên công việc của các em con.

Khách nhà trai đã vào khỏi cổng ngăn. Ông Công, Di và Tuyết, Vệ và cô Hoa cùng các bậc kỳ lão La Hà ra nghênh đón. Mới cách đây không lâu họ đã thi lễ trong đám ăn hỏi thì nay lại phải làm lại. Tay chấp trước ngực. Lời nói khoan thai, tiếng cười hà hà. Nét mặt đầm chiêu, có lẽ nghĩ ngợi và có lẽ cuộc cỗ bàn quá sức, thức đêm bài bạc mà lờ mờ mệt mỏi.

- Vâng...Thưa các cụ bên họ trai...đây cũng là tấm lòng cho con gái sang hầu hạ bên các cụ.

Một người trong họ gái cầm tờ giấy ra đọc của hồi môn. Nét mặt Di, cô Tuyết tự nhiên có vẻ đầm chiêu, không vui...Tuần trước khách được đưa ra mời. Tiếng khóc nổi lên như đám ma. Không hiểu chỉ mẹ con nhà cô Quyên hay cả bọn đàn bà tá điền mà nghe đến chộn rộn.

- Thôi...Tôi xin giao đứa con của tôi cho các cụ bên ấy! - Ông Công tỏ ra buồn thật sự.

Người ta phải gỡ tay Quyên ra khỏi cổ mẹ cô. Mấy người phù dâu kéo cô đặt vào trong kiệu. Tiếng hô "Lên kiệu". Đoàn người tuần tự ra khỏi cổng ngăn. Bọn phu gồng gánh trên vai. Chum vại hai người khiêng. Hòm quần áo hàng gánh. Nồi hàng gánh, bát đĩa hàng gánh. Mâm đồng hàng đôi...Trâu, bò người đi trước dắt, người đi sau cầm roi quát. Nhìn xa hàng cây số vẫn thấy đoàn người đón dâu đi lũ lượt. Lại thêm lũ ăn mày, đã cho ăn uống no nê mà vẫn bám tiết đi theo sang họ nhà trai.

XXV

Buổi chiều, ánh nắng vàng nhạt chiếu xuống chiếc sân rộng hàng nửa mẫu đất. Người ta vẫn bê ra những mâm cỗ để thết đãi họ hàng, tá điền, những người có ân nghĩa và thù oán với dòng họ Lê ở La Hà. Bọn nửa công nhân nửa nông dân ở đồn điền Mã Cọp cũng thay nhau về ăn. Chúng kháo nhau từ cha sinh mẹ đẻ đến bây giờ mới được chứng kiến ăn đám cưới có một không hai. Lũ ăn mày no say, chúng không còn bóng dáng của lũ ăn xin nằm đầu đường xó chợ. Một vài đứa năn nỉ, xin đồ Cao được vào làm ở sơn trại của nhà cụ âm Công. Kể từ đó dân gian đã có câu: "Quanh năm ăn khổ, ước được no bữa cỗ nhà âm Công". Ông Công đang cho bọn người làm sửa lại bờ rào chè mạn, vì đám cưới cô Quyên mà dầm dấp hư hại. Mấy đứa trẻ thì được thả cửa dùng sào có buộc hạc bỏ lấy những quả thị chín chia nhau ăn. Bà vợ âm Vệ thì đang cùng lũ con gái đếm lại có dễ vỡ đến vài trăm cái bát, cái đĩa có cảnh trúc, loại bát đĩa đất

tiền. Mấy đứa đầu bếp tin cậy thì đang tể các mụ vợ trong nhà còn gói cả thịt tươi cho vào bụng để đưa về nhà. Ấm Vệ và Phó Cáy đang đọc tên từng người mừng và gõ vào bàn tính, xem con số tiền và người mừng là bao nhiêu. Phó Cáy, đôi mắt lăm lét chỉ chực không có ai theo dõi là thủ đút tiền vào cái túi đã được may sẵn buộc nơi dải rút, treo dưới háng.

Cửu Thọ bảo với con trai là thằng Mầm, lúc này vẫn còn son rỗi, chưa lấy bà Nhựt. Xem bác ấm Công tới nay có cho bọn con hát đến để thết khách ở xa không, kéo cô đào Hường lại ra phủ hầu quan ngoài đó. Ông Công phì phèo điếu thuốc Caven A do quan tỉnh Bắc bộ tiểu thư Tuyết gửi tặng. Do hút thuốc của ngài gửi mà ông chợt nhớ lúc sáng bọn chúng có nói định ấm Di ra trường là tổ chức cưới xin ở Hà Nội. Cưới ở Hà Nội thì tốn kém biết mấy. Lại phải tổ chức ở La Hà này nữa. Đàng nào thì nó cũng là thằng Đốc tờ đầu tiên của vùng này. Ông càng thăm thía lời của người cha, ông Chuông đã chẳng nói với ông rồi, làm giàu thì cũng quý, nhưng nếu không may sinh ra đứa phá gia nghịch tử thì mấy chốc đã hết. Phải cho con nó học để có cái kỹ nghệ. Nhất nghệ tinh nhất thân vinh mà lại. Nhưng buồn một nỗi, cái thằng Cẩn lại không chịu học một chữ. Nó bảo, nó không cần cái chữ của ngoại quốc. Nó phải sáng chế ra cái chữ của người Việt kia. Cái thằng nói ngu, không tường cái chữ Tàu, chữ Tây có muốn có chữ riêng thì đào đâu ra, đâu phải là cái căn bản của người hiểu biết. Thế hóa ra nó ham võ, không có miếng của thầy làm sao có thể võ của mình, hóa võ chỉ là võ cùn thôi ?

Ông vào nơi chiếc giường đá, ngồi cho hai chân lên, nhìn ấm Vệ và Phó Cáy đang ghi chép mà không nhìn được cười. Cái thằng mắt tròn mắt dẹt thế mà dám lừa cả quan huyện về cái vụ ăn cắp tượng phật của làng Bái. Ông nghĩ đến chuyện cho vợ chồng thằng Cao con cháu ông Bá Khai ra ở riêng. Cái con vợ nó cứ kỳ kèo xin được miếng đất bên trái nhà ấm Vệ để vợ chồng nhà con được ở gần thầy, gần các anh. Nó nói cũng phải, cạnh ở đó còn con đường cụ Bá Khai cho quân quyền đắp, lại cái mộ thờ tự của ngài nữa...

- Thưa ...ông...Có chuyện chẳng lành rồi ạ! – Thằng đồ Cao mặt xám xịt nói không ra hơi.
- Gặp đám cướp chặn đám rước dâu đòi tiền rồi hả? - Ông Công nhúu cặp lông mày chổi xể, bộ râu cựa cây theo cái miệng.
- Thưa không ạ! - Đồ Cao thở hồn hển.
- Thế là làm sao? - Ông Công gắt.
- Thưa ông...Người ta mít tinh ạ! - Đồ Cao như trút ra được gánh nặng.
- Mít tinh thì có liên quan gì tới nhà này hả? Ai mít tinh...Hay cái thằng Cẩn lại gây sự hả?
- Thưa...Đám rước dâu về đến nhà ông Tuần Tương là tổ chức mít tinh liền.
- Mít tinh...tại sao...đám cưới...Mít tinh tao không hiểu được gì hết - Ông Công gắt. Bọn ấm Vệ, phó Cáy và một số người buông bát đĩa chạy đến nghe đồ Cao báo với ông Công.
- Đưa dâu về đến nhà ông Tuần Tương là tổ chức mít tinh ngay trong sân ạ!
- Mít tinh thay cho đám cưới! - Ông Công hoảng hồn.
- Vâng do ông Tuần Tương ...Con thấy có cả ấm Di, Cả Lự và rất nhiều người lạ treo ngay cờ đỏ sao vàng. Ông Tuần Tương diễn thuyết về Việt Minh về chính sách mới. Về đánh Pháp đuổi Nhật...Đồ Cao chỉ nhớ được đến đó.

Ông Công đã hiểu được sự tình. Ông hỏi, mà không biết hỏi ai:

- Thế ông Tuần Tương là Việt Minh...Cha con ông là Việt Minh...Cả thằng ấm Di nhà này ...ông không dám nói ra, ông rất sợ liên lụy...ông cũng không kịp nghĩ xem có nên tuyệt tình giao hảo với bọn Tuần Tương hay không. Lão đã lừa ông, ông nào biết cha con lão trong cái hội kín nào đó...

Ngày mà chính thằng con rể, thằng Cả Lự cỡi con ngựa bạch về cướp chính quyền ở La Hà. Ông và cả bọn chánh phó lý của làng được trời dẫn ra đình làng. Trong cái đám mả võ đó có cả thằng Cẩn, thằng Cao. Đám tá điền của ông họ đã là tự vệ. Thằng Lự nó mới oách chứ, cỡi con ngựa phóng vào tận sân đình. Nó quát tướng lên:

- Dẫn bọn cường hào, địa chủ ra đây!

Người ta dẫn cả một lũ hương lý La Hà ra. Ông mới buồn phiền làm sao. Thằng Lự làm như không hề quen biết cái lão Công này, nó nói về chính sách khoan hồng, ủng hộ cho chính quyền cách mạng. Nó tuyên bố cho ông về nhà. Cái đêm hôm ấy, Tuần Tương đã vác mặt vào...Hắn bảo sợ rủ rê ông không giác ngộ, chứ tổ chức đã có từ lâu rồi...Từ ngay trong nhà ông, từ đứa ăn người ở trong làng xóm. Lão kêu gọi ông hãy cúng tài sản cho chính quyền, hãy giúp đỡ cho nông dân tăng gia sản xuất. Ấm Công nuốt bỏ hòn làm ngọt toan không nói ra một lời nào. Tuần Tương lại cũng có bộ mặt dửng dưng như chưa hề đến cái nhà này. Chưa hề chén thù chén tạc từ cái đạo cha ông, ông Chuông và cha nó từng là bạn ở ngoài Hà, chưa từng có chuyện cưới xin cho con Quyên và thằng Cả Lự.

- Các ông ...Muốn lấy gì thì cứ việc...Tôi không hiểu. Ông Cuông nghen nghen ở trong cổ.
- Ông đừng nói thế ...Chính phủ mới do Cụ Hồ lãnh đạo kêu gọi toàn dân đóng góp cho nước nhà - Tuần Tơng giải thích. Ông cúng cho nhà nước cái đồn điền Mã Cọp...ông bảo bà vợ đưa vàng mua quốc trái...ông chỉ mong muốn vợ chồng con Quyên và thằng Lự đừng tán nát.

Ông Cuông là người cuối cùng của dòng họ chết được cầu siêu. Người ta mời sư cụ ở chùa Tào về để làm lễ. Mấy chú tiểu và nhà Mây chỉ là chân giúp việc. Đám âm Vệ, Đội Oánh, Phó Cáy là chân chạy cờ. Người ta thuê thợ đến lập đàn. Dùng giấy màu cắt hình người rất đơn giản, nhưng vì không giống người ở ngoài đời mà nom vào rất đáng sợ. Mặt thì tròn như cái đĩa, cái tai, mắt, mũi có hình mà không có dạng. Hai bả vai và tay liền vào thân. Gọi ý thật mơ hồ, xa lạ. Không hiểu ông Cuông mà còn sống có chấp nhận được không. Người sống không biết gì để góp ý. Chỉ mấy ông đội mũ, chân đi hài là y như người hóa trang mỗi lần diễn kịch trong đình làng. Bọn Đồ Cao, Phó Cáy, Căn cùng vài đứa đầy tớ phải đi trên đường mòn ở đê quai mà cắt cỏ may. Thầy chùa thì bảo làm lễ cầu siêu, không cần thủ tục yểm bùa như thầy cúng. Nhưng góp ý của số người thân họ tộc bảo phải yểm bùa cho nó yên đi. Kẻo họ này không phát được thì chớ, lại còn muốn bắt cả lũ con cháu đi theo để hầu hạ. Có người còn góp ý cho âm Vệ nhờ mấy bà ngồi đồng mà hỏi xem ông Cuông có oan ức gì không mà liệu.

Bọn Đồ Cao và Phó Cáy hàng ngày chung áo Lương, quần trắng đi đám thì chửi rửa cái đám cỏ may. Nó bám vào quần áo người ta gỡ mất cả buổi không hết. Đến lúc cần lại không tìm thấy. Thầy cúng bảo phải có năm trăm quân quyền, cho vào năm cái ống tre. Ông viết chữ nho, vẽ hình quái quỷ gì không ai biết được, chôn vào bốn góc nhà. ở cây thị ông cũng cho chôn vào đó một ống. Từ hôm ông Cuông mất, không hiểu ai đại thí cho. Âm Vệ và Phó Cáy nhổ hai cọc chuông lợn chôn vào hai phía đầu và chân của quan tài. Lúc sống thì gần gũi trọng vọng, lúc đã thành ma rồi ai cũng sợ hãi, lia xa.

Ông Cuông không buồn vì tiếc của, phải cúng cho nhà nước. Ông buồn vì nổi, số cái Quyên nó khổ. Lấy cả Lực có cưới xin, treo lễ hần hoi nhưng người ta không tôn trọng ông. Ông tưởng có thể tuyệt tình với cha con nhà Tuần Tương vậy mà không được. Tuần Tương đã là chủ tịch lâm thời huyện sau ngày khởi nghĩa. Còn Cả Lự thì làm chủ tịch ở một huyện bán sơn địa. Tưởng như thế là yên chuyện, cha con họ nề tình bằng hữu, thông gia mà vun đắp cho hạnh phúc, chứ ai ngờ.

Tuần Tương, Cả Lự cho dẫn con Quyên vào La Hà. Cả Lự vẫn gọi bố xưng con. Hắn bảo việc ép duyên, mỗi lá là lạc hậu, phong kiến. Hắn coi Quyên như em gái. Từ hôm cưới chưa hề động phòng. Cái trình tiết của người đàn bà chưa hề bị xâm phạm. Không phải đưa Quyên vào trả cho thầy, mẹ. Muốn cho Quyên được hạnh phúc. Anh Xuyên đây là người ăn ở trong nhà, nhưng là đồng chí, giác ngộ cách mạng, đã có lòng yêu Quyên từ lâu. Ông Cuông nghe mà đau lòng, còn môn đăng hộ đối gì nữa. Có người rước nó đi cho là may rồi. Ông không hiểu được thời thế ...

Cả Lự còn đưa ra dẫn chứng nào ám Di và cô Tuyết là hai trí thức được yêu đương, tìm lấy hạnh phúc lâu dài... Có phải bữa trước ông đã tống cổ cả hai cha con nhà nó ra khỏi cổng. Nhưng bây giờ ông đã bị nhốt vào trong lồng, muốn cựa cũng không cựa được nào.

Ông Cuông hy vọng vào tiếng tăm và học vị của ám Di. Mới đây nhà âm Vệ sinh cho ông hai đứa cháu trai, ông đặt tên là Bản và Nguyên, ông muốn cho phúc nhà, có cơ con cháu nuôi chí để lập lại gia thế bị mai một. Thấy vợ chồng con Quyên quyến luyến với cháu, ông mới bàn với các con, để thằng Nguyên cho cô nó nuôi. Cháu ở với cô có đi đâu mà thiệt. Mừng vì được năm trời nhà Quyên đã sinh được đứa con gái, cũng là vận may cho các con ông.

Nhưng đòn đánh gục ông Cuông là ám Di bị điều động đi làm thầy thuốc cho quân giết người ở Châu Phi, nó đã chống lại. Chúng bảo ám Di bị bệnh cần phải điều dưỡng. Đem vào viện đề con người ta ra mà tiêm thuốc, cho không bao giờ còn trí nhớ để hành nghề. Con Tuyết vợ cha cưới của nó cũng chết đi sống lại mấy lần vì thương chồng. Ông vét tiền bạc đem vào tận Sài Gòn để chữa, cũng vô hiệu. Nó nhìn ông trân trân mà không biết ông là ai. Con Tuyết hỏi, gọi nó nhăn nhăn ra cười ! Mécxi... Nó sống trong màn đêm... Giá mà ông có thể chịu đựng thay nó, ông có tiếc gì cái đời mình. Nghĩ đời mà chán. Không hiểu sao ông lại trèo lên cây thị già treo cổ.

Đàn lập xong rồi. Mùi hương trầm thơm lừng cả thôn xóm. Bọn người nhà sắp hàng bảy, hàng tám phủ phục trước đàn. Sau mỗi lần đọc kinh, sư cụ lại ra hiệu cho người nhà làm các động tác. Cổ siêu tế độ cho ông Cuông kéo dài có đến ba ngày. Người nhà không hiểu có yên lòng không, ông Cuông bị nhốt chặt ở một nơi xa không về quấy quả. Các thứ quỷ thần không ép ông Cuông về mà gây thêm điều buồn cho dòng tộc. Không ai biết được điều gì. Chỉ biết người sống thêm sợ và cái cây thị cô thụ, trở thành huyền hoặc với mọi người.

Ấm Vệ đưa Đội Oánh đi tàu hoả ra đến Hà Nội, nhân thể đi quay tông đơ để lo vào vụ cắt tóc. Đến nhà thương Bạch Mai đã có người đón Đội Oánh đưa vào trong viện. Đội Oánh nói với ấm vệ:

Cám ơn cậu đã có lòng đưa tôi ra đây... có lẽ tôi và cậu không có dịp gặp nhau nữa.

- Nó là thế nào với mày ? - Một người chạc tuổi Oánh không mặn mà gì hỏi.

- Nó là em thằng Di... Cũng có học hành nhưng chỉ ham chơi... Không làm được tích sự gì cả.

- Về đi... Oánh không về vùng quê nhà cậu nữa đâu ?

- Tôi... Tôi không hiểu được ? - ấm Vệ đáp ứng.

- Hiểu cái con khỉ... Sắp sửa đình chiến rồi... ở lại đó để bị Chính phủ kháng chiến đem ra mà luộc à !

Ấm Vệ rời khỏi nhà thương Bạch Mai, đến hiệu quen quay vôi vàng dao kéo. ấm Vệ nghe chủ nhà nói chuyện với nhau. Mai kia hiệp định Giơnevơ được ký. Quân đội hai miền sẽ giải giáp về hai phía. Phía Bắc sẽ tập kết quân cách mạng, phía Nam sẽ giành cho quân đội của Pháp... Nghe nói sẽ có cuộc thay đổi lớn, không còn người giàu người nghèo nữa. Lấy hết của cái nhà giàu chia cho nhà nghèo.

Ấm Vệ gặp may, có chuyến tàu chợ rất ít người. Một đêm mất ngủ, mà mặt mày hốc hác lo âu. Lên kịp chuyến xe về đến La Hà thì trời đã ngả sang chiều. Bọn Phó Cây, Phách đang nóng lòng chờ ấm Vệ và Đội Oánh về để hỏi cơ sự ra sao.

Xuống hết con đê quai đã gặp thằng Phách nắm lấy tay kéo về, miệng nói không kịp thở:

- Anh có biết không... Máy bay xà rất thấp... không bắn biếc gì cả... Alô... Tuyên bố hoà bình rồi...

Ném cả hàng bó truyền đơn cho dân chúng đọc... Sướng rồi... Không còn lo bom đạn nữa rồi.

Dân công đi phục vụ chiến dịch cũng trở về.

Có người còn vác cả cái khung xe đạp trên vai. Họ hát những bài ca cách mạng. Bọn phó lý, hương mục rúc ở xó xỉnh không dám lộ mặt ra ngoài đường. Có đơn vị bộ đội đến hỏi các nhà đề nhờ đóng quân. Phách, Bản, con Xoan, con Hiền chạy lăng xăng đưa họ hết nhà này đến nhà khác. Cái vui của bọn trẻ lây sang cả người lớn. Không hiểu nghe được ai nói mà mấy đứa đi ở làm thuê qua tía mắt nhìn ấm Vệ, bà Hoa có vẻ bất cần, khiêu khích...

Ngồi ăn cơm ấm Vệ không nói năng gì. Trước nay hắn cứ tưởng dong chơi, làm nghề cắt tóc thì ta hay tây cứ có tiền là xoay được dao kéo. Hắn không hề nghĩ đến gia tộc của hắn là quan trọng hơn đám hát. Hắn không nghĩ nhà này lại có lúc tàn tạ, không được người đời coi trọng... Đi đến đâu hắn cũng có thể tạt vào, chè nước và cắt vài ba cái đầu, có khi còn được mời rượu, dấm dẳng ngâm vịnh đôi ba câu Kiều... Lại đi... cùng trời cuối đất, còn con đường và người đời mọc tóc là có bát ăn. Việc gì phải lo lắng, bon chen để có một địa vị trong xã hội hoặc gia đình. Xã hội phải là loại người có mưu toan, giả dối, có chí và có tài như bác Di, vì muốn đem tài học ra giúp đời thì bị tiếm thuộc cho hóa đại, loại người như Đội Oánh thì nhớn nhợ, tiêu tiền... Các cụ nhà này đầy thôi, lo mở mang đồn điền cho dân ngu có công ăn việc làm, rút cục được cái gì chứ ? Ai chứng minh được lòng tốt của ông nội, của cha ? Con người như ấm Vệ ít nghĩ, khi đã phải suy nghĩ thì rầu rầu, khó dẫu được ai... Bà Hoa, thấy chồng vốn sỏi lờn nay không nói năng gì thì phát lo.

- Bố... ông có điều gì buồn phiền phải không ?

- Hòa bình, rồi đây ngồi ta không biết ra làm sao... Tôi cũng không biết đọc nữa. Bản nhìn nét mặt bố rầu rầu, biết là có việc chẳng lành. Nhưng em biết làm sao cho bố vui đây.

- Bố ạ !... con nghe nói sau hòa bình, sẽ mở lại các trường học, mỗi xã đều có trường học.

- Về học hành, con đừng lo, mẹ có thể giúp con cũng được. - Bà Hoa nói cho Bản yên lòng.

Tiếng thằng Phách nói từ ngoài cổng !

- Mau lên ... Thằng Bản ra mà coi ngồi ta dẫn bọn tù binh về đông lắm !

- Tù binh ta hay tây ?

- Bọn tù binh tây chứ... Phách đáp lại.

- Cho con đi xem một tí bố ạ ! - Bản vội vã chạy ra đình làng.

Mấy anh bộ đội, đội mũ sao vàng, dẫn một đoàn, toàn là bọn tây, tây trắng và tây đen lũ lượt đi qua con đường quan, ra phía có đường ô tô đi tỉnh. Phách nhặt cục đất định ném, một chú bộ đội nhìn thấy, vội khoát tay ngăn lại. Phách lấy làm tiếc rẻ nói với bọn Bản, tao là tao nhớ cái mặt lũ chúng mày. Phách muốn nói với bọn thằng Bản, cái Xoan, cu Hợi,... cái lần hắn bị một thằng tây ở nhà Quản Mắm véo tai vì cái tội nhìn hắn ái. Hắn chửi Phách: - Đ.mẹ cái... thằng A là mít... Lần đó lại bị luôn bác nó là Phó Cây cho mấy cái đá đít.

Đang mãi nhìn xem có thằng tây nào giống cái thằng vẹo tai mình hay không, thì có tiếng gọi:

- Chú Phách đâu... Chú lên gặp xã nhớ ? - Người gọi là cô gái quen quen, cả bọn cố nhớ ra mà không tài nào nhớ nổi.

- Gặp xã làm gì... có chuyện gì mà tôi phải gặp cơ chứ ? - Phách lo lắng hỏi lại cô gái, xem có phải là làm không... Tự nhớ xem mình có làm việc gì là đại đột không ?

Đoán được về mặt ngỡ ngàng, méo xệch méo xoạc của Phách, cô gái phì cười giải thích:

- Có lẽ xã gọi anh lên để giao nhiệm vụ gì đó ?

- Nhiệm vụ... Phách hỏi lại.

Cả bọn Bản, Xoan đều không hết ngạc nhiên, mơ hồ nhận ra một điều gì đó đang đến với Phách, cái anh chàng nghịch ngợm.

Người ta chọn Phách làm phụ trách thiếu nhi, tập hợp toàn bộ lũ trẻ của La Hà lại làm một đội. Tập cho chúng đi đều bước và tập múa “Yêu hoà bình tổ quốc chúng ta”. Phách có thể đi tập huấn về công tác đội ở trên huyện. Văn hóa Phách cũng mới chỉ lớp 2 thôi, đúp mãi, nhà nghèo nên không theo được. Chuyện văn hóa nói không cần thì không đúng, nhưng học dần, vừa làm vừa học, bắt chước người có hiểu biết là có thể làm được.

Tại sao lại chọn Phách, xã cũng đã tính rồi. Không ai thân thuộc đường đất La Hà bằng Phách. Phách có thể trị được bọn láo, lại cũng bày được lắm trò cho bọn trẻ chơi. Thành phần giai cấp thì yên tâm rồi. Nhà Phách ở nhờ một gian khuất trong góc chùa. Ông bố lại coi sóc quét tước cho cửa Phật. Góc rẽ cả làng xã này, gặp chào hỏi cứ chú chú, bác bác cả làng. Nhưng thực tế, lấy cái nghèo mà nhìn thì nhà Phách quả là nghèo.

Còn chuyện tuổi tác thì sao. Có người bảo Phách dễ đến mười bảy, mười tám. Có người lại nói nhìn già các, nhưng mới mười lăm là cùng. Kệ nó, đó là đối tượng có thể giác ngộ được. Có một ý kiến khác là Phách là chúa nói tục, lãnh đạo thanh niên mà tục tiểu, văng bậy làm cho bọn trẻ bắt chước thì dở. Cái đó là lúc cậu ấy đứng ngoài tổ chức kia. Chứ một khi đã vào ngàm vào đồ rồi, sẽ khác.

Đầu tiên Phách sợ, tưởng là có kẻ tố cáo với chính quyền xã, chuyện đầu tiên cho bọn trẻ nghịch ngợm. Hoặc có kẻ nào hốt lẻo cái tội hấn ngó mấy cô bên Quán Mầm tằm. Hấn tự biện bạch, tại sao không lo làm ăn lại cứ để ý chuyện hoang đường, chuyện chả ra sao. Nhưng nét mặt niềm nở của mấy ông cán bộ làm Phách phấn khởi ra mặt.

- Chào... đồng chí... cái người lạ lại gọi hấn là đồng chí, lại giơ tay ra. Ngập ngừng một lúc, tưởng là ông cán bộ lấy cái gì, Phách lưỡng lự rồi nhớ được cái lão Đội Oánh vẫn đưa tay ra bắt tay Phách. Phách bản thân cầm lấy bàn tay người cán bộ. Cái bắt tay này làm cho Phách nhớ mãi. Sau này hấn cũng sẽ giơ tay ra bắt tay mọi người khi làm công việc.

- Chúng tôi mời đồng chí Phách lên là để giao nhiệm vụ... ông cán bộ, giở cuốn vở ra như nhìn cái gì ở trong đó. Đồng chí có quyết tâm chứ ?

Phách không biết đáp ra làm sao. Hàng ngày Phách như con chó hoang, nào biết quyết tâm là gì. Ngay cả hai chữ đó hầu như nghe cứ là lạ.

- Vâng... chúng tôi sẽ giúp đỡ đồng chí Phách - cái anh người La Hà đỡ lời.

- Đồng chí Phách sẽ làm công tác thanh niên...

- Tôi... ? - Phách suýt la lên vì ngạc nhiên.

- Chứ sao... Đồng chí không là thanh niên à ? - Người cán bộ hỏi lại. Phách không biết ăn nói làm sao. Tí nữa hấn sẽ tự chửi mình là ngu cho mà xem. Có phải trước mặt bọn trẻ con thì nghịch ngợm như kẻ cướp. Thế mà trước mặt người lạ lại câm như thóc. Thì đảng nào họ cũng là quan trên mình, cái người ta làm gì chứ. Khi họ cho mình làm cán bộ.

- Đồng chí nghĩ sao ? Đồng chí... có thông không ?

- Dạ... tôi sẽ cố gắng ạ !

- Thế thì tốt... Đồng chí sang bên kia nghe hướng dẫn nhé. Làm thật đầy đủ và đừng để sót em nào ngoài danh sách nhé.

Phách ngượng chín cả mặt khi nhận ra cái quần dài lầy của bố mặc. Mà bố Phách lại xin của ni cô nói là cho con gái...

Phách được giao đi khắp làng lấy danh sách thiếu nhi. Chết thật, làm sao có thể chép ra cho hết được. Chợt Phách nhớ đến thằng Bản, Phách dẫn nó đi để ghi chép. Giống như anh cán bộ xã, có thư ký ghi chép chứ lại. Vấn đề là phải kiếm một bộ mới không thì ngượng chết. Phách có bao giờ mặc quần áo mới đâu. Cũ thôi, cho nó phù hợp. Ai lại làm cán bộ mà quần thì hờ dẹt, cởi trần thì còn thể thống gì nữa. Thôi rồi, thế là từ nay không được nghịch ngợm nữa rồi.

Bọn Bản, Xoan, Hiên và mấy đứa đang chờ ở cổng chùa. Thấy Phách về chúng vui quá, tranh nhau hỏi.

- Chú ơi ! chú không bị bắt chứ ? - Bản hỏi đầu tiên - Tưởng là anh bị kết tội đứng trên cây ngũ quả đá vào mấy bà, mấy chị đi chùa ! - Thăng Hoi thật thà hỏi.

- Mày chỉ nói ngu... Tao được làm cán bộ rồi ! Phách nói tung tung, cái mặt nở phùng phùng...

Đôi mắt tái dại đi thật kỳ quặc. Phách kéo Bản đi theo mình về chiều cổ. Từ lúc được cử làm cán bộ đoàn Phách tự nhiên thấy một khoảng cách giữa hắn và lũ trẻ. Hắn quay mặt nói với mấy đứa đang đứng chung hừng nhìn theo:

- Được rồi ! Tao sẽ ghi danh sách cho chúng mày vào thiếu nhi.

Hắn kéo Bản đi về nhà ẩm Vệ, vào đến nhà ẩm Vệ, Bản đã phô ngay với bố mẹ.

- Chú Phách đã thành cán bộ rồi bố, mẹ ạ !

- Cái thằng Phách... Hoi như chuột chết mà cũng làm cán bộ ? - ẩm Vệ quen cái thói khinh người cười ha hả về điều cốt.

- Thi bố mày nghe chú ấy nói đã ! Bà Hoa có vẻ đã nhận ra một điều gì đó rất hệ trọng đang xảy ra.

- Em cũng rất bất ngờ ... không tin đâu ... sự điều cốt của ẩm Vệ làm cho Phách nhụt chí, trở lại thân phận của đứa sai vật. Nhận ra bộ mặt tiu ngiu của Phách, ẩm Vệ thấy mùi lòng, sửa ngay thái độ, nhất là nhìn thấy nét mặt trống rỗng của bà Hoa mà sợ.

- Thế ai cử chú ? - ẩm Vệ từ coi thường trở nên bàng hoàng, nhớ đến câu nói của lão đốc tờ lúc chia tay Đội Oánh - Rồi bọn mày sẽ bị nghiền ra bã.

- Cấp trên ... Mà huyện chứ ai - Họ bảo chỉ có tôi là sạch sẽ nhất mà ! - Phách lấy lại can đảm, mắt xoáy vào ẩm Vệ cho bố tức.

Phách cố nén sự cam chịu, mà khi nghịch ngợm nét mặt nom thật thanh thoát và láu cá. Phách phải lấy hết can đảm mới nói ra được những lời rời rạc: - Em muốn vay... mà mượn của anh ẩm Vệ một bộ quần áo cũ.

Bà Hoa vác cái bụng chửa sắp đến ngày ở cữ. Phải gắng thở đều, khỏi buột miệng cười khi nhận ra cách ăn mặc xộc xệch của Phách. Bà kịp nhận ra cái điều tưởng nhỏ nhặt, rất bản năng của tấm lòng người mẹ đã giúp bà cởi mở tấm lòng với Phách, mà lâu nay không ai nhận ra có nó, nó như là thừa ra với cuộc sống của mọi người.

- Phải đấy ! Chú cũng phải có bộ quần áo tươm tất còn đi hội họp... Anh có bộ quần áo may hơi bị ngắn, chú dùng tạm nhé !

- Thật không mẹ ? - Bản cũng mừng rỡ, khi bố mẹ quan tâm đến ông chú nghịch ngợm, trái khoáy, có lúc cứ đề cháu mà đá dít.

Đêm đó, ẩm Vệ nói có việc sang Bích Phương. Bà Hoa dặn: - Đi rồi lo về sớm. Đạo này dân quân du kích người ta đi tuần để bắt kẻ gian chống phá chính quyền. Mà bố mày cũng liệu ăn nói cho tử tế với chú Phách. Tuy là người nhà, nhưng chú cũng được người ta đặt vào diện được quan tâm. Chú ấy mà xăm soi thì thử hỏi việc nhà mình cái gì chú ấy chả biết.

ẩm Vệ rót nước, uống cái ực, không nói không rằng ra đi. Từ hôm không sang nhà Quản Mâm nữa, út Thương ngủ với chị. Ngủ với chị để đêm hôm còn có chị có em cho tiện. Bản muốn sang ngủ với mẹ và dì nhưng lại ngại. Những câu chuyện tục tiểu của chú Phách làm Bản thấy ngượng, nên nằm ngoài phản ở nhà ngoài mà nghe lỏm. Bà Hoa nói với em gái:

- Chờ xem có việc gì ở ngoài Bắc anh chị xin cho em đi làm.

- Em cũng không muốn xa chị và các cháu. út Thương rúc vào nách chị.

- Chuyện, có phải em ở mãi với anh chị được đâu.

- Em không thể xa được chị mà ! - Tiếng khóc rình rích của dì út. Mẹ nói loè nhoè, rồi cũng có tiếng sụt sịt... Bản mơ màng ngủ, lúc có tiếng đẩy cửa đến kẹt một cái mới giật mình thức dậy.

- Sao ông ám đi về khuya thế ? - Bà Hoa lo lắng hỏi.

- Tôi sang bên Bích gặp mấy người bạn nên không dứt ra được.

- Phải lo mà giữ lấy cái nhà này... Ông bây giờ còn dựa vào ai được nữa ? - Bà Hoa khổ sở lắm mới nói ra được sự lo âu chứa chất bấy lâu. Mấy ông Lý, ông Chánh không được gọi đi họp bàn chuyện làng xóm. Ngay cả chú Căn là người trong nhà mà hình như cũng ít thấy xuất hiện. Bà thấy lo lo.

- Tôi làm cái gì ngoài cái chân thợ cắt tóc ? ẩm Vệ thú nhận sự lo lắng.

- Cắt tóc cắt tai cái gì... Anh không là con của ông Cuông giàu nhất vùng này ?

- Nhưng thầy có đánh đập ai đâu... Mà lại cúng cho cách mạng bao nhiêu là tiền bạc.

- Xi... cái đạo khởi nghĩa... ông Cả Lự không trối cả bố vợ ra đình là gì ?

- Thì bà tính ... Chú ấy cũng phải thực hiện phép công, chứ chú ấy chẳng nói lời xin lỗi rồi còn gì.
 - Xin lỗi... Lấy con nhà người ta, rồi bỏ đó mà đi. Tôi nghe nói cái bà vợ Cả Lự cũng có chức vụ mà còn là nhà gia thế đấy.
 - Mặc họ... Mình lo cho mình còn chưa xong, còn lo cho ai.
 - Chuyện của con út ông định ra sao ?
 - Cũng thật khó nghĩ... Đưa đi học nghề gì được đây... có phải chị Tuyết mà cho ra Hà Nội làm vợ người ta cho nó xong quách đi.
 - Anh chỉ chán chuyện... Nó mới ngần ấy tuổi đầu thì chồng với con gì.
 - Thế tôi với bà lấy nhau chả lớn lắm... Thôi để mẹ mày đẻ đái cho nó yên đi rồi mới nghĩ được.
- Đôi mắt Bản chong chong mở ra nhìn lên mái nhà. Không tài nào mà ngủ lại được nữa. Lúc ấy Vệ xoa chân lên giường, Bản giả vờ ngủ.

Làng xóm đang tung bừng để đón Hòa Bình. Đón tình hữu nghị Việt - Trung - Xô. Các ngõ xóm được dọn vệ sinh sạch sẽ. Thanh niên thì phát các bụi cây rậm che lấy đường, còn bọn nhỏ như Bản, Hiền, Xoan thì được huy động đi quét vệ sinh ngõ xóm. Đầu tiên Phách không biết làm sao cho thống kê đầy đủ danh sách. Hàng ngày chạm trán nhau, choảng nhau vì tranh chấp một cánh đồng chăn trâu. Nhưng khi hỏi họ nó là gì thì chịu. Chỉ biết nó là con nhà này nhà nọ.

Bộ quần áo do mẹ Bản cho, được Phách gấp lên một vài gấu cho khỏi dài. áo có rộng một tí nhưng không sao, có ai bắt đứng yên mà ngắm. Có bộ tươm để mặc, Phách bắt tay vào công việc. Không hay đụng vào giấy bút nên viết chữ như gà bới. Ngón tay tù tù, lại ngắn tũn, cầm lấy chiếc bút máy PeKe và cuộn sổ ngượng ời là ngượng. Để nhập tâm thì Phách chưa có đức tính của Phó Cáy. Phó Cáy có thể đọc danh sách cả La Hà mà không sót một ai. Đang lúng túng không biết xoay sở ra sao thì gặp Phó Cáy. Phó Cáy, biết thừa thằng Phách quý ôn đã được làm cán bộ. Con Xoan về nói lại rồi. Nhưng làng xóm này có chuyện gì giữ kín được. Phó Cáy làm bộ mặt phớt lờ không thèm nhìn vào mặt thằng ba gai. Phách tức không chịu được. Cái thói của ông ấy coi như đi tong rồi. Thế mà còn vênh váo. Ông ấy chả tét vào đít thằng này mỗi khi lừa trâu về chưa no, hoặc để trâu lạc đó sao. Phách cũng không chào. Để xem ai phải nhún với ai. Phách làm như thể vô tình gọi:

- Xoan ơi !... Con chị gọi bọn thiếu nhi đi quét làng xã nhé !
- Tôi làm sao biết được ai là thiếu nhi ? - Xoan hỏi lại.
- ừ nhỉ ? - Đến lúc cần nhớ thì quên mẹ nó mất ... thật là chán. Phách đâm cẩu với chính mình.
- Chà ... Nhà này đã có cán bộ rồi kia đây ! - Phó Cáy khẩy mũi vào Phách.
- Bác nói kiểu chi vậy... Đoàn thể mà biết bác chống đối có hay ho gì... Bác biết thì cũng phải nói cho cháu với chứ ?
- Thế tại sao anh không lấy một đứa có chữ nghĩa đi mà ghi chép ? - Phó Cáy nở từng khúc ruột khi thằng Phách phải lụy.
- ừ nhỉ ?... Cháu không nghĩ được đấy ! - Phách phóng sang nhà ả Vệ.

Bà Hoa đang vác cái bụng kình cang, lạch bạch cầm tay nải, nốc mắt ngấn nước mắt dài nói với cái út Thường:

- Em đi... cố gắng học lấy cái nghề nhé !
- Chị ơi... Chị ở nhà nhớ giữ gìn sức khỏe, yên ổn em về thăm chị - út Thường quệt nước mắt.
- Di đi... rồi về nhé... Bản không muốn rời tay khỏi di út.
- Cháu cũng vậy... nhớ chăm mẹ cho di... út Thường ôm lấy Bản khóc.
- Ông Vệ nhớ đưa em đi cho an toàn rồi mau về đây... Đừng đi lang thang nữa - Bà Hoa nhắc.
- Thì xong việc là tôi về... ả Vệ chạnh lòng nhìn nhà cửa, cái bụng của bà Hoa mà không khỏi lo âu.
- Em ơi !... Em cố mà học ... Cái nghề may máy ở La Hà chưa có ai làm cả! - Bà Hoa nhắc út Thường rồi tỏ ra cương quyết - Thôi hai anh em đi đi.

Để cho ả Vệ và út Thường rời khỏi cổng ngõ, Phách mới vào nhà. Dáng vẻ vẻ quan trọng.

- Bản ơi... có việc giao cho cháu đây !
- Việc gì đấy hả chú ! - Bản lau vội nước mắt khi thấy Phách đã lù lù đứng ở trong sân.
- Chị ạ ! Em điều Bản đi ghi chép danh sách thiếu niên cho huyện ! - Biết huyện có cần không nhưng Phách cứ nói phóng lên cho nó oách.
- Cháu nó còn nhỏ ... có gì chú bảo ban nó hộ chị - Không hiểu sao bà Hoa lại nói có vẻ nhún nhún thể không biết. Phách kéo Bản đi. Đến từng nhà để ghi danh sách thanh thiếu niên. Bản cũng rất thích khi được chú Phách cất cử công việc.

Không khí trời long đất lở không chỉ riêng vùng đất Côi. Người đi chợ Rạng, chợ Neo, chợ Chờ, chợ Đà về kháo nhau thật rôm rả. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ không khi nào được vui vẻ như bây giờ. Các thôn xóm kết công chào bằng lá dừa. Trang hoàng bằng khẩu hiệu được viết lên các tấm cốt. Cốt được quét vôi, giã than ra làm mực mà viết khẩu hiệu. Người ta tổ chức đi rước đuốc hô vang các khẩu hiệu: “Việt Nam - Hòa Bình - Độc Lập - Dân chủ muôn năm”, “Hồ Chủ tịch muôn năm”, “Đánh đổ địa chủ, ruộng đất về tay dân cày”, “Đả đảo bọn cường hào gian ác”... Cán bộ từ tận trên khu, trên tỉnh, trên huyện về, kết hợp với cán bộ xã và thôn tổ chức cho mọi nhà học tập. Đợt đầu học tập cho toàn dân thông chính sách. Đợt sau học tập cho cốt cán, cho những người được chỉ định, được bắt rề... Ngày chia ruộng thật là vui... Mít tinh ở bãi đất trồng mầu, được thanh niên san ra làm căng đá bóng. Cán bộ cấp trên là người chừng tuổi như ăm Vệ, hoặc như chú Căn là cùng. Nói về nước Liên Xô to lắm, mạnh hơn cả các đế quốc hợp lại. Pháp và Nhật thì thua rồi. Không ra cái gì cả. Từ bình hôm trước giải qua La Hà rồi cho ăn mặc quần áo mới, cho học tập rồi cho xuống tàu thủy mà trả về “nước mẹ”. Cha cái quân xâm lược. Nó thật là xấu, Chính phủ thật dở, không đoảng một cái cho xong, ném xuống biển cho hết giỗ, còn chờ sang đó làm gì. Cán bộ nói cả chuyện Trung Quốc, dân đông và mạnh, có kém Liên Xô một tí thôi. Giúp nước ta rất nhiều. Thân thiết lắm như môi với răng, môi hở thì răng lạnh ... Người dân La Hà đớp lấy từng lời. Từ xa đến giờ, có lần nào mà được ngồi nghe chuyện, được nhìn thượng cấp rõ thế. Lại trẻ đẹp, giản dị, ăn mặc không rườm rà như mấy lão phong kiến, địa chủ cái đất Côi này...

Phải trước đây được bọn sai vặt đi gọi là lo hết hồn. Lo thuế, lo nộp tô, lo đi phu và lo cả chuyện cói xin của địa chủ nữa. Bây giờ được nghe, hiểu chuyện quốc tế lại còn được chia ruộng đất, chia rồi, họ có đòi lại không nhỉ. Một ai đó hỏi, thật là lắm mồm lại lạc hậu nữa chứ. Khẩu hiệu kia kia “Ruộng đất về tay dân cày”. Thật là cái ngữ không hiểu biết. Người ta chưa biết chữ thì người ta đi học chữ, việc gì mà phải lên mặt.

Không khí căng thẳng được xí xóa khi tiếng trống dôm giả, đoàn người ào ào tiến ra đồng ruộng. Thanh niên, nông dân đọc làm các tấm biển đề tên buộc lên một chiếc cọc, dưới được vạt nhọn để cắm vào phần đất được chia. Các nhà được tách nhân khẩu, từ đứa trẻ nít đến cụ già chưa xuống lỗ. Tùy theo tổng số ruộng đất mà chia ra cho nhân khẩu. Chuyện đất tốt và xấu, xa và gần không thể bịp được người nông dân. Họ quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời khó mà bịp được. Họ xem cán bộ có công bằng không hay lại thiên vị giành phần đất gần, đất tốt cho người nhà mình.

Thế là cán bộ phải tính chia ra cho làng, xóm và từng thôn. Lại phải trưng một vài chức sắc cũ như Phó Cáy, Phó Du... có nghĩa những thằng chưa thêm hồi đèn trong dịp này.

Không hiểu có ai nhằm nhe gì không, hoặc ở cái làng ấy người ta không chia đất cho mà mụ Thên cũng mò về La Hà. Biết là thằng Phách được làm cán bộ nên mụ cũng làm cán bộ luôn. Mụ bảo với ông Mảy phải gộp lại thành một gia đình để cho ruộng đất nó nhiều. Lão Phó Cáy cũng ranh thật. Bảo chú thím có thể về nhà ngay mà ở cho có anh có em, mụ bảo hơi chậm lời. Ăn thì được, chứ ở mụ không cần ... Mụ nhờ vào đứa con của mụ... Bố nó cũng đang có công việc đấy, chả là ông Mảy được mời ra lo nước nổi cho cán bộ cấp trên nghỉ ở La Hà.

Lão Phó Cáy ngày trước coi thường vợ chồng Mảy và Thên bao nhiêu thì nay thấy ê mặt bấy nhiêu khi mụ đốp chát. Nhưng Phó Cáy nhờ quen việc thuế má và sổ sách mà được mấy ông xã triệu ra cùng với mấy hương bạ làm cái việc giúp cho xã chia đất, cắm thẻ cho người nông dân.

Đỗ Cao vì đã từng là tay anh chị bắt trộm cắp cho nhà ăm Cuông từ thời đồn điền Mã Cọp nên được điều vào đội bảo vệ cho xã. Đỗ Cao ngày trước bị Phó Cáy khinh miệt bao nhiêu thì nay tỏ ra nghiêm khắc bấy nhiêu. Khi có lệnh tu chỉnh đội ngũ mà không may các lão còn chậm chạp chưa vào hàng lối, Cao cầm lấy tay đẩy vào hàng. Nói là cầm nhưng bàn tay rắn như kim của lão mà mó vào thì chỉ có kêu trời.

Không khí làng xã thật sôi động. Người ta bảo đạo khởi nghĩa tập tành còn ngây thơ, không biết bên trái, bên phải để mà quay, chứ bây giờ có bộ đội, thanh niên xung phong từ mặt trận về nên tập tành đã khá hẳn.

Thanh thiếu niên thì khỏi phải nói rồi. Tập múa tập hát quên cả giờ giấc, không ai chịu về nhà mà ngủ cả. Phách có lẽ thấy mình lớn bông lên vì được tiếp xúc với cán bộ cấp trên. Đi tập huấn ở huyện đoàn có một tuần mà tác phong của Phách như chừng chạc hơn lên. Khác lạ tới mức mà chính bố mẹ Phách, Phó Cáy, Bần, Xoan và Hiên thấy là lạ. Đường như cái lột của Phách ăn nói tục tiếu, bậy bạ bay biến đi đâu mất. Mái tóc chải một đường ngôi thật thẳng như rãnh mạ. Đi đứng từng bước khoan thai.

Là hôm, mới từ tập huấn đoàn trên huyện về. Quen như cách xô xiên bữa trước. Lão Lật mới gọi đuổi theo: - Phách hờ Phách. Tại sao đầu mày có cái rãnh mạ trên đó hờ. Qùi Cốc mắt mù có thấy chó gì đâu. Thế mà cũng nhăn răng lắc lư cái đầu cười. Phó Cáy thì cảnh giác nhưng nói mát:

- á à !... Cháu nó tiến bộ rồi... Các ông lại cứ tưởng nó u mê theo đít con trâu như bữa trước hả ? Phách biết mấy lão cổ hủ nói đùa. Bụng bảo dạ, cái quân phong kiến nó giãy chết. Chết thì chết đến cổ mà cái nết không chừa. Bao năm cười cổ đề đầu người dân lành. Cách mạng đã rõ mời mời như thế mà vẫn không chịu sáng mắt ra.

- Nay ... tôi nói cho các ông biết, các ông đừng có đem trứng mà chọi với đá. Kiểu ăn nói sỗ xiên ấy rồi chịu hậu quả đấy !

Y rằng, chiều ấy Đồ Cao đã đến nhà nói với các lão từ giờ có lệnh mới được ra đình dự họp. Thăng Bản thì được cái Xoan đứng ở cổng bảo chú Phách bảo không phải đi theo chú ấy mà quấy rầy nữa. Bà Hoa hết ra rồi vào chờ ả Vệ về, nhưng càng chờ càng biệt tăm. Bà nói với Bản, thôi bây giờ ở nhà với mẹ mà lo chuyện nhà. Kéo ra đó lỡ chót đại điều gì, không biết nhờ cậy vào ai.

Những ngày ấy không khí thật căng thẳng. Bản phải đem mẹ ra cuộc họp từ đầu hôm đến tận gà gáy chưa xong. Khẩu hiệu được dơ lên: “Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên”. Sau ý kiến của cán bộ đội từ trên cử về là đến cán bộ xã chủ trì. Hàng ngũ hương kiểm trong làng bây giờ ngồi gục mặt xuống cam chịu. Phó Cáy, Quản Mầm, Chánh Cự, Phó Du, Bạ Tháy, Chánh Tào ... có bao nhiêu kẻ có máu mặt bị tập hợp vào một chỗ. Cứ tiêu chuẩn bóc lột mà chỉ mặt, vạch tên. Đứa nào cãi lại nông dân thì đã có Phách, hôm Phách đi vắng thì có người khác đề tên tục ra mà đá đảo. Phó Cáy cứ tổng bô, dựa vào Phách làm cốt cán muốn loè bịp người đời, chặn họng họ, bị Phách cảnh cáo ngay. Phách hô: “Đã đảo Phó Cáy ngoan cố” tức thì tiếng “đã đảo” vang lên rầm rầm cả làng, xã.

Có hôm Bản đi theo đoàn thiếu nhi rước đuốc, đã bị đứa nào mách cho Phách biết. Phách chỉ thẳng vào mặt Bản:

- Cái đồ chó đẻ... Ai cho mày nhập vào đội ngũ của con em nông dân... cút!

Bản chạy về nhà khóc thút thít ... Ngôi nhà này, tuổi ấu thơ của Bản đã chứng kiến bao điều ... Thì giờ đây thật cô đơn ... Một điều lo lắng, rất mơ hồ, lở簸 của Bản mà bỏ mẹ con Bản thì biết nhờ cậy vào ai ...

Ngày hòa bình ấi Căn được giao cho chỉ huy quân sự của đất Cối. Đất Cối này không ai có mưu trí như Căn. Là con cháu nhà giàu nhưng không chuộng chuyện học hành, có võ nghệ và sông phóng khoáng, giao thiệp rộng nên được lòng cấp chỉ huy. Đi đến đâu gặp chuyện khó là phải điều ấi Căn để giải quyết. Đạo khởi nghĩa, cướp chính quyền trên phủ ông Tuần Tương lúng túng chưa biết tước vũ khí của bọn lính lệ, đã có Căn dẫn một trung đội từ La Hà đến. Hắn lại hô lên các đơn vị từ Cẩng, Cương Sách đang đến tiếp viện. Tước đoạt vũ khí của bọn lính thì quân tiếp viện cũng vừa đến. Cầm mã tấu đứng gác cho Tuần Tương, Bản Tòa diễn thuyết, oai như Trương Phi trong tích ở câu Trường Bản của Tàu. Làm ăn chăm chỉ không dựa vào quyền thế của bố mẹ mà dọa nạt dân lành. Cái đức thương cha mẹ của Căn thật không thể nói được. Cái năm quân của tướng Nguyễn Sơn đến đóng ở La Hà. Có đưa vào lổ nhà Kiểm Chứng vì không lấy được Bản con gái Quản Mầm mà hận nhà ông Cuông. Cho đưa ăn cắp súng của bộ đội đóng ở nhà ông Cuông mà ném xuống ao. Người ta tát cặn cả ao mới vớt được hai khẩu súng trường, một khẩu súng lục.

Bọn Di và Vệ thì không có nhà. Chúng nó cố tình gán cho ấi Cuông để quy cho là phản động, là tay chân của bọn việt cách, việt quốc. Thấy cha bị bắt, ấi Căn nhận là mình lấy, vì muốn trang bị cho tự vệ xã mà ăn bớt của Chính phủ. Lúc đó tính mạng của Căn nguy ngập lắm. Người ta đã làm án, chuẩn bị đưa ra xét xử. Vợ Căn mới chạy ra tận huyện yêu cầu ông Bản Tòa điều tra ra sự việc oái ấi ấy. Thật là may, tưởng là đồ lổ cho Căn rồi, không ai biết. Người nhà Kiểm Chứng bị bắt quả tang ăn trộm gạo của nhà bếp. Bếp nấu cơm ở nhà nó mà. Lúc khám mới toài ra một khẩu súng Brao ninh. Hắn định thó đem bán cho bọn phiến loạn ở biên giới Việt Lào. Cảm kích về tấm lòng nhân hậu của Căn, bộ đội rất muốn vận động cho hắn tòng quân. Nhưng Căn có cái hèn của bậc mày râu, không xa được gấu vấy vợ. Quản Mầm mắt tròn mắt dẹt, mặt bị thịt vầy mà để ra đứa con nào cũng đẹp. Vợ Căn giống mẹ như đúc, lại khéo ăn khéo nói. Căn rất yêu vợ, sợ cô ấy bị người đời chọc ghẹo. Không giữ được tấm lòng chính chuyên. ấi Di đi học, ấi Vệ thì lang thang với du thuyết "Xoa đầu thiên hạ trong chốc nhất. Mới thấy anh hùng có một thôi"... Căn phải nghe lệnh ông Cuông mà cưới vợ trước. Một lèo ra đời ba đứa con: Thăng Châu, con Thanh và thằng Liêm. Thằng Châu lúc đó đã mười tuổi mà tướng mạo đã hơn người. Mấy ông chỉ huy mới vận động cho đi thiếu sinh quân. Ông Cuông và Căn đắn đo mãi rồi cũng đồng ý.

Bây giờ thì Căn chịu không thanh minh cho mình và gia đình được. Kiểm Chứng thì nói làm gì. Hắn cũng vào diện phải tập trung cải tạo. Mấy đứa cháu của nó tất nhiên là không cứu được cho chú rồi. Nó mới gặp đội và khai ra, lần này không có chút điều toa nào với Căn. Ông là Chuông làm quan huyện ở Hà, mất tích, cha là ấi Cuông, lý trưởng giàu nhất vùng Cối, anh là ấi Di học cao không làm cho ta và địch đi

lang thang, anh là ám Vệ cắt tóc dạo, vô tích sự nói nhảm, chị gái lấy con tuần phủ (nó không hề biết Lư đang là Chủ tịch một huyện Bán Sơn địa, lại không biết bây giờ chị Quyên của Căn lấy chồng đang là tỉnh nguyên quán bên Lào). Bên ngoài mẹ con quan huyện Hà, có hai anh em là kỹ sư lục lô đi làm việc cho tây trong Nam Bộ. Bố vợ là Quân Mầm con của Cửu Thọ, không có công gì cho kháng chiến, tụ tập cô đầu phục vụ cho quan lại triều đình nhà Nguyễn. Bóc lột là rõ ràng ... Theo nguyên tắc thì Căn không hề bị kỷ luật, cha làm cha chịu, con làm con chịu mà lại. Nhưng đồng chí chỉ huy lại ân cần nói: Phải vì sự nghiệp chung. Vì thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất. Đánh đồ giai cấp phong kiến, đem lại ruộng đất cho người cày. Nếu quần chúng mà nhìn thấy đồng chí đứng chỉ hay sẽ không có lợi. Nhiều kẻ khác sẽ vin vào đó mà lợi dụng.

Căn chấp hành mệnh lệnh của chỉ huy mà lòng vẫn buồn. Thăng Đồ Cao nhận bàn giao chức chỉ huy quân sự của xã, đã nói một câu rất đặc chí:

- Bác cứ về mà nghỉ đi, chờ trên điều động ... Bác có biết Cao cũng là con cháu của tướng Bát Khai ngày xa không ?

Ngày long trời lở đất ấy đã đến với vùng đất Côi. La Hà bây giờ được chia thành nhiều làng, thôn khác nhau. Do con sông đào mà Bái được nhập với Quần thành một xã riêng. La Hà còn chín làng, vẫn lấy tên cũ là La Hà. Bốn cây đa trồng từ đời xa xa đã thành cổ thụ, rễ cành lòng thông vẫn chắn bốn phong chính diện: Đông, Tây, Nam, Bắc. Lời thề không được phát định ra sống ở ngoài bốn cây đa đã trở thành xa cũ. Không ai còn biết sợ nữa rồi. Những kẻ, ngày xa dương ô, mặc áo lương, guốc mộc ăn trên ngời trời đã bị quần chúng nông dân hạ bệ. Những bộ râu dài, quen tay vuốt một cách điệu bộ thì bây giờ trở thành vương bận và ngược ngạo. Giọng nói sang sảng, giữa làng giờ trở thành lạc điệu, sự nén chịu phải nuốt vào trong cục hàu. Dân quân du kích lửa tới một bãi ở cặng bóng. Đứng thành một đồng, áo sống lòi thoi và lóc thốc, hôi hám. Cái bản cũng làm cho con người thay đổi diện mạo nhanh chóng.

Cán bộ đội, đặt cái mũ cát trắng xuống bàn, mở xà cột ra, đọc tên chỉ mặt từng đối tượng. Xong mỗi đợt, Phách cầm chiếc loa làm bằng mo cau, giọng rất to:

- Đả đảo địa chủ phong kiến !

Mọi cánh tay giơ cao lên, bắt chước động tác của cán bộ, hô lớn "đả đảo, đả đảo". Tiếng trống "cà rinh" lại vang lên âm ỉ.

Một toán nữa lại được tách ra, những khuôn mặt mới bị ỏi làm sao. Hôm qua hẳn còn bắt người hàu, đưa ở mức nước rửa chân, lau mặt ; cơm bưng nốc rót. Biết đâu đây cả chuyện lấy thịt đè người ... Đầu quần tó, bộ mặt hốc hác thất thần, chưa biết số phận ra làm sao. Thật đáng kiếp cái ngày ngủ phản lim, quần là áo lượt, ra vào đặc chí.

Phách lại chống cái loa làm bằng mo cau hô:

- Kiên quyết đánh gục bọn địa chủ phong kiến.

Quần chúng nhân dân lại giơ tay hô vang, hô đến khản cổ, cho bồ ngày phải nhin nghe cả tiếng nói của mình - Đồ Cao chờ cho cán bộ đội đọc xong danh sách rồi cùng với lão Mây xua tay mọi phía, kiêu người ta lừa vịt, con gày, con béo, con vừa độ thịt, con cần vỗ béo. Tiện cái chân Đồ Cao đá vào đít mấy thằng địa chủ. Mẹ chúng mày, bắt bố chúng mày quì cả đời, thì mày quì xuống.

Cán bộ đội lại đọc tiếp một loạt danh sách khác. Danh sách này dài hơn và đông hơn. Đồ Cao lại lừa chúng sang một đồng khác. Người ta nhìn xem có thiếu mặt một đứa nào không. Không thể thoát được tai mắt của quần chúng đâu. Một ngời chạy đến nói thắm vào tai cán bộ đội. Ông đọc to:

- Lê Văn Vệ... sinh năm... con Lê Văn Công thôn Giữa... La Hà... Bóc lột... không biết lao động... Ăn nói nhảm nhí... Bố vợ địa chủ...

Không khí trầm hẳn xuống. Ban đầu ai cũng mong, giá mà mình không có tên trong danh sách đó. Nhưng lại lo, nếu không may mình bị sót, biết đâu có kẻ lại bảo là gian lận. Là trốn tránh tội trạng. Tội vẫn vậy mà như được tăng lên.

- Thừa cán bộ... ông Vệ đi cắt tóc dạo... Trước nay vẫn vắng nhà luôn... Bà Hoa sợ nói không ra lời.

- Thế... con em mày... con... - Ông cán bộ chưa nói được tên... có thể ông không biết, có đứa nào xúc xiêm.

- Con út Thường ạ ! - Phách lườm bà Hoa, lườm thằng Bản mà như lườm cả đám người vón lại như bãi cứt.

- Dạ thưa... chúng con đã đưa về Hà để sống bên ấy ạ !

- Có khổ nói khổ... Nông dân vùng lên - Phách trợn mắt quát vào mặt mẹ con mẹ Hoa, vào cái lũ bóc lột đối trá. Hàng loạt cánh tay giơ cao, hô to đầy phần nộ.

Ông cán bộ xua xua tay cho trật tự, rồi đồng dục, nhà ả Vệ bỏ đi không có lý do. Vợ là Trịnh Thị Hoa phải chịu trách nhiệm thay chồng, để nông dân đầu tổ.

Phách lại ra hiệu cho trật tự, cuống họng căng lên.

- Đánh đồ địa chủ... Ruộng đất về tay dân cày.

Tiếng hô "đánh đồ... đánh đồ... đánh đồ" đáp lại ba lần.

Bây giờ Bản mới chen được vào, phải chui qua hàng người lớn mới vào sâu được bên trong. Không hiểu từ lúc nào, mắt lăm lét, rất sợ có người phát hiện ra mình. Sợ nhất là ông Phách, chủ họ mà tóm được là ăn bặt tai hoặc đá dít.

Bản nhận ra cái đám ít người nhất, tách ra một nơi có các ông: Quyền Sơ tóc quăn tó, mắt rí vàng, mặt ngơ ngác. Phó Du mặt tái mét, mắt cúi gằm không dám nhìn lên. Bộ râu rung rung như đau đớn mà cũng như căm tức. Chánh Tòa thì miệng vẫn nhai trầu, bộ râu chữ bát bất động. Cái quạt giấy hồ nhiều lớp vẫn phe phẩy hoặc che nắng. Thấy ngứa mắt Phách nói thăm vào tai Đồ Cao, Cao nhảy qua đầu mấy đứa trẻ nít giật lấy chiếc quạt, miệng nạt nộ: - Cán bộ người ta còn phải chịu nắng nữa là bọn con C ... Cao đặt chiếc quạt lên bàn cán bộ. Những cặp mắt dồn vào Chánh Tòa có vẻ hả hê, lại nghĩ có phải cách đây vài năm, mà mới năm ngoái thôi có mà hấn cho Cao như đòn. Những cặp mắt lại ngược về phía Cao, thật nề phục, người ta nhận ra hàng râu đậu trên mép hấn. Hấn cũng già đi nhiều về công việc.

Một đám nữa là Phó Cáy, bà Thấy cái chân đứng không yên cứ lúc lại vẽ một vòng tròn, muốn ngồi không dám ngồi, có mà ăn đá dít của Phách, hoặc Đồ Cao. Quản Mầm mắt như khóc, mũi thò lò như trẻ con. Thật đáng đời cái loại kinh doanh trên thân xác phụ nữ. Bà Giang, Lý Cư, Cai Hoạch, Phó Trung, Đoàn Bôi, Cửu Sung, ... cả ả Căn cũng được gọi danh sách. Ông cán bộ nhìn một lúc như có vẻ quen biết. ả Căn chưa kịp đứng yên, đã bị Đồ Cao đẩy dồn vào cho người khác có chỗ.

Sân bóng rộng hai mẫu mà kín mít người là người. Dân La Hà dồn đồ xô ra khai hội. Từ già chí trẻ, nông dân và con em nông dân. Con cái địa chủ, phú nông cũng phải tập trung lại từng khu riêng biệt. Du kích tay cầm gậy, mã tấu canh giữ. Những bộ mặt lo âu. Có phải trước đây gặp nhau đã tay bắt mặt mừng thì lễ chào hỏi, thì nay miệng câm như hến. Mắt lăm lét, dò hỏi, cảnh giác sợ bị người khác phát hiện và sợ bị liên lụy bởi mình không đáng đứng cùng diện với người kia ... Những kẻ tình địch vì cạnh tranh làng này hơn làng kia, tranh danh giới cấm mốc làng, bờ ruộng, tranh mua rẻ bán đắt của tá điền, hoặc có tổ chức từ xa xa ăn cắp tượng phật thích ca, Bồ tát, văn thù cho làng mình thì nay lại lo âu. Lo âu sợ Phật quở phạt thì ít mà sợ qui ước phong kiến mê tín dị đoan thì nhiều. Sợ nhất là chót chắm mót vợ tá điền, hoặc thượng cẳng tay hạ cẳng chân hành hạ người ta thì có chui xuống đất cũng bị móc lên hành hạ trả thù.

Trong cái đám dồn đông đúc nhất ấy, cả mẹ Hường, Tuyết Tuyết, ánh Nguyệt, Hà Cầm, Châu Duyên, bọn trống phách: Hà, Di, bọn dao thót: Quân, Lợn ; bọn đánh thuê đi ở đợ được xung tuyển vào làm chân gác trật tự.

Cán bộ đội chỉ định người chủ trì từng vị trí đầu tổ. Người ta rất vui vì trong một lúc có thể đến nhiều địa điểm mà đầu tổ. Bởi cũng có thể, người ở xóm đó chưa chắc đã phát hiện được tội.

Phách lo cùng với đám thanh niên giữ trật tự, lãnh đạo thiếu nhi hô khẩu hiệu trấn át bọn kẻ thù ngoan cố. Lại phải đi đầu tổ. Phách biết, tội của từng đứa rồi. Nhắm mắt là có thể vạch mặt từng tên. Không thể để cho đứa nào lọt lưới.

*

Nhà ả Vệ rộng rãi nên cũng được sử dụng làm nơi để nhốt một số phần tử là đàn bà, con gái. Mụ Hoa, mụ Hồng, Tuyết Tuyết, ánh Nguyệt, Châu Duyên, Hà Cầm ... con mụ bán thịt chó và bánh đa ở quán cây sung mà làng quen gọi là Thịch ... Người ta bắt ngồi cả trong nhà, ngoài đi tiểu tiện, đại tiện phải xin phép. Hóa ra mụ Hoa, Bản cũng phải canh gác. Canh gác để các đối tượng bị qui lên thành phần không đem của đi phân tán cho người bà con. Những gia đình có dây mơ rễ má đến bọn bóc lột được đánh dấu để chú ý đề phòng. Phách là đứa được việc, chạy hết nơi này đến nơi khác để gọi người hội họp. Nhiều khi bản lên phải nhờ đến cả Mây, mụ Thần. Nhưng để nắm được hết mọi đối tượng có liên quan đành nhờ đến Lê Bá Cao. Cao là con nuôi của ả Công. Vợ là Hấn không hiểu con cái nhà ai nhng ở nhà Công từ lúc nhỏ. Người ta bảo, Cao và Hấn lấy nhau, nhà ông Công cũng phải bỏ tiền ra cưới gả như con. Tất nhiên không thể linh đình đưa đón như con nhà tử tế. Nhng Cao cũng được coi như là con, được ở ngay đất cạnh nhà ả Vệ. Nhà lá ba gian do ông Công dựng lên cho, dựa vào con đường của cụ tổ xa xôi Lê Bất Khai đắp từ đời nào đời nào.

Cao được cắt cử ở coi trại Mã Cọp, có cả đứa ở là Hân. Cảnh đồng rừng hiu hắt. Cơ bắp lại đến thì cựa quậy, hân đề con ở nhà người ta xuống mà phủ như rần phủ mèo. Con Hân vô tâm, hay cố ý để đến lúc nào không dấu được mới khóc lóc chạy về thưa với bà Cuông. Bà chửi cho một trận, định quạt tóc bôi vôi như người ta vẫn làm với những đứa mất nết chữa hoang. Ông Cuông cho gọi cả hai đứa lên mà khào. Đành cho nó cưới. Không khao làng xã nên suốt đời chỉ là Đò Cao. Bộ ông lại phải bỏ tiền ra mà mua chức cho nó nữa sao. Nhưng trong lòng Cao vẫn hậm hực.

Cao đang được nước, vợ hân cũng dồi dào, té tát vào đoàn thể phụ nữ. Cùng với mẹ Thần tính chuyện trả thù lại bọn người có máu mặt. Gặp mấy bà Chánh Phó lý, Hương, ả vợ của bọn kỳ mục trong làng là hai mẹ cứ đề tên tục mà dí của tiểu tiện phụ nữ vào. Ngay cả các lão Chánh Tào, Phó Du, Kiểm Tí, Phó Cáy cũng liệu thân mà tránh tia mắt của các mẹ.

Gặp phiên Cao và Phách, Mấy, đi tuần mà giữ trật tự thì đến khổ, Phó Cáy thì nhìn Mấy và Phách để cầu cứu, nhưng đại gì mà dính đến địa chủ phong kiến trong lúc này. Cao mà vợ được Cáy là hân giả vờ giả vệt thúc đầu gối vào đất:

- Cái thằng ... Mất mũi đầu mà không vào hàng lối ?

- á ! - Bị đau Phó Cáy chửi thảm - Mẹ cái đứa đẻ ra mày ... có biết cơ sự này thì tao ghi danh sách cho đi phu ở Buôn Mê Thuật, cho mày làm ma ở đó.

Bây giờ thì làm được gì nữa. Đoán được Phó Cáy chửi thảm, Cao búng vào cái tai chó mà dọa: - Đợi đấy ... mà chả phải đợi lâu. Rồi được nhốt vào chuồng trâu cả lũ.

Đêm nay Cao và Phách phải gác đám phụ nữ dơ dáy ở nhà ả Vệ, con mẹ Hân thì com nước xong là quăng bát cho con gái rửa. Cao được nhấp vài chén rượu, vừa khó chịu vừa dễ dãi. Khó chịu là có thể cho mấy cái thằng mày râu nhốt ở chuồng trâu kia thử xem bàn tay cày sâu cuốc bẫm, vật thuê. Dễ dãi là có thể cho mấy mẹ đó tự do một chút. Té ra bọn nhà giàu lấy toàn con gái đẹp. Chả trách chúng lại đẻ ra bọn gái đẹp và được học hành. Thật là bất công. Đã thế lấy thật lắm vợ, chả bù cho cái loại như Cao. Đồng chí cán bộ bảo phải xóa hết bọn chúng đi. Cao tưởng là đem trôi sông cả lũ nên động lòng ... Đồng chí cán bộ giải thích, xóa giai cấp phong kiến, cải tạo bằng lao động. Xừ, cái ngữ Phó Cáy, ả Vệ ... có mà làm được đấy. Cao tự hào đầu óc không vãi ra được chữ, nhưng có sức lực hơn người. Chỉ hiềm một nỗi, cái con mẹ Hân chỉ dài là dài bãi, không biết đẻ cho ta một đứa con trai. Các thế hệ của ta đều độc đinh. Chả lẽ đến ta lại tiết nòi. Nghĩ mà dâng lên nỗi bức dọc. May mà Phó Cáy, Căn ... không có đây, chứ đứa nào ta cũng dám tẩn đấy.

Mẹ cái thằng Phách bây giờ mới dẫn xác đến. Có phải trước đây đã bị Cao đá đít vì láo. Nhưng bây giờ hân đã ngang hàng với Cao rồi. Thậm chí hân lại nhanh việc hơn. Biết họ tên cả làng, cả từng người đất La Hà này mới bỏ mẹ chứ ... Cái yếu của nó là dính dáng đến Phó Cáy, chứ mình có dính dáng đến ai. Cụ kỵ làm quan võ nhưng từ thời nào thời nào, ai mà kéo ra. Nhưng dù sao cũng phải coi chừng cái thằng mất lé này kéo đi đòi quyền lợi.

- Sao bây giờ chú mới đến ! - Gọi nó là chú là phải lẽ. Vừa gần mà vừa xưa. Cao nghĩ rộng.

- Com nước xong, tôi còn phải đi một vòng để kiểm tra, lại còn báo cho thanh niên ngày mai học tập... Đang định đi thì bác Hân nhà ông đến rủ mẹ tôi đi họp phụ nữ... Cứ là rồi cả lên.

- à thì cũng hỏi chú vì thấy lâu, sốt ruột mà. Thế tối nay ta định phân công gác thế nào ?

- Thì mỗi người nửa đêm... Hay lấy chiếu mà trải ở hè này... Có dư thính mấy con mẹ dài tè kia cũng không dám ra.

- Thận trọng thì vẫn hơn ... Kéo xảy ra chuyện gì anh em mình chịu cả. Đò Cao chửi thảm, mẹ mày chuyện này mà không dấu Phó Cáy cho tử tế, tao sẽ báo cáo đội.

Phách lấy chổi quét quét mấy nhát, sợ có bãi cứt gà nào không nhìn thấy lại thổi inh lên mắt thể diện. Trải chiếu ra, lấy tay làm gối, cả ngày lộn như quỷ nên nằm đã ngứa. Đò Cao cũng nằm quay đít vào phía Phách, mắt nhìn vào cửa buồng đang nghĩ ngợi lung tung. Hân nghĩ nếu mà gặp may thì xin chiếu cho cái nhà ông Cuông. Cái nhà cũ của ta ai sẽ ở ... Để đó mà cưới chồng cho con Mao, gái lớn. Nó cũng chỉ kém Phách có một hai tuổi gì đấy. Hay gả quách cho cái thằng trời đánh này cho xong. Không được, cái mất lé, nhìn như khoan vào mặt người ta, nó hành con mình cả đời à ? Nhà ông Cuông rộng lắm... có khi người ta lại để làm nơi họp cho xóm. Hay nhận quách nhà Quản Mầm. Rộng lắm, không khéo người ta bắt ngăn đôi cho hai ba nhà cũng nên. Thế cái bọn bà cô ấy sẽ sống ở đâu nhi ? Đò Cao sức nhớ đến Tuyết Tuyết mà rùng cả mình. Công nhận cái của trời ấy đẹp thật. Mấy lần, ta định táy máy... Nhưng là cái thá gì mà được cao giọng: Tuét... ó... Tươi ... ê ết... hầu đàn... Đò Cao cố ngủ mà không tài nào nhắm được mắt. Cha cái thằng Phách chó đẻ này hân cứ ngứa loạn xạ cả lên ... có tiếng gọi từ trong nhà: - Chú

Phách... chú Phách ơi... Phách cựa cái đầu rồi giả vờ không nghe thấy gì. Chà cu cậu muốn để cho ta phải hầu hạ bọn thối tha vợ địa chủ ấy. Nghĩ thế Đò Cao cũng nằm im.

- Chú Phách... cho tôi đi đái ! - Cao nghe tiếng con đào Tuyết. Một ý nghĩ loáng qua óc Cao... Nó đang sợ bỏ mẹ làm gì chả được. Dây vào con này là mất phẩm chất, người ta mà biết, trả lời làm sao với thiên hạ ?

- Phách... chú Phách... chú dậy mà đưa đũa nào đòi đi đái kìa... Phách nằm im không cựa quậy.

Đò Cao đến cửa buồng, tháo khóa ngoài ra. Miệng chửi để lấy uy:

- Ăn uống cái cứt gì mà đái lấm thế...

Thưa ông... Nó chót mót mất rồi... Biết làm sao được ạ !. Đi nhanh lên ... Cao đẩy vào vai, cố tình cho tay trượt vào ngực đào Tuyết Tuyết. Hắn thấy mặt mình nóng ran như người uống rượu. Cổ kim nén nên hắn càng thô tục... Ra gốc cây thì mà đái đi... cái đồ... Nói vậy nhưng chân hắn lại không dừng lại được... Hắn phải đi theo con đào Tuyết Tuyết... Cái mùi đàn bà làm Đò Cao ngáy nga, khó chịu. Hắn đứng đực ra, nghe tiếng tè tè sỗ ra... Nhanh như chớp, Cao bế sốc con đào Tuyết lại cây rơm gần gốc thì... Hắn không kịp để con đào phản ứng đã phủ cả tấm thân hộ pháp lên, làm cho con mèo đang rình chuột ở gốc rơm, meo lên một tiếng chuồn thẳng. Hắn thở một cách nhọc nhằn. Cổ khô khát. Hắn đã bị mùi da thịt của con đào Tuyết Tuyết làm cho không hiểu mình đang ở đâu. Lúc đã bị hợp hồn vía hắn thấy, lù lù phía sau thẳng Phách đang đứng đó, lăm lăm chiếc gậy tre. Một phản ứng rất tự nhiên, có phải lúc bị bao vây đánh đấm, hắn đã đập vào bộ hạ đối phương. Đằng này Đò Cao lại nói một câu, rất tự nhiên, bằng vai phải lứa: - Mày có thích thì thử tí ?

Đuốc thấp sáng cả sân nhà ẩm Vệ. Đèn thấp bằng những chiếc chai cho rẻ vào làm bắc, khói mù mịt. Chiếc bàn kê ở hè, trên bàn là ba ngời ngời ngay ngắn. Một người đội mũ cát đặt bên chiếc xà cọt căng phòng giấy tờ. Hai bên là hai người một nam giới, có lẽ là ông Mây, một người nữa là cô Vệt chuyên nấu nướng cho nhà Quản Mầm. Cô Vệt người thấp lùn, bộ răng đen, mặt tròn. Cô mồ côi cả cha lẫn mẹ được nhà chùa nuôi từ lúc lọt lòng. Ông Mây thấy có cái bọc vải còn đồ hỏn của ai để ở cổng chùa, vội dỡ ra xem, hóa ra là đũa tre. Ông đưa về cho Phó Cáy, thì vợ chồng ông anh chối đây đây, thừa thóc mà nuôi gà rừng. Ông bảo mẹ vợ làm nghề đỡ đẻ, bà làm phúc cho người ta, chịu khó mà nuôi lấy đũa nhỏ này cũng được. Mẹ Thên té tát vào mặt ông Mây, thì ông cứ làm cho tôi chữa ra mà nuôi. Ông đành đưa đũa bé vào nhà chùa. Đến năm lên tám, nhà Quản Mầm xin về làm đũa sai vặt. Vệt là đũa ngoan, cở rả trâu bò cho nhà Quản Mầm quanh năm. Lại có ý biết nấu nướng cho khách lúc cần phải ăn đêm. Nếu không nỗ ra có cách mạng năm bốn lăm, biết đâu Vệt chẳng được gả bán cho một nơi nào không đến nỗi. Ban đầu đội định đưa mẹ Hân lên hội đồng xét xử. Nhưng có ý kiến là mẹ ấy không phải là người trung thực, mắt la mảy lét, không khỏi tắt mắt. Như thế làm sao dân có thể nhờ được. Chọn mẹ Thên cũng không thể được, khô đấy nhưng vài chén rượu vào lại hát nghêu ngao, nói tục thì ê mặt mọi người. Tính mãi đành phải chọn cô Vệt.

Dẫn trước rồi, Phách và tự vệ dẫn bọn đi đầu tổ vào quì trước nhân dân. Chúng quì xong thì Phách hô khẩu hiệu liên: “Đả đảo địa chủ phong kiến”, “Kiến quyết đánh đổ địa chủ cồng hào gian ác”, “Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên”... Hô xong các khẩu hiệu, mới tuyên bố lý do. Đồng chí nhớ cho không được tùy tiện mà hô khẩu hiệu như hôm trước: “Hoan hô... làng ta sướng lắm” như hôm trước nghe chưa... Như thế là bậy. Có phải rơi vào hoàn cảnh khác như thế thì tù. Xét thấy đồng chí bản cổ, nghèo khổ, lý lịch trong sạch. Nên đội tha... Khẩu hiệu có phải ai cũng đặt được sao ? Phải đưa từ trên xuống cả đấy. Phách đỏ mặt vì thấy mình bộp chộp thiếu chín chắn.

Đồng chí cán bộ đội, đưa danh sách lên bàn. Những thằng địa chủ ngồi ở dưới mắt lấm lét, lo, có đũa sỏn cả đái ra sân. Trời lại nóng. Cái nắng mùa hè thật oi ả.

- Tên Lê Công Cáy ...

Im lặng bao trùm cả sân nhà ẩm Vệ. Tiếng nổ lép bép của nứa. Phó Cáy giật mình, không biết trả lời làm sao...

- Tên Lê Công Cáy sinh năm ...

Quê quán: Thôn Giữa ... La Hà

Ruộng: 4 mẫu ... Làm Phó lý từ năm 1948 - 1949. Thâm hụt tiền thuế bị bãi chức ... Đến năm sau lại được làm... Phó Cáy u mê chả biết ra làm sao nữa.

- Tên Lê Công Cáy đâu... Tự vệ đầu dẫn nó lên đây... Tức thì Phách hô to: Đả đảo Lê Công Cáy ngoan cố... Tiếng hô đả đảo, đả đảo ba lần làm Cáy rụng rời cả chân tay. Đò Cao cầm chết cứng cánh tay Phó Cáy kéo lên trước mặt bàn dân thiên hạ.

Tiếng đập bàn bằng miếng gỗ của ông đội.

- Tại sao có lệnh không lên ?

- Thừa... Con chưa kịp ạ ! - Phó Cáy run run trả lời.

- Bây giờ... Bà con lần lượt lên vạch mặt tên Lê Công Cáy... Thử tự...

Phó Cáy đưa mắt tìm Mày, Phách, mụ Thên cầu cứu, đưa mắt khắp lượt nhân dân để van xin. Bất gặp tia mắt cảnh cáo của ông đội, vội cụp xuống. Đỏ Cao tức thì xông lên, chả hiểu có được tập trước hay chưa, Cao chỉ vào mặt Phó Cáy.

- Phó Cáy !

- Dạ !

- Mày có biết không ?

- Dạ !

- Cha mày là thằng Cua !

- Dạ !

- Đẻ ra mày là thằng Cáy !

- Dạ

- Mày làm Phó lý.

- Dạ !

- Đẻ đầu cối cổ nông dân.

- Dạ !

- Mày ăn quýt tiền thuế !

- Dạ !

- Mày bảo mất trộm.

- Mày đưa tiền cho quan huyện.

- Dạ !

- Mày hối lộ.

- Dạ !

- Để tránh đi tù.

- Dạ !

- Mày hát ả đào !

- Dạ !

- Bắt tao và ba đứa khác là thằng Cán, thằng Bình, thằng Hồi.

- Dạ !

- Khiêng trên chiếc chông, lội ở hồ La Hà có đúng không ?

- Đúng ạ !

- Mày với con mụ Hương ở trên đó.

- Dạ !

- Ăn cái gì mày có nhớ không ?

- Dạ đúng ạ !

- Mày đánh rắm vào mặt tao ?

- Dạ con không chú ý ạ ! Nó sống ra ...

- Mày còn chối à ?

- Dạ ... Thực tình thưa ông ?

- Mày bắt tao gác để tăng tị với ai mày có nhớ không ?

- Dạ... Ông ... Lẽ nào ông quên là... Lão Phó Cáy định khai ra cái tội ăn bớt đồ nhắm của Đỏ Cao cho mấy đứa làm đồn điền của ám Cuông. Bất gặp cặp mắt trợn trừng của Đỏ Cao, bộ râu quai nón rung rung, cái cằm nổi cục mà sợ... Thôi, đành cứ vâng dạ cho qua... cho qua tất cả.

- Đả đảo tên Lê Công Cáy ngoan cố - Phách muốn ngăn lão Đỏ Cao không cho nói nữa. Nhưng ông đội trông lại đập bàn quát ! - Phát hiện ra nó bóc lột nhân dân, hà hiếp nhân dân mà không chịu khai báo là có tội.

Xoan núp trong cửa buồng nhìn ra, nước mắt chảy ròng ròng. Thật tình Xoan nào biết cha của mình lại làm tội vạ như vậy. Xoan len lén đến cạnh Phách, tìm cách nói nhỏ vào tai: - Chú ơi ! Chú để người ta hành bác của mình như thế mà được à ?

Mụ Thên ở đâu vọt ra, một tay chống vào hông, chả khác gì con gà mái liều chết lao vào con diều hâu, bảo vệ đàn gà nhép.

- Cáy ! - Mụ nhìn cái mặt Phó Cáy thật đáng ghét. Đã rúc vào người ta mà quýt mỏ đi như đồ chó...

- Dạ ... Phó Cáy nhìn mụ, sợ mụ nói ra trò bỉ ổi của kiếp người.

- Mi có biết bà là ai không ?

- Dạ thưa !... Bà là em dâu tôi ạ ! - Phó Cáy mong nói ra được điều gì ấy, làm cho mụ nghĩ đến cái tình chăn gối mà đừng sổ ra, làm hại đến thằng Phách.

- Mày đàn áp tao !

- Dạ ! - Phó Cáy tràn đầy hy vọng, cầu trời cho mụ ấy đừng nói ra ... Đừng nói ra, tôi xin mụ đấy. Hồi con nặc nô lợn đẻ ra mày... Có phải ngày trước tao cho mày... ăn...

- Mày cướp của bà cái gì biết không ?

- Dạ !

- Mày lấy của chồng bà biết không ?

Phó Cáy run bật bật, ngã chổng kẻo cả bốn vó. Mấy ngời trên bàn chủ tọa, không giữ được bình tĩnh cũng quát lên:

- Làm gì mà... mà làm thằng địa chủ phải sợ đến ngất đi thế ? - Quân chúng cười rầm lên, vì ai cũng biết Mây là em ruột của Phó Cáy.

- Trật tự nào ! - Ông cán bộ đội đập miếng gỗ vào mặt bàn, khiến mọi người giật mình.

- Vạch mặt nó ra ! - Đồ Cao muốn con mụ Thần khai toạc ra như Đồ đã mớm cho mụ. Tôi biết chưa chắc mụ đã được lão ngủ. Nhưng cứ tố, cái nhà của nó sẽ phân mụ. Không lại rơi vào tay đứa khác đại gì. Cao muốn cho con mụ Thần khai toạc ra cái chuyện Phó Cáy ngủ với mụ, do tay Mây không có khả năng đàn ông, thì vô hình chung thằng Phách là con lão Cáy. Mất đứt cái chức thanh niên, con gái lão sẽ được chỉ định, ít ra cũng có quyền lợi, rồi nếu có người hỏi gả quách đi. Nghĩ đến đó Đồ Cao hăng hái hẳn lên.

- Phải đấu tiếp thôi cán bộ ạ ! Thằng này có tài xúi bẩy, khoét việc đấy. Chả thế mà nó còn dám giúp cho cái làng này lấy lại cả tượng phật quân Bái ăn cắp về đấy ạ !

- Đồng chí Cao... Đồng chí phải gương mẫu, cho tôi điều khiển, kéo khí thế này mất cả đêm.

Một bà dân bên cạnh hồ La Hà xin lên đề đấu. Cán bộ đội hỏi:

- Chị tên là gì ?

- Thưa đội... Tôi là Trịnh Thị Chèo.

- Được ! Chị hãy nói ra sự thực đi. Mọi người trật tự... ta sẽ được đấu cho tên Cáy hết ngoan cố.

- Thưa đội... Thưa đồng bào... Tôi là Trịnh Thị Chèo nhà tôi quanh năm làm nghề kiếm sống bằng ăn vẹt cá tôm nơi đồng ruộng, làng hồ, chồng tôi do bom của Pháp bỏ vào xưởng Đồng Minh của Nhà nước mà bị chết. Tôi kéo vó te về ban đêm. Ban ngày phải đi cấy thuê cấy rẽ. Một hôm, tôi đang tắm. Văng ở gốc cây bàng. Tôi thấy ông Lý Cáy đi đâu về. Ông bảo không được kéo te, không được tắm ở trước cửa đình, kéo mất mùa. Tôi hỏi tại ai, làm sao mà mất mùa. Thầy Lý bảo tại làng cấm kỵ đàn bà tắm trường để bắn vào mặt các vị cai quản của làng. Tôi mới bảo, tôi có mặc váy. Thầy lý bảo không tin. Ông ấy cởi vút áo lương trên bờ và làm cho tôi không có khả năng chống cự... Tôi nén chịu hàng bao năm nay. Nhưng bây giờ nông dân vùng lên rồi... Bắt Thầy lý phải đền cho tôi nhân phẩm ?

Phách thấy tình hình này, nếu không mau chóng cho người ta biết mình đã đoạn tuyệt với địa chủ, lại chả bị Đồ Cao cướp trắng công lao bấy nay. Không chờ xin ý kiến của chủ tọa, Phách hùng hổ nhảy ra. Đồ Cao nghĩ bụng, chắc mồm đi tong cả nhà nó rồi.

- Địa chủ Lê Công Cáy !

- Dạ ...

- Mày có biết mày có tội gì không ?

- Thưa nhiều tội ạ ! - Phó Cáy sợ quá ... Nó mà hồ đồ thì không sao cứu vãn được.

- Cướp của nhân dân ... Bóc lột ... đến tình anh em mà còn giành mất cả nhà cửa ruộng vườn thì người khác làm sao mà bỏ qua được ! - Phách nghe cán bộ phân tích nên nói theo.

- Dạ ... Con biết tội rồi ạ ! - Lão Phó Cáy lặn đùng ra không hiểu là sợ thật hay giả vờ, Phách đưa tay ra đỡ lão Phó Cáy, hay túm lấy chùm râu của lão mà sau này người đời cứ nói mãi: - Phách giật râu của Phó Cáy... Lòng căm thù đến thế là cùng.

Người đời bàn tán về nhà ấm Cuông với nhiều cách khác nhau. Ông Cuông thế mà sướng, tiêu tiền thoải mái mới chết. Chết là hết tội nợ. Mà còn sống đến hôm nay, cảm chắc tội, bị bắn nữa là khác. Giàu có thế cơ mà của ăn của để không hết, lại cho cả làng xã vay. Nuôi đứa ăn đứa ở cho lăm vào để nó đấu cho. Lại còn lập đồn điền ở Mã Cọp, Mã Hàm nữa. Ai bảo mở trường học, mở lò dạy võ mà làm chi. Lão Cao đó lúc trước nó đi đánh nhau thuê, giờ lại là cốt cán. Còn ấm Căn thì hăng hái lăm vào, bây giờ cũng bị tập trung cải tạo. Công và tội có trừ đi cho nhau mà được à. Đàng nào cũng là con nhà bóc lột, may lắm là

giữ được cái gạo dừa. Cái lão ám Di học lắm vào cho nó ngộ chữ. Thì chịu khó mà hành nghề, lại ra về ta đây, chửi lại thằng Phách, nó vật cổ ra. Kim tiêm vừa rút ra đã thành người khác rồi. Cha mẹ không nhận ra, cả cái con vợ chưa cưới đẹp lồng lộng thế kia để lại mới hoài của. Có lấy ai đó cho xong chuyện, lại còn đau đời, mới chả dấn thân cái đêch xì, khóc cười mua vui với bọn nặc nô. Chạy đi nơi khác cho nó khuất mắt, lại bảo tin một ngày nào đó, anh ấy qua được giấc ngủ dài lại về đón em. Có mà đón xuống sáu tấc. Làm sao cho thoát được cái đận này ?

Lại cái con mẹ Hoa kia nữa, bụng mang dạ chửa cái thằng chồng vô tích sự lại cấp tráp đi và cấp luôn con út Thường đi mất rồi. Thế mà bảo hấn lớ xớ không biết gì đây. Đi đây đi đó, cái mũi đánh hơi được việc cái cách ruộng đất nên đưa luôn con bé đến tuổi gả chồng, ai chả muốn.

Không hiểu được có người kể cho đội nghe về câu chuyện tổ tiên ông Cuông được vàng hay sao, du kích được điều đến sẫm soi, đào rãnh xung quanh cây thị. Có rất nhiều cách suy lý. Cây thị này, nằm ở nơi đất tốt vậy, mà tại sao lá không xanh, tán không rộng. về mùa ra hoa quả lá cứ vàng rộm. Có năm tưởng là nó chết khát, chết rét vậy mà có nhiều trái đậu. Cha ông lão Cuông đã biết lo xa, biết đâu chẳng chôn vàng dưới gốc thị. Người ta làm thun sắt thun vào các kẽ thân cây. Đào xung quanh cây xem có chôn ở dưới gốc không. Có người lại bần hay cứ chặt phăng nó đi. Đào hết rễ ra mới có thể tìm thấy của cải cất dấu. Nhưng ai chặt, đào được đây. Thằng Phách lúc đó còn xỉ mũi, chứ Đồ Cao và Máy thì chứng kiến ông Cuông lơ lửng trên cành cao, hai tay đang chơi vui như bơi lên trời... Một suy tính của Cao nữa, nếu được chia phần quả thực nhà Cuông, cây thị chả phải chăm sóc gì, hàng năm cũng cho một ít tiền tiêu vặt. Lúc đó được là chủ của cây thị. Biết đâu chẳng tìm ra manh mối... Cũng lạ thật, cái đêm Cao ngủ với con Tuyết ở cây rom cạnh gốc thị... rõ ràng mắt nhìn thấy vàng chói chiếu ra ở góc kia kia. Chỉ cần do dự một chút là Cao buông ra chạy đến xem có phải là vàng thật không. Nhưng mũi cái con mắt dầy nó không để cho buông ra. Cứ nhắm nghiền mắt lại, lại mở mắt ra... Vàng đâu không thấy, thằng Phách đã lù lù dẫn xác đến ...

Người ta tra khảo bà Hoa xem cất dấu vàng ở đâu ? Giao cho thằng Phách điều tra thằng Bản xem có thấy người lớn chôn vàng ở gốc thị không. Phách hứa với Bản nếu thành khẩn mà khai báo, sẽ cho vào đội thiếu nhi đi rước đuốc. Không cho trẻ con đá đảo vào mặt thằng con nhà địa chủ. Phách làm bộ mặt nghiêm khắc, hỏi Bản:

- Thằng kia ?
- Dạ ... chú gọi cháu ạ ! - Bản trả lời dè dặt. Gọi ông cũng sợ bị quát, gọi chú sợ bị chửi từ.
- Ai chú cháu với mày ... Dơ, sao bữa trước không mời chú lên chiếu trên. Ngồi với cha mày !
- Cháu làm sao có quyền làm việc ấy ?
- Mày có thấy ông mày, hay bố mày dấu của ở đâu không ?
- Cháu nhỏ làm sao biết được !
- Không thành thực trả lời hả ? - Phách kéo tai Bản tưởng chừng có thể đứt rời ra khỏi đầu ...
- ời chú ơi ... cháu xin chú tha cho ? ..
- Muốn tha thì thành thật khai ra - Phách lại chuẩn bị kéo tai kia - Cho cái tai bên này nó nghỉ đã ...

Tưởng Phách vui tính, Bản cầu thân.

- Cháu toàn đi chơi với chú ... Việc gì mà chú không biết.
- á chà ... Mày muốn nói rằng tao là trẻ con chứ gì ? Phách toan vật ngựa Bản ra tra tấn như trò chơi đánh trận ngày nào. Cô đào Tuyết Tuyết xuất hiện. Cô trợn mắt nhìn Phách, giọng rần rồ:
- Anh Phách ... Anh có thôi đi không thì bảo ... Tại sao lại bắt nạt trẻ con nh thế. Phách nhìn cô Tuyết, gặp cặp mắt sắc lạnh vội vàng cụp xuống. Tay dư dứ, không hiểu dọa Bản hay cô Tuyết: - Được rồi ! Tao sẽ còn hỏi tội chúng mày.

Bản ôm chầm lấy cô Tuyết khóc nức nở. Không hiểu khóc vì tủi thân, hay thương cô Tuyết phải chịu sự dày vò tới qua, Bản đã vô tình nhìn thấy.

Không tìm được vàng dấu ở nơi gốc thị, vườn nhà Cuông. Tài sản vẫn được kiểm kê từ giường, hòm quần áo đến cày cuốc, chum vại, chậu cảnh, giường đá ông Cuông nằm về mùa hè. Các bức đại tự, câu đối gỗ, câu đối xà cừ khảm ngọc trai ... Mấy cuốn sách chữ Hán, trích lục ruộng đất, văn tự khế ước ... Phách cho vào cái giỏ mà hấn nhìn thấy nơi chuồng trâu bò quăng ra xó vườn, loay hoay đi tìm lửa để châm đốt.

Vào trong nhà, thấy Đồ Cao đang bê chiếc điều bát đưa sang vườn cho mục Hấn. Phách quát: - Ông Cao làm cái trò khỉ gì thế ?

- Tôi lấy cái điều khách (người ta quen gọi cái điều trạm trở ngọc trai, có cần cong vút lên như vòi, mỗi khi hút kéo cần xuống hút xong buông cần bật lên khói thuốc còn lại trong bát bay lên thật căm dỗ) để hút

chơi - Đò Cao bị bắt quả tang tuần cửa qua bờ rào nên lúng túng phải đầu dụ. Lúc nào anh muốn hút sang nhớ ?

- Ông có muốn tôi đề nghị với đội kiểm tra nhà ông xem có đưa qua bờ rào những thứ gì.

- Góm chết ... Thế chân anh đi cái quái gì thế này ? - Đò Cao chỉ vào chân Phách cười - Cùng cảnh áo ngắn với nhau mà, ai lại làm thế.

Phách nhìn xuống chân chửi: - Chó chết ... chả hiểu Phách chửi ai. Ngu thế tại sao mình lại có thể xỏ chân vào đôi giày của con mụ Hoa thế này. Phách làm bộ nói chửi thẹn: - Ông nhắc cho họ ghi con trâu nhà nó sắp đẻ đấy nhé !

- Anh cứ yên tâm ... Nếu nó đẻ cũng là tài sản của chung thôi mà ! - Đò Cao ranh mãnh cười bụng bảo dạ, cái đồ nhóc con lại dám dọa bố mày.

Đêm ấy đến lượt đầu mụ Hoa. Tổ địa chủ Cuông thì ai muốn nói cứ nói. Lão đã chết từ tám hoánh rồi. Ấm Di thì không đào đâu ra tội, hẳn lại bị bọn thầy thuốc của Pháp tiêm thuốc độc nên ai nghĩ đến cũng thấy thương xót. Người không ra người, ngợm không ra ngợm, gắp gì ăn nấy, gắp đâu ngủ đó. Có đứa nghịch ác còn đưa cho con đĩa, bảo ăn đi, bỏ vào mồm nhai, phọt cả máu ra nuốt chửng. Trời rét căm căm trèo lên ngọn cây đa đầu làng bắt bọn cấp cho trẻ nhỏ bảo thay trời để hành đạo. Vào trong nhà thì thấy hình người đàn bà đẹp lại đòi cưới làm vợ. Có đêm xóm chùa thức dậy thấy hắt lòi trên đồng. Có người tưởng là kẻ trộm ra bắt gắp, Di cười hơ hớ, khoe thấy một đàn vịt bằng vàng chạy ở chùa con Tran ra, có con vịt què hẳn sắp đuổi bắt được rồi. Thằng Ấm Vệ thì vô tích sự. Ăn học đến kỳ hết sách vở. Làm nghề gì cũng không chịu. Lại sắm dao kéo, tông đơ, đóng cái tráp bằng gỗ, đeo vào đi cắt tóc dạo. Cắt được đồng nào ra quán ngật gừng với cút rượu. Kể chuyện tây, tàu chán lại cấp tráp ra đi. Bạ đâu ngủ đó, bảo lấy thiên hạ làm nhà. Đọc truyện Kiều từ dưới lên, từ trên xuống. Viết thư lên toàn quyền bảo phải sửa chính sách cai trị ở Đông Dương, kéo có ngày sụp đổ. Bọn mật thám tần cho thừa sống thiếu chết. Mới liều chết mà nói bậy bạ. Rằng cái thằng chó kia đến tuần sau thì chết. Không hiểu trời xui quỉ khiến thế nào, cái thằng chó săn đó lại húc phải cái xe của bọn lính đang đưa quân đi dẹp loạn ở Thái Nguyên ... May quá, chúng mới mở cửa ngục mà tống ra, lại sách hòm đựng đồ cắt tóc đi dạo.

Mụ Hoa, đáng đời phải đầu tố rồi. Ai bảo lại là nghiệp chướng nhà Cuông. Lại chui vào cái nhà lăm quả báo ấy mà rước lấy phần tai vạ. Người chết thì đã chết rập cả rồi. Đứa sống thì chuồn mất cả. Phải lòi nó ra, cái giò giò giống của bọn bóc lột. Không đầu nó, nhân dân hóa ra sợ con mẹ chửi chửi. Có phải lúc son rồi, bọn Cao, Mây, Khiển, Sùng ... được cầm tay đã là khó. Bây giờ bụng lặc lè thế kia, chúng phát khiếp. Bảo mụ Thên diu nó ra thì sợ như đĩa phải bỏng. Không có cách mạng về, thì mụ nịnh nọt, xin từng chiếc quần áo thừa. Được đỡ đẻ cho con dâu nhà Cuông là vinh hạnh. Nhưng bây giờ mụ không muốn nhìn mặt cái con mụ Hoa. Mụ đã thuộc từng vết nhăn trong người nó. Mụ đợi, để vạch ra cho bàn dân thiên hạ hay. Cái loại đã sướng thì cái của chửi đẻ cũng sướng. Cha chúng nó, cái quân bóc lột.

Đò Cao, Phách đành bắt cô đầu Tuyết và Bản diu mụ Hoa ra trước nhân dân. Ông cán bộ, Mây, cô Vẹn ngồi chễm chệ trên bàn. Cán bộ chưa giờ sờ ra thì Đò Cao đã quát. Tại sao nó quát ư ? Vì nó muốn đe cả con mụ Tuyết Tuyết. Nó mà khai ra sự muông thú của Cao thì đi đời mọi cố gắng. Đi đời cả hy vọng được chia quả thực. Không sợ, nó mà dám nói, biết đâu tội càng nặng, tội vu cáo cán bộ nặng lắm. Nhất là bôi xấu người có đạo đức như Cao. Lỡ cái thằng Phách chó con kia nó đầu thì sao ? Chẳng sao cả. Ta đã bảo, sẽ cho nó ở riêng với đứa con gái lớn nhà này ... Còn đòi gì nữa ?

- Thành khẩn mà nhận tội ... Còn có tao đây nghe chưa ? - Người nghe hiểu thế nào cũng được. Mà đầu tội, Đò Cao sẽ vạch mặt. Hoặc có Đò Cao đây bao che, đừng lo gì.

Mụ Thên nhảy ra mụ dơ duốc chuyện trời mưa trời gió phải đi đỡ đẻ cho cái con mất dạy kia kìa. Đẻ ra cái thằng con đứng lù lù kia kìa ... Mưa gió, sấm chớp thử hỏi có ai phải làm lụng lúc đêm hôm không ? Chỉ những người lao động như bà thôi. Bà làm phúc cho nhà mày, lại còn cười cợt à. Là mất toét, vấy dục chứ gì. Cái thằng Đò Cao trời đánh kia nó công bà, nó đánh ngã bà, gắp hôm trái gió trở gờì bà đau nhức mõi. Đò Cao giật thót cả tim, nếu con mụ trời chu đất diệt kia không hãm lại bót cái miệng nó phun ra thì mình chết. Thằng Phách nắm chặt cái gậy phát run cả tay. Linh cảm cho Phách biết cái thằng đực rựa kia không khéo đẻ cả mẹ nó ra mà chồng ... Thôi thì, xấu thì xấu bà, cứ nói quách ra cả đi cho nó bạc mặt cái lão Cao tham ăn kia. Phách làm như bực mình nói chen vào:

- Cứ nói hết sự thật ra ... Cái khổ ... Cứ nói cả ra cho bồ tức !

Cô đầu Tuyết bực mình nhìn bộ mặt biến sắc của Đò Cao. Cô nhận ra vẻ nhúm nhó của kẻ hành sự nhục cảm không biết run sợ ... Không hiểu được tức giận hay đau khổ, nhục nhã nữa làm cô ghen cả lòng ngực. Cô muốn chạy đến mà cầu xé vào bộ mặt của kẻ bất lương đang nhìn mụ Thên không nháy mắt.

Ở đám người đang chờ đến lượt mình được đưa ra đầu tó. Lão Quỷ Cốc bộ mặt ngưỡng thiên bất động. Hai hố mắt đen ngòm mở ra nhìn trời. Cái miệng há ra dường như lão không nghe bằng tai, mà bằng cái miệng đang đớp lấy từng lời. Ngồi bên cạnh là lão Lật, còm nhom như con chó nhà giàu. Đầu lún xuống giữa hai đầu gối. Cái mũi nhọn như mỏ chim ung đang mổ vào đêm tối. Cặp mắt không hiểu là mở hay nhắm mà mỗi lần tay mục Thần giơ lên, hạ xuống si sói cứ giật thót vì sợ đến lượt mình. Quản Mâm, mặt đầy thịt, hai má béo ị làm cái mũi lún xuống trông như cái chim trẻ con. Cặp môi không khép kín, cái lưỡi thò ra như cái mũi ...

Phách ta thấy mẹ mình nói có vẻ tẻ nhạt. Chắc mấy chén rượu trong bụng đã bị nhạt rồi. Vội nhảy ra, kinh nghiệm của các lần đầu tó đã cho Phách hiểu rằng, nếu bịa đặt ngu ngơ không khéo lại làm cho mình mất uy tín. Phải chọn những điều mà dân có thể nhìn thấy, nghe thấy mới mong làm vừa lòng được thượng cấp. Kể ra, Phách cũng đã rút ra được điều đó một cách sớm sủa. Nó sẽ còn giúp cho hắn thành công được nhiều việc.

- Mục địa chủ Trịnh Thị Hoa ! - Phách chỉ vào mặt mục Hoa một cách dứt khoát. Đỏ Cao hoảng lên. Cái thằng này, ai bảo cho nó biết cái con mẹ này là họ Trịnh ? Thì Phách chả bắt thằng Bản đi ghi danh sách bọn thiếu nhi mà lại.

- Dạ ... thưa ông ?

- Có phải, súng của bộ đội mất, tìm được dưới ao nhà mày không ? - Cái thằng chó đẻ này, lúc đó cặc dái nông nông, ỉa đùn làm sao có thể biết được. Đỏ Cao hơi bị chồn với thằng Phách đấy.

- Dạ ! - Mục Hoa run run không biết trả lời ra làm sao.

- Có phải đã tìm thấy không ?

- Dạ !

- Biết bao người mới tát cạn ao ?

- Nhiều lắm ạ !

- Chính cha của tao phải tát đấy ! - Hắn nhìn ông Mảy đang gật đầu. Không phải ông tán thành ý kiến của Phách mà do không quen ngồi lâu mà gà gật.

- Có phải nhà mày nấu nồi cơm to bằng cái nong không ?

- Dạ !

- Gạo thóc lấy đâu ra, hờ đồ bóc lột ?

Có tiếng cười khúc khích của đám đàn bà con gái. Họ cười vì nhìn thấy lão Quỷ Cốc miệng đớp đớp, có lẽ do ngủ mơ mà lép bép cái miệng. Phách tưởng là cười mình. Cặp mắt bé dại nhìn lướt qua mặt Đỏ Cao, cô Vệt, ông cán bộ như cầu cứu. Cán bộ đội mới đập bàn quát:

- Đến để khai hội hay đùa đấy ?

- Trật tự ... Ai phá rối trật tự sẽ bị gô cổ lại, ghép vào tội đồng lõa với bọn phá hoại đấy ! - Đỏ Cao lấy lại nhuệ khí. Hắn tìm mục Hắn bảo lên mà tố, nhưng mục chui ở đâu không biết. Cao đã nói với mấy đứa cháu nhà Công, phải ra mà tố, biết đâu chả được cái gì. Hắn rất muốn ra đề xi và cái mục Hoa cho bố tức. Mục có ác với nó bao giờ đâu. Hỏi xin cái gì, bao giờ mục Hoa cũng cho ít nhiều. Cái mặt, con mắt ấy, Cao từng ước ao ... Nhưng không vạch mặt mục cho boả ghét thì chịu sao được. Đấy cái mặt cứ như là tốt đẹp, sáng sủa ấy. Ai bảo tốt mà không có tội ?

Đỏ Cao đang nhảy qua đầu mấy mục ngồi ở dưới nói chuyện vặt, ăn trầu. Đứng lâu muối quá, cái bụng làm cho mục Hoa chóng mặt lẫn quay ra. Thằng Phách tưởng mục Hoa giả vờ, liền hô: “Đã đảo mục Hoa ngoan cố” ! Phách không được đáp lại là bao, đề nghị cho mục Hoa cút đi, thay thế đứa khác. Ông cán bộ đội về nghỉ ngơi, rồi khoát tay cho Bản và cô Tuyết đưa mục Hoa rời khỏi bụi đầu tó.

Quản Mâm nghe đọc đến tên mình đã khóc te te như chiếc kèn, thật thảm hại. Quản chúng vừa cười vừa ghét cho cái mặt lợn của hắn. Ai bảo chỉ quen núp dưới váy con mục Nhự - Lại nuôi cả một lũ cô đào hơn hớn, móc túi tiền của bọn hút máu nhân dân.

Ông cán bộ không ngờ được đầu Quản Mâm lại thuận lợi và thành công đến vậy. Nhà Quản Mâm lại có thể có mặt tất cả bọn quan lại trong huyện và bọn chức dịch trong làng. Nơi nghèo đói như La Hà mà vẫn ăn chơi, thế mới lạ.

Đêm hôm ấy mẹ của Bản đau đẻ. Bản hoảng lên vì không biết xoay sở ra làm sao. Chạy đi tìm mục Thần, mục còn đang tít cung mây vì được thằng con đãi rượu. Biết làm sao để cứu được mẹ và em bây giờ. Bản chạy đến cầu cứu chú Căn và Thím. Thím ngồi ôm mặt, chú thì chạy ra chạy vào không biết tính sao. Chú

không bị giam cùng đám địa chủ nữa, nhưng không được cất cử công việc của làng xã. Cũng may mà gặp được ông tổng đội là người cùng đi cướp chính quyền ở Phủ.

- Cái thằng nào kia ? - Biết là chậm vậ quá không có lợi - Ông ấy mới hỏi sự tình và nói với ông trực tiếp phụ trách La Hà - Có tội dứt khoát không buông tha. Nhưng những người là cán bộ và Đảng viên thì đình chỉ công tác. Cho ở nhà, có lệnh là phải có mặt. Cần tham gia cướp chính quyền ở huyện, có đứa con đang học ở trường võ bị, con nuôi của Chính phủ ...

- Chú ơi ... Mẹ cháu đang đau đẻ ... Chú ơi ! Bản òa lên khóc.

- Chú làm sao được hờ cháu ? Nhờ con mẹ Thần thì không được rồi.

- Mụ đang uống rượu - Bản nói với chú Cần xem chú có cách chi nhờ được mụ không.

- Không bận núc rượu, mụ cũng không giúp đâu.

- Cháu sợ lắm... Lỡ mẹ cháu có mệnh hệ gì cháu còn biết nhờ cậy vào ai?

- Đừng sợ ... cháu đi ra miếu cô ở gốc gạo ngoài sông ... cô Tuyết đang ở ngoài đó.

- Cô Tuyết sao lại ở ngoài đó ? - Bản hốt hoảng hỏi.

- Thằng Cao mất dạy nó bảo bắt cô ấy ra đó... Phải tách ra, không bàn tán, dầu của nả ...

Bản chạy ra con đê quai. Trời đêm hun hút gió. Gió từ sông Tra thổi về làm Bản rùng mình. Ngày trước Bản vẫn thường đi cùng Phách ra bãi sông chần trâu, thả diều. Chú chơi nghịch ngợm, có lúc không vừa lòng, chả nể gì mông đít cho mấy đá cho boả tức. Bản thường dẫu người lớn cho chú lúc mừng khoai thái, khi thúng gạo. Chú Phách bày trò trốn tìm trong đồng rơm để có thời cơ vụng trộm sờ ti di út. Có lần, Bản vớ được đã nhảy vào cắn vào tay Phách, dọa mách bố mẹ, Phách van lạy Bản mới khiếp. Mùa đắp đê quai phòng lũ, chú rủ Bản núp dưới ruộng ngô rình các cô và các chú ôm nhau. Chú tương đất vào các chú vì ghen tức. Tưởng là cuộc chơi không bao giờ ngừng, không bao giờ dứt được. Vậy mà di út giờ ra sao, cả cha của Bản nữa, liệu có trở về cùng mẹ con Bản nữa không ? Chú Phách thì trở mặt, đã đuổi Bản ra khỏi thiếu niên. Được ăn uống no đủ, lớn vổng lên. Được kết nạp vào thanh niên, chả biết kiếm ở đâu ra cái giường bé tí, cái lược sừng bằng hai ngón tay lúc nào cũng chải bóng cái đầu nhọn. Miệng chửi thề:

- Mẹ cái đầu... Cái mụ Thần sao mà ngu thế... Chắc lúc đẻ núc rượu vào nấp hăng quá bẹp mẹ cái đầu của tao... Nghe đâu... hần còn tiến lắm. Lão Phó Cáy ngoan cố lắm, ngồi nghe đầu tổ cứ làm nhảm cái miệng:

- Đảo điên... cái thằng ngoáy cứt ngửi thối nhà này mà ăn trên ngồi chốc. Phách mà nghe chắc chú ấy tha giật râu.

Đến gần Miếu Cô, Bản giật mình thấy một bóng đen chạy vào trong miếu, sợ quá Bản định la lên cho cô Tuyết nghe để biết cứu mình. Bản lại nghe tiếng vật nhau trong miếu. Tiếng cô Tuyết: - Có buông ra không, tôi la lên đây.

- Tao cóc sợ ... Ngoài này có ma nào biết.

- Ông không sợ cô về bóp cổ à !

- Tao không sợ !

Bản đến gần miếu, định lao vào cứu cô Tuyết, nhưng lại nghĩ, sức mình làm gì nổi, lão Cao khỏe như vâm. Bản nghĩ ra mẹo, lấy cục đất ném vào trong miếu, bắt chước giọng của mụ Hần la lớn:

- Phách ... Bắt lấy nó cho tôi mới !

Lão Cao buông cô Tuyết ra, không kịp trấn tĩnh chửi.

- Mẹ thằng Phách đều ông, đã dắt con mụ Hần ra đánh úp ông hờ ... Đỏ Cao nhảy tùm xuống sông, bơi ra còn nổi ở giữa sông Tra.

Bản vào trong miếu nói với cô Tuyết:

- Cô ơi ! Mẹ cháu đau đẻ ...

Cô Tuyết ôm lấy Bản, thờ không ra hơi:

- May quá ... Không có cháu thì lão ... Cô khóc tức tưởi ... Chợt định thần lại vội kéo Bản chạy theo mình:

- Phải mau lên không mẹ cháu nguy mất.

- Không nhờ được ai cả ... mụ Thần đang núc rượu ... Cháu phải nhờ cô thôi ... Cô về ở với nhà cháu đi ... ở đây cháu sợ lắm !

- Cháu đừng lo ... Cô cũng học trường thuốc, cô biết mình sẽ phải làm gì rồi. Con Lành ra đòi vào những ngày khó khăn, tưởng chừng không vượt qua nổi. Mẹ co

n Bản vẫn phải sống. Lúc này, Bản cũng chưa biết bố mình và di út Thường ở đâu. Rất lạ, mặc dù lúa gạo đã bị thu đi hết, mà mẹ con Bản vẫn tạm sống qua ngày. Chỉ hơi tội một nỗi, phải dời nhà xuống ở chiếc chuồng trâu. Nơi ngày trước Bản, di út, Phách, Hiên, Xoan và mấy đứa em trong họ vẫn thường chơi trốn tìm, hoặc ngày đông giá lạnh thường vẫn rủ nhau lên đó ngủ cho ấm, dầu mẹ đem khoai nướng lên ăn. Cả đêm khúc khích chuyện vẫn không muốn ngủ.

Đội Oánh là người cho Âm Vệ biết, hòa bình sẽ được lập lại ở Đông Dương. Hiệp định Giơnevơ sẽ được ký kết. Cuộc thay đổi rất lớn sẽ xảy ra ở nông thôn. Nhà ông Cuông có khi không còn miếng mà ăn. Ruộng đất, nhà cửa, tài sản sẽ được đem ra chia cho người nghèo. Âm Vệ không còn cơ hội mà đi lang thang nữa. Sẽ phải học cày bừa, cấy hái. Loại người như Đò Cao sẽ chỉ huy lại bọn Âm Vệ.

- Thật vô lý ... Tài sản là do cha ông tôi để lại. Mỗi năm tích góp một ít đến hôm nay mới có, tại sao anh lại lấy chia cho người khác ? Bố mẹ anh có làm ra đâu mà anh lấy của tôi ?

- Đò Cao và ông chẳng hạn ... Sức khỏe lão ấy có hơn ông không. Lão có làm ra nhiều của hơn ông không ?

- Tất nhiên là hơn rồi !

- Vậy quanh năm nó phải theo hầu hạ nhà ông ... Còn ông sống nhơn nhơn ra ... có thiếu cái gì không nào ?

- Tôi cũng đi cắt tóc chứ chơi à ?

- Ông đi du thuyết thôi ... chứ thực tình tiền kiếm được không bỏ cho ông uống rượu.

- Thế tại sao nó lại được của cái nhà tôi ?

- Xóa bỏ ông đi ... Để đòi quyền bình đẳng cho lão Cao và những người như lão Cao nữa.

- Vô lý ... Thật là quá lắm ! - Âm Vệ có vẻ bức bối.

- Chả lẽ họ đi ra trận ... đánh đuổi quân đội Pháp ra khỏi Đông Dương là để cho cái loại ông và tôi chia phần, ăn trên ngồi chốc đây !

- Thế bây giờ tôi phải làm thế nào ? - Âm Vệ buồn rầu hỏi.

- Chuồn ... chuồn mẹ nó đi nơi khác - Đội Oánh cựa quậy bộ ria cá trê. Hai con mắt bé tí lại càng bé như ẩn vào trong cặp kính mắt tròn, đặt chỉ vừa tròng mắt.

- Chết ... Làm sao tôi có thể bỏ vợ con mà đi được ... còn phải thờ phụng tổ tiên nữa.

- Bộ không có ông, ông Cuông nằm dưới đó là đói lắm. Ông có nuôi nổi ông Cuông không, nếu ông ấy còn sống ?

- Anh nói phải, tôi chỉ là cái thằng vô tích sự thôi. Nhưng bỏ nhà tôi bụng mang dạ chửa mà ra đi thì tôi còn ra gì nữa.

- Ra cái gì ... Phải làm một cuộc đời khác ...

Âm Vệ bị Đội Oánh dồn cho tối tăm mặt mũi.

Run như cày sậy. Tưởng là có ai đến bắt đi bắt đến nơi rồi. Hắn bảo chưa biết chừng cả nhà phải lên khu Mã Cọp mà sống ấy chứ. Âm Vệ nhìn ở đâu cũng thấy có kẻ thù. Mà thật thôi. Người ta quanh năm đầu tắt mặt tối mà không đủ ăn. Cha con nó chống cái hèo xuống nước, đứng trên bờ mà lại bảo: có rét đâu nào ? Nhưng đi đâu, ai có thể giúp cho Âm Vệ ra đi được. Người ta mà biết thì cứ là như đòn. Lại còn vợ con nữa. Bà Hoa cái bụng thì chừng đã khó nhọc lắm mới vằn nổi. Ai lo cho bà ấy vượt cạn ? Ôi trời ơi ! cứ ngồi mà lo cho người ở nhà thì ông đã chẳng vác cháp đi lang thang khắp thiên hạ. Đàn bà, họ chịu đựng được sĩ vả. Họ chịu đựng được người ta cũng sẽ tha, chứ cái ngữ ông thấy mặt họ là họ ghét lắm. Cái dáng dài lưng tốn vải. Lại còn lảm nhảm lý sự, câu ca này, trò hát kia ... Người ta còn lo đêm lo ngày gác cho ruộng nhà ông, ông lại ngồi đánh đàn, rượu chè, ghẹo gái ... Không thoát được đi tù đâu. Hỏi ông này, anh ông, ông cụ tôi rồi. Ông có phải là người phải lãnh toàn bộ sự căm giận của dân chúng không nào ? Âm Vệ nghe xuôi tai. Hỏi Đội Oánh có cách nào ra đi chót lọt được không ? Đội Oánh mới rí ra cho Âm Vệ biết. Phải tuyệt đối bí mật, nhờ Hai Sang làm lễ rửa tội, đặt tên Thánh cho mà nhập vào làng giáo ... Cốt là thoát được xuống dưới làng biển ... Xuống đấy rồi ... có thể lên tàu mà đi vào Nam. Vào Nam tôi làm sao mà sống được ... cái loại ông không biết cắt tóc à, trong đó người ta không có tóc chắt. Thế còn ông thì sao ? Âm Vệ lại hỏi Đội Oánh. Tôi có nghề y trong tay, có người gọi là tôi có cơm rượu rồi. Có lẽ tôi và ông không gặp được nhau nữa. Xin ông nhớ cho, chuyện này đừng nói cho ai biết... Họ sẽ tổng ông vào tù đó.

Âm Vệ tiễn Đội Oánh lên xe Cam nhông bật kín rồi vội vàng về quê. Lúc nói chuyện với Đội Oánh thì muốn ra đi ngay. Về đến nhà gặp vợ, Âm Vệ không sao mà đành lòng. Lại còn chuyện của Út Thường nữa, Âm Vệ đã bàn với cô đào Tuyết, cho nó đi học may máy ở đâu đấy để kiếm lấy cái nghề. Tình hình này ai đứng ra lo cho cuộc đời của nó. Nhìn thằng Bản chơi với dì, Âm Vệ không sao khỏi chạnh lòng ... Lại thằng Nguyên nữa, nó sống với cô Quyên yên ổn rồi. Chả gì chú ấy cũng là cán bộ tình nguyện quân bên Lào, nghe đâu sắp được gọi về bổ chức vụ gì khờ khạo.

Đêm về Âm Vệ không tài nào nhắm mắt ngủ yên được. Vợ giục, bố xem có đưa được dì ra Hà Nội, chị Tuyết dặn gặp chị ở ngoài đó. Nhiều đêm Âm Vệ đã đến nhà Hai Sang. Đứng ở cửa mà không dám gõ, lại quay về. Người ở mặt trận đã trở về. Dân công Điện Biên Phủ, Bộ đội trở về, ngực đeo đầy huân chương, huy hiệu Điện Biên. Họ cùng lứa tuổi với Âm Di, Âm Vệ. Người thì đi ở chủ đánh đập khổ sở mà ra đi. Người thì con nhà giàu, trốn cha mẹ mà vào bộ đội. Có nhiều người, bố mẹ bỏ làng đi làm ăn nơi xa, giờ đưa con cái về quê.

Âm Vệ toan nói với bà Hoa, bàn với bà ấy xem sao. Nhưng nhớ lời Đội Oánh lại sợ. Còn với chú Căn thì không dám nói ra với nó rồi. Nó chả làm âm lên lại hồng chuyện. Âm Vệ nói với vợ !. Tôi phải đưa dì nó ra cho chị Tuyết rồi về kéo mà bà ở cũ thì không đi được !

Vợ Âm Vệ tin vào chồng. Không tin sao được, lão có vô tích sự nhưng có bao giờ định bỏ vợ mà đi với người khác. Đêm đó nói thác là có người bên Béch nhần, phải sang xem có việc gì cần. Vợ Âm Vệ cũng chưa bao giờ quan tâm đến Vệ đi đâu.

Âm Vệ bàn với vợ, làm mâm cơm canh cúng ông bà ông vải cho chuyến ra đi gặp may. Vợ Âm Vệ thấy lạ, xưa nay Âm Vệ vốn là người tùy tiện, được chẳng hay chớ. Ngày tết, ngày giỗ ngoài sự lo lắng của ông Cuông ra, chỉ có bà là lo hương khói. Không hề biết ngày kỵ của ông bà, cha mẹ mà về. Lúc ông Cuông còn sống, đã nói khi nói dối với Âm Vệ:- Con rồi cũng đến nước quên cả giỗ cha mẹ mất thôi. Âm Vệ vẫn thói nào tất ấy, gàn dở.

- Lúc sống thầy cứ ăn cho thích ... chết rồi người ta cúng để có dịp đãi đằng đầy thôi.

Nhưng Âm Vệ đã quyết ra đi. Muốn làm mâm cơm để khấn khứa bố mẹ. Gọi chú Căn đến anh em còn có gặp mặt. Nó chẳng học hành bài vở gì cả. Hắn chỉ chuộng võ nghệ. Lại còn muốn làm ra cái chữ riêng cho người Việt Nam. Thế mà hắn lại yên chuyện. Chăm bẵm vợ con, vui thú với cuộc xoay vần. Minh thì vô tích sự, anh Di có chí lớn mà đấu tranh được với ai nào ? Càng nghĩ Âm Vệ thấy Hai Sang có lý. Người nông dân khổ cực, hàng ngày phải lao động quần quật. Họ cần sự thanh thản của linh hồn. Họ cần sự hy vọng vào ở đâu đó, nơi hằng mong mỏi, ở cái cuộc sống trần tục không có được ... Âm Vệ đã có sự no đủ, thanh thoi mà buông thả ... Vậy mà đã để trôi đi ... Đang mất dần. Thời thế không hứa hẹn điều gì với Âm Vệ. Mâm cúng được đặt lên bàn thờ.

Âm Vệ cắm hương lên hết các bát hương. Âm Vệ muốn cúng đứng đắn, đúng phép tắc một lần. Nhưng tên tuổi của người đầu tiên đến đất Côi, rồi ông bà cụ kỵ của Vệ là ai. Vệ nào biết được. Cuộc sống hàng ngày tưởng người khác là rắc rối, là phiền phức, Vệ là người đơn giản, dễ chịu. Hoá ra Vệ là kẻ ích kỷ chỉ biết có mình, đến người cho y một dòng chảy để tồn tại, y cũng không biết. Không nhớ, Không khắc khoải trong trái tim, chắc là họ không sống ở trong đó ...

Phải ngày trước thì mâm nọ, mâm kia. Thì thầy cúng Lật, thầy bói Qùi Cốc đến ề à gõ chuông niệm Phật ... Coi cái gia thất này là nơi ban phát lòng từ bi, hỉ xả. Cái bọn chức sắc trong làng đến để được tăng bốc người có quyền, có của, găm ghề với nhau một cái khâu dít lợn, một chỗ ngồi, một cái vút vào đám lưng à đào ... Thì nay họ cũng phải ần vào bùn mà lo cho số phận đang chờ đợi ...

Hai anh em ngồi bên mâm rượu mà thấy cô đơn. Âm Vệ tợp một ngụm, nói thành thực.

- Tôi học có nhiều mà không là chỗ dựa cho nhà... thấy xấu hổ quá.

- Bác đừng nói thế... cái gì qua thì nó cứ qua... Thầy còn sống có thay đổi được gì...

- Chú rồi chú vất vả đấy ! - Âm Vệ ướm lời để cởi mở tâm can

- Bác bảo sao... Tôi thì làm được gì ? - Căn nhìn anh dò hỏi.

- Nhà mình rồi bí... Tôi chả làm được gì... Chỉ trông cậy vào sự cheo chống của chú.

- Kệ nó ... đến đâu thì đến ... Ai mà không bằng Tuần Tương và Cả Lự... Họ là người cách mạng mà mình nào có biết.

- Thế bác Di không cùng hội với họ sao ? - Âm Vệ dò ý tứ của em.

- Kệ nó... Người như bác Di ít thôi... Người lao khổ nhiều lắm. Họ sống được thì mình cũng sống được. Bây giờ tình hình cải cách đến nơi rồi. Bác đi ít thôi, ở nhà cho nó yên thân. Bác gái lại đến kỳ sinh nở rồi. Vất đấy.

Phải cố mới không để cho nước mắt chảy ra. Âm Vệ hiểu lần uống rượu này, không biết rồi có được uống ở đây nữa không. Lão không lường hết việc ra đi của mình lại gây ra biết bao cái khổ cho người khác phải gánh chịu.

Những ngày vui chơi, hồn nhiên, ra đồng bãi chăn trâu, thả diều của Bản và Xoan, Hiên cùng Phách không còn nữa. Phách không đi ở cho nhà Phó Cáy, nhà Âm Vệ nhưng lừa bốn con trâu ra đồng. Đến mùa cày ông Mây lấy trâu cày cho vườn chùa. Ngoài thu hoa lợi của vườn chùa, còn được nhà Phó Cáy, nhà Âm Vệ đóng cho vài gánh thóc. Phách không thể ăn mặc lành lặn như bọn Bản và Xoan, nhưng cũng là chân sai vặt; có đám, hoặc giỗ cùng với người làm giúp không bữa nào là vắng mặt. Đi đâu Phách cũng về gian nhà ngang với bọn đứa ở làm một giắc. Tuy không được học hành nhiều, nhưng Phách cũng biết viết, biết đọc nhờ vào lòng hảo tâm của nhà Hoa, dạy cho Út Thường, Bản, Xoan và cả Phách nữa. Phách lại lớn hơn Bản năm, sáu tuổi nên ngoài tình chú cháu, bà con từ đời xưa, còn là đứa lớn, có cái uy bày trò nghịch ngợm, cắp vặt hoa quả của vườn chùa, vườn nhãn nhà Quán Mằm.

Phách là em con chú con bác với cái Xoan, nhưng lại lớn hơn. Hồn láo, nghịch ngợm và che chở cho con chị nên cũng được Phó Cáy có phần quan tâm. Lại có điều tiếng, Phách là con của Phó Cáy, chứ ông Mây làm gì nên chuyện. Phách nửa tin nửa ngờ, lấy cớ nhà Xoan không có con trai, càng ra mặt nhơn nhơn. Còn qua mặt lão Phó Cáy, có tiếng là già tay đánh đòn những đứa cứng đầu cứng cổ.

Cải cách ruộng đất như làn sóng tràn đến. Mọi nhà đều xoáy vào trong làn sóng ấy. Bọn địa chủ bóc lột bị sụp đổ. Chưa bao giờ chúng tưởng tượng ra địa vị bị đảo lộn đến thế. Nông dân vùng lên xoá sạch ách nô lệ của mình. Có ruộng cày, nhà ở, trâu bò và địa vị. Có người qua cải cách được đặt lên địa vị ở nông thôn. Phách lớn lên trông thấy. Phách không còn như trước đây, theo đít mấy con trâu, làm thuê cho nhà Cuông, nhà Cáy mà bận công tác mới được giao. Được bầu làm phân đoàn rồi, lên làm việc ở xã. Bọn Xoan, Bản, cái Hiên không dám xách mé như ngày trước mà gọi chú, xưng cháu ngọt lịm. Mà riêng gì bọn nhóc đó, cả La Hà cũng biết được Phách là ít học nhưng có tài ăn nói. Biết chỉ huy cho đám thanh niên, thiếu niên làm thay đổi bộ mặt của xã mình.

Vườn quan đề hoang ở giữa làng. Cả làng ra đó mà ỉa chạp. Ai đi qua cũng phải bịt mũi, đi mau để thoát cảnh mắt vô tình nhìn thấy người chổng mông đi đại tiện. Chỉ một hai ngày, Phách vận động cho thanh niên dọn sạch cây dại, san thành bãi đá bóng của thanh niên bốn thôn bên này hồ La Hà. Bữa trước Phách như con ngựa hoang phi lung tung đùa nghịch theo Bản, thì giờ đây chất đàn ông đã cựa quậy. Làm việc đã có mục đích. Đã biết nói năng bớt phần thô tục của đám trẻ trâu.

Qua sửa sai, Chính phủ đã thừa nhận lầm lỗi của mình. Một số nơi cán bộ bị xử trí oan, đã trả lại giá trị. Cũng may ở làng La Hà chưa đưa bắn một ai. Chỉ quy thành phần, đưa tù ở Chuôi một vài địa chủ cường hào, đánh nông dân. Phách hú vía, nếu hấn mạnh tay đã xúi cho đội đưa Phó Cáy, Âm Căn, Quán Mằm, Cừu Khoai ... đi tù thì giờ đây biết ăn nói ra sao? Đây cái lão Cao, người ta cho làm chủ tịch xã. Không biết chữ nghĩa nói năng trước dân thì phát ốm lên vì thô thiển. Huyện phải truất hấn đi. Có nhiều ý kiến lắm. Ai bảo trong cải cách gấp lừa bỏ bàn tay người ta, vu oan giáo họa. Có đơn tố cáo lão cường hiếp phụ nữ. Cường hiếp ai thì chớ, chứ cô đào Tuyết ở miếu cô ở cây gạo. Cái chết của lão nữa, được giao cái chân bảo vệ hồ cá của xã, thấy cô Hoạch tắm, hấn lặn xuống hồ bơi đến mà ghẹo ... Cao bị mất chức đã đành, lại còn đặt điều cho người khác. Phách cũng bị lão bôi nhọ, rằng Phách cũng trêu ghẹo cô đào Tuyết. Mụ Thên cũng đã đến tận nhà mà té cho cả xóm nghe. Khổ nhất là Bản cũng bị kéo ra làm chứng. Cái ngày đề ra thằng này, Lý Cuông mới sai hấn ra Hạ Vôi để đón tôi về đỡ cho mụ Hoa... Hấn đã làm trò đều cáng... Hấn còn vu oan giáo họa cho người khác.

Đỏ Cao không thể như trong cải cách mà bịch mụ một trận. Cũng không như đêm nọ bị mưa, mà ném mụ xuống đất cho chổng bốn vó lên trời. Cao đành nói liều.

- Tại sao... Làm thế... mà mụ không có con?

Mụ Thên được thể càng xấn vào lão Cao mà vu vạ... Phách ở đâu xộc tới quát, hấn đã quen quát từ lúc có chút quyền.

- Có ý kiến sao bà không lên xã mà báo cáo lại làm âm lên.

- Nó bôi nhọ mẹ mày đây này? - Mụ Thên rên lên hừ hừ.

- Thôi đi ... cứ lên hấn ủy ban mà trình bày... Ông Cao không ức hiếp phụ nữ được đâu.

- Thằng Phách kia... dù có làm quan lớn quan bé, cũng không được quá đấy. Mụ vợ Cao ở trong nhà có nhịn, bây giờ cũng lên tiếng.

- Bà xem ông Cao ăn nói như vậy mà chịu được à!

- Anh về mà dạy người nhà anh đi... Ai bảo bà ấy lại nhảy xổ vào nhà tôi... Nếu cái lão trời đánh nó có đề ra... sao không báo quan mà ngậm miệng ăn tiền.

Biết là có cãi nhau tay đôi chỉ thiệt, Phách làm bộ làm tịch, như không phải mụ Thên là mẹ nó.

- Tôi yêu cầu các ông các bà... Không được xúc phạm đến nhau nữa... Phách bỏ đi... Phách hiểu, làm gì quá chớn cũng chỉ được một lúc, không thể hành động như thằng Phách trước đây được nữa... Phách cảm thấy, đối xử với con chị Xoan, Bản, Hiền có điều gì không đúng chăng ?

40

Phách vào nhà Phó Cáy. Hắn nghĩ phải làm lành từ cái lão bác đầy mưu mẹo này. Lâu ngày không đến, nên con vện chạy ra sủa. Phó Cáy từ ngày được trả thành phần trung nông đến nay, nắm được thóp mấy tay cán bộ dờ hơi như Cao, không có trình độ chẳng mấy chốc mà đổ. Bọn hắn làm quá chớn nên gặp người bị đầu tổ thấy ngượng ngập. Hắn biết chức vụ cao như ông trời mà còn bị oan uổng nữa là hắn. Hắn có mê man là tội ra chứ chơi à. Nhưng thấy nhịn chửi lâu ngày phát ách. Phó Cáy biết thế nào cả thằng Phách để rơi chả phải mò mặt đến. Ngồi uống trà, thấy con vện sủa, biết có người lạ, Phó Cáy chửi để lấy oai:

- Ngứa miệng sao mà sủa hả thằng kia ?

Phách làm như không nghe thấy, cặp mắt nhìn cổ nên dính vào nhau khó phân biệt là nhìn xuống bếp hay nhà trên. Phách thấy Xoan, làm mừng. Chả hiểu mừng thật hay giả bộ:

- Chị Xoan làm gì đấy ạ !

- Chào ... Chào ông Phách ... Không hiểu sao Xoan nhớ lại, Phách có lần bắt Xoan và Bản phải gọi là ông.

- Ông ang gì ... Em đến xem chị có thể lo cho cái đội thiếu nhi được hay không ? - Phách quay lại chào Phó Cáy: - Bác ngồi chơi ạ !

- Anh ... Anh là ai ? - Phó Cáy làm bộ không nhận ra Phách.

- Cháu là Phách chứ ai ... Phách hi hi cười trừ.

- Ôi trời ơi ! Nhà tôi có được cái phúc lớn... Có ông cháu làm cán bộ cơ đấy!

- Bác cứ đùa ... Cháu nào biết làm gì. Biết lỡ lời Phách nói với Xoan, chị đi tham gia hoạt động thiếu nhi đi.

- Nó còn phải chăn trâu để kiếm hạt lúa ... Nhà tôi không biết làm cán bộ... Xin anh tha cho... Kéo có người thấy thì khốn.

- Bác nghe cháu nói cái đã... Cháu cũng vì tình...

- Xin anh bỏ qua cho... tôi với anh có dính dáng gì đến nhau... Mà dẫu có tội tình gì thì anh cho dân quân du kích bắt trói lên xà chứ !

- Bác cứ nặng lời... có bao nhiêu là người, còn sai lù lù ra đó... cháu là cái thá gì ?

- Người ta sai thì người ta chịu... Anh... Anh dám xỉ vả tôi... tôi... không nhìn cái mặt anh nữa... Anh về đi ... Bảo cái lão Mây nhà anh, đừng đến đây mà thấp hương cho tôi nhờ...

- Thôi thầy ạ ! Đừng cố chấp chú ấy làm gì ! Xoan nói với lão Cáy.

- Chị tưởng nó thương chị lắm hả ... Đứa nào kéo chị ra xó chày mà tra khảo xem tôi dấu của nả ở đâu. Nó không mồm năm miệng mười thì cái thằng Đồ Cao mặt giặc kia dám đập tôi à ! Lại còn cố tình qui mĩ cho tôi thành phản động. Chửi cán bộ, chống lại kháng chiến !

- Thôi thầy ạ... Chú ấy làm sao biết được... có người xui nên chót đại...

- Đại gì cái ngữ đó... Tôi mà không mau tay thì hắn đã chết bờ chết bụi lâu rồi ... còn đâu được theo đám ăn tàn... Được nắm râu tôi mà kéo... chị cũng nhìn thấy rồi chứ gì... Anh đi đi ... Đi khỏi nhà này cho tôi nhờ... Cái phúc nhà có phải đã mặt vận rồi không hờ trời ... Đến đây thì Phó Cáy xúc động thật sự.

Nghĩ kiếp trước ăn ở không phải với trời mà bị trời trừng phạt. Cứ nghĩ đến chuyện kiện cáo với bên Bái về ngôi chùa Hoa mà Phó Cáy lại buồn. Nghĩ đến thằng Phách, lão càng đau đớn hơn... Lão khóc thật sự... Hu... hu... u...

Phách bỏ đi, không một lời chào. Phách không thể dày vò, xỉ vả ông Phó Cáy được nữa. Không phải là những ngày sôi sục, ai chỉ cần có hành động bất cần, một lời có vẻ chống đối, một ánh mắt lạnh lùng, thiếu tôn trọng là có thể bắt bớ, giam cầm mà không dám chống lại. Phách nhận ra, địa vị con con hôm nay hắn có, chưa làm cho người ta nể trọng thằng Phách. Thằng Phách dưới con mắt người đời cũng chỉ là đứa lêu têu, chịu sai vạ. Không có hiểu biết cho ra hồn để chinh phục được người đời. Có sức khỏe như lão Cao cũng chỉ là kẻ ăn no vác nặng mà thôi. Phách làm sao để thu phục được người đời, mà không phải là thành tích ăn nói bắt hảo, điều toa để dim người khác xuống mà ngoi lên. Nhưng thật lòng mà nói, đánh đổ bọn địa chủ là đáng đời. Chả lẽ đó là sự oan khiên, là hoàn toàn bịa đặt. Là mãi mãi những người nghèo chịu kiếp tôi đòi cả hay sao ? Lúc này Phách vẫn chưa nhận ra được cái đáy của sự xấu xa, không

chỉ lệ thuộc vào sự thất học, mà không nhận thức ra được nơi trái tim nghèo nàn, ghen tị nhưng có điều kiện lại trôi dạt sự tham lam và chà đạp lên người khác.

Lão Mây sau sửa sai, đã trả lại công việc cho xã. Lão nói rất thật thà:

- Tôi không có khả năng để đảm đương công việc làng xã đâu... Không phải những người như Phó Cáy, Quyên Du, Cửu Khoai họ không có trình độ đâu... có điều họ tham lam và độc ác quá... Lúc đó có rất nhiều người chê cười lão Mây... cho rằng nhiều năm quét dọn nhà chùa đã làm Mây mù mị đi mất rồi... Phách không thể thấy buồn vì chuyện những người gần gũi chơi đùa ngày xa như Xoan, Hiên và cu Bản đã sợ Phách mà lìa xa. Phách phải làm gì đây ? Chả lẽ lại van xin những loại người mà cách mạng vừa đánh đổ... Hoặc chơi đùa lêu lổng, trèo cây đa bắt sáo, đi ngó trộm mấy lão quan làng ô áp mấy bà cô ? May quá, chính lúc đang bế tắc ấy Phách được gọi đi học một lớp ngắn ngày, bồi dưỡng cán bộ trẻ cho xã. Phách chạy đi tìm cái Xoan, Bản và Hiên để khoe, chạy gần đến nơi thì mới nhớ ra: - Từ lâu rồi làm gì có chuyện ta phải đến nhà ám Vệ. Tại sao ta lại phải đến nhà cu Bản, con chị Xoan mà báo tin này ? Thật là vớ vẩn.

Chuyện Âm Vệ mất tích đã làm cho La Hà bàn tán từ dạo cải cách ruộng đất. Người ta cho là Âm Vệ nghe tin phải đấu tố nên sợ quá mà cấp tráp đi lang thang để trốn tránh. Nhưng khắp nơi trên miền Bắc đều cải cách, hẩn làm sao mà thoát được. Mụ Hoa thì báo cáo với đội là Âm Vệ đưa Út Thường ra Hà Nội để học may máy. Chỉ có điều không nói ra sự thật là đưa ra để cô đào Tuyết Tuyết giúp, mà cô đào Tuyết đã nói rằng không gặp Âm Vệ. Nói ra lúc đó thì còn để đầu cho bà con chửi bởi cái lũ vô tích sự, ăn hại nhà hại cửa, lại phải để cho con đàn bà chửi phải chịu đầu tố thay chồng.

Cho hai người đứng hai bên mà đỡ mụ Hoa để đầu là ưu tiên lắm rồi. Chả lẽ lại cho con chửi đó ngồi, để nó thấy lòng thương của nhân dân à, còn lâu. Khổ cho Bản vì phải diu mẹ đứng để chịu đầu mà người chịu xấu hổ ê chề lại là hẩn. Người ta đưa chuyện từ thời chí mền ra hỏi tội. Từ cụ kỵ xa xôi, đến người thân của nhà hẩn. Tiện thể cô đào Tuyết Tuyết cũng bị đầu luôn. Ai đời lại đẹp khôn khổ thế hờ con trời đánh. Ăn cái gì vào miệng mà trắng đẹp, học cao. Ngủ mới yêu con nhà địa chủ ... Chuyện thầm kín, lằng lộn của đào Tuyết cũng được người thóc mách đưa ra phơi cho thiên hạ xem.

Lại cái thằng khi, con nhà Âm Vệ kia, tại sao con em người ta ăn đói mặc rách, mình lại không biết cái khổ là gì. Bản không đủ lý lẽ để cãi lại. Sợ hãi và cam chịu, nhưng Bản nhận thức ra một điều mong manh, có phần phi lý. Tại sao hàng ngày họ lại đấu sự thù oán đó đi để lúc này mới bùng lên như ngọn lửa rừng rực.

Mẹ của Bản không cảm nhận được sự căm thù của người nông dân đối với mình. Cho rằng hàng ngày không hề dọa nạt ai, cả khi họ ăn xấm ăn xít trộm vặt vài đon lúa, lúc bà ra đồng kiểm tra việc làm ăn. Họ vẫn nói lời ngọt nhạt mong bà xoá đi sự lầm lỗi của mình. Trong đám dỡ, đám việc, có điều kiện là xoáy một ít dầu vào áo sống, đưa qua bờ rào đem về cho con cái. Biết là họ thiếu thốn, nên nhân nhượng, không phải vì sợ gì họ, bớt chút ít của một nhà giàu như ông Công cho họ có sao đâu. Mẹ của Bản, có tiếng là người tốt trong đám đầu con của nhà ông Công. Nhưng mẹ của Bản không hình dung được sự uất hận, nghèo khổ truyền kiếp đã hẩn sâu trong cuộc sống của họ. Của bố thí, trả công kia có thấm tháp là bao với miệng ăn của nhà tá điền. Có khi nào được ăn no mặc ấm ... Đối mặt với sự vùng lên đó, làm sao khỏi ngã gục, với nếp suy nghĩ củ kỹ, cho rằng sự giàu có, chức tước cũng là cha truyền con nối. Của một dòng họ. Của một nhà ... Mụ Hoa từ choáng váng đến uất ức, toan liều chết với những con mụ mới hôm qua còn xu nịnh lấy lòng, nay đem bao điều xấu xa, bịa đặt đổ lên đầu mụ. Hôm qua còn xưng bà bà, chị chị nay gọi bằng con gọn lỏn, đẩy mụ xuống hàng hèn hạ, bỏ ổi nhất của trần gian.

Mụ Hoa muốn liều, treo cổ như bố chồng từng làm. Như em gái của mình từng làm. Nhưng tiếng đập thoi thóp của cái thai làm mụ thấy ân hận. Đứa trẻ trong bụng thật vô tội. Nó có gây ra cho những người kia điều gì ác ... Mầm ác có phải do ông bà, bố mẹ chúng tích tụ lâu nay. Bây giờ nó sắp ra đời, nó phải trả nợ cho tiền kiếp hay sao ?

Những ngày khôn khổ ấy, Bản, cô Tuyết là chỗ dựa cho mụ để sống. Mụ muốn sống vì hy vọng vào việc Âm Vệ đưa Út Thường đi xin việc. Biết đâu ông ấy làm được cái gì nhờ vào sự lang thang của mình. Trong ngổn ngang của thất vọng, không có lối thoát đó. Đêm đó, mẹ con mụ đã dọn xuống chuồng trâu để ở. Phải hàng tuần lễ mẹ con mụ mới chuyển nỗi phân trâu ra khỏi chuồng. Cô đào Tuyết và Bản phải ị ạch gánh nước lau chùi hàng tuần nữa mà mùi cứt trâu không hết. Mụ Hoa không thể nào tưởng tượng ra cái mùi hoai hoai ấy lại dai hoi, bền bỉ đến thế. Mụ lấy áo quần phủ lên mặt mũi, nó vẫn thấm qua vải lọt vào ... Mùi oai oải, khăm khăm mà Bản cố đẩy ra, rúc vào ngực bà mong tìm thấy hơi hương của mẹ mà xua đi mùi của trâu.

Hai mẹ con nằm im trong đêm, không đèn đóm. Nằm im vì sợ. Sợ có người gọi dậy. Sợ bất chợt người ta mở chốt cửa chuồng trâu vào. Con trâu cứ đứng lù lù trước mặt, mũi của nó thật phi thường, ngạo nghễ. Có tiếng gọi cửa, rất khẽ... Chị Hoa... Chị Hoa... Mụ nằm im lặng, chết khiếp. Người ta gọi là con Hoa, con chó Hoa đã khiếp sợ. Được người ta gọi bằng chị, lại càng sợ hơn. Lại có tiếng gọi: Bản ơi... Bản... Để mẹ gọi cho... con đừng gọi, kéo có người nghe đấy... Bản bò dậy, đến cửa chuồng nhìn ra ngoài... Có hai bóng người ngoài cửa... Tiếng của cô Quyên thật rồi. Bản nín thở cho bớt phần hồi hộp.

- Cô ơi ! Để cháu mở cho cô...

Chốt cửa chuồng trâu mở rất khê, nhưng vẫn phát ra tiếng động. Mụ Hoa bê chiếc bụng lần đến cầm lấy tay cô Quyên. Mắt sạch cả rồi. Khổ lắm cô ơi. Không còn ai chịu thay cho chị nữa rồi. Cô Quyên ôm lấy chị dâu khóc nức nở. Thôi, chị cố mà nhẫn nhịn. Đến ngày sinh cháu rồi... Đừng nghĩ đại đột mà tội. Nguyên đâu... Lại với bác, mẹ của con đấy... Nguyên ngập ngừng, rồi ôm lấy mụ Hoa. Nó biết từ lâu rồi, là con của mụ Hoa... là em của Bản, nhưng ông ngoại thương mẹ Quyên mà cho nó ra làm con nuôi. Nó cũng biết cả sự hắt hủi của người nhà Tuần Tương với mẹ Quyên của nó. Nhưng bây giờ, Nguyên đã có chỗ dựa. Đó là dượng Xuyên là cha nuôi của nó. Nguyên muốn nói một điều gì để mẹ và anh bớt buồn khổ mà không nói được câu nào... Nó cũng nghĩ thấy mùi da trâu khảm vào trong không khí. Ngái ngái, khảm khảm mà hàng ngày nó vẫn áp mặt vào cùng lũ trẻ bơi qua dòng sông Tra.

- Bản ơi ! - Cô Quyên đặt tay vào đầu cháu.

- Dạ ! - Bản phải cố kìm không phát ra tiếng nấc.

- Cháu cố mà chịu... chăm mẹ nhé... Giúp được gì mẹ con cháu cô sẽ cố... Đừng để mẹ cháu làm liều... Ở Nam Hạ người ta còn xử bắn mất hai ba người... Trước cũng là nhà giàu, ủng hộ kháng chiến... Còn có ông chức to hơn cả Tuần Tương kia.

- Thế người ta đồn ... Cô cũng bị gọi ra để đầu tố ...

- Có ... Họ có gọi ra ... Là con ông Ấm Công ... Nhà giàu đám cưới cả làng đi đưa dâu ... Nhưng ông ấy đi ở ... Bố mẹ mất sớm ... Là cháu họ của Tuần Tương ... Ông ấy là người của cách mạng gài vào nhà Tuần Tương đấy chị ạ !

- Cũng là may cho cô... thằng Nguyên có ngoan không, mụ Hoa sờ vào đầu vào mặt con trai... Bà muốn hôn hít con... Kể từ lúc nó lọt lòng đã xa mẹ.

- Cũng có đứa ác, nó bảo phải đưa thằng Nguyên về La Hà cho đầu tố... Em mới nạt lại... Các người không có quyền đó. Nó là con của tôi. Ở với tôi từ lúc lọt lòng. Ông Xuyên đã nhận nó là con... Có giỏi thì đưa ông Xuyên về mà đầu tố...

Nguyên nắm lấy tay Bản... Người ta bảo hai anh em giống nhau như hai giọt nước... Bản là anh tất nhiên phải ở với bố mẹ rồi ... Nguyên ra ở với cô vì lúc đó cô chưa có các em ...

- Cô Quyên... Mụ Hoa thì thảo.

- Dạ ...

- Cô có thể nhờ chú ấy dò hỏi xem bố Vệ của bọn này đi đâu...Tôi sợ lắm... Tôi sợ ông ấy không về nữa... Nguyên nói với mọi người.

- Hay để con ở lại đây một tuần với mẹ ?

- Sao con lại nói thế ? - Mụ Hoa nhận ra bàn tay của con run run.

- Anh và mẹ khổ quá ... mà con không giúp được gì.

- Mẹ và anh chịu được ... con về đi ... Con không quen cảnh sống này ... Mụ Hoa khóc lên rung rức.

- Con và anh Bản giống nhau. Con có thể vào sống với mẹ một tuần ... Anh Bản ra sống với mẹ Quyên một tuần lại về ... Mẹ không đồng ý, cô Quyên thì cười, bảo nó đã nói với em rồi ... Mọi người đều cười. Bản sẽ không bao giờ quên được câu nói của đứa em sinh đôi đêm ấy ...

- Cô có cho mẹ con tôi cái chi thì cẩn thận kẻo có người biết thì khôn đấy... Mụ Hoa dặn cô Quyên. Khi hai mẹ con cô rời khỏi gian chuồng trâu ra về.

Con ra đời trong bi kịch, mà mẹ con bà Hoa không con đường trốn chạy. Không ai ngả tay ra để cứu vớt sự rơi xuống đáy của gia đình nhà Ấm Vệ. Bản không biết làm gì để giúp cho mẹ. Cái no tính từng bữa. Con mắt của người đời mẹ con của Bản là vật thừa. Đầu tố, mắng mỏ qui kết cũng đến thế. Vì sự thực mẹ con Bản không phải là kẻ cần truy tìm. Ai cũng biết hai mẹ con Bản không phải là mấu chốt của việc gây ra cảnh bất công. Chỉ cần Phách hoặc Đỗ Cao cũng có thể đánh gục bọn chúng rồi. Ngay Ấm Vệ có mặt ở đám đầu tố cũng chỉ là bù nhìn cho sự tức giận. Họ cần những tên áo mũ khăn đai đẩy họ đến nông nổi ấy. Cái bọn ngồi ăn thụ lộc ở đình làng kia... Phó Cáy, Quản Mắm, Chánh Tào, Phó Du, Cừu Khoai ... chúng ngồi đó, dù có róc xương thịt chúng ra vẫn chưa đã cơn căm thù ... Phải rồi, phải là loại lão Công cơ. Lão cười con ngựa đi thăm đồn điền. Lão bắt Đỗ Cao phải ních hết một nồi cơm nếp bị cháy. Tưởng có thể ăn được. Miếng đầu còn hôi hã. Mùi thơm trong vị vàng khè, đắng ngọt. Ăn đến bát thứ hai đã không dám nghĩ mùi khét... Tại sao Đỗ Cao dám bỏ ra ngoài trêu ghẹo mấy con mụ làm thuê, phát cây chặt cỏ để cho nồi cơm nếp của lão bị cháy. Thì Đỗ Cao phải ăn cho kỳ hết... Ăn đi, từ trưa đến tối, uống nước cho no bụng để bốn năm ngày sau còn nghe tiếng réo sôi của cái bụng. Cao căm thù nhà Công là

đúng thôi. Đập bàn thờ ư ? Cao không dám, Cao không thể liều được. Hành hạ con mẹ Hoa sao, thằng Bản cùng lũ kia cho bổ tức. Lão đã làm cả rồi. Đổ Cao còn cào một niềm khoái cảm được trả thù. Bữa trước nó cười cổ đề đầu mình, giờ mình phải bắt tội nó hầu hạ cho hả giận. Một nỗi xót xa, trào lên làm cay cả sống mũi Cao. Bây giờ tuy không có địa vị gì cao. Nhưng cũng có bát ăn bát để. Chỉ hiềm một nỗi, con mẹ Hân cứ toài ra một lũ con gái vô tích sự. Làm sao có người hương khói cho cha ông ? Nghĩ quần nghĩ quanh, không ai bắt cái thằng Cao này vào tù vì chuyện ngủ với con đàn bà bỏ đi.

Cao ngồi uống rượu. Chửi vợ mắng con cho đã đời. Mắng luôn cả nhà Cuông xem có đứa nào ra mặt trả lời không. Cái đồ hèn, lại chuồn cả lũ, không có đứa nào còn sống mà dơ mặt ra cho nhân dân trả thù hả ? Ngày xưa nghênh ngang lăm vào. Mừng thọ này. Cưới xin này. Tại sao hân không biết gả con mẹ Quyên cho tao để bây giờ khỏi phải chịu khổ chịu sở hả. Thằng Ấm Vệ là đồ đều, lúc có máu mặt, cắt cho cái tóc, nó dám bảo cái đầu tao như quả dưa, củ chuối ... Không về mà xem con vợ nó hả ? Cao từng thấy con mẹ Thần đỡ đẻ cho con Hoa cái dạo trước. Nó đã nấu nước sôi vào cho con Hoa tắm tấp trước lúc đẻ ... Đã nhìn thấy mẹ Hoa trần như nhộng nằm la lổ. Hân đã bị Ấm Vệ cho cái bạt tai vì chuyện ngó trộm của ấy ...

Đỏ Cao chửi chán, liền chui qua cái hốc ở góc cây thị. Hân rào chồm sang đó với nhiều ý đồ lắm. Muốn chiếm đoạt một phần đất vườn nhà Cuông, lại muốn đào sâu xuống xem, cái lão ấy có dấu của nả ở góc cây này không. Bình thường lão đập vào cho có vẻ kín đáo. Nhưng đêm lại, Cao muốn chiếm đoạt. Chiếm con đào Tuyết, có là gì. Chiếm con vợ Ấm Vệ là lãi to. Người ta còn nuôi đứa ở kia mà. Nó lấy mình suy cho cùng là mình thiệt. Có thể mất mẹ cái chức mà lăm kẻ ngủ mơ cũng không có. Nhưng cứ ngồi lì ra ở trụ sở. Liệu mình có nhìn thấy con chữ nó nói cái gì... Thằng Bản cho đi trâu... con trâu nhà nó đấy... cho vào chuồng nhà nó là yên chuyện. Con mẹ Hoa, cái ngữ ấy còn đẻ được... Không phải cưới xin, gả bán ... Nghĩ tới đó Cao toan cười lên sằng sặc vì khoái bụng ... Nhưng hân thót bụng lại... Chui qua lỗ rào nơi góc cây thị nó ngửa mặt lên như thói quen tự nhiên... Như lần hân ôm lấy cái thân của lão Cuông cho Phó Cáy chặt sợi dây buộc treo cây thị ... Cao nhìn thấy... thật như ban ngày... một thân hình treo lơ lửng trên đó... Tay đang huơ huơ trước mặt hân mà cười ... Hân nhìn hàm răng trắng lóa...Chết cha rồi... tia mắt đang nhìn vào mắt nó... Sợ quá... Hân rú lên chạy một mạch...Hân chạy và la lên...Ồi trời ơi...có ma... Hân chạy và chui tọt vào ôm cứng lấy con mẹ Thần... Hân không biết làm cách nào mà con mẹ ấy lại thổ được cái của tội của nợ ấy đùa nghịch... Tiên sư thằng Phách... cho cả một đám thanh niên trời gợn lấy Đỏ Cao giải ra trụ sở ủy ban... Cao không còn biết nói năng câu gì nữa... Bà Vệt chủ tịch xã, vợ cái tay bộ đội Điện Biên ấy... cùng tuổi với Cao đây... có mấy lần Cao giả vờ đưa chén nước quá tay suýt đựng vào... Đập bàn nói với mọi người:

- Không ai thềm xét xử gì cái ngữ ấy. Nhưng không thể để một cán bộ như ông Cao làm xấu mặt nhân dân... Tôi đã nghe nhiều chuyện đồn đại... Nửa tin nửa ngờ... chuyện này còn cải được nữa không ?

Cao cắn răng không nói. Nói được gì nữa đây. Con mẹ Thần không biết dơ cái mặt.

- Hân đã ức hiếp nhiều người rồi... Tôi cứ muốn vạch mặt từ lâu... Nhưng con tôi can ... Tôi biết nói gì với chị được... Cái thằng Cao giả thú kia ?

Xã mời Căn lên đá thông. Về công lệnh, về việc xử lý oan cho ông đạo cải cách. Nhiều người sai sót. Tuy nhà giàu có nhưng đối xử với mọi người không ác độc. Căn không nói gì chỉ cười. Đời Căn không có cái thú học chữ. Căn đã nói với các ông anh, chữ Tây, chữ Tàu, Căn ngán lắm. Đọc cho người nước mình nghe chứ đâu cho người Tàu. Cái thằng Tây nó sang đây, thì bắt nó học tiếng ta, lại bắt ta học tiếng nó là nghĩa làm sao.

Căn chỉ học võ. Học các miếng võ, cũng dùng tiếng Tàu cả. Căn toan bỏ, chú Xuyên lấy cô Quyên nói đùa. Bác có nói tiếng Tàu đâu. Bác dùng động tác của thầy dạy mà múa lại. Các cử chỉ hành động ấy là của võ sư dạy chứ. Chú ấy động viên cho Căn tập, chứ mở miệng ra đã phải nói từ ngữ lại căng... Căn chán. Hai anh Di và Vệ thì người âu tư, người lấy thiên hạ làm nhà. Căn vui với bạn bè... chăm chăm, một câu như là bị ám: Có ai đặt ra cái chữ cho dễ hơn không nhỉ? Căn bị cuộc đời cuốn hút. Nhập tâm cả kinh kệ mỗi khi vào chùa chơi với lão Mây... Sư cụ bảo Căn, có huyền cơ... Đôi mắt to, rõ con người chính trực. Cướp chính quyền huyện, vào đầu tiên, treo cờ ở phủ, người khác tranh công, khai là vào đầu tiên cũng mặc kệ. Hoạt động tự vệ không biết mệt mỏi. Năm bốn bảy ông Tuần Tương, ông Cả Lư, chú Xuyên vận động và giới thiệu mới chịu gặp anh Mãi chồng chị Vệt để giác ngộ. Thời ấy cũng đơn giản, Căn thật thà bảo tôi con nhà gia giáo nhưng không học chữ, tôi không thích cái chữ tàu nên không học.

Các vị thấy tôi không đúng là người cần dùng thì tôi xin thôi. Lúc có việc thì hãy gọi. Cảm kích tính ngay thật của Căn, người ta viết hộ, Căn chỉ việc tuyên thệ - Căn vào tổ chức có nhiều cái lợi, tranh thủ sự ủng hộ của Âm Công, ngăn cản không cho Âm Công bán đồn điền cho thằng PaZô, là ngăn cản bàn chân của Pháp vào vùng bán sơn địa. Căn trong số ít ỏi con nhà có máu mặt ở La Hà không cạy vào giàu có mà đề nét người nông dân.

Người ta đã lập danh sách để đưa Căn vào giam ở Chuối. Thật may mắn cho Căn, gặp được người cán bộ đội cùng vào phủ cướp chính quyền thực dân phong kiến. Anh ta lơ đi như là không quen biết. Nhưng lại báo cáo lên trên. May cho Căn là lúc đó cũng có mặt đồng chí cán bộ quân đội, cái ngày Căn đứng ra nhận lấy súng để bố mình không bị bắn vì sự rắp tâm của bọn Bạ Thấy, Đoàn Khoai ... Căn được để lại quản thúc ở địa phương. Cô Vệt hiểu về Căn mà không dám đứng ra bảo vệ. Thời ấy nó thế. Trách làm sao được. Kể cơ hội có thể lợi dụng mà vu vạ.

Ngay cả lần thằng Châu cùng mấy đồng học ở trường thiếu sinh quân đi qua nhà, cũng phải lấy giấy tờ của chỉ huy, của đội mới gặp được bố. Căn cũng không dám nói cho mẹ con bà Hoa đến vì sợ người ta lại nói tụ tập để bàn chuyện nhảm, ảnh hưởng đến tiến bộ của con cái. Căn đã nhìn thấy Cao và Phách lấp ló ngoài cửa muốn gây sự. Phách làm như không nhận ra Châu, hỏi rất xéch mé:

- Đã xin phép đội chưa mà đến thăm nhà thành phần ?
- Thưa ông... có giấy của trên đây ạ ! - Căn vẫn bình tĩnh trả lời.
- Ai như... thằng Châu... Về dự đấu tố hở ? - Đỏ Cao gây sự.
- Ông Cao... chú Phách, bây giờ oách nhỉ ? - Châu thật thà tay bắt mặt mừng.
- Mày... dám nói bọn tao là cái lũ ngu vô tích sự hả ? - Đỏ Cao đỏ vầng mặt nói với Phách: - Anh em hãy đưa thằng này ra trụ sở... Trong lúc nội bất xuất, ngoại bất nhập mà dám liên lạc với bọn địa chủ. Mà hắn cũng con nhà địa chủ mà lại.

Châu bị giải ra trụ sở. Bà Bân thở vắn than dài, sao con lại về trong lúc này mà làm gì không biết. Căn nói cho vợ yên lòng. Nó là quân đội, bà đừng lo không ai dám bắt bớ đâu. Đỏ Cao hùng hổ báo cáo với ông đội cải cách và cô Vệt.

- Chúng tôi... bắt được quả tang kẻ lạ mặt liên lạc với nhà Căn... xin xử lý.
Châu báo cáo với ông đội cải cách, mình được phép qua để vào vùng giới tuyến quân sự tạm thời. Xem giấy tờ ông đội mới nói rõ.
- Xin lỗi... thật tình đồng chí Cao không xem kỹ... Được sự đồng ý của chỉ huy và tổng đội... Xin lỗi đồng chí Châu. Phách có vẻ then, cười làm lạnh:

- Thằng Châu... Không còn nhận ra được... Quần áo, cơm nước của quân đội có khác.
Căn không muốn nhận việc gì trong lúc này... Tuy đã sửa sai, thành phần đã được định lại, nhưng Âm Vệ hiện đang ở đâu ? Có người đồn, Âm Vệ đã đưa Út Thường đi trốn, lấy Út làm vợ... có kẻ còn đặt điều biết đâu đấy, lão đã xuống tàu vào Nam rồi. Căn lại ra làm việc để trả thù những người ăn điều nói thừa cho nhà mình ư? Căn không làm được điều đó. Căn chỉ muốn cho gia đình vợ con yên ổn làm ăn sau cơn sóng gió. Nghe ngóng đi tìm Âm Vệ về lo cho mẹ con bà Hoa.

Cô Vệt thấy Căn phân vân thì động viên.

- Bác Căn xưa nay lo lắng cho công việc của xã hội... Bác có thể ra giúp cho xã cai quản trật tự được không ?

- Tôi xin nhận việc làm bảo vệ cho xã... Chẳng gì tôi cũng vọt vọt có chút võ.

Thấy Căn từ chối việc ra xã nhận chân phó chủ tịch, Phó Cáy đã nói khích:- Anh thật là... Anh để cho cái thằng Cao, thằng Phách nó hạch sách nhân dân đến bao giờ... Anh có con là quân đội thì cũng phải lo cho chúng tôi nữa chứ?... Anh không muốn cho ông Quản Mầm mở lại đám hát sao ?

Ngày Châu được về phép thăm nhà để đi vùng giới tuyến Vĩnh Linh thành niềm vui lớn trong họ mạc nhà ông Căn. Ông Căn nói với bà Bân, con nó về để đi vào vùng Vĩnh Linh là một việc trọng đại. Kể từ ngày thầy còn sống, chưa lúc nào được vui. Anh cả thì không may có chí lớn mà bị bọn Pháp hại. Bác Hai Vệ thì học nhiều, biết rộng lại bỏ đi lang thang, chơi bời, mất tích ... Cả nhà phải chịu cảnh oan nghiệt. Bên phía bà, ông cũng mất sản nghiệp ... Tôi không muốn dở duốc ra làm gì. Bây giờ đang lúc thành lập Hợp tác xã, kêu gọi tiết kiệm tăng gia yêu nước. Nhưng cũng phải làm vài mâm cho bà con họ hàng vui. Bà Bân bảo thế nào cũng được. Chỉ lo nhà bác Hoa buồn. Đừng lo, bác ấy cũng là người biết nghĩ, chứ chẳng hẹp hòi gì.

Căn sang bàn với chị dâu, bà Hoa mừng lắm. Bà Hoa bảo với chú Căn. Con chú mà trưởng thành là nhà ta mừng lắm. Chả gì nó cũng là đứa lớn được đi làm việc chính phủ. Chú cũng nên gọi cho cô Quyên một tiếng, cô nó tuy vụng ăn vụng nói nhưng được cái tốt bụng. Không có vợ chồng nó đỡ cho thì còn khôn khổ. Cả nhà ông Mây cũng là người biết điều, chú nhớ, lần tôi bị bắt trói đưa ra đình không. Ông Căn làm sao không nhớ, Cái thằng Cao nó lấy thừng cùng với Phách toan trói trật cánh khuỷu, lại buộc một nốt vào giữa cái bụng kênh cang của bà Hoa. Ông Mây mới giật lấy, quát. Lũ bay thật là... Không thấy à ? Ai lại có thể làm cho đứa trẻ trong bụng ngạt thở hờ ? Bọn Cao và Phách bị bao cặp mắt nhìn làm cho phát thẹn.

Phó Cáy và Quản Mầm đến sớm. Đã lâu chưa được hội ngộ, lại được ăn nói dân chủ nên Phó Cáy cầu cạo. Lão cấm con Xoan đi đàn đúm với con bọn mất dạy. Quản Mầm vắt chiếc khăn lên vai, ra về là đi ăn cỗ. Định mặc chiếc áo lương, nhưng bà vợ phải giặt cất đi. Ngộ à. Bây giờ người ta đang lo cấy hái, chứ có rỗi việc như ông. Thật chả boả cho cái ngày lễ đờ hai cục củi tung từ trên Mã Cọp đầu rụt lại như con rùa... Quản Mầm cười, cái lưỡi thò ra như con cóc đớp ruồi. Ai mà nắm tay được từ tối đến sáng. Tôi thật mở mồm mở mắt với làng xã vì có thằng Châu. Bà bảo, hai ông anh ăn học cho lắm vào, cái thằng cha Căn thế mà khá. Thôi đi, ông làm cho các bà ấy buồn chắc.

Quản Mầm lôi chiếc gậy có mỏ rồng ra dùng. Từ cái thời Cừ Thọ để lại, phải trịnh trọng lắm mới lôi ra. Cái thằng Phách cứ tưởng bự bằng vàng nên tra mãi. Nó vặn ông tẹo cả cổ tay, đến vài năm mới lành. Quản Mầm đi, không chào ai... không phải chào ai cũng đúng thôi. Mất lão bé tí, lại dờ mưa ra mù. Bụng đang đặc chí mà lại. Đến cổng thì gặp Phó Cáy. May mà thằng Đò Cao chưa dỡ cái cổng ngăn nhà Ấm Cuồng làm nhà chứa phân. Phó Cáy đang thập thò trong đó, nhìn thấy Quản Mầm, tay vẫn lấy quạt giấy che mặt ra điều chói nắng lắm.

- Ai như ông Quản... - Phó Cáy lại dờ cái thói khách khí. Chả bỏ cho cái lúc bụng đói. Đêm khuya khoắt mà mò đi móc khoai trộm. May mà Đò Cao không phát hiện ra kéo ốm đòn.

- Ông Phó... đến chơi nhà cháu - Cái chức vụ chết tiệt ấy, không tài nào mà bỏ được. Quen mất rồi. Gọi ra cứ như là khai tội với người khác. Nghĩ vậy, Phó Cáy nói đùa.

- Chuyến này... ta xin phép mở lại đám hát chứ ?

- Thì hát... Ông không được nợ tiền nhà cái đây ? Quản Mầm chợt nhớ ra, cái lão Phó Cáy còn nợ, lại gặp cái cách có nên đòi không nhỉ ?

- Chào hai cụ - Đào Tuyết Tuyết cũng từ miếu cô nơi cây gạo đầu làng về. Lúc đầu tưởng đuổi cô Tuyết ra đó dễ giờ trò. Nhưng từ hôm gặp ma, Cao bị cảm nên sợ. Cô Tuyết cũng kịp nhờ người làm một gian tranh tre nửa lá, dựa vào miếu, bùng ra vài ba thứ bán lật vật cũng sống được qua ngày. Cô Tuyết cũng được mời. Đứng về chỗ gần gũi, cô còn là chị dâu cả. Cô Tuyết Tuyết là người nấu ăn rất khéo, nghe nói cụ ngoại của cô từng được mời vào hoàng cung để dạy nấu ăn cho các cung nữ.

Phó Cáy và Quản Mầm dù mới ngày hôm qua còn méo mặt vì đói bụng, hoặc sự lờ tay của nông dân nhưng được nhìn bộ mặt niềm nở của cô đào Tuyết, tưởng nỗi khổ đó chưa từng xảy ra bao giờ. Mà cô đào kia nữa, cái bộ mặt khêu gợi người ta bao nhiêu là điều vui.

Bà Hoa thì bận cùng bà Bân dọn mâm, bày đĩa. Xoan và cái Hiên cũng được mời đến để nhìn mặt anh bộ đội nhà ông Căn, phụ luôn chuyện dọn dẹp. Hai cô bé là bạn chí cốt của Bân. Quen phong tục của người Côi, gặp nhau nhớ đến chuyện bốn ông Hữu, Công, Quốc, Rễ... y là cứ chào bác chú loạn xị cả lên. Cả ông Qùi Cốc tiên sinh cái mặt cứ ngửa lên nhìn trời, làm như trời đâu trên đó mà mách điềm lành. Biết bói toán, sao không biết lúc nào Đò Cao nó thích vào mông đít. Cả tay thầy cũng chập cheng kia nữa. Ai cầu mà cũng xách cả chai rượu nút lá chuối đến. Cái miệng châu ra như đang khấn vái, niệm thần chú vậy.

Chị Vệt chủ tịch cũng đến. Chị vui lắm. Anh chồng vừa được phong chức. Lại có câu chuyện người làng xã trẻ măng đã được nhận chức là trung đội. Đáng được thanh niên La Hà học tập lắm.

Cô Quyên cũng dẫn cậu Nguyên vào. Chị Vệt lại tưởng là Bân, thuận miệng nói đùa.

- Cậu Bân chẳng mấy chốc thành anh bộ đội như chú em... - Nhận ra ông Xuyền cũng có mặt mới ớ ra ... Hóa ra đây là cậu bé sinh đôi nhà Ấm Vệ mà Đò Cao cứ một mực đòi bắt bằng được đưa về La Hà để quản lý. Nhận ra ông Xuyền, người mà chị gặp lần đi sửa sai trên huyện, vội lễ phép chào “Bác ạ”.

- Nhà chị không nhận ra tôi à ? - Ông Xuyền nắm lấy tay chị chủ tịch lắc lắc: - Cán bộ nữ bây giờ hiếm lắm.

Ấm Căn thì lễ:

- Thật là có lỗi với các cụ... không dám dờ dặc, mất thì giờ sản xuất... Cháu Châu có cái may là được điều vào Vĩnh Linh... cũng là nơi thử thách... Nhà có làm mâm cơm nhậu... Gọi là cho cháu đi được chân cứng đá mềm.

Nguyên và Bản nhìn Châu không khỏi cảm kích. Buổi gặp mặt tiễn Châu lên đường, không biết nay mai còn được sum họp đông vui như hôm nay hay không, khó ai mà biết .

Lão Lật thầy cúng, Quỷ Cốc, Phó Cáy và Quản Mâm đầu gật gù như con gà mổ trong mâm, chạm chén cùng mời thưa :- Có lời mời quý khách. Lời mời vẫn có vẻ thi lễ, khách sáo, nhưng cuộc sống đã đổi khác rất nhiều. Thuở bị nô lệ , chức sắc của La Hà cũng thi lễ, chào mời. Động đến việc có lúc còn quăng bát đĩa vào mặt nhau. Đến thời phát động người ta xỉ vả hết điều. Bây giờ đang tái kiến thiết lại quê hương sau chiến tranh, sau sự đổ vỡ, sự quá đà của dân chủ, người ta trầm lại một chút. Cuộc sống đã yên bình chưa. Chưa ai dám nói cả quyết với nhau. Sự lạc hậu, thù hằn... Người La Hà chưa có thể tước bỏ đi ngay được... Nhưng khổ ải, nhọc nhằn ấy cũng là bài ca nhiều bề của cuộc sống đất Cối... Không biết ở nơi khác, có khác nhiều không?

Lão Lật cho hai chiếc đĩa xoáy cho con cá ra làm đôi. Đôi mắt hấp háy, không hiểu nghĩ gì mà cái miệng lại nói:

- Hòa bình cũng tốt chứ ... cái đạo chiến tranh với Pháp, đi trốn máy bay thật là khổ ...Đọc bài cúng mà cứ tắc ở trong họng.

45

Tuổi thơ của Nguyên trôi đi cùng bao câu chuyện buồn. Người ta bảo Nguyên không phải là con của mẹ Quyên. Nguyên là con một gia đình giàu ở La Hà. La Hà ở đâu ?... Mãi năm sáu tuổi Nguyên mới biết nơi ấy là quê mẹ.

Những ngày bố mẹ theo đoàn công tác lên chiến khu Việt Bắc, Nguyên được đảm mình sống với người Cao Lan, người Mường. Chia sẻ cùng gia đình Nguyên nắm xôi, cái bắp. Nguyên không chứng kiến cảnh đình đám nơi đình làng. Có lúc Nguyên ước ao, sống mãi với vùng trung du đồi núi chập trùng và tình người thân thương ấy.

Bố Xuyên nhận nhiệm vụ sang chiến trường Lào. Mẹ cùng Nguyên lại theo đoàn cán bộ hành quân về quê nhà. Mẹ chỉ cho Nguyên thấy sông Tra. Nguyên lại tưởng là dòng Lô, bến nước sông này cũng thân thiết như bến Bình Ca, ngày cha cùng người chiến sĩ bắn tan tàu địch.

Ký ức của những ngày ấu thơ theo đoàn quân kháng chiến đang ập ù thì cuộc sống của quê Nguyên cũng đổi thay. Một đêm, Nguyên được mẹ dẫn về quê mẹ. Nguyên đi qua vùng hồ ... Nghe tiếng hát hò, kéo vó của người ven hồ.

La Hà có hồ nước xanh

Có sông Tra êm đẹp cho anh gặt năng

Anh đừng theo trai Sơn Tràng

Tháng ngày canh cửi vãi vàng chờ anh

Tiếng gõ lanh canh trên con thuyền đánh cá đêm làm xao động lòng người. Mẹ bảo, ở dải đất xanh mờ kia, có ngôi sao soi dòng nước biếc... Nguyên có người anh sinh đôi với Nguyên, tên là Bản. Ngày đó bố con và mẹ mới lấy nhau, chưa có con. Mà mẹ con lại sinh ra hai đứa một lúc, thiếu sữa... Mẹ lại ốm đau vì buồn... Mẹ được cưới cho con ông Tuần Tương là ông Lự... Thời đó phải môn đăng hộ đối mới cưới gả con cho nhau. Bố con đi ở cho Tuần Tương. Ban đầu họ rất coi thường ông Xuyên -cha con. Cha con côi cút, không nơi nương tựa phải đi ở chẵn trâu cho nhà người. Tuần Tương và cụ ngoại con là ông Chuông biết nhau và kết tình vong niên, vì có đạo Tuần Tương nhận việc ở phủ Hà. Tuần Tương mau chóng gần gũi với ông ngoại Công của con. Ngoài Nam Hạ thiếu lúa gạo, cha được sai phái cùng người làm thuê vào lấy ra, không phải đếm bao nhiêu gánh. Ông Công nhà mình lại nghe lời cha mở lò luyện võ, học chữ ở Mã Cọp, con trai ông Tuần Tương là cả Lự vào học, kết bạn với bác Di, bác Vệ (bố đẻ của con đây), cậu Cẩn ... Đám người làm có bố Xuyên của con cũng theo vào học ... Người ở mà biết võ nghệ cũng giúp ích cho chủ... Với lại Tuần Tương được bố Xuyên giác ngộ con đường cách mạng... Mẹ cũng đem lòng yêu mến người ở nhà Tuần Tương... Mẹ không thể chối bỏ sự đặt chỗ của cha mẹ cho con việc trăm năm. Thời ấy chưa có tự do. Đàn bà phụ nữ còn mặc váy, những tấm vải dệt lấy từ bông trồng ngoài đồng, đưa nhuộm bằng củ nâu lấy trên rừng, xong ngâm bùn cho đen cháy mới là váy tốt. Cái váy quần tròn, cứng quánh như mo... Thế mà người nghèo không có áo sống đâu. Cơm ăn không đủ lấy đâu áo mặc... Đám cưới của mẹ và Cả Lự to lắm. Ông Công nhà mình không chỉ có chí thú lao động, nuôi cho

con ăn học... Nghe cụ Chuông, ông mình, tậu đất, trồng cây, cho con học... Ông chỉ hiểu có vậy... Không có chí hoạt động như cha con Tuần Tương... Mẹ cũng không hề biết là ngày cưới của mẹ lại biến thành cuộc biểu tình, mít tinh to đến thế... Mẹ muốn cho cuộc đời qua đi. Chồng con xấu tốt gì cho yên phận. Mẹ oán cha con Tuần Tương, Cả Lự đã phản bội lại mẹ. Ông con lại cả tin nên mới xảy ra cái chuyện đám cưới thành cuộc biểu tình to như thế. Chơi với Tuần Tương mà không biết được bụng dạ của họ... Biến đám cưới mẹ thành cuộc biểu tình lên án phong kiến địa chủ, tay sai của giặc Pháp. Cưới về nhưng mẹ không được ngó ngang đến... Cả Lự sau khi nghỉ lại được cử vào huyện Nông làm chủ tịch. Ông ta yêu và lấy một cô con nhà giàu làm công tác phụ nữ. Buồn tủi vì tình duyên trắc trở, chồng phụ bạc. Mẹ đã toan từ bỏ cuộc đời mình. Bố con đã đến với mẹ. Cái người ở nhà Tuần Tương đã giác ngộ con đường đi cho cha con Tuần Tương, Cả Lự... Ngày đó cô đào Tuyết đã thuốc thang giúp mẹ vượt qua cơn bao bệnh... Rồi con sẽ gặp bác ấy, lớn lên con sẽ hiểu được nhiều điều... Mẹ và ông Xuyên đã lấy nhau. Ngày xưa thì gánh gánh gồng gồng. Bây giờ mẹ chỉ đi... trong đêm thôi, một vài bước chân đến ngôi nhà tranh ta đang sống đây... và cha con có hai bàn tay trắng... Tuần Tương đi làm cách mạng, nhưng vợ con họ, gia đình họ đâu phải là cách mạng. Họ rũ bỏ được mẹ ra, lại không phải trả lại tài sản là mừng rồi. Họ sợ mẹ và bố Xuyên con kiện lên trên cho mất sạch cả chức vụ cho bõ hờn cái thói lừa đảo... Chính lúc đó bác Hoa - mẹ đẻ của con sinh ra hai cậu con trai: Bản và Nguyên... Ông của con đã nghĩ đến mẹ... Đã cho con ở với mẹ, mẹ là cô Quyên của con...

Nguyên theo mẹ xuống dốc bờ đê quai... ở đó có ngôi nhà mẹ Quyên bảo to lắm. Có cây thị già nua mà cho quả thơm. Ở đó có người anh của Nguyên và người mẹ... Bảo là đói lắm... Nguyên yêu cô ruột của mình, nhưng Nguyên cũng rất muốn gặp mẹ... Muốn gặp cả người anh nữa... Muốn chia sẻ cho mẹ và anh trong lúc khó khăn này...

- Mẹ ơi ! Sao lại có người nghèo và người giàu hở mẹ ? - Tiếng Nguyên nghe lọt thõm trong đêm... Nghe như hơi thở của cỏ cây, khí trời.

- Mẹ... cũng muốn hỏi bố Xuyên và mọi người... Mẹ cũng chưa hiểu được hết đâu...

- Con nghe bọn trẻ con xóm mình nó bảo nhà giàu ăn cắp của nhà nghèo... Nên phải lật đổ bọn địa chủ là phải rồi.

- Có người xui mẹ và bố Xuyên con tố những ngày bố phải đi ở nhà Tuần Tương... Mẹ Quyên lái câu chuyện sang hướng khác ...

- Thế mẹ có đầu không ? Nguyên hỏi.

- Không thể được con ạ ! - Họ giàu có, bóc lột nhưng đã đi theo cách mạng, ủng hộ cách mạng, là đồng chí của bố Xuyên con... Lẽ nào nhân chuyện này lại làm khổ người... Mẹ cũng có bố giàu có... Ông Cuông nhà mình... Nhưng giàu có bằng sức lao động .

Không lấy của người khác, đó có lẽ là niềm vui. Phải, sau này mẹ mới nhận ra.

Nguyên về quê, kể từ lúc lọt lòng vào đêm ấy. Mẹ và Nguyên đêm đêm tiếp tế cho mẹ đẻ và anh mình ít gạo, khoai thái khô. Nguyên không hiểu được điều gì cho rõ rệt mà mong mẹ và anh vượt qua được sự đói khổ... Trong đêm tối đó, Nguyên cũng lần đầu tiên chạm vào bàn tay mẹ, tay anh... Không hiểu sao, Nguyên tự hứa, mình sẽ mãi mãi thương yêu mẹ và anh cho dù khốn khó cuộc đời có xô đẩy vùi dập.

Tiếng gà đã gáy, mẹ con Nguyên phải ra về. Để tránh người tuần đêm, tránh sự nhòm ngó, kéo có người ác thầy lại tịch thu và tra khảo. Lấy đâu ra gạo, ra khoai ?